



Vũ

Trọng
Phụng

trúng số
độc đắc

nhà xuất bản văn học

VŨ TRỌNG PHỤNG

TRÚNG SỐ ĐỘC ĐẮC

tiểu thuyết

HOÀNG THIẾU SƠN

Giới thiệu và chú thích

Ebook: Thành viên Tre-4u

Nhà xuất bản Văn học
2004

LỜI GIỚI THIỆU



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Vũ Trọng Phụng (1912-1939)

Trong cuộc đời ngày nay, trúng số độc đắc là một biến cố, thường đem đến những thay đổi thật lạ

lùng. Cái ngày trúng số như chia cuộc đời con người gặp may ra hai phần, mà bao nhiêu thứ đều trái ngược nhau đến mức bi đát. Cuốn “Trúng Số Độc Đắc” này đã vẽ lại con đường rất biền chương, biến một anh kỹ kiết ra một tay cự phú, với các hoàn cảnh gia đình, xã hội vây quanh anh ta.

Thất nghiệp, anh Phúc ngày ngày ra ngồi vườn hoa đọc sách “để tu thân sửa chí” thì bị vợ sỉ vả đủ thứ. Bố mẹ thì nói ra nói vào, chửi Phúc là “ăn hại, đái nát, vô tích sự, gàn dở, không đáng bưng bát cơm lên mà ăn”. Nhẫn nhục đi xin một chân thư ký hăng buôn thì lão chủ Tây ném đơn xuống đất. Viết bài báo được đăng lên trang nhất, nhưng khi hỏi tiền nhuận bút thì bị tòa báo nhục mạ để quyt.

Chưa đầy nửa tháng, nghe tin Phúc trúng số thì các nhà báo kéo đến chụp ảnh, phỏng vấn, cung kính vô cùng. Bố mẹ thì thay đổi như có phép thần thông, khiến Phúc “phải cay đắng nhận ra rằng khi đưa con trúng số mười vạn cố nhiên là bất thành linh cả bố lẫn mẹ nó cũng đều thấy nó biến hình ra là đại quý tử”. Cái số độc đắc không chỉ làm sinh ra hài kịch gia đình mà còn làm nổ ra những bi kịch ghê gớm nữa: bố và anh cả Phúc tranh nhau năm trăm bạc của Phúc cho “như hai con ác thú trước một miếng mồi”. Cả cái lão Tây, chủ hăng buôn ô tô, thấy Phúc đến là cúi đầu chào rất thấp, nịnh hót liên hồi, xin lỗi tới tấp, thú nhận là “lấy làm hối hận. thật thế, vô cùng hối hận”, khiến Phúc phải chót nhả một câu: “Xin phục ông đấy ông có cái mồm khiếp quá”.

Nhân tình thế thái, thì ra cái số độc đắc là giọt rượu quý đủ ma lực làm cho nó đỏ hay xanh trước mắt người đời. Và như kết luận về cái khoản ấy. Vũ Trọng Phụng đã đề cho Phúc “tức cảnh sinh tình, ngheu ngao ngâm một đoạn trong cái bài Thế tục phú của Trần Văn Nghĩa đời xưa:

«Khi đắc thế thì đất nặn nên bụi, nghe hơi khá thì xăm xăm chen gót tới, đến ngờ đàn ruồi...

Khó giữa chợ nào ai thêm hỏi, chẳng mua thù bán giận cũng thờ ơ; giàu trên non, lắm kẻ đi tìm, không ép dẫu, nài thương mà sục sạo».

Thói đời đổi trắng thay đen. Đúng thế, nhưng mà lòng người cũng thường thay đổi theo thói đời.

Anh Phúc, “Vốn có óc một nhà triết lý” Phúc thấy trong xã hội loài người ngày xưa tranh nhau mồi, “ngày nay tranh nhau tiền, thế thôi”. Nhân nghĩa, bác ái, vị tha nào ai quý mà còn bài bác nữa, nên anh quyết chí “phải làm một người khác hẳn mọi người, quyết tu thân sửa chí để lên được địa vị một hiền nhân quân tử ở đời”. Vốn có bụng thương người, tuy bản thân mình chỉ tiêu mỗi tuần lễ chỉ vền vẹn có năm xu diêm thuốc, anh ta vẫn tìm cách giúp bác phu quét vườn tiền để chạy cho cai, khỏi phải mất việc như mình, nhưng nhân thế mà thấm thía nhận ra một điều là “nhân bản khí đoản”, mình coi khinh tiền bạc cứ an bản lạc đạo thế này thì làm nổi việc gì có ích cho người khác được vì “không có tiền thì không làm gì được”. Anh ta cam đoan với bạn là sẽ quyết chí làm giàu, để dùng đồng tiền làm phương tiện làm nhiều việc tốt đẹp, “là nhân đạo, là bác ái, nói tóm lại thì để cho người ta được nhờ”. Anh nghĩ ra cả một chương trình “thực hành những tư tưởng cao thượng vẫn sôi nổi trong óc”, anh ta sẽ đem tiền cứu chữa “những sự bất công, ngang tai, chướng mắt, thương tâm, đáng chán đời mà nguyên nhân là chữ bản và chữ phú”.

Nguyễn Văn Phúc của Vũ Trọng Phụng không thể không làm ta liên tưởng đến Raxkonnikov của F. Doxtoievski trong Tội Ác Và Hình Phạt, cùng một lứa tuổi thanh niên, cùng một cảnh nghèo khổ, nhất là cùng biết thương người, thấy những nỗi bất công trong xã hội là muốn cứu giúp những kẻ khốn cùng, và nhất là cùng đi đến một nhận định như nhau: Muốn làm được việc ích lợi là phải có tiền. Nhưng muốn có tiền thì việc đầu tiên là Raxkonnikov đã giết người, một mạng thành hai, đã gây “tội ác” để rồi phải chịu “hình phạt”. Phúc của ta bình thường hơn, hiền lành, không có ý nghĩ gì về bạo động, chỉ mua cái vé xổ số, tin rằng sẽ trúng số độc đắc, và y như rằng, đã trúng thật. Và anh ta đã thực hiện chương trình từ thiện, lý tưởng giúp đời như thế nào khi “trong tay đã sẵn đồng tiền?”.

Đối với gia đình, người quen kẻ thuộc, anh ta đều giúp đỡ. Về cứu tế xã hội, anh ta kính phục cụ

Cả Mọc, một người có thật, tám mươi tuổi, suốt đời tận tụy, hy sinh hết sản nghiệp để nuôi hàng ngàn trẻ con thiên hạ mà bố mẹ nghèo đói bỏ cầu bắt, cầu bơ, “lòng kính phục của Phúc trở nên một thứ ngưỡng mộ của người sùng đạo trước hình tượng đáng Cứu Thế” và Phúc liền cúng tiền vào hội Tế sinh của cụ Cả Mọc. Đến thăm lại vườn hoa Nhà Kèn, cái khung cảnh cho quãng đời thất nghiệp vừa qua khi mấy đứa trẻ ma cà bông đã gọi anh là “cậu áo trắng dài”, Phúc không tránh khỏi than thầm: “Từ nhà thi sĩ, ta đã trở nên một tay tư bản rồi”. Và hiểu lòng mình lắm, anh ta chỉ “nguyện cố gắng được chút nào thì hay chút ấy...”.

Vừa nghe tin Phúc trúng số tức khắc có tay tư bản cần tiền, đến bán tòa biệt thự sang trọng. Bố mẹ, vợ, bạn thúc giục tậu nhà, sắm ô tô. Bắt đầu sống cuộc đời trưởng giả, Phúc cũng trác táng. Được khen là trước kia hiền lành, đứng đắn, đạo đức, Phúc thật thà tự nhận xét “xưa kia tôi đạo đức là vì chưa đủ tiền để hư”. Anh đã thú nhận là nay anh không chống lại nổi hoàn cảnh. Và cái triết lý của anh ngày ấy, nào là khinh của cái sống thanh cao, có tiền thì để giúp đỡ người nghèo khổ... đó chỉ là triết lý của người ta lúc còn nghèo, là triết lý của những người nghèo, lập luận theo hoàn cảnh của họ, ước mong của họ.

Bây giờ giàu rồi, anh ta được bao nhiêu người nịnh hót, tạo cơ hội cho anh ta lao mình hẳn vào con đường doanh thương của những tay tư bản đến nỗi thỉnh thoảng chợt nhớ lại những tư tưởng cũ của mình, anh lại lấy làm ngạc nhiên. Anh ta cũng đi theo cái mà Vũ Trọng Phụng gọi là “vết xe thiên hạ” thôi. Cái số độc đắc đã đưa anh từ một thế giới lý tưởng, nhưng không tưởng, sang một thế giới phũ phàng mà cá lớn nuốt cá bé, mà người là lang sói với người. Và anh ta, dù có mang theo bao ý nghĩ, dự định, quyết tâm tốt đẹp, rồi cũng dần hồi bị “cuốn theo chiều gió” không đi ngược lại được, vì nghĩ cho cùng thì anh ta cũng chỉ là “một con người như tất cả mọi người”.

Viết “Trúng Số Độc Đắc”, Vũ Trọng Phụng đã tập trung tất cả bút lực để theo dõi, phân tích, mô tả những thay đổi trong đời và trong lòng của chỉ một nhân vật, nhất là trong lòng. Điều rất đáng chú ý là hơn ba trăm trang của cuốn tiểu thuyết, không trang nào là không có Phúc. Các nhân vật khác mà có mặt là chỉ để đối thoại với Phúc hay là để làm nền cho cái vai trò của Phúc nổi lên mà thôi. Tìm đâu thấy một cuốn tiểu thuyết dài mà chỉ tập trung vào tả có một nhân vật như thế. Mà nào có tả ngoại hình gì đâu? Về hình dung của Phúc, người đọc chỉ được biết đó là “cậu áo trắng dài”, theo cái tên mà mấy đứa trẻ cầu bơ cầu bắt cùng đóng trụ sở với cậu ở Vườn hoa Nhà Kèn đã đặt ra để gọi cậu đó thôi. Nhưng mà trong một năm trời Phúc đã học gì, nghĩ gì, yêu gì, ghét gì, suy luận gì về việc đời, dự định làm gì, tính toán lợi hại ra sao, quyết định hành động như thế nào, Vũ Trọng Phụng đã cho người đọc trông thấy theo dõi cụ thể, tường tận và sinh động vô cùng.

Từ khi xây dựng ra Long trong Giông Tố, rồi Huyền trong Làm Đĩ, Liên và Quỳnh trong Lấy Nhau Vì Tình, phương pháp tả người của Vũ Trọng Phụng đã phát triển mạnh theo cái hướng rất khó này: Cho nhân vật suy nghĩ nhiều hơn nói năng nhiều, rồi nói năng nhiều hơn hành động nhiều. Tả nhân vật mà qua hành động nhiều hơn ngôn ngữ thì sẽ thành ra những nhân vật như kiểu Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký hay ít ra là như Trương Liêu, Trương Cáp... vân vân trong Tam Quốc Chí, để cho nhân vật nói nhiều, hơn làm thì các nhân vật thành ra... cụ cố Hồng “Biết rồi khổ lắm nói mãi”. Để cho nhân vật nghĩ nhiều, nói ít, làm càng ít hơn thì mới có được Julien Sorel trong Đỏ Và Đen, Raxkonnikov trong Tội Ác Và Hình Phạt. Nhưng Stendhal đâu có cho Julien Sorel chiếm hết toàn bộ cuốn Đỏ Và Đen, và Doxtoievski đâu có để Raxkonnikov xuất hiện từ đầu chí cuối cuốn Tội Ác Và Hình Phạt. Vũ Trọng Phụng thì không lúc nào là không tả diễn biến nội tâm của Phúc; đến cái tai nạn ô tô đã làm cho Phúc lệch cả nghiệp, mất toi vạn bạc - một phần mười số tiền trúng số độc đắc - cũng chỉ được tả vắn vắn có hai câu: đúng ra là thông báo cho bạn đọc biết, chứ không phải kể lại cho người ta nghe, chưa

nói đến tả lại cho người ta thấy. Viết tiểu thuyết kiểu ấy khác nào làm một việc thách đố, thế mà Vũ Trọng Phụng đã thành công. Người ta thường nghĩ là trong văn học Việt Nam phải chờ đến Nam Cao, bước sang những năm 40 mới có nhà tiểu thuyết đi sâu vào phân tích tâm lý: từ giữa những năm 30, Vũ Trọng Phụng đã là người khảo sát lòng người, thực sự bậc thầy rồi, rõ ràng như vậy; rồi đến năm 39 với tác phẩm cuối cùng này của đời mình, Vũ Trọng Phụng đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật phân tích tâm lý.

Tả Phúc, tác giả đã có cái nhìn rất sáng suốt, tính nhạy cảm thật tinh tế, không những trông thấy những tình cảm được biểu lộ mà cả những ý muốn sơ phát còn tiềm tàng, những ký ức bị quên đi bỗng hiện về, những cảm giác từ lâu bỗng sống dậy; tác giả lại phải có những trực giác, những khả năng tưởng tượng dồi dào và tinh vi, và có quan niệm biến chứng về các hiện tượng tâm lý, không chỉ xác định các biểu hiện của tâm trạng tách rời ra trên một cái nền cố định, mà còn nhìn chung toàn bộ tính cách trong sự thay đổi liên tục. Nhờ thế mà ánh đèn khảo sát của Vũ Trọng Phụng mới rọi đến tận những chôn sâu thẳm của tiềm thức, chiếu rộng ra mọi chôn ẩn khuất của lòng người, để mà tả lại đầy đủ mọi nét tinh vi, huyền diệu.

Ngoài ra lại còn điều đáng phục là dựng lên một anh Phúc hay triết lý. Vũ Trọng Phụng đã cho anh ta nói đến nhiều học thuyết triết học, nhiều quan niệm về cuộc đời, về hạnh phúc mà ngày nay không ít người có học hàm, học vị cao đã biết được đâu. Vũ Trọng Phụng không những rất giàu về “những điều trông thấy” trong đời, mà còn biết rất nhiều tri thức trong” di sản văn hoá của loài người, từ Khổng Tử sang Horatius, Senecus đến Montaigne, Shakespears. Và những tri thức đó không phải chỉ trình bày khô khan, mà kết hợp với diễn biến của cốt truyện thật nhuần nhuyễn và phù hợp với tâm trạng của nhân vật thật hữu cơ.

Nhưng trong “Trúng Số Độc Đắc” không phải Vũ Trọng Phụng chỉ tả thành công có anh Phúc; bên cạnh Phúc thường có Tấn mà tác giả đã đặt ở đây như để làm bạn đường và làm đối trọng cho Phúc, khi thì phụ họa với Phúc, khi thì cãi lại Phúc, cốt làm cho Phúc phải bộc lộ hết tình cảm, ý nghĩ của mình ra. Và Tấn đã được tả hư thân mất nết lúc mà Phúc rất hiền từ, nghiêm chỉnh; nhưng rồi Tấn lại tu chí, sửa mình và cố gắng khuyên can Phúc hãm bớt cái đà hư hỏng lại. Điều ấy cũng dễ hiểu: Tấn trúng số có bốn nghìn, phải đâu mười vạn như Phúc, Tấn “Chưa đủ tiền để hư” như Phúc đã nói.

Được tả rất khéo nữa là gia đình của Phúc: Bà mẹ ác khẩu với con đến thế, khinh bạc chồng đến thế là cùng; chị vợ thì đủ vánh và khi mới bóc lên giàu có thì khách không để đâu cho hết. Nhưng chẳng có nhân vật nào mà đáng tởm đến như bố và anh của Phúc, hai ông phán: Phán bố, phán con; bố thì đề tiện đến cùng cực vì là sản phẩm hoàn hảo của chế độ nô lệ, cả đời sợ Tây, nịnh Tây, rồi quen thói lại sợ con, nịnh con; đến khi thay bậc đổi ngôi thì mắng chửi con đến tối hạ cấp. Những cảnh họ xung đột nhau đã để lại cho bạn đọc những ấn tượng ghê người là nhờ tác giả đã cho họ nói ra những lời lẽ thật khủng khiếp nhưng mà đúng mười mươi đối với những hạng người như thế. Ngôn ngữ các nhân vật của Vũ Trọng Phụng bao giờ cũng rất linh động, cứ xanh như rau mới hái, thắm như thịt còn tươi. Câu nào cũng như là nhân vật tự mình nói ra, tác giả không hề gọt dũa lại cho văn vẻ chút nào cả. Nhân vật của Vũ Trọng Phụng mà sống, mà có màu, có sắc thì phần lớn nhờ lời ăn tiếng nói của họ cả: Ông phán Tích mở mồm là chửi như kẻ vô học nhất đời; anh Tấn thì không bao giờ nói cái gì mà không viện dẫn Đức Thánh Khổng ra. Nhưng có một nhân vật rất đậm nét, khó quên nhờ ngôn ngữ của nó là lão Tây, chủ hãng buôn ô tô, và những ai không thông thạo tiếng pháp đều phải công nhận rằng lời ăn tiếng nói của nhân vật ấy thật đúng là của người Pháp: con buôn, cầu kỳ, kênh kiệu, cao đàm hùng biện đến cùng cực mà cứ tự nhiên như không. Ngày trước trên đất nước ta nhiều người Pháp như thế, các nhà văn có mấy ai tả Pháp, nhất là tả họ nói năng; Vũ Trọng Phụng thì hầu như trong cuốn tiểu thuyết nào cũng có

tả người Pháp: từ kẻ doanh thương gian ngoan về chính trị trong Giông Tố, quan cai trị thuộc địa cáo già trong Võ Đê, đến miệng lưỡi con buôn và mồm mép thầy kiện trong “Trúng Số Độc Đắc” này.

Nhưng không những lời ăn tiếng nói của nhân vật, mà cả ngôn ngữ của tác giả cũng tự nhiên vậy thôi.

Qua những việc đã kể lại, những cảnh đã tả ra trong “Trúng Số Độc Đắc” ta thấy Vũ Trọng Phụng đã lên án thế gian và người đời nghiêm khắc lắm đấy chứ, thế mà giọng văn kể chuyện, tả cảnh, tả tình cứ hồn nhiên, vui vẻ, và có dịp là không quên hài hước một chút. Nhưng chính những lúc hài hước ấy lại là lúc quật những đòn đau nhất.

Hài hước có khi là do diễn biến bất ngờ nhưng rất hợp lý của sự việc, của suy nghĩ, nói năng của nhân vật. Phúc đang say sưa triết lý như Alfred de Vigny rằng: “chỉ có sự yên lặng là đáng kể mà thôi” thì chị vợ vô học nhưng thiết thực bẻ luôn: “Không phải chỉ có sự im lặng là đáng kể, nhưng mà sự đi làm mới đáng kể”. Thấy chồng cho bác Phu lục lộ tiền vì mới trúng số thì chị vợ nghĩ ngay: “Hay là em gái thằng này là con hàng mía, là con hàng bưởi, là con vú đầm... hờ Chúa Giê Su?”. Phúc toan khen bác Phu lục lộ xem tướng giỏi lại thôi ngay, vì rất sợ như thế là xui bác ta bỏ nghề quét vườn “mà nhảy lên làm thầy bói tân thời không thông manh thì xã hội sẽ nguy to, thì điều thiện của anh trở nên ác mất”.

Phúc lên ngôi chễm chệ trên sập để long trọng tuyên bố tin mình trúng số độc đắc thì bà mẹ tưởng là con mình đi lang thang phố xá “đã trót phóng uế vào gốc cây đa, cây đề nào đó” nên đã bị “các ngài hành” mà hóa điên hóa dại nên bà hỏi thất thanh: “Phúc ơi, con... con có làm sao không”.

Bình luận việc làm của con người, lắm khi Vũ Trọng Phụng nói ngược lại sự thật một cách rất buồn cười mà tự nhiên như không: ông phán già mặc cả xe kéo thì “theo lối đa số các cụ thượng lưu nhân vật, nhất định không chịu thua phu xe một đồng xu”. Thấy ông phán không dám lấy dăm hào giúp người anh họ nghèo khổ phải chờ hỏi vợ đã, thì Phúc “rất lấy làm phục cho cái tinh thần nữ quyền ở gia đình”. Bà vợ thì “vẫn biết cái quyền của vị hiền phụ chính danh là không bao giờ lại chịu để cho chồng cãi lại bất cứ điều gì”. Nhắc lại việc anh mình coi khinh mình gần như con chó, Phúc bình luận là anh muốn cho mình trở nên tốt “và đó là chính sách của Dương Lễ đối với Lưu Bình vậy!”. Thật là mỉa mai. Lắm khi Vũ Trọng Phụng chỉ dùng có một chữ mà sự thật bật ra ghê gớm vô cùng: Ông Phán già sợ con quá, ấy là “sợ mất hiếu với con”.

Thần tình nữa là các cách ví von của Vũ Trọng Phụng. Thường là những ẩn dụ mà tác giả ghép lại với nhau, hai việc ngó thì giống nhau nhưng thật chẳng có gì đáng sánh với nhau cả, như cái váy của vợ bác Phu lục lộ thì “sù sì như tờ giấy giáp số bốn”. Phúc bằng lòng lấy vợ do bố mẹ xếp đặt thì như người ta được bằng lòng vì bố mẹ làm quà cho mình một xâu tôm he hay một cặp cá thu vậy. Vợ Phúc lăng loàn quá thì Phúc nghĩ rằng “nếu Đức Thánh Khổng xưa kia phải bỏ vợ, ắt hẳn vì vợ ngài cũng giống như vợ anh mà thôi”. Vợ Phúc mua được nhẫn kim cương sừng quá chạy vội vào nhà khoe “Sầm sầm như Tây Đoan đi khám rượu lậu, nói nhanh như cãi nhau”. Phúc thì biết tin trúng số độc đắc “cả thân thể cứ run lên lật bật tựa hồ như anh vừa giết người vậy”. Bọn ác khẩu thì nói Phúc “ngồi trong ô tô mặt cứ vác mồi lên như có mấy chục cái chân sào đỡ dưới”. Có khi Vũ Trọng Phụng ghép với nhau những yếu tố so sánh thật bất ngờ gây tác dụng đả kích thật ghê gớm. Con chó Nhật “cứ cắn ngấu như một nhà báo vô ý thức đã tâm”. Nhưng lắm khi lại để Phúc cứ ngọt như mía lùi, bảo mẹ và em “ít khi được cái may tiếp kiến các nhà báo... Nên để ý mà học lấy cái tài ăn nói của các nhà ngôn luận”.

Vũ Trọng Phụng viết “Trúng Số Độc Đắc” một mạch cho đến khi hoàn thành, trái với lối thường viết các tiểu thuyết khác.

Cứ đến ngày báo ra mới viết một chương, đưa in, xong hết mới thành sách. Viết xong “Trúng Số Độc Đắc” lại tự tay đóng lấy thành quyển, ngắm nghía mân mê như không muốn rời tay, mãi rồi mới đưa cho nhà xuất bản, và người bạn cố tri là Ngọc Giao kể lại rằng mấy hôm trước khi qua đời, Vũ Trọng Phụng đã nhờ mình dìu đến tận nhà in, xin mấy tờ bản thảo đã xếp chữ rồi, lăm lem mực in và dấu tay thợ in dặn Ngọc Giao giữ lại để lót đầu cho mình khi đặt thi hài mình vào áo quan.

Tác phẩm cuối đời của Vũ Trọng Phụng, tác phẩm tuyệt mệnh ấy, quả thật là một tuyệt tác về thật nhiều phương diện.

Hoàng Thiếu Sơn

I

Trừ những ngày mưa không kể, sáng nào cũng vậy, cứ đúng chín giờ là anh Phúc đã ngồi trên một cái ghế xi măng trước nhà Kèn, trong vườn hoa Paul Beri^[1].

Đã tám tháng nay nhàn cư như vậy cho nên từ người phu lục lộ quét vườn hoa cho đến mấy đứa sống cầu bơ cầu bất bằng đủ các nghề như trèo me, trèo sấu, câu cá, bắt tổ chim, có khi ăn cắp, giật khăn nữa: nói tóm lại là bọn ma cà bông vẫn lấy nhà Kèn làm khách sạn, đối với anh Phúc, đều đã trở nên ít nhiều thân thuộc. Hễ anh cứ ngồi vừa nóng ghế được năm phút, thì người phu gát đến chỗ chân anh. Mà lần nào cũng vậy, hễ anh co chân lên để tránh những hòn sỏi nhỏ do cái chổi tre hất bắn lung tung, thì người phu cũng thản nhiên khẽ chào anh: “Cậu chơi!” để cho Phúc vui vẻ đáp: “Không dám! Ấy kia bác...”. Độ nửa giờ sau, người phu ấy lại quay lại với Phúc, giơ cái điều thuốc lảo đảo bằng lá chuối mà bác ta vẫn gài mang tai khiến Phúc phải gấp sách lại, ngừng đọc. Anh ta bèn lúi ngay ở túi áo ra bao diêm và gói thuốc lảo. Bao giờ Phúc cũng để người phu hút trước, mình sau. Bao giờ người phu cũng để cho Phúc cái hân hạnh mời mình cả diêm lẫn thuốc, và sự ấy, Phúc coi là một thứ thuốc đánh chỗ ngồi của chàng, không phải đóng thẳng cho Nhà nước nhưng đóng cho một người thay mặt Nhà nước vậy. Sau cuộc thù tạc nhỏ mọn ấy, Phúc lại đọc sách, người phu lại vác chổi ra đi.

Còn bọn ma cà bông, giao thiệp với anh ta thì khác. Chúng gọi anh là “cậu áo trắng dài” chỉ vì cái lẽ rất dễ hiểu là xưa nay chúng không thấy Phúc vận gì khác ngoài cái áo trắng dài.

Thoạt đầu, chúng cũng ngạc nhiên không hiểu sao trong đời lại có người vô công rồi nghề đến bậc ngày nào cũng ra ngồi vườn hoa như thế, nhưng khi thấy Phúc bao giờ cũng đọc sách, chúng bèn đoán hẳn đó là một người học trò sửa soạn đi thi. Đối với bọn ấy, Phúc rất dè dặt. Có đứa đã đến ngồi cạnh chân anh ta, và sau khi hỏi chuyện mà không được đáp lời thăm thẳm, đã ngồi ra nghịch những hòn cuội dưới chân anh hàng nửa giờ mà chưa đi cho. Lại có đứa đã từng có lần moi trong một cái tay nải ra những quả me xanh hoặc sấu chín nó có thể làm cho Phúc nhớ lại cái thời học trò thơ ấu nữa, nhưng Phúc đã trả tiền, sợ ăn không thì thành ra thân mật quá, và thân mật với cái hạng hay văng tục ghê gớm, hay chửi ồm tỏi, là rất nguy hiểm. Những khi bị bọn quỷ sứ ấy hỏi chuyện, Phúc chỉ đáp thế nào cho phải phép, cho khỏi là đáng ghét mà thôi. Tuy vậy, anh ta cũng đã nhớ tên và hiểu rõ cả tâm tính từng đứa một: thằng Bí Sến Vườn hay đánh chửi nhưng thẳng và tốt, thằng Tẹo mắt híp miệng nói leo lẻo nhưng mà gian, thằng Bôn Tây Lai có cả những tánh xấu của hai thằng kia, nghĩa là vừa hay bắt nạt vừa ăn gian, thằng Sáu Vầu mềm nắn rắn buông, khôn ngoan đủ khoé, vân, vân...

Những lúc ngừng đọc sách, Phúc tình cờ được quan sát một phần tử kỳ lạ của cái xã hội mà bất cứ ai, nếu không thừa thời giờ như anh ta thì không tài nào được biết lấy mấy may.

Đối lại, bọn kia coi Phúc là một cái đồng hồ. Bởi lẽ chúng dậy trưa như những ông hoàng, nên khi phải đánh thức nhau, chúng đá vào mạng mỡ của nhau mà la: “Tiên sư mày, có dậy không, “cậu áo trắng dài” đã đến rồi kia kia! Hoặc là: chính thế, “Cậu áo trắng dài” vừa về xong, đã bốn giờ chiều sao được”. Sự đặc dụng ấy chẳng đủ cho Phúc lấy làm vinh, điều ấy, đã cố nhiên. Nhưng mà, vốn có óc một nhà triết lý, anh ta vẫn cố lý luận thế nào để lường mình là không khổ. Nói cho đúng ra hiện đời anh ta đương trải qua một giằng đường lẩn quẩn không vinh hiển nghĩa là lúc ấy, mọi sự nhin nhục và phục tùng số phận đã khiến anh có một tâm hồn thanh bạch của nhà đạo đức và khiếu lý luận của bậc triết nhân hiền giả; nói tóm lại, nghĩa là những điều kiện đầy đủ để hun đúc anh ta trở nên một kẻ lẩn thẩn và gàn dở, đến bậc cái người chép truyện này đối với các quý độc giả, chỉ vì nói tới cái

giăng đường ấy, mà cũng hóa ra lắm nhảm, ba hoa, chẳng đâu vào đâu.

Trước khi hóa ra lẩn thẩn, Phúc cũng đã có đi học, có đi làm, có lấy vợ như trăm nghìn người khác, chớ nào có kém gì ai? Tại sao anh ta mất việc? Anh ta không để ý, chỉ nhún vai, thản nhiên đáp: “Nó đều, nó xoay tiền”. Tại sao ngót một năm nay, anh ta chưa có việc? Anh ta lại so vai: “Thời buổi khó khăn!” Tại sao ngày nào anh cũng ra ngồi ở vườn hoa Paul Bert rất đúng giờ, và rất nhiều giờ? Đến điều này Phúc không đáp gì cả, lơ như không nghe tiếng. Anh ta sợ rằng nếu trả lời mình bạch, ắt sẽ bị kết tội là khoe khoang. Và anh muốn tức khắc hỏi vặn lại cái kẻ vừa hỏi anh đại khái rằng: “Tại sao tội gì tôi lại không ngày ngày ra ngồi vườn hoa, nếu tôi đủ tư cách hưởng cái thú ấy?”

Anh Phúc rất ghét hai tiếng “thất nghiệp”, cho dầu là “trí thức thất nghiệp”! Khi những bạn hữu của anh - số ấy cũng hiếm - phàn nàn cho anh, thì anh khẽ đáp ra ý không bằng lòng: “Cái đó có hề gì!” Anh ta cho rằng hạnh phúc ở đời chẳng ở chỗ kiếm ra tiền cũng như chẳng phải vì có chức nghiệp, nhưng là học hành và tu thân sửa chí thế nào cho mỗi ngày một giỏi thêm và đạo đức thêm. Đã bao lâu nay, anh không kiếm ra tiền... Những cái đó có hề gì, nếu anh không cần phải nuôi bố mẹ, và trái lại còn được bố mẹ nuôi? Ông cụ Phán mỗi tháng có số lương hưu năm chục, bà cụ Phán buôn sơn cũng khá phát tài, nếu sau này chia gia tài cho anh Phúc, anh cũng sẽ dự một phần tư vào cái nhà phố Hàng Gai, vợ anh phải vừa trông hàng vừa lo công việc nội trợ của người nàng dâu út, như vậy hai vợ chồng anh cũng chả có gì đáng gọi là ăn hại bố mẹ, và anh dầu có ăn hại đi nữa, thì cũng chẳng ăn hại gì mấy tý. Anh không kiếm được việc làm là phải lắm, bởi cái lẽ rất dễ hiểu rằng, nhờ được cha mẹ có của ăn của để như thế, anh có một địa vị hiếm có của những người muốn tìm một cái nghĩa lý cao thượng cho sự sống còn.

Chứ gì? Thời buổi khó khăn này, trong khi cả bàn dân thiên hạ lâm than tranh nhau miếng sống một cách tàn nhẫn như thế, thiết nghĩ anh cũng nên vượt khỏi sự tầm thường của đời bằng cách đứng lảnh hảnh cho rõ xa ra ngoài cái vòng tục lụy, cái đám đông người xô đẩy nhau, vì miếng ăn. Cho nên anh thường đáp những ai hỏi anh sao không kiếm việc gì mà làm đại khái rằng: “Thôi, nhờ giờ mình ngồi không cũng đủ ăn, thì cũng nên để công việc cho người khác làm”. Anh rất không bằng lòng rằng thiên hạ lại ô trọc đến bậc hoài nghi tấm lòng thành thực của anh trong câu nói ấy, và đã chê anh là gàn dở hoặc nói đùa hơn nữa, nghĩa là ra ý cười rằng: “Cái thằng ấy không làm gì được thì nói phét như thế cho nó vui tai” ... “Honni soit qui mal y pense!^[2]...” anh bĩu mồm cay đắng, thầm nhắc câu cách ngôn phương Tây. Chính trong những lúc bức mình như thế là anh lại tự thấy rất đáng kiêu ngạo với đời. Thì ra loài người, cái loài người khốn nạn, cái loài người dã man, mặc dù đã tồn tại cho đến thế kỷ thứ hai mươi, mặc dù đã bày vẽ ra thiên hình vạn trạng của vật chất để mệnh danh những cái ấy một cách điêu trá là tiến bộ và văn minh, thì chẳng qua cũng vẫn còn giữ nguyên cái bản tính của kẻ ăn lông ở lỗ đời xưa, nghĩa là vẫn chỉ biết, xưa kia tranh miếng mỗi ngày nay tranh nhau tiền, thế thôi. Cái văn minh tinh thần, cái gì là bác ái, là vị tha, là đạo đức, là nhân nghĩa, thì không những họ chẳng khuyến khích thì thôi, lại còn bài bác kịch liệt là khác nữa.

Nhưng không! Anh Phúc nhất quyết chẳng để cho dư luận ấy, một thứ dư luận ấu trĩ và khả dĩ đánh đổ được. Dầu sao đi nữa, anh cũng phải làm một người khác hẳn mọi người. Dầu sao đi nữa, anh cũng tin vững rằng một kẻ quyết tu thân sửa chí để lên được địa vị một bậc hiền nhân quân tử ở đời thì rồi ít ra cũng phải được thiên hạ kính trọng như một tay thầy lang “vua thuốc lậu”.

Do cái nhân sinh quan ấy, anh Phúc đã trở nên một người không ai có thể chịu được, kể từ bố, mẹ,

vợ, cho đến họ hàng và bạn hữu của anh. Vì những tội gì? Vì từ sau khi mất cái việc thư ký nhà buôn, anh không chịu mảy mò tìm việc làm nào khác nữa, chỉ đi sạo sục mượn sách của những người thân thuộc rồi ngày ngày ra ngồi đọc sáu giờ liền ở vườn hoa Paul Bert. Dẫu rằng anh ta không hề làm gì tổn tiền của cha mẹ: ăn thì ngày hai bữa cơm rau, mặc thì cái áo trắng dài, đôi giày ta cũ, cái mũ trắng cũ. Không ai tha thứ được cho anh một cuộc đời thời đại đến như thế và đã vội vàng tuyên bố rằng anh Phúc như thế là “đời bỏ đi”. Đối lại, cứ vững như quả núi Thái Sơn, Phúc cố im lặng để tỏ vẻ khinh bỉ.

Và tìm sự an ủi, cái quên, cùng là cái lý tưởng đời người ở trong những sách cổ điển.

Hôm nay, ngồi xuống ghế, anh sung sướng vì trời mát, nhất là mùa thu vừa về được vài ngày, với những đoạn gió hiu hắt của nó, đã gieo xuống mặt đất những mảnh lá vàng, và gieo vào lòng người một chút lòng thơ. Anh đưa mắt nhìn chung một lượt, dẫu rằng nhà Bưu Điện, phủ Thống Sứ, bức tượng nhà triết học Renan, nhà ngân hàng Đông Dương, sở Kho bạc, tòa Đốc lý, [\[3\]](#) tượng ông Paul Bert, và xa xa, mặt nước lấp lánh những sóng bạc gợn lăn tăn của hồ Hoàn Kiếm, những cái ấy vì nhìn đã quen mắt quá, nên chẳng khiến anh có một chút cảm tưởng gì nữa. Cũng đôi khi những luống hoa bọc trong những bồn cỏ tóc tiên mà người ta thay đổi giống mùa nào thức ấy, làm cho anh phải triết lý vắn vơ một chút, nhưng đã tuần lễ nay, vườn hoa bị để trống, và cảnh vật cũng không có gì lạ nữa. Thỉnh thoảng, chung quanh anh, vèo đưa mấy chiếc lá bàng.

— Cậu chơi!

— Không dám, ấy kìa bác!

Anh co chân lên, những ngọn chổi tre. Và khác hẳn mọi ngày, lần này người phu lục lộ, khi lúi xuống cái điếu lá chuối vẫn gài trên tai, lại đưa luôn cả bao diêm và gói thuốc Lào mời mọc nữa. Phúc cũng hơi ngạc nhiên vội nói:

— Ấy, tôi đã có diêm thuốc đây.

Người phu gãi đầu gãi tai như trong cửa quan, mà rằng:

— Thì cậu cứ chiếu cố cho cháu một mời nào.

— Vâng, cảm ơn bác lắm.

Sau khi hút thuốc, người phu nhăn nhó đôi hàm răng cái mả hỏi Phúc một cách thân mật:

— Cậu thư nhàn sung sướng lắm nhỉ?

Đó là lần đầu Phúc thấy có kẻ ngợi khen mình; Bao nhiêu nỗi uất ức vì bị hiểu nhầm và khinh bỉ bấy nay chỉ vì một lời khen suông ấy, mà hầu như tiêu tán hết. Phúc ta thấy người phu lục lộ ấy quả thật là một tay tri kỷ độc nhất vô nhị của mình, tuy anh ta không ngỏ lời cảm ơn. Và đáp:

— Có gì đâu mà sướng với khổ!

— Con dám chắc rằng được như cậu là ít có lắm, vì phải giàu mới thể được. Và lại “vạn sự bất như nhàn” cổ nhân đã có câu...

Phúc ngạc nhiên thêm chút nữa ở chỗ người phu ấy xưng con, và nói năng được như thế, ắt cũng phải có chút ít chữ nho. Người phu nói thêm:

— Con xem cậu đứng đắn tốt bụng! Phải chi như ai, thì ra đây chỉ vì việc giai gái mà thôi. Vậy mà cậu, con thấy cả ngày chỉ đọc sách, lại vừa nhàn lúc các cô vú đầm dất trẻ con tây ra đây chơi thì cậu đã cắp sách về. Thật người có một. Thế cậu sắp đi thi có phải không? Sao giàu có như cậu lại ăn mặc nhũn nhặn như cậu được, thế thì đứng đắn thật!

Phúc mỉm cười:

— Tôi cũng may đủ bát ăn thôi, gì được là giàu có.

— Ủ, ừ cậu cứ nói. Giấu giàu chứ ai giấu nghèo. Trông tướng cậu, con biết.

— Sao

— Cái tai của cậu ấy à? Cái mũi của cậu ấy à? Cậu mà không có bạc vạn trong tay thì cậu cứ chém cổ con đi.

Phúc cả cười:

— Nếu tôi không có bạc vạn trong tay mà lại còn chém cổ bác nữa thì lấy đâu ra tiền chạy chọt cho khỏi tử hình.

Đáp xong, anh nhìn xuống trang sách vừa bắt đầu đọc, ý muốn tỏ cho người phu hiểu rằng mình không muốn mất thì giờ chuyện lằng nhằng nữa. Anh ta lại bắt đầu khinh bỉ nốt người phu, cho câu nói kia là có ý mỉa mai.

Thế này là nghĩa lý gì? Những người thân thiết của anh ta đều đã xẻo thịt anh ta về những chuyện hôi tanh những hơi đồng, hết kiếm việc làm lại kiếm tiền rồi, nay đến người phu này, một kẻ qua đường tưởng là không có giây mơ rề má gì với nhau như thế thì thôi chứ, vậy cũng lại nói đến cái chuyện ấy nốt nữa hay sao? thì bao giờ anh ta mới được yên đây. Thấy người phu còn ngồi xôm chòm chòm đấy, Phúc đuổi một cách nhã nhặn:

— Thôi bác đi làm việc.

Nhưng trái hẳn ý muốn của Phúc, cái anh chàng vô duyên ấy lại gãi tai nhăn nhó:

— Con nói thế này thì không phải... Nhưng quả thật là bản cùng lạy cậu, cậu thương cho.

Phúc giật mình biết rằng sắp có tai biến chi đây, anh ta trừng mắt nhìn người phu, ý muốn cho hắn đừng nói nữa. Nhưng than ôi, “cậu áo trắng dài” không có đủ oai quyền trong con mắt, và người phu kia cũng đã nhất định không tha cho cái cậu “không có bạc vạn trong tay không xong”.

— Bẩm cậu, quê con ở Thái Bình, con ra đây làm ăn một thân một mình tứ cố vô thân. Tình cảnh con khổ lắm nếu cậu không thương con thì chẳng con ai thương con nữa.

Đến lúc hiểm nghèo Phúc mới chịu nhận ra rằng cái chức “trí thức thất nghiệp” mà mình vẫn muốn chối xưa nay bây giờ nhận lấy là đặc dụng và hợp thời lắm. Anh ta bèn đáp:

— Bác dẫu sao đi nữa, thì hiện cũng đương có công việc, mà lại là người nhà nước nữa. Còn tôi, tôi đương thất nghiệp, thì còn ích gì được cho bác?

Trả lời thẳng, trong ngôn ngữ, lắm khi là mắc cỡ. Cho nên người phu lục lờ hẳn câu ấy đi, cứ tiếp theo:

— Dạ, vâng, bẩm nếu cậu không thương con, thì rồi con cũng sẽ đến mất việc, vợ con sẽ chết đói, mà con, chính con thì đến phải tự tử mất!

Vốn giàu tình cảm, lại thấy cái mặt nhăn nhó ấy bỗng buồn rầu một cách thành thực lắm, Phúc sốt sắng hỏi ngay:

— Chết nổi! Làm sao?

— Bẩm cậu, khôn nạn, nào có gì đâu. Nguyên lúc xin việc làm thì con đã dứt lót ngay người cai rồi, nhưng cũng vẫn thiếu của hắn một số tiền... Đã ngót năm nay con chưa chạy được, vì lương không đủ ăn, mà hôm qua hắn đe rằng nếu ba ngày nữa mà không đưa nốt thì hắn cho việc người khác làm mất... Con hỏi đến cậu là người cuối cùng, nếu lại cũng không được nốt, thì thôi thôi!

— Thế thiếu mất bao nhiêu?

— Dạ, bẩm những đúng một đồng bạc ạ.

Phúc thở dài khoan khoái, tựa hồ như chính mình được lúc trút xuống đất một gánh nặng trên vai, cho dẫu lúc ấy anh ta cũng không có số tiền.

— Một đồng... ba ngày, thôi được, cứ khát đi, để rồi tôi cố chạy hộ cho.

Cái bộ mặt buồn rầu thăm đạm kia bỗng lại nhăn nhó như trước:

— Lạy cậu, nếu thế thì thật cậu cứu sống cả gia đình nhà con! Bầm cậu, cậu không ngại, thế nào rồi con cũng trả cậu sòng phẳng! Dạ, bầm số con đây này, không có chạy đi đâu mà sợ.

Người phu chỉ tay vào cái băng dạ tím có năm con số đỏ dưới hai chữ T.P^[4] Phúc nhìn qua gật gù:

— Bầm thế độ bao giờ ..?

— À, nay mai... Nhưng tôi đã nói thì rồi phải có.

— Bầm lạy cậu, con cần rơm cần cỏ cảm ơn cậu. À, nhưng mà bầm nhà cậu ở đâu?

— Hỏi làm gì nữa?

— Sợ mưa, cậu không ra đây chẳng?

Dầu rằng xưa nay chưa từng hứa và thực hành giúp đỡ tiền nong cho ai. Phúc cũng bực mình như Mạnh Thường Quân khi bị nghi là sai lời hứa. Anh ta khẽ gắt:

— Dầu có mưa thì khi tôi đã nói, tôi cũng phải ra đây đưa tiền cho bác chứ sao?

Trước sự giận dữ ấy, người phu sợ tái cả mặt. Tuy nhiên hắn cũng vẫn cứ giao hẹn:

— Bầm lạy cậu, ấy con chỉ chắc vào cậu, cậu tha lỗi cho, nếu không thì con chết đây!

— Được rồi! Được rồi!

Phúc nhăn mặt khó chịu, lườm sau lưng người phu khi hắn xách chổi ra đi. Anh ta lại nhìn xuống trang sách, nhưng than ôi! Những chữ đen đã bắt đầu biết nhảy múa trước mắt anh. Một đồng bạc, trong ba ngày! Thế rồi làm thế nào đây mà dám hứa bừa đi như một người ra tranh nghị viện như thế? Thật vậy, một đồng bạc, làm thế nào có được, dầu chỉ là một đồng? Phúc ta thở dài, biết đại thì đã quá muộn. Mãi đến lúc ấy anh mới thấm hiểu cái giá trị của lời hứa, vì lẽ nếu người phu kia mai đây có bị trắc trở gì về sinh kế, lỗi ấy trách nhiệm chính là ở anh!

“Ôi, người phu kia ôi, mi có biết đâu rằng ta đây, khi ta phải chờ tới chín giờ rưỡi sáng mới ra được đến đây, chính là gia đình nhà ta không có bữa lót dạ cho nên phải ăn cơm sớm, và khi ta về trước bốn giờ chiều, ấy cũng chỉ vì bữa ăn? Mi có biết rằng mỗi tuần lễ ta chỉ tiêu tốn mất có năm xu diêm thuốc, và ta không bao giờ ngửa tay xin ai tiền hay vay ai tiền, bởi lẽ đã ngót năm nay, ta chẳng kiếm ra tiền. Và lại chuyện tiền là chuyện bản thủ, ta đã bị khinh bỉ mãi rồi, ta không thể dă động được đến chuyện tiền, sợ lại bị khinh hơn. Vậy mà mi lại còn vay ta một đồng, sau khi bắt ta phải sẽ có bạc vạn! Quân gian ngoan! Thôi nhưng mi đã khốn khổ. Âu ta cũng đành phải liều hy sinh cái thanh khiết của ta đi để đào ngoáy xoay sở ra tiền cho mi mà thôi!!!

Sau khi nghĩ ngợi một cách chua chát và rất khôi hài như thế. Phúc ngồi thờ người ra tựa hồ như bậc vĩ nhân đương nắm cái vận mệnh của cả Tổ quốc phải đương đầu với một sự nghiêm trọng của thời cục mà chưa thấy cách giải quyết. Và anh ta bắt đầu thấy rằng mình là nghèo, là rất nghèo, nghèo đến mức không có nỗi lấy một đồng bạc trong tay để làm một việc phúc đức, cũng như anh giác ngộ rằng ở đời này, không tiền thì chẳng làm nổi công việc gì cả, mặc dầu óc ta đầy dẫy những tư tưởng nhân đạo duy tha.

Nhưng khốn thay, cái bệnh lý luận của anh đã thành ra một thứ bệnh nan y, bởi lẽ anh mắc phải nó đã quá lâu ngày. Cái phút tỉnh ngộ kia chẳng qua cũng chỉ là ngăn chằng đầy gang, cho nên Phúc ta cũng không vượt nổi cái luật chung của những kẻ trác táng khi biết hối hận thì lại đâm đầu vào tử sắc một cách hăng hái hơn nữa, của những kẻ nạn nhân của thần đồ bác khi biết đại rồi thì máu thua quay gở dáo lại bông bột trong huyết quản hơn nữa, của những con đâm phụ khi biết sám hối rồi thì lại có nhiều tình nhân hơn nữa.

Một vài vấn đề túng kiết bị đặt lên tấm thảm xanh của lý trí là một lần lòng tự ái của anh bị kích động để mà cố công cùng sức triết lý thế nào cho tìm ra kỳ được sự an ủi, sự tự túc về cái thanh bần của anh vốn bị cổ nhân nhồi sọ, nay anh cố nhiên, ngoài cổ nhân ra, không thêm cầu cứu ai khác nữa.

Anh rút trong túi áo cuốn sổ tay, trong đó anh đã có ghi chép những danh ngôn kim cổ về cái sự nghèo kiết mà bậc hiền nhân quân tử chỉ nên gọi là thanh bần. Vừa bắt đầu nghiền ngẫm lại mấy câu anh đã gật gù khoan khoái hầu như quên khuấy ngay mất cái vấn đề thiển cận là nội trong ba ngày phải có đồng bạc cho người phu kia.

Anh ta, tự mình với mình, vừa đọc vừa nói lảm nhảm:

— Nghèo có phải đâu là sự đáng hổ thẹn nếu hạnh phúc của con người ta chẳng phải cốt ở giàu hay nghèo. Cho nên có người đã dạy rằng: Nếu của cải chẳng đủ làm cho kẻ giàu được cả một đời sung sướng thì với cái đồng vàng súc tích ấy, kẻ giàu ấy chẳng sướng bằng cái anh chàng nghèo xác mỗi ngày đi kiếm đủ ăn thôi. Bởi thế cho nên ông tổng thống Garfield^[5] đã nói rằng: “Cái phần gia tài quý báu nhất mà một thiếu niên có thể được hưởng của cha mẹ ấy là sự thanh bạch...”, Vì sao? Vì rằng như Lucien Descaves^[6] đã dạy: cái cảnh thanh bạch của người ta chỉ là đáng ghét, không phải vì mọi sự thiếu thốn nó bắt người ta chịu, nhưng mà vì những tư tưởng xấu xa nó xui cho người ta có. Như vậy, riêng về phần ta chẳng hề vì không lắm tiền mà thêm thường ham muốn điều gì, đến nỗi không đạt được thì phải có những tư tưởng xấu xa. Trái lại, chính bọn giàu, có khi lại phần nhiều có những tâm hồn ô trọc. Nếu không thế sao một người đàn bà như Colette Yver, mà đã dám viết rằng: “Hạnh phúc vẫn có... Nó ở trong cái cảnh thanh bần mà người nào muốn giữ, hoặc vui lòng cam chịu, nó ở cái tự do của một khối óc trong sạch không bị sự bịn dịn dè hèn, ô trọc hay dắc tội, đến khuấy rối, nó ở trong cái nghèo! Muốn nói cho gầy nghĩa hơn nữa thì đây, lại một câu danh ngôn của Lucien Descaves: Cái nghèo mới là một điều kiện tối cần không có khôn được, của sự đạo đức và của hạnh phúc vậy. Cho nên Pasteur^[7] cũng phải bức mình hạ bút: “Các người chưa đáng mặt hiền nhân quân tử, nếu các người không biết rằng chẳng cần gì phải giàu có, ta cũng có thể sung sướng được lắm”, ừ, cái đó thật lắm chứ, nếu không sao trong phong dao tục ngữ của Tây Ban Nha cổ hữu lại có câu này: “Con ếch trần trụi, con ếch nhả nhụi, con ếch không len, không sợi, con ếch cũng vẫn ca hát huyền thuyên.

Đến đây Phúc ngừng đọc, lim dim nhắm mắt, thấy câu tục ngữ ấy thú vị lắm, vì muốn hưởng cho hết nghĩa lý câu ấy, anh ta cần phải lơ mơ như người nghiện hưởng cái du dương của khói thuốc phiện. Năm phút qua như thế, thì một chiếc lá bàng rơi vào đầu gối khiến anh ta choàng mở mắt ra, anh dỡ những trang sách khác, muốn khối óc được vẫy vùng trong tư tưởng giới thêm một khoảng nữa, điều ấy cũng dĩ nhiên thay bởi có nếu không cốt cho tinh thần được hoạt động, ắt Phúc đã chẳng ra công viên ngồi ỳ hàng ngày. Anh lại càng vui hơn, khi thấy rằng hôm nay không thể có mặt trời được, và như vậy là tốt lắm. Anh khỏi phải đổi chỗ, khỏi phải chạy từ ghế này sang ghế khác như mọi bận để tránh nắng.

“Người khách lữ hành nghèo, trên dặm trường dần bước giang hồ vẫn cứ tự do ngêu ngao ca hát mà chẳng sợ thủ đoạn của đám đạo tặc”. Đó là một câu của Rojas. Tâm thường thay và cũng sâu xa thay! Vì rằng loài người ngày nay điêu đứng trăm chiều, khổ vì danh lợi, cho nên lắm khi đã quên khuấy mất những chân lý rất thông thường như hai với hai là bốn. Nhưng ta đây một người khác hẳn nhiều người, ta quyết khám phá cho được hạnh phúc, ta chỉ quyết tìm thấy cho được Tân Thế Giới, mà cũng chỉ bằng cái cách rất tâm thường như cách để đứng quả trứng của Kha Luân Bố^[8] mà thôi. Kẻ nào đã thâm hiểu được cái chân giá trị của sự thanh bạch thì cũng phải muốn rằng: thà chỉ có một căn nhà nhũn nhặn và chính tề còn hơn là có một tòa lâu đài đồ sộ để cho thiên hạ khao khát. Ấy đó, Horace^[9] đã thay thế. Nhưng đây rồi, câu này còn gầy nghĩa hơn nữa, câu của Shakespeare: “Người ta thiếu thốn quá đã khổ, mà thừa thãi quá lại càng khổ, lắm hạnh phúc là ở cái thường thường bức trung, người thừa của thấy tóc bạc quá sớm, người đủ ăn họ thấy lâu hơn nữa”. Cho hay nghĩa lý thánh hiền nhập điệu với nhau một cách kỳ khu, vì chúng Sénèque^[10] đây, đã nói theo câu trước “Những bông lúa sai quá thường làm gãy mất ngọn cây; cái cành phải rơi, khi những quả trĩu chịt là quá nặng cho nó, cây

quá say thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên sự cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tâm linh hồn. Hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình”.

Cái bữa ăn tinh thần ấy. Phúc ta nếu chỉ có đến đấy mà đã là và xong cái miếng cuối cùng thì, nói cho thật kể cũng chưa đáng gọi là no. Vì rằng anh chưa biết ước lượng giá trị cái địa vị của anh, nghĩa là anh cứ băng khuâng không hiểu rằng mình đã giàu quá hay là còn nghèo quá, để mà được hiểu rõ thế nào là hạnh phúc. Sách vở cùng là nghĩa lý thánh hiền, phương ngôn tục ngữ, vốn xưa nay vẫn chỉ có mục đích là chế tạo ra một hạng người nếu không gàn dở thì cũng là hiền giả quá ngu mà thôi, thì có nhiên cũng phải làm cho anh Phúc, chỉ vì văn chương chữ nghĩa bề bề mà thành ra mất trí khôn. Lúc nào thấy sách nói giàu là nguy hiểm, anh sợ mình đã giàu mất rồi; lúc nào thấy sách dạy phải thanh bạch mới sướng, anh lại lo rằng mình nghèo quá chưa xứng đáng gọi là thanh bần mà chỉ đáng là: nghèo khổ, túng kiết, quần bách vv... May sao ở trang sách cuối cùng của anh, xưa kia anh đã có ghi thêm câu này nữa của đức thánh Evremond^[11]. “Tôi chỉ muốn được chẳng giàu chẳng nghèo, nghĩa là ở cái địa vị mà người đời không khinh bỉ nổi, cũng như không ghen tị được”.

Phúc ta muốn reo lên: “À đây rồi! Có thể chứ” Anh rất bằng lòng anh vì xưa kia đã dịch và chép vào làm câu cuối cùng trong những danh ngôn triết lý về cái vấn đề hoàng kim hắc thế tâm.

Cho nên Phúc ta đã tưởng mình phát minh điều gì, khi biết rằng hai với hai là bốn, và tưởng bắt được của khi chưa rõ rằng mình kỳ chung chỉ là một người vô nghĩa lý chẳng ai thêm ganh tị, cũng chẳng ai thêm khinh.

— Phúc! Anh ta ngẩng nhìn lên đứng cách mười bước trước mặt anh là Tấn người bạn đồng sự cũ ở hãng Bảo hiểm, cái hãng xưa kia có anh giúp việc thầy ký.

— À kìa! Chào anh.

Người bạn đứng lại, dùng dằng mất một phút nhưng sau cũng tiến đến phía anh khiến Phúc lấy thế làm rất vui lòng. Chẳng phải Phúc không biết vì là lịch thiệp, nhưng anh ta vốn hay khó tính một chút không biết vờ vập sẵn đón ai cả, mặc dù anh chẳng khinh người cũng như chẳng hề nghĩ đến cái sợ bị người khinh. Tấn vốn là một thiếu niên con nhà giàu, đi làm chỉ để có tiền chơi bời mà thôi, lại thêm là một tay bán trời không văn tự, tửu, sắc, yên, đồ, món nào cũng khá cả, tiếng tăm dưới đời thật quả cũng đã lừng lẫy lắm, cho nên Phúc lấy làm sợ cái con người vô đạo đức ấy lắm, mặc dầu đối với anh, Tấn bao giờ cũng cư xử rất tốt. Nhưng một người bạn hư thân mất nết mà rất tốt với mình thì đó là điều tối nguy hiểm, vì nếu hề gặp mặt nhau thì chẳng có gì khác nữa ngoại giả những chuyện chơi bời. Chính là vì Tấn mà Phúc đã ném những cái hại ghê gớm của loài người như hát xướng, chè rượu, cờ bạc, giai gái, dầu rằng những cái hại ấy chỉ làm cho ta sung sướng mà thôi, Phúc cứ tròn trợn lo rằng không khéo Tấn dễ thường chính là con quỷ Sa Tăng hiện thành người để cám dỗ mình, quyến rũ mình phá tan mất cái thiện căn trong lòng mình làm cho cái xác thịt của lúc sống được biết những cảnh thiên đường để mà lôi kéo cái linh hồn mình, khi chết, thẳng xuống địa ngục. Chỉ vì lẽ ấy, tự Phúc từ khi không làm cùng sở thì anh ta không đi tìm Tấn nữa, và bây giờ tình cờ gặp nhau thì gặp nhau.

— Thế ra từ dạo ấy đến nay, anh cũng chưa làm đâu à?

— Chưa.

— Thế sao không thấy lại chơi?

— Bận quá.

Tấn trố hai mắt:

— Cái gì? Bận à? Bận mà anh lại được ngồi vườn hoa đọc sách như một thi nhân thế này à? Gớm!

Phúc đã cao hứng lại cụt hứng tức khắc. “Sao nó đã khen mình là thi nhân mà rồi lại chê ngay thi nhân là gớm? Sao nó lại không đến chơi nhà mình? Để nó bắt mình phải cầu thân với nó sao”. Tuy

nhiên anh ta cũng đáp bằng một câu nói chẳng thành thực mấy, đầy những kiêu ngạo:

— Những lúc bí cũng chẳng muốn tìm ai cả.

Tấn rộ lên cười mà rằng:

— Thôi! Thế tôi xin lỗi anh! Ừ đáng lẽ thì chính tôi phải đi tìm anh và không được phép trách anh sao không tìm tôi. Khôn một nỗi, tôi cũng có nhiều bồn phận quá, và toàn là bồn phận phải gánh vác với những bạn thân yêu; nếu tôi đi tìm anh, ắt các bạn khác chúng chửi tôi là đồ xỏ lá, là ba que, là đê tiện, là Hán gian^[12], thôi thì đủ thứ, bởi cái lẽ rất dễ hiểu rằng vắng tôi, chúng mất bạn đồng chí để đi hát, đi hút, đi uống, đi chơi, chúng sẽ cảm tôi ích kỷ, đi ăn mảnh, vì tìm anh để nói những chuyện nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là hưởng một cái khoái lạc hoàn toàn tinh thần.

Phúc cố cười tha thứ rồi bảo:

— Khoan đã! Nói nhảm ít chứ. Thế nào, hai cụ nhà ta dạo này vẫn được bình yên như thường đấy chứ?

Tấn sa sầm ngay nét mặt:

— Cảm ơn anh! Như thường! Nghĩa là thầy tôi đêm nào cũng vẫn tổ tôm điểm trần cung mây ở Khai Trí Tiến Đức^[13] như một vị thượng lưu nhân vật Việt Nam xứng đáng, và để tôi cũng vẫn đồng bóng như một bậc đức phụ Việt Nam ít có, để mà thỉnh thoảng lại xài tôi một trận, chỉ về vấn đề ép duyên.

Theo thường lệ, Phúc cũng tìm được một câu triết lý.

— Thôi, anh cũng chẳng nên phàn nàn. Được thế là may! Những cái khó chịu nhỏ tránh cho ta những cái tai họa lớn. Thánh nhân đã dạy: “nhân vô thập toàn” cơ mà!

Tấn cũng hần học đáp ngay:

— Nếu thế thì bố mẹ tôi cũng không nên phàn nàn mới phải chứ, sao lại cứ muốn bắt tôi hoàn toàn? Tôi có là thánh nhân hay là tăng ni đâu? Mà sư mỗ bây giờ thì cũng phải ăn thịt chó, cũng phải đi sấm, đi hát, nếu không thì hợp thời trang thế đếch nào được.

— Thế dạo này, anh có gì lạ không?

Tấn trầm ngâm nghĩ ngợi rất lâu rồi mới đáp:

— Có! Kể cũng có cái gì hơi lạ một chút!. Với ai kia thì tôi còn dẫu, nhưng với anh tôi nói được. Tôi đã biết rõ bụng dạ anh lắm, cư xử với bạn hữu tốt, đạo đức lắm, tuy hơi ương gàn một chút, nhưng không vụ lợi bao giờ. Nhưng mà ngoài anh ra, cái điều bí mật này không còn một ai biết nữa, vậy phải giữ kín thật kín, sống để dạ chết mang đi đấy nhé! Anh có dám hứa không?

— Cái gì thế? Cái gì mà ghê gớm thế. Vâng tôi xin hứa.

— Thật là sự bất ngờ trong đời tôi. Thật chưa bao giờ tôi lại nghĩ đến nó, hy vọng đến nó. Chiều hôm nay hay ngày mai là cùng thôi, anh có biết tôi sẽ làm một việc phi thường gì không? Tôi sẽ đến sờ, không phải để nô lệ như hàng ngày, nhưng mà là để đá vào đít ông xếp của tôi vài ba chiếc. Tôi chỉ còn chờ đi mua một đôi giày mũi rõ nhọn nữa là khởi công mà thôi.

Chưa hiểu gì cả, Phúc chỉ biết rộ lên một cái:

— Ủa!

Tấn tiếp:

— Phải phải, chính thế! Ngày kia thì các báo sẽ đưa nhau đăng ảnh tôi lên trang nhất. Rồi thì tôi sẽ trở nên một nhà giàu lòng từ thiện vô cùng, hoặc sẽ bị gọi là một thằng đê tiện vô cùng!

— Cái gì lạ lùng đến thế?

— Vậy anh cũng vẫn chưa đoán ra hay sao? Thế tôi cắt nghĩa thêm nữa nhé? Tôi cũng sắp bỏ việc như anh! Các báo, các nhà từ thiện sẽ đến tìm tôi, sẽ xin tiền tôi. Nếu tôi không cho họ đồng nào, họ sẽ

chửi tôi đến bật mồ, bật mả! Nếu tôi cho, tôi sẽ là vĩ nhân của thời đại bây giờ.

Trước cái miệng há hốc tròn xoe của Phúc, Tấn nóng ruột quá, đành phải nói thẳng:

— Nghĩa là tôi trúng số, anh nghe rõ ra chưa? Có mấy đâu, bốn nghìn bạc thôi, nhưng mà cũng kể là số độc đắc kỳ này đây, vì số mười vạn còn những hai tháng nữa mới mở^[14].

Đến bây giờ, Phúc mới biết gạt gù mà phê bình một cách rất sâu xa, ý vị rằng:

— À... à! Thế cơ à!

Tấn lại trở tay vào sống mũi bạn, giao hẹn lần nữa.

— Bí mật đấy nhé! Bí mật hơn cả sự buồn đồ quốc cấm đấy nhé!

Phúc phì cười:

— Nếu nay mai thế nào thì báo giới cũng biết thì còn bí mật quái gì nữa?

— Những cái đó là cái phòng xa thôi, chứ tôi, may ra mà tôi vẫn giữ kín được cũng không biết chừng. Vả lại người trúng số ở xã hội này đã cũng như một tội nhân bị án tử hình chỉ còn đợi ngày lên máy chém thì cố nhiên chậm được ngày nào là hay ngày ấy... Cái gì nhỉ? “On arrivetoujours asseztôt pour être pendu”.^[15] Có phải thế không? Tội gì hiện tôi đương Bô Xu^[16] bỗng dưng lại được bạc những bốn nghìn, mà tôi lại không nhân cơ hội để thử lòng những bạn thân của tôi, những chủ nợ của tôi, những nhân ngãi của tôi, có phải thế không? Dầu rằng chỉ giấu được trong 24 tiếng đồng hồ, tôi cũng phải dùng cái thời gian ngắn ngủi ấy, làm ra bộ túng tiền để thử cái bụng tốt của thiên hạ mới được. Chuyện này thì rồi nhiều anh để rơi mất mặt nạ đây!

Phúc khen luôn một lúc bằng ba câu:

— Phải lắm! Khôn lắm! Xỏ đời lắm!

Tấn gơ cổ tay lên xem giờ rồi vội vã giao hẹn:

— Thôi ta tạm biệt nhau nhé. Để tôi vào lãnh tiền kéo hết giờ mất rồi. Họ còn tra hỏi, căn vặn căn cước và lý lịch của mình hàng giờ chứ chẳng phải dễ như được bạc ở sông bài đâu. Vậy thì anh hãy cứ ngồi đây để chờ cho đến lúc tôi ra, anh hiểu chưa? Để tôi ra rồi hoặc đi đằng này một lát hoặc tôi hẹn với anh một giờ nào gặp nhau cho đích xác.

— Ủ, thôi thế thì vào ngay đi.

— Phải, phải anh cứ ngồi chờ đây mà xem cái thời cục của xã hội này nó sẽ thay đổi.

Tấn không bắt tay, cầm cổ đi ngay. Phúc nhìn theo người bạn để thờ dài một cái rất thành thực, vì anh cho rằng một người chơi bời hư thân mất nết đến thế này mà nay lại còn trúng số, nhất là đến bốn nghìn nữa thì đó chính là một cái mầm đại họa. Thốt nhiên anh nghĩ đến câu danh ngôn của Descaves: “Chính cái nghèo mới là một điều kiện tối cần, không có không được, của sự đạo đức và của hạnh phúc...” Nhưng anh vội xua đuổi ngay cái lời đạo đức bất hợp thời và có hại ấy, vì anh chợt nhớ ngay ra rằng anh đương cần tiền. Thốt nhiên, anh thấy ngay rằng cho dầu Tấn là một kẻ hư thân mất nết đi nữa thì cũng vẫn là một thiếu niên hư hỏng rất thông minh rất đáng yêu. “Xưa kia Tấn thường đã rủ mình đi chơi láo mắt hàng năm bảy đồng bạc không tiếc, hẵn bây giờ, bỗng dưng phát tài có tới bốn nghìn trong tay, nên mình vay hẵn đồng bạc cho người phu kia ắt được lắm”. Phúc yên tâm ngay, vui vẻ ngay, cho rằng mình đã được cái hy vọng rất chắc chắn là cứu được cả gia đình người phu lục lộ khỏi nạn đói rét. Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân, cho hay cỗ nhân đã nói, ắt phải như đóng đinh vào cột, chẳng có sai một ly bao giờ.

Và những cảm tưởng của Phúc lúc ấy, chẳng phải chỉ dung dị đến thế.

Tức khắc anh cất ngay vào cuốn sổ tay có những danh ngôn đả đảo sự phú quý, và an ủi xuống cái nghèo kiết kia đi. Anh thấy rõ, hơn cả hai với hai là bốn nữa, rằng có tiền vị tất đã là nguy hiểm, và trái hẵn lại, chỉ không tiền như anh mới thật là tai hại. Chứ gì! Anh đang muốn làm một việc thiện to tát

mà chỉ đáng giá có một đồng bạc mà suýt nữa cũng không xong. Thật là may quá, đương chưa biết chạy vào đâu thì lại gặp ngay bạn hiền, mà lại một ông bạn hiền trùng số. Do thế, anh muốn hiểu rõ tại sao hai người tình cờ mà lại là bạn thân của nhau. Thật là một sự kỳ công của tạo hóa, vì xem ra tính tình hai người chẳng những không hợp nhau mấy tí mà lại còn trái ngược hẳn nhau là khác nữa.

Một đằng thì sơ sài, giản dị, đạo đức, nhút nhát, nói ít, tư tưởng^[17] nhiều chẳng khi nào phủ mồm với ai. Một đằng thì làm dáng như đàn bà, hư hỏng như đồ gái nhảy, táo tợn, thấy gái thì như mèo thấy mỡ, mồm miệng như “cái tôm cái tép” nhưng kỳ chung chẳng có cái tư tưởng sâu xa gì trong đầu, ăn thì chỉ thích ăn toàn miếng ngon, còn nói thì chỉ nói toàn những điều càn dở, bạo thiên nghịch địa. Hai bên như nước với lửa đến thế, vậy mà chẳng những không phản đối nhau, không công kích nhau, lại còn ra vẻ hợp ý nhau, tri kỷ nhau, thân yêu nhau. Sự đời trong cái éo le này, thật quả chẳng còn hai với hai là bốn nữa. Lấy gì cắt nghĩa được. Âu hẳn cũng là duyên nợ chi đây, bởi lẽ nhất ẩm nhất trác cũng gia cho tiền định kia mà.

Sau cùng, Phúc cho rằng hễ con người ta thiếu thốn cái gì thì thích những người nào chẳng có cái nhược điểm ấy, và cái luật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu ắt hẳn nó là như thế. Chứ những người tính nết giống nhau có khi nào lại kết bạn lâu được với nhau.

“Nếu quả như vậy thì dây liên lạc này trông chừng cũng bền chặt được, vì mình ưa nó, ắt hẳn mình thấy hơi thiếu thốn bề nào về những đức tính trong sự trác táng của nó; cũng như nó, nếu nó ưa mình, ắt hẳn nó cũng tha thiết muốn có, muốn rèn đức, trau dồi cho nó được những cái thanh cao, đạo đức của mình!...”

Nghĩ như thế rồi. Phúc ta muốn được nói lên rõ to: “Chao ôi! Thì ra ngày hôm nay chưa ắt hẳn là một ngày hoàn toàn bỏ đi cho đời ta, vì ngoài một việc thiện ra, ta đã khám phá ra nổi một chân lý ít người nghĩ đến... Không, ta giao thiệp với Tấn chẳng có nguy hiểm như ta vẫn tưởng, và có khi trái lại nữa, có khi vì ta mà Tấn sẽ được cứu vớt ra khỏi vòng hắc ám của tứ hung chi tội^[18] để rồi thẳng tiến trên con đường sán lạn, quang đăng và bình tĩnh của những thiện nhân. Nếu quả Tấn chỉ là vì cái xấu của thời đại mà đâm ra ô xú, chán đời, chứ chính thật trong lòng hẳn cũng vẫn còn chút ít thiện căn để tha thiết tới cái gì là đạo đức của ta, thì ta quyết sẽ làm cách nào cho bạn cũng trở nên người có đức, có nhân và ta sẽ coi đó là một công nghiệp^[19] lớn lao nếu cả một đời ta, ta sẽ chỉ làm được có một việc ấy là thiện. Còn như ta, nếu thật tình ta cũng khuynh hướng về những cái phóng đăng của hẳn để mà không đến nỗi sợ tội lỗi mà tuyệt giao với hẳn, thì ta đây, ta cũng sẽ đủ tư cách để kiềm chế dục vọng lại cho khỏi đến nỗi gần mực thì đen, chứ như ta đây, ta ngại gì! Và sau cuộc suy nghĩ này, ta lại biết thêm rằng chẳng phải ai ở đời cũng cứ sinh ra mà đã là thánh hiền ngay đâu, có sống mới biết, có từng trải rồi mới gọi là kinh nghiệm được, mỗi ngày là một buổi học, mỗi việc xảy ra đáng gọi là một lúc giảng bài. Như vậy thì không gì nguy hiểm bằng những thành kiến, những quan niệm sẵn có của người khác, và muốn được thẳng bước trên con đường vạn dặm của đời đạo lý, ít nhất ta cũng phải hoài nghi như Montaigne^[20].

Thích trí quá, lại nhân ngôn trào tư tưởng trong óc lúc ấy khác nào như những làn sóng bạc vỗ đập vào bờ đá mà lại được thể vì có phong ba, nên chỉ Phúc ta vỗ đùi khoan khoái, lẩm bẩm thêm nữa: “Ừ may mà mình đã hoài nghi... Nếu cũng nông nổi như thói đời chưa chi đã yên trí ngay rằng Tấn chỉ là một kẻ chơi bời đều cáng, vô giáo dục, thiếu nhân cách, để mà không giao thiệp với hẳn ngay từ lúc đầu, thì có phải bây giờ ta mất một người bạn hiền rồi không? Huống chi phương ngôn đã có câu hữu tài hữu tật, và ăn chơi chẳng qua cũng là một thông bệnh của người đời, từ cổ chí kim mà thôi. Ngoài cái thói phóng đăng ra, tuy nhiên bạn ta cũng đã từng tỏ ra thông minh, có duyên, khinh tài trọng nghĩa, nói tóm lại thì toàn là những đức tính mà những kẻ đạo đức suông, nghĩa là những kẻ

không ăn chơi gì thì ít khi có được. Đã thế lại thêm khí khái vô cùng, thân danh chỉ là một anh thầy ký quèn mà tự trọng ra phết, bướng bỉnh ra phết, cảm thấy bao giờ lòì đuôi ra làm nịnh tây, cái con người vô thập toàn ấy, nếu là hòn ngọc có vết, thì cũng vẫn còn hòn ngọc. Còn hơn không có vết gì mà chỉ là hòn đá kỳ”.

Phúc lại nhớ rõ cả những việc vụn vặt ngày trước, mình làm nhằm mà bạn chữa hộ, mình bận rộn được bạn giúp đỡ, mình bị đồng sự khác dèm pha thì bạn hăng hái bênh vực... Phúc đã triết lý kỹ lắm, và chỉ thấy ở Tấn là người đáng yêu mà thôi. Duy có điều này anh ta quên mất không triết lý đến, là bạn anh vừa trúng số được bốn nghìn bạc.

Phúc tưởng chừng như cứ mãi như thế cũng đã được hưởng tất cả những khoái lạc của đức Phật tổ khi thấy cõi Niết Bàn. Đương say sưa ngây ngất đợi cái giờ quý báu là lúc bạn ở nhà kho bạc đi ra, đang tưởng tượng tới mấy cái đá đít oanh liệt mà bạn sẽ tặng cái lão sếp khả ố cũ của mình, nghĩa là đương chờ một sự thay đổi thời cục xã hội, thì thành linh trông thấy vợ với một bộ mặt nhăn nhó vừa đáng sợ, vừa đáng thương, nó cấp báo rằng hẵn ở gia đình nhà anh, thời cục cũng đã có gì thay đổi, anh ta kinh hoảng đứng lên đón vợ, và hỏi ngay, dẫu rằng vợ vẫn còn ở đằng xa.

— Cái gì? Cái gì thế này? Sao mà mợ phải ra tận đây tìm tôi?

Khi đến nơi, vợ Phúc không đáp thẳng câu hỏi kia chỉ bủ mồm nói rất mỉa mai:

— Gớm, rõ cậu sung sướng đến thế thì thôi! Thật là sống chết mặc bay, lại ngày nào cũng ra vườn hoa đọc sách thế này nữa! Rõ nhàn cư vi bất thiện.

Tuy câu trách móc ấy, Phúc thấy là vô nghĩa lý và khả ố lắm, nhưng mà anh cũng nhin, bởi xưa nay vẫn coi giống đàn bà là ngu si, chẳng hiểu cái gì, nên chỉ hỏi lại:

— Nhưng có gì phải ra đây tìm thế? Ngồi đây.

Vợ anh ngồi xuống, thừ mặt ra một lúc, nhăn nhó kể lể:

— Chết mất cậu ạ, phen này thì đến bỏ nhà mà đi, thật không dám trông thấy mặt thầy mẹ nữa. Cậu không nghĩ cách cứu lấy tôi thì nguy to, chứ tôi, tôi sợ lắm, hóa điên hóa dại đây rồi. Nguyên là mẹ giao cho tôi hai chục bạc để ngày mai đi xuống ô đóng hộ, thì không biết đưa nào lấy mất. Tôi cũng không biết đã để chỗ nào cũng không nhớ là mất ở nhà, đây tớ nó lấy hay bị móc túi lúc đi chợ Đồng Xuân... Nguy quá, hai chục bạc, lại tiền đóng hộ, làm thế nào được? Đi vay ai bây giờ, phải bù vào chứ nếu thú thật, thầy đẻ chửi chết, ắt rồi điều đứng khổ sở.

Phúc so vai thờ dài mà rằng:

— Thế mới đẹp mặt! Ai bảo buôn quăng bỏ vại, lúc nào cũng chúi đầu vào tiểu thuyết kiếm hiệp, lúc nào cũng u mê trí não như lên mây xanh.

Vợ anh ta nổi nóng ngay:

— Thế còn cậu, sao cũng biết bỏ nhà cửa đi cả ngày, để đọc sách nhằm.

Phúc ta phát uất đến không thể nói gì được nữa. Thì ra đàn bà đích thị là một giống tối nguy hiểm và nếu đức Thánh Khổng xưa kia phải bỏ vợ, ắt hẳn vì vợ ngài cũng giống như vợ anh mà thôi. Anh lại dám chắc rằng ở đời này chẳng phải hiểm gì những bậc hiền nhân quân tử đâu, nhưng mà vì người ta trót lấy vợ cả cho nên cũng đâm ra tầm thường, nhất loạt như nhau, cá mè một lứa. Phải phải, đàn bà ngày nay thì còn có gì khác nữa, nếu không là bắt chồng phải kiếm ra tiền, rõ nhiều tiền, để có được vùng vẫy, ăn chơi? Đấy! Trông đấy mà xem như vợ chồng anh, tưởng rằng được bố mẹ nuôi cho cả hai thì là anh thoát thân, anh khỏi khổ phải chạy tiền như trăm nghìn người chồng khác, thì bây giờ vợ anh đánh mất tiền đi, để cho anh phải nghĩ cách chạy tiền bằng được! Anh coi đó là một điều cay đắng nhất mà một kẻ nam nhi có thể phải chịu, vì anh đã thường nói rằng không chịu thua kém ai một điều gì cả, ai làm được việc gì anh cũng làm được, ai hiểu được sự gì anh cũng hiểu được, ai nhin được cái gì

anh cũng nhìn được, duy có cái việc làm ra tiền là anh đành chịu thua. Chán nản, nhọc mệt, anh uể oải đáp:

— Tôi mà lại đọc sách nhảm! Có mợ là người không biết gì.

Tức thì vợ anh kéo dài ngay mồm ra:

— Phải y. Y! Tôi thì còn biết gì, chỉ có cậu là tài giỏi! Tưởng ta cừ lắm đấy! Rõ thật cú không biết thân cú hôi có khác.

Sự đại lượng, sự nhịn nhục của con người ta cũng chỉ có giới hạn thôi, cho nên đến đây, Phúc không thể chịu được nữa, anh cau mặt hỏi lại:

— Cái gì mà cú hôi? Ừ. Tôi làm cái gì mà mợ bảo hôi tanh?

Người đàn bà có lẽ cũng biết mình quá lời, không dám nhìn thẳng vào mặt chồng nữa, nhưng trong khi nhìn xuống đất, chỗ mà mũi giày vô tình giẫm mấy hòn sỏi, vẫn không quên cắt nghĩa một cách hằn học:

— Chả hôi tanh gì thì chẳng có gì là thơm tho! Chồng con như cậu, thật rõ chán như cơm nếp nát!

Phúc không cần nghĩ cũng đã rõ ngay vợ anh muốn những gì rồi. Nhưng xưa nay, vì lẽ không bao giờ hai vợ chồng được ngồi riêng nên anh ta cũng vẫn cứ bùng tai giả điếc thôi, chẳng thêm cắt nghĩa, cho rằng việc cắt nghĩa ấy, dầu mai hay kia, cũng chưa sợ muộn. Hôm nay, giữa nơi công viên vắng vẻ thật là một việc tốt, âu là anh phải nhân cơ hội để giảng giải cho cái con người ngu dốt ấy hiểu rằng một người chồng như anh không những đã chẳng hôi tanh gì, mà trái lại, còn là rất thơm tho nữa chứ sao lại không? Cho nên anh dần ngay thế trận khiêu khích:

— Sao vì lẽ gì mà chán đến thế? Ừ, tôi vẫn biết là mợ đã chán tôi lắm, mợ còn thiết gì đến tôi!

Nhưng mà hôm nay, tôi muốn mợ thổ lộ cho thật hết cả cái tâm sự của mợ ra để tôi hiểu mợ chán tôi vì những lẽ gì. Nói đi, nói hết đi, đừng ngại lời nữa, vì hôm nay không nói, có lẽ chẳng còn hôm nào được nữa.

Sau một hồi trù trừ, vợ anh bắt đầu, trước còn ấp úng:

— Chứ không ư? Chẳng chọn làm ăn gì cả, dờ dờ ương ương, khôn chẳng ra khôn đại chẳng ra đại như thế, vợ con nào mà chịu được! Cậu thử nghĩ lại mà xem, tôi lấy cậu chưa được một năm giờ mà cậu mất việc từ độ ấy, ngồi ỳ ra chẳng chịu xoay trở gì cả, lại ngày ngày ra vườn hoa đọc truyện như là sung sướng lắm ấy! Tôi đây, đàn bà đã không có nghề nghiệp gì lại vớ phải ông chồng như cậu, thật là thua chị kém em đủ trăm đường, tôi lại không chán mà được ư!

Phúc chưa chút gợn hỏi:

— Sao nữa?

— Không làm gì mà vẫn phải ăn, người ta nói đã rác tai lắm! Cậu đi cả ngày, cậu đâu có biết cái nỗi khổ tâm của tôi, những lúc tôi ngồi nhà, trông hàng... Thỉnh thoảng để lại đi ra, đi vào, mĩa mai, chỉ chiết những là người ăn thì có, người làm thì không! Rồi các cô ấy nữa, lườm nguýt xỏ xiên, cho cả tôi và cậu là đồ ăn hại, mà quả cũng có thể thật!

— Nếu để như thế là để trái chứng, nếu các cô ấy hỗn thế là các cô ấy nhảm, ngu si, không biết gì, còn trẻ con, đáng thương! Còn về phần mợ, tôi khuyên mợ nên xử sự như tôi là lờ đi không biết, để mà khinh bỉ những cái nhỏ nhặt ấy, khinh bỉ bằng sự im lặng. Chỉ có sự yên lặng là đáng kể mà thôi.

— Cậu dờ hơi thế nào ấy, khó nói lắm! Im đi thế nào được? Mình ngồi im, nhưng người ta nói lắm mình cũng bật gốc, bật rễ lên! Theo ý tôi ấy à? Thì không phải chỉ có sự im lặng là đáng kể, nhưng mà sự đi làm mới đáng kể.

Phúc nhăn nhó như đau đớn lắm, đáp:

— Không phải tôi không muốn đi làm. Nhưng mà chưa có việc thì mới phải thế này chứ?

— Cậu cứ ra đây mà ngồi thì ai đem việc đến tận mồm cho cậu. Vả lại cậu có để ý vào việc làm ăn gì đâu.

— Sao lại không! Tôi vẫn để ý lắm, hiện giờ chính là lúc đợi thời của tôi. Nếu tôi chịu khó, ắt cũng có việc ngay, nhưng ít tiền, nhục nhã, thì thành khoanh tay chờ có những cơ hội tốt hơn đi làm cho bố. Một người như tôi, chẳng chóng thì chầy, chứ khi nào lại không có chút công danh.

— Chờ cậu đến lúc sang kiếp tiểu sành.

— Việc gì mà vội? Không làm ngay thì tôi đã để mợ chết đói đâu?

— Nhưng mà ăn hại mãi, thế đã đủ nhục lắm.

— Sao lại ăn hại, sao lại nhục? Mợ có biết cái phần gia tài mai sau chúng ta được hưởng là bao nhiêu không. Tôi mới nghĩ việc chưa quá một năm nay chứ gì! Nếu để nói gì là để trái, nếu các em nói gì là chúng nó hỗn.

— Nhưng để cứ trái, và chúng nó cứ hỗn đây, cậu về mà cãi!

— Thử nói đến tai tôi xem, nếu mợ ăn thì mợ đã trông hàng giúp đỡ, sao lại gọi là ăn hại được! Nếu tôi có ăn, cũng chỉ là ăn vào phần gia tài tôi được hưởng, chứ nào tôi đã ăn hại của ai! Huống chi cái thời kỳ nghỉ này, tôi vẫn học, tôi đương là học trò.

— Học gì! Cậu học những gì mà kỳ lạ thế?

— Học sách vở, văn chương, nghĩa lý, cái gì mà không phải học? Sự học thì còn có bờ bến nào nữa! Người ta càng học lại càng thấy mình là ngu dốt, cần phải học thêm.

— Nếu vậy, thà tôi không học gì để được yên trí mà giỏi.

— Vả lại ai mà là thánh nhân đâu, cho nên ai cũng phải học, cư xử sao cho phải, để tu thân, sửa chí.

Không cười, người vợ bắt đầu nói rõ to:

— Để quá ra một anh gàn bát sách! Thật thế cậu càng học càng dốt thêm, cho nên càng tu thân sửa chí lại càng gàn!

Phúc tức giận khề quát:

— Tôi cấm mợ nói nhảm đấy.

Tin rằng mình không nói nhảm, người vợ làm già hơn nữa:

— Còn tôi, tôi cũng cấm cậu đọc nhảm, học nhảm nói nhảm, chơi nhảm! Từ mai trở đi tôi muốn rằng cậu phải đi làm việc ngay, sở nào cậu cũng phải len lỏi vào với một cái đờ-măng^[21]. Tôi không thể nào đợi được nữa, cậu cứ chờ thời thế này thì tôi hóa ra điên mất!

Phúc xua tay, thất vọng vô cùng:

— Thôi, thôi! Mợ về đi! Tôi không thể nói chuyện với mợ được! Mợ ngu dốt không biết đến đâu mà kể! Tôi lấy làm hối hận lắm rồi, thật mợ không xứng đáng làm vợ tôi!

— Đã thế tôi không về! Ừ, cậu đã nói thế, để tôi cũng nói một thể. Ròng vàng tắm nước ao tù, đã hơn một năm nay tôi nặng mình như đá đeo rồi đấy! Tôi không xứng đáng làm vợ cậu thì cậu bỏ tôi đi, ừ, cậu bỏ tôi đi xem. Thật là tôi sẽ ký cả bốn tay nếu tôi có đến bốn tay! Gớm chữa, kia rõ người với ngọc. Cái áo trắng dài kia, đôi giày cũ kia, cái mũ cũ kia, cái mặt gàn dở, hủ lậu kia, cậu đuổi tôi về có phải không? Thế thì cậu đứng dậy về, về ngay, tôi muốn như thế?

Sau khi gàn nhảy lên chồm chồm như thế, bây giờ vợ anh lại nắm lấy cổ tay anh. Phúc giăng ra quát:

— Cút đi, đồ ngu, đồ khốn nạn!

— Bảo ai khốn nạn hử? Đây, bảo thật: không về thì không xong với gái này đâu! Đừng có tưởng bịt mũi mắt người ta được đâu, không ai mù! Học gì! Học chọc bát cơm ấy à? Thảo nào cũng lấy cớ đọc

sách để ra đây, nguyên trả có mấy con hàng bưởi, mấy con hàng mía, mấy con vú đầm mà lại!

Đến cái lúc tức quá, không còn cách gì khác nữa, Phúc ta cũng đành xử sự như một kẻ phàm phu, tục tử rất tầm thường mà rằng:

— Đứa nào có thể thì chết một đời cha, ba đời con nhé! Mà đứa nào hàm hồ vu oan giá họa, thì chết trẻ, để ngược nhé.

Vốn đã biết tính chồng không thể bao giờ, người đàn bà chợt dạ, đành dịu giọng:

— Nếu không có thể thì cậu về ngay bây giờ với tôi xem! Đi!

— Không về! Bước đi! Muốn tử tế thì về trước đi, không có thì chẳng ra gì đâu!

Cãi vã hỗn láo lúc trước, bây giờ vợ anh đòi về du côn:

— Chẳng ra gì là thế nào! Ủ, anh định làm cái thá gì?

Trông ra xa, thấy Tấn đã từ trong nhà kho bạc bước ra, Phúc sợ hãi lắm, vội hứa liều:

— Thôi, về đi, rồi thì có hai chục bạc... bảo không được thì mặc đấy.

Theo tầm mắt anh, vợ anh quay lại nhìn về phía sau lưng. Khi cũng trông thấy Tấn, người đàn bà ấy nhớ ra rằng xưa kia, Phúc đã mấy lần đi chơi đêm, chính là vì người bạn quý hóa này cả, cho nên hăm hăm:

— À, lại thằng ông mãnh, lại hện hò gì với thằng ông mãnh!

Phúc vội vàng đứng phắt ngay lên, cương quyết một cách lạ:

— Im! Câm đi! Ông mãnh ấy có nhiều tiền đấy, nếu phải đi vay thì không có ông mãnh nào khác nữa đấy!

Vừa lúc ấy, Tấn cũng đã đi đến nơi.

— Ô kìa, lại cả bác gái lại cũng ở đây à.

Vợ Phúc quay lại, tươi cười như không, cúi đầu rất lễ phép:

— Chào bác ạ! Lâu nay không thấy bác quá bộ lại chơi.

Tấn cũng hơi ngạc nhiên về câu nói thân mật bất ngờ đáp:

— Tôi bận việc quá, bác thứ lỗi.

Thấy cái giả dối của vợ là rõ rệt quá. Phúc bảo:

— Mợ cứ về đi nhé! Việc ấy, để rồi tôi về hãy hay, thôi về đi kéo mệ đợi.

Trước khi về, người vợ còn nói mấy câu mời mọc làm quà, khiến Phúc bực mình vô cùng. Đây là vợ anh ác cảm với bạn anh đến thế, mà mới nói đến tiền, đã đổi ngay ngọn lưỡi như thế, nếu nói Tấn trúng số bốn nghìn, không biết vợ anh sẽ có thái độ giả dối và hèn hạ đến bực nào! Hai nữa, anh chỉ sợ Tấn tưởng lầm rằng anh đã nói chuyện Tấn trúng số nên vợ anh mới nịnh thần như kia. Nhưng Tấn vốn là người tốt, hảo hiền, không thắc mắc, nên không để ý gì cả, chỉ hỏi ngay Phúc:

— Bây giờ thì đi đâu chứ, chả nhẽ lại ngồi đây à?

— Ủ, thì đi nhưng đi đâu?

— Đi đâu để tiêu tiền cho nó sướng cái xác thịt chứ? Bây giờ đi ăn cơm là đúng lắm rồi.

— Tuy tôi ăn cơm sáng rồi nhưng cũng sẵn lòng đi với anh.

— Phải lắm, tôi với anh, ta còn phải hỏi nhiều chuyện, bàn luận nhiều điều lắm, vì rằng tôi đã nói, nếu không xoay lại được thời cuộc cho tôi...

— Thế anh trúng số những bốn nghìn thật đấy à?

Tấn nhìn Phúc ngạc nhiên, rồi chỉ đáp bằng cách lòi trong túi áo ra một giấy bạc một trăm có bốn mươi tờ buộc bằng giây gai đỏ, nó khiến cho một người thờ ơ với tiền đến như Phúc mà cũng tối tăm cả mặt mũi.

II-MỘT SỰ PHÁT MINH ĐỜI KHÔNG TỐT

Ở hiệu cao lâu ra, sau khi từ biệt Tấn và hẹn đến tối sẽ gặp lại nhau. Phúc đem về nhà cái mặt đỏ gay những rượu. Anh rất sợ gia đình cho là đã rượu chè be bét, thì mang tiếng to. Anh chỉ mong sao cho rượu chóng rã, nhưng hình như đến lúc về nhà, sắc đỏ trên mặt cũng vẫn chưa phai, nên anh bàn cùng phải có những lý luận tự vệ trước, mặc dầu chưa chắc ai đã để ý đến cái điều vụn vặt ấy. Ô hay, thì ra anh không được hưởng lấy một chút tự do rất tầm thường của mọi người, nghĩa là uống rượu mừng một người bạn có đại hỉ hay sao? Nếu nói gì, anh quyết sẽ cãi mới được. Từ khi cha mẹ sanh ra, nay anh mới say rượu là lần đầu! Mà chưa đến nỗi cãi nhau, chửi nhau với ai, chưa ngã ra đường, thì có gì là đáng thẹn?

Mới bước chân vào cửa hàng, cô Đức em gái anh, lúc ấy đương ngồi đánh phấn với mấy người bạn gái cũng bỏ gương reo lên:

— Ô! Anh Hai đi ăn cỗ đâu về thế? Gớm chữa kìa, mặt trông như mặt đức Thánh Quan!

Mấy cô kia nhón nhác quay ra nhìn, khiến anh ngượng quá, nhưng cũng mừng rằng, may mà bà mẹ không ngồi trông hàng như mọi khi. Vào đến trong chỗ buồng khách, tức cũng là buồng ăn, anh chỉ thấy một chiếc va ly rất to trên bàn thôi, vậy bà mẹ lúc ấy hoặc ở trên gác, hoặc đi vắng, vội vàng anh rào cẳng vào sân sau để rửa mặt một lần nữa cho tỉnh táo. Thì chẳng may vợ anh ở nhà bếp chạy ngay ra đón anh một câu như thế này:

— Đi ăn uống với người ta thế rồi tiền đâu mà thết lại!

Phúc lẳng lặng gục cả mặt vào chậu nước mát, thấy như nhẹ cả người. Câu nói tầm thường của vợ, trước anh coi khinh đến bậc không thèm đáp, dần dần hóa ra có nghĩa lý... Thật vậy, Tấn đã thết đãi anh rất nhiều lần, anh chưa hề trả nợ lần nào cả, nếu người bạn tốt ấy sau này sẽ cũng coi miếng ăn là trọng, cũng tha thiết đến sự được trả lại, nghĩa là cũng sẽ tầm thường như vợ anh, thì anh sẽ tính sao? Thật là cả một vấn đề quan trọng nó khiến anh phân vân về sự đối đáp về sau, hối hận về những cuộc hành lạc khi trước, và nản chí về sự định vay tiền, bất cứ ở chỗ nào, bất cứ vào lúc nào! Anh đã bắt đầu ngờ vực cái nhân sinh quan của anh vẫn chủ trương. Không, nếu không kiếm ra được tiền, chẳng ai có thể trở nên hiền nhân quân tử được. Vợ anh khoanh tay đứng nhìn, chờ anh ngẩng mặt lên liền hỏi:

— Thế nào? Thế ông có để ý đến việc của tôi không đấy? Hay rượu vào thì quên mất cả mọi sự rồi?

Bực quá, anh đáp vừa hùng hồn vừa liều lĩnh?

— Cái gì mà ồn lên thế? Chỉ có câu chuyện hai chục bạc thôi, gì mà những “mọi sự”? Tối hôm nay hay mai là cùng, rồi sẽ có!

— Thế đã hỏi chưa?

Phúc gật đầu liều.

— Thế người ta đã nhận lời chưa?

Phúc đáp liều hơn nữa :

— Đã! Đã! Không phải nói lắm!

Anh vắt chiếc khăn mặt lên giá chậu, toan quay ra thì vợ anh gọi giật lại:

— À này cậu! Anh cả vừa về chơi đấy! Cô Đức sắp đi mua bán gì cho anh ấy, còn tôi, bận làm cơm, vậy cậu liệu trông hàng cho tôi.

— Thế đi đâu?

— Dễ thường dễ cũng đi mua bán gì cho anh ấy rồi.

Anh gật đầu, vui mừng lên gác. Tấn đã bảo anh rằng đêm nay thì đi hát một châu ở Khâm Thiên cho long trời lở đất, vì ham chơi thì ít, vì nghĩa vụ vay tiền cho vợ thì nhiều, anh đã không thể nào từ chối cái việc cũng không hại đạo đức mấy chút ấy, tất nhiên anh phải lục hòm ra xem cái áo the thâm có nhàu nát lắm không, cái khăn lượt cũ đã bị gián nhấm thêm nữa hay chưa... Một tư tưởng chua chát bỗng đến với anh, phải khăn áo chỉnh tề để dần thân vào cái chỗ ghê gớm nó làm cho nhiều người không ngoan đã bỏ vợ, từ con, khuynh gia, bại sản... Mà vì lẽ gì? Vì tiền! Ai đi hát là thừa của, vì quá no cơm ấm cất, còn anh, vì chạy tiền, vì muốn cho vợ khỏi phải bị chửi, vì muốn cho gia đình yên vui! Than ôi, thật là trái ngược thay mà sự hy sinh to tát ấy, thì rồi đến chính vợ anh cũng chưa chắc hiểu rõ cho anh đâu, người nhà mà biết, ắt sẽ đay nghiến, sỉ nhục, rầy rà anh, nhưng thôi, đã có quỷ thần hai vai chứng giám!

Rõ chẳng may, bà mẹ lại không đi vắng, giữa lúc anh lên, bà mẹ đương lục tủ chè, và cái vể đầu bù tóc rối ấy cùng là rất nhiều đồ la liệt bày khắp sập bảo rằng bà cụ đương rất bức mình phải tìm một vật gì mãi chưa thấy. Thấy anh, bà ngừng tay, thẳng người lên, thờ dài rồi the the hỏi:

— Gớm, quý hóa chửa, cậu đã đi chơi về. Sao hôm nay cậu về sớm thế? Thằng cả nó vừa ở Bắc về đây cái bằng của nó, cậu vớt vào đâu?

— Dạ bẩm con cất bằng của anh con bao giờ ạ!

Tức khắc anh là có tội, vì bà mẹ muốn anh có tội.

— Không cậu thì còn ai? Thế tủ sách của cậu đâu? Thử tìm cho tôi xem nào! Đi cả ngày, chẳng tích sự gì cả!

— Thừa đề, nếu con cất, con nhớ ngay, quả thật con không

— Thì cậu cứ cố tìm hộ tôi xem nào! Cậu làm ơn.

— Khổ quả, đề bắt thì con phải tìm, nhưng chắc là không thấy được đâu! Đây rồi để xem.

Tức khắc anh mở tủ sách, một cái tủ nhỏ đã một trong có rất nhiều sách cũ, sách học khi xưa, sách tàn thư mà anh đã mua khi đi làm. Anh bày ra sập từng quyển một để phân bua rằng mẹ bắt mình làm một việc vô ích. Trong khi ấy, anh không quên hỏi:

— Anh con bắt tìm bằng thi để làm gì thế không biết!

Cho câu ấy là xúc phạm lắm, bà mẹ gắt một hồi :

— Nào ai biết đâu! Nhưng nó đã bảo tìm, thì phải tìm! Chả gì cũng cái thằng đít lôm^[22], đánh mất của nó thì cả nhà này chết với nó!

Phúc nhần mặt vì câu nói của mẹ là dốt nát một cách khó chịu, nhất là nó bao hàm cái nghĩa sợ sệt vô lý hình như anh cả là bố chứ không phải chỉ là con. Cho dầu người anh ấy đã có bằng thành Chung^[23], Phúc cũng vẫn coi là học lực tầm thường lắm, vẫn khinh để bụng, ấy là chưa kể đến cái nhân cách thảm hại của con người anh ấy cờ bạc như ranh, nợ hơn chúa Chôm, giai gái thì đã mắc giang mai đến bốn lần, vợ đẻ ba lần chết, một lần sẩy, làm cho bố mẹ những chịu tiền curu mang mấy lần mà điêu đứng, thật đã điểm nhục gia phong. Tuy vậy mà vẫn được bố mẹ kính trọng lắm, chỉ vì đã chạy tiền đứt lót mà được làm ông Phán tòa sứ. Người anh ấy lương tháng bảy chục đồng mà cứ luôn luôn về nhà tiêu thêm sự thật thì chẳng những chưa giúp đỡ bố mẹ một xu lại làm hại bố mẹ chưa biết đến đời nào mới thôi. Anh như thế thì bố mẹ sợ hãi, mình như thế thì bố mẹ ghét bỏ. Phúc lắm khi chỉ vì sự bất công ấy mà phẫn uất, tuy chưa bao giờ dám để lọt ý nghĩ ấy ra miệng.

Bà cụ lại chấp trách cả đến nét mặt anh lúc ấy nữa - Cứ tươi tỉnh lên một tí, tìm cái bằng ấy chưa nhọc cái thân xác mấy đâu mà đã phải mặt nặng, mặt nhẹ như quân thù quân hãn như thế! Cái giấy gì kia? Không phải rồi đây kia nữa! Bằng nó đây chứ gì! Thế mà bảo tìm chưa chi đã cãi cang cang!

Phúc dờ ra, hơi gắt:

— Bằng sơ học của con, không phải của anh ấy.

— Ủ, ấy thế! Thế là anh em xử với nhau tốt lắm! Của cậu thì cậu giữ cẩn thận, còn của nó, cậu mặc kệ, cậu vứt đi! Ai để đâu không biết!

— Con có quá điên mà con lại dám vứt cái bằng của anh ấy đi! Anh ấy có giao cho con đâu mà con có bồn phận phải giữ!

— Hết rồi phỏng? Thôi, thu lại! Ấy thế là mất cái bằng!

— Ngộ thầy con có cất đâu chẳng...

— Ông lão ấy có thừa hơi. Cậu không săn sóc, còn ai giữ hộ.

— Ngộ anh con cất chỗ nào, hay đã đem sang Bắc thì biết đâu! Để cứ nói làm con phải cãi!

Bà mẹ đập bàn rất mạnh, cho rằng chính anh phải chịu trách nhiệm về cái họa ấy:

— Tôi trái phỏng. Cậu bảo tôi trái chứng sắp chết phỏng. Cứ cầu đi! Có cái bằng của nó mà cậu cũng không biết ai để đâu, thế thì cậu còn được cái tích sự gì nữa? Nói thế mà nghe lọt tai ấy à! Để anh ấy về... Nó về thì nó đập vào mặt cho! Ủ, ừ, thế mà cũng đòi ngậm bút vào mồm^[24], cắp sách đi học. Rõ thật văn chương chữ nghĩa bẽ bẽ, tối thì ôm lấy vợ, ngày thì cắp quyển sách đi chơi!

Không thể chịu được nữa, Phúc không thu dọn nữa, nói cứng:

— Anh ấy không giao cho con, con không đánh mất, ai đập vào mặt con được? Để vô lý lắm, anh ấy chỉ là anh thôi, chứ đâu là bố con, thì anh ấy cũng phải công bình mới được. Con rất đau lòng phải nói với để chẳng được dịu dàng như thế. Con nào cũng là con, để không nên thiên tư!

Đó là lần đầu Phúc dám cãi lại mẹ, và chính cũng là vì lần đầu cho nên bà mẹ anh coi ngay anh là quân đại bất hiếu chi tử, chứ xưa nay anh ngoan ngoãn, có thể bao giờ. Bà cười nhạt một cách rất phụ nữ, cái đó đã cố nhiên, và giọng bà tuy dịu lại nhưng mà cốt để cho sự kết án gay gắt hơn nữa:

— À, cậu bây giờ giỏi nhỉ, cậu có chửi tôi thì cứ chửi đi!

Đã đâm khùng rồi, Phúc không nghĩ đến hiếu nghĩa gì nữa. Anh thấy rằng như thế mà lại cần rằng chịu vậy, ắt rồi sau này còn bị hành hạ thêm hơn nữa, và cho dầu có được cái tiếng hiếu thuận không dám cãi mẹ, ắt cũng chẳng ai hơi đâu hiếu cho mình, vì rằng cái thứ hiếu ấy, chẳng qua chỉ là thứ ngu hiếu của kẻ nô lệ mà thôi. Cho nên Phúc quả quyết khoanh tay lại, ngồi xuống sập, nhìn thẳng vào mặt mẹ, nói một cách dịu dàng:

— Con xin để hãy khoan... đánh con kẻ tội, việc ấy dễ lắm, con xin nhắc lại mấy câu phương ngôn rằng: Bề trên ở chẳng chính ngôi, để cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào... Con giun xéo lắm cũng quằn. Con đã bảo rằng để thiên tư, bây giờ con lại nói như thế, vì rằng để thiên tư, chứ cho dầu chính con, con có phạm phải cái tội tày đình là đánh mất cái bằng đi nữa, thiết tưởng để cũng chưa cần nặng lời đến thế... Mất thì đi xin cái khác, nha học chính sao lại cho ngay, chứ có khó gì đâu. Để buộc con chửi lại để vậy để thử nguôi đi, nghĩ lại xem nói thế có quá đáng không? Nay con tưởng để chưa quên những phen anh cả cãi lại để bằng vạn thế nữa, hỗn láo bằng vạn thế nữa, bất hiếu bất mục bằng vạn thế nữa, mà để vẫn cứ nhìn được, để mà vẫn yêu quý anh ấy như thường! Lắm khi yêu quý quá, để hóa ra sợ hãi anh ấy nữa, động một tý là rối lên, một việc nhỏ mọn cũng coi như một tai họa lớn, có thể cả nhà đến chết với anh ấy, thí dụ như cái việc mất bằng này!

Ngừng lại, không thấy mẹ nói gì. Phúc lại tiếp:

— Con không muốn nói làm gì, phiền cả mẹ lẫn con nhưng mà bản cùng lắm, và đã nói thôi thì xin nói một thể. Cái lỗi của để như vậy chính là nói giáo cho giặc, vì như thế tức là xui anh ấy được thể hỗn láo hơn nữa, và làm cho con cũng đâm ra hỗn nốt, tuy con mới cãi lần này là lần đầu... Tại sao hai đứa cùng là con đẻ, rút ruột đẻ ra, mà để lại phân biệt, đứa khinh đứa trọng, đứa ghét đứa yêu như

thế? Có phải là vì anh ấy làm ông Phán, kiếm ra tiền, còn con đây, thì thất nghiệp, không kiếm ra được đồng nào, có phải thế không? Ô hay, thế thì ra tình nghĩa mẹ con ở đời này chẳng qua cũng chỉ vì đồng tiền thôi à? Ô hay, thế thì ra đứa con nào kiếm được ra tiền thì mới là cái đỡ cũng hay, để cho đứa nào không kiếm được tiền thì khi hay cũng thành ra đỡ? Có lẽ nào? Có lẽ nào để sỉ nhục con chỉ vì con không kiếm ra tiền mà thôi!

Nói câu sau cùng, Phúc nguyền rủa hai hàm răng lại, phần uất cực điểm. Chừng cũng biết trái, sợ con tủi thân mà đâm liều, nói đại đổ xuống sông xuống biển thì khôn to, bà mẹ cúi đầu xuống, co một chân đặt lên sập, tỳ cằm vào đầu gối, nghĩ ngợi. Nhưng Phúc cũng chưa lấy thế làm hài lòng. Anh muốn nhân cơ hội nói cả một lần cho bà già trái chứng từ nay trở đi phải mau cải tà quy chánh, ketch anh, để cho có thể thống mẹ ra mẹ, con ra con. Anh lại hần học tiếp:

— Để không cần chối, vì chối cũng không được. Con vẫn biết lắm, từ độ con thất nghiệp đến nay thì con bỗng dưng hóa ra lắm tội lắm! Ăn hại, đái nát, vô tích sự, gàn dở, không đáng bụng bát cơm lên mà ăn! Từ bố mẹ đến anh em chị em, thôi thì không còn thiếu một ai nữa, ra nói, vào nói, vắng mặt thì kể tội, có mặt thì mĩa mai, đay nghiến...

Chính anh, anh cũng không ngờ nói đến đây, anh mũi lòng, tủi thân, thấy nao nao con tim, nước mắt cũng ứa ra lã chã. Anh nghẹn ngào, hậm hực, không muốn nói gì chua cay nữa, vậy mà những nỗi đau đớn cũng đề xuất nên lời:

— Con không ngờ! Thật thế con cũng không ngờ! Ngờ đâu chỉ vì không kiếm được lấy miếng cơm mà ăn, phải nhờ vào bố mẹ mỗi ngày hai bữa cơm rau, mà đến nỗi nhục nhã thế này, ai cũng coi như cái đinh trước mắt, nói phải cũng là chửi lại mẹ, không có tội cũng bắt gắt mắng. Đây này, con sẵn lòng bỏ cái nhà này mà đi, khỏi phải ăn hại, thì rồi cái gia đình này ai cũng vui vẻ hả hê.

Theo luật thì con được hưởng một phần gia tài đấy, nhưng thôi, con rất sẵn lòng nhường cho anh cả, vì con đã ăn hại mãi rồi, không đáng hưởng nữa, và vì anh cả là một ông phán tòa sứ, làm rạng rỡ gia tiên, như thế cho xong chuyện!

Một vị hiền mẫu có khi nào lại xin lỗi con cái chẳng? Cái đó thì không. Cho nên bà mẹ anh chẳng hề nhếch miệng, mặc dầu bà hối hận lắm. Bà khóc, trước khóc sục sịt, sau khóc òa... Dẫu rằng vẫn cố tu thân sửa tính để noi theo đạo lý thánh hiền xưa nay, Phúc cũng lấy thế làm hả hê lắm. Có thể họa may mới có sự công bình ở đời! Có thể, bà lão mới chịu, từ giờ trở đi để mình được yên! Có thể, bà lão may ra mới giữ được là mẹ hiền để cho mình khỏi phải trở nên đứa con bất hiếu. Anh rất sung sướng mà khám phá được thêm một chân lý nữa: Thà bất hiếu một lần, trong một phút, để sau này có thể sẽ cứ là hiếu tử cả một đời. Loài người ai cũng ưa nặng chứ có ưa nhẹ cho anh đâu. Anh không an ủi mẹ, lại yên lặng xếp sách vào tủ.

Đến lúc ấy, ông bố hoảng hốt từ dưới nhà chạy lên. Cố nhiên không biết vừa có sự gì xảy ra, ông cứ tự do sợ hãi nói:

— Chết thật! Nguy to! Quê tốt cụ lang bán hết mất cả rồi, bây giờ biết làm thế nào.

Không dám ngừng mặt lên để lộ hai con mắt lúc ấy lẽ còn đỏ hoe, bà cụ vẫn cúi gầm và gắt:

— Thì ông đi hỏi chỗ khác chứ sao!

Vẫn không hiểu sự gì, ông cụ há mồm ra như kẻ mất trí khôn, phàn nàn:

— Chỗ khác thì biết tìm chỗ nào?

Rồi im lặng được một lát, lại nói:

— Nguy thật.

Thái độ sợ hãi con cả của người bố lúc ấy làm cho cả người mẹ cũng hổ thẹn với đứa con thứ hai. Bà cụ đứng lên, lẳng lẳng lê đôi dép lệt xệt đi vào góc trong làm cho ông cụ lại càng ngạc nhiên hơn,

cứ ngơ ngác nhìn theo, rồi thần thờ ngồi xuống một cái ghế. Lúc ấy Phúc đã xếp xong sách vở vào tủ rồi. Anh bèn mở cái hòm da cũ để tìm cái áo the và cái khăn. Trong khi soát lại áo, khăn, anh bèn hồi bố một cách tinh quái rất kín đáo :

— Thầy mua quế cho anh cả con ấy?

Một cách trịnh trọng và lo sợ nhất đời, ông bố đáp:

— Phải! Thì chính thế!

Phúc lại hỏi luôn:

— Không mua được quế tốt thì làm thế nào?

Như một cái máy ông bố đáp ngay:

— Thế mới chết chứ.

Lời lẽ ấy khiến Phúc phải quay ra nhìn mặt ông bố khổ sở ấy. Thật thế, sự lo lắng của nhân loại, vào trường hợp này, đã hiện nên thành một biểu tượng trên cái tinh thần ấy. Hai bên râu hầu như hơi quặp vào, cái khăn lượt bị đẩy cao lên để lộ cái trán đầy những nếp nhăn. Cái cổ áo khuy không cài, bửa ra rất rộng, làm cho cả hình dáng con người có vẻ một tay cờ bạc vừa đánh một nước bài khuynh gia bại sản, không còn phương gì cứu chữa nữa.

Trông thấy cái mặt bơ phờ ấy, Phúc chẳng thấy đáng thương, cũng chẳng thấy nó còn đáng kính trọng nữa. Anh tưởng chừng cái tình nghĩa cha con rất thiêng liêng lúc bấy giờ đã xa chạy cao bay đi đâu, và trước mặt anh ông bố lúc ấy chỉ là một người rất tầm thường, một viên chức tùy thuộc đã được cái hân hạnh đặc biệt là ông xếp giao phó cho một việc tư, mà lại không lo chạy được chu đáo, nên đương sợ mất lòng người bề trên, thế thôi. Bỗng đâu anh thấy bố là đáng khinh bỉ vô cùng. Cho nên, rất tinh quái, anh mĩa mai một cách kín đáo, bằng câu phản nản:

— Thế thì chết thật!

Vẫn ngây như đứa trẻ lên ba, ông già bèn kể lại:

— Nhà cụ lang ý là lắm quế tốt hơn cả, thế mà đến cũng chẳng có. Sao mà dạo này lại khan quế đến thế kia chứ! Cậu cả, cậu ấy không có quế tốt mà dùng thì rồi sẽ đau mắt nặng. Cậu ấy bảo dạo này cứ chiều chiều nó lại bốc hỏa lên mờ cả, trông không cái gì rõ.

Nghe những câu cắt nghĩa ấy, Phúc thấy nó mới vô duyên làm sao! Anh nghĩ thầm: “Cờ bạc, giai gái như thế, rồi thì có phen đến mù ị! Mặc kệ ông với con ông, chứ tích sự gì đến ai...”. Rồi anh lẳng lặng xuống nhà dưới, trong óc đầy một thứ tư tưởng ghen ghét mà anh cho là chính đáng lắm. Nhưng bỗng ông già gọi giật lại:

— A, này Hai!

— Dạ.

Anh đứng lại giữa thang quay mặt lại. Ông cụ vẫy thò theo cái bàn tay:

— Hãy lên, hãy lên đây tao bảo cái này đã!

Phúc quay lên, đứng trước mặt bố, thấy lâu quá lại giục:

— Thế thầy bảo gì?

Ông cụ muốn gắt:

— Thì hãy đứng đây một tí!

Anh ta đành đứng nhìn cái ông bố sợ mất hiều với con ấy đương chống tay lên bóp trán một cách rất trịnh trọng để tư tưởng mãi một cách rất kịch liệt mãi mãi, chứ nhất định không sai bảo gì. Sau cùng ông già mới nói:

— Hay ra thế này ...

Đến đây rồi lại thôi. Ông lại nghĩ ngợi năm phút nữa, để mà bảo một cách bất ngờ thế này:

— Thôi, thôi, bộ anh thì cũng chả làm nổi!

Tuy đã bực mình lắm, Phúc cũng còn sức dịu dàng làm ra bộ đáng yêu để cứ ngửa tay xin việc:

— Thì việc gì thầy cứ bảo truyền lệnh đi, xem con có làm nổi không!

Ông già lắc đầu thất vọng như phải có việc với một thằng ngu, một kẻ hoàn toàn bỏ đi, nên ngây ngây:

— Thôi, đi đi, tôi đã biết rõ anh lắm.

— Chết nổi! Việc gì mà khó khăn đến thế?

Ông già nổi khùng gất thật:

— Đã bảo đi mà lại! Cái bộ anh thì còn làm được cái đếch gì!

Phúc thấy bất bình như là bất cứ một ai vào trường hợp như thế cũng phải thấy bất bình, nếu người ta chưa đến nỗi đánh mất cái lòng tự ái, anh ta chưa quên rằng vừa cho mẹ một bài học tốt. Bây giờ đến lượt ông bố nữa thì đâu có phải bất hiểu cũng xin bất hiểu một thể, sao ông bố ấy lại không đáng nhận một bài học tốt của anh? Than ôi, nếu ngày nay phong hóa suy đồi đến bậc cha không ra cha, con không ra con, chồng chẳng ra chồng, vợ không ra vợ, há đó chẳng vì không ai biết giữ cái địa vị của mình đến nỗi trật tự, tôn ti bị đảo lộn ngược cả đó hay sao? Nếu ở đời này có được hạng con bất hiểu ghê gớm ấy chính là vì có hạng bố nhu nhược và nô lệ của con, của những đứa con kiếm ra tiền, như thế anh ta liền nói:

— Cái đó thì đã cố nhiên!

Ông bố kinh hoàng nhìn anh, vì hai mươi năm nay, bây giờ là lần đầu, ông thấy thằng con hiền lành ngoan ngoãn dám nói đối lại ông một câu mất dạy đến thế. Ngạc nhiên quá, đến nỗi tai tuy đã nghe rõ mồn một, ông cũng phải hỏi lại một cách thậm vô ích:

— Cái gì? Phúc! Mày nói cái gì?

— Thừa thầy, con vừa nói rằng: Cái ấy đã cố nhiên. Thầy bảo con là đồ vô dụng, con nhận thể là rất chí lý. Giả dụ con có việc làm kiếm được ra tiền, dám chắc thầy sẽ chẳng nói như thế bao giờ. Dễ hiểu lắm: Ở đời này, thằng con nào kiếm được ra tiền thì bố mẹ mới quý hóa.

Trước một cái chiến như vậy, cố nhiên là ông già đâm khùng:

— À! Cái thằng này bây giờ giỏi nhỉ? Mày chửi ông đi xem. Ừ, mày chửi bố mẹ mày đi!

— Con chỉ đủ can đảm nói ra một điều mà con tin là đúng sự thực, tuy nó chẳng hay lắm.

— Thôi câm đi, đồ mất dạy, đồ vô học, đồ vô giáo dục, quân đại bất hiếu chi tử? Mày thử vấn cái lương tâm mà xem: Đã từng ngậm cái bút lông mèo vào mồm mà dám chửi lại bố như thế này đây à? Thử có hàng xóm láng giềng họ nghe thấy thì họ có đào mồ cuốc mả nhà tao lên không. Nay ông bảo thật: Khôn cho người ta đoái, dại cho người ta thương, dở dờ ương ương thì người ta ghét... Làm cái thân con giai con giếc, chả gì cũng ngót ba mươi tuổi đầu rồi, mà như mày, thì thật nhục lắm! Bé thì nhờ mẹ, nhờ cha, nhớn thì nhờ vợ, già thì nhờ con, úi chao ôi là mặt nam nhi! Ôi chao ôi là cái mặt tài giai!

III-NHỮNG TƯ TƯỞNG BÊN CẠNH MỸ NHÂN

Khi Phúc hồi tỉnh, anh rất lấy làm ngạc nhiên. Mở to hai mắt nhìn quanh bốn phía rồi, anh cũng vẫn tin rằng mình còn đang mê ngủ... Đây là chỗ nào mà lại sang trọng thế này? Trên trần nhà, cái bóng điện giam hãm trong một quả quần Tàu bằng gỗ thếp vàng làm cho cả gian phòng chỗ nào cũng chi chít và đều đặn một lược hoa gấp đẹp mắt lắm. Bốn bề tường, những hộp giồng hoa bằng gỗ trông rất trang nhã bảo nhỏ ta rằng ở chốn này, tứ thời đều là mùa xuân. Ngay bên cạnh anh, một khay đèn thuốc phiện, toàn là những đồ dùng quý giá, và cạnh cái khay ấy một mỹ nhân nằm nghiêng, hai mắt lim dim ngủ làm cho anh tỉnh táo cả tinh thần đến bậc có thể đem thực hành ngay tất cả những tư tưởng bất chính vừa đến với trí não. Mãi đến lúc ấy, Phúc mới chợt nhớ ra: Tân đã đưa anh đến một nhà ả đào.

Anh hoảng hốt ngồi ngay lên, lẩm bẩm: “mình say rượu đến thế này thì chết thật!” Nhìn ra bộ ghế tiếp khách tân thời gần đây, thấy những chai, những cốc để bừa bộn, anh mới lại nhớ thêm rằng lúc vào, anh đã bắt tay với các bạn hữu, đùa bỡn với các đào nương, rồi uống luôn mấy cốc sâm banh. Những người có mặt trong cuộc thi này đến bây giờ anh nhớ ra rõ lắm - là Tiếp, Vân, Hựu và Kiến, toàn là những anh em cùng làm một sở cũ cả. Vậy, họ đi đâu rồi? bỗng đâu anh thấy lo sợ một cách vô nghĩa lý, vì anh đã có đọc trong báo một bài truyện ngắn mà anh nhớ lắm, đề tài “Người va ly”. Nghĩ thế xong, anh lại mỉm cười tự mình chế giễu mình: “Ngốc, ngốc quá, nó phát tài thế, đời nào lại xỏ mình bằng một vỏ như thế được?” Chợt nhớ được một tiếng lóng, cũng ở bài truyện ngắn ấy anh đặc chí lẩm bẩm: “Họ lại đi ăn mảnh” với nhau chớ quái gì! Được yên trí rồi anh mới nhìn đến cô ả đang thêm thiệp giấc nồng bên cạnh anh. Anh dụi mắt không tin mình, bàng hoàng... Anh lại nhìn kỹ hơn nữa... thì quả vậy, đó là một sự thực nhỡn tiền rất đáng ngạc nhiên! Người nằm đấy, từ thân thể đến hình dung nếu đem so sánh với trang thực nữ đã làm đau lòng anh một dạo, tức là cô Bích, thật giống nhau như hai tờ giấy bạc mới! Anh lại dụi mắt lần nữa để nhìn cho thật kỹ nữa, thì thấy hơi thất vọng một chút, vì cái sóng mũi dọc dừa của ả đào có phần cao hơn của cô Bích chút ít, thế thôi. Còn từ khuôn mặt trái xoan, đôi lông mày thưa thớt, hai mái tóc loè xòe trên hai cái tai dày dặn có giọt thùy châu, cho đến cặp môi hình trái tim, thật giống như đúc, giống một cách kỳ lạ, giống quá đi mất. Anh chỉ còn phải chờ xem khi đôi mắt ấy mở to ra có “như nhưng” nữa không, thì anh sẽ được sung sướng hoàn toàn. Anh bèn khèo khèo vào chân đào nương mấy cái. ả kia vẫn ngủ say lắm, Phúc lại đập luôn mấy cái nữa... Bất thình lình người con gái ngủ say ấy gật phắt hai cánh tay anh bắn đi một nơi. Anh rất hổ thẹn, không biết nói năng sao nữa, cũng không dám nhìn cái mặt xinh đẹp ấy nữa. Rồi ả nọ ngồi lên, nét mặt hằm hằm. Hai chân ả đã xỏ vào guốc, ra ý dọa sẽ không thêm nằm đấy với anh nữa.

Riêng Phúc nằm đứng đắn nhất, cười ít nhất, nói hà tiện nhất. Anh đã bắt đầu muốn nghĩ ngợi, muốn triết lý, vì anh đã bắt đầu ghen. Anh đã thấy một cách rõ rệt rằng Bích coi Hựu hơn anh, và lại coi Tân hơn cả Hựu nữa. Nhất là lúc Tân nhảy xô vào ôm chầm lấy Bích mà hôn một cách phũ phàng như thế, đã làm cho anh thấy rõ cái địa vị “quan viên che tàn” trơ trẽn của mình để mà phần uất đến bậc muốn tuyệt giao ngay với bạn, và muốn bắt đầu, từ đây đối với vấn đề đàn bà, thì buộc chỉ cổ tay. Vì lẽ cuộc đời của Phúc xưa nay là một cuộc đời bình tĩnh, phẳng lặng của một thiếu niên^[25] nhút nhát kém đường giao du, không hề bao giờ có những việc gì to tát hay khác thường nó khiến cho anh thấy được một thứ cảm giác mạnh, cho nên bất cứ một sự gì, dầu là nhỏ mọn đến đâu, cũng bỗng trở nên hệ

trọng như một cái đại sự vậy. Bởi có ấy, khi gặp cô đào Bích, Phúc ta cho ngay đó là cái đại sự số một trong đời mình. Và khi thấy bạn hôn mắt của mình một người mà hình dung giống với người mà mình mơ tưởng, anh lại vội vàng cho đó là cái đại sự số hai.

Cái đó không có gì khó hiểu. Phúc ta còn nhớ rõ ràng một sự rất cón con, hầu như vô nghĩa lý mà đã ảnh hưởng to tát vô cùng đến cả cuộc đời của anh. Cũng như buổi chiều vừa qua, một hôm người nhà bận rộn vào những việc khác, đã nhờ anh ngồi trông hàng. Rồi một thiếu nữ mà anh không để ý vì nhan sắc chỉ là tầm thường đã vào hàng mua vài hào sơn then, cố nhiên là anh đã không biết bán và đã gọi bà mẹ từ nhà trong ra, sau khi yêu cầu cô mua hàng đợi cho năm phút. Thế rồi, ba tháng sau, tình cờ một hôm thầy mẹ bắt anh phải nhớ lại hình dung người khách mua hàng ấy để cho biết ý kiến riêng của anh ra sao. Anh ta đã đáp: “A, thế thì con nhớ ra rồi! Cái cô đã đến mua ba hào sơn then ấy chứ gì? Người như thế kẻ cũng không xấu và cũng không đẹp”. Thôi, thế là xong, vì sau cùng, thầy mẹ Phúc bèn cưới ngay người thiếu nữ ấy làm vợ anh, Phúc ta đã bằng lòng lấy vợ cũng như người ta được bằng lòng vì bố mẹ làm quà cho mình một xâu tôm he hay một cặp cá thu vậy. Và lại, cãi sao được? Xưa nay anh ta vẫn hay nói: “Lấy vợ thì miễn đừng xấu quá, chứ không cần phải lấy vợ đẹp. Đẹp lắm, lại chỉ tổ đi theo giai!”. Cho nên cái món ấy, bố mẹ anh tin rằng anh phải cho đó là một “người vợ lý tưởng”.

Mãi về sau anh mới biết rằng giá vụ xưa kia, không phải người thiếu nữ ấy nhưng mà là một thiếu nữ khác đến mua vài hào sơn, thì chắc vợ anh đã chẳng phải là cái người vợ khó chịu bây giờ. Hoặc là có thể anh chưa có vợ, nếu gia đình nhà vợ anh xưa kia đã không sai vợ anh đi mua sơn, mà đã sai đây tớ chẳng hạn... Vì vậy, bất cứ việc gì, đối với Phúc cũng làm cho anh tin trước rằng phải có tiền nhân hậu quả hẳn hoi. Anh ta tròn trặn lo không khéo cuộc gặp gỡ kỳ ngộ đêm nay sẽ là khởi điểm cho một giảng đường đầy rẫy những chông gai cho anh mà thôi, chứ hạnh phúc thì người ta chẳng nên hy vọng, vẫn biết trong đời có một số rất đông những người được hưởng rất nhiều, được sống thừa thãi. Thí dụ như đêm nay vừa được ái ân lẫn lóc với một mỹ nhân nhan sắc tuyệt vời thì ngày mai có gặp nhau ngoài đường cũng chỉ đến hát hàm một cái là xong chuyện. Hay là hôm qua đã từng chén tạc chén thù với mọi người bạn còn sơ giao mà đã tâm đồng ý hợp nhau lập tức, tri kỷ đến nỗi có thể đã đem chuyện gia đình, nôi rau, rế rách ra nói toạc cho nhau nghe để mà một tháng nữa, có tái ngộ thì bắt tay qua loa, khi lờ hờ nhau đi như là chưa hề quen biết. Nói tóm lại, thì là những người mà, đến với họ, cuộc đời chẳng qua cũng như châu rượu dưới xóm, cuốn chiếu xong là hết nhân tình, hữu thủy vô chung mà thôi.

Nhưng Phúc ta dễ thường không được liệt vào hạng ấy. “Cái gì nhỉ? Một thiếu nữ, chỉ vì vào mua sơn nhằm lúc ta ngồi, trông hàng thay người khác, mà rồi bây giờ đã thành ra vợ ta! Chỉ vì có tiếp thay gia đình một thiếu nữ vào mua hàng, chỉ có nhìn qua loa đủ biết rằng ấy là một cô gái không đẹp cũng chẳng xấu, mà ngẫu nhiên bây giờ ta đã là người bạn ăn đời ở kiếp với cô gái ấy! Ôi, một việc cón con tưởng chừng như vô nghĩa lý vậy mà có thể ảnh hưởng rất to tát, đến mức có thể xoay đổi cả cuộc đời con người ta! Một chuyến đò, một người tình cờ ta gặp trên đường đời, một sự nhỡ giờ tàu, những điều vụn vặt ấy chính ra là lại mà hệ trọng vô cùng, và dám chắc đó là những cái huyền bí mà tạo hóa muốn an bài cho thế nhân.

Chứ gì? Thí dụ sáng hôm nay mẹ ta nóng đầu ta bị ngăn trở không ra được công viên chẳng hạn... Thì sao? Một việc nhỏ nhặt, liệu có gì ảnh hưởng đến cả cuộc đời ta chẳng? Sao lại không? Thì người phu lục lộ đã chẳng gặp nỗi ân nhân là ta, sẽ mất việc. Một gia đình sẽ tan nát, thì Tấn sẽ chẳng gặp ta, ta chẳng có hy vọng vay hần được một số tiền, như thế thì cả đời ta sẽ bị vợ khinh, hoặc là không có tiền đền, vợ ta bị mắng chửi, hoặc là vợ ta sẽ bị cha mẹ ta phú về nếu bị mắng chửi mà nó sẽ dám cãi

lại rất lằng lộn như đa số các bà nàng dâu ngày nay!... Chỉ vì có nhỏ ấy, ta cũng có thể sẽ lấy người vợ khác nữa. Ngay sau đấy thì ta, nếu không gặp Tấn, đã chẳng được bị lôi kéo đến cái tổ quỷ này, để mà bây giờ gặp gỡ một cô Bích của bướm ong suồng sã, dung nhan lại hao hao giống với cô Bích phong kín nhụy đào, nó gọi động gio tàn của lòng ta, làm cho ta ngơ ngẩn, vẩn vơ. Thôi thôi, cái sự này hẳn cũng do tiền định chi đây, nó phải là một cái nhân để giành riêng cho ta một cái quả. Ta những nghĩ đã đủ rùng mình! Ôi, giả dụ mẹ ta nhưc đầu, chóng mặt!... Nhưng mà... biết sao trước được việc ngày mai? Vậy ta nên có cái thái độ thế nào? Đi sâu vào chút nữa nghĩa là nhân cơ hội này thì vô lấy cô Bích ả đào mà ve vãn, mà mời chài lòng ta, cho nó thỏa cái dục vọng của ta về cô Bích tiểu thư chẳng? Hay là nhân cái bất bình, nhân cái mối ghen mới nhóm ở trong đáy lòng, ta nên để mặc Tấn được tự do mất tiền mua mâm thì đấm cho thủng, để ta có một cơ chính đáng mà tránh trước cái họa mai sau? Đây là khởi điểm của hạnh phúc hay là của chông gai đây? Than ôi thế mới biết sống là mạo hiểm, là đánh xóc đĩa với tạo hóa, dễ vô cùng mà cũng khó vô cùng vì nó chỉ có chẵn hay lẻ mà thôi một là cướp hết hạnh phúc của kẻ khác vào tay mình, hai là mắc bẫy như vạn triệu kẻ chiến bại khác! Thế thì ta đặt bên nào đây.

Cái chuỗi tư tưởng dài dằng dặc ấy đã làm cho Phúc cứ nằm thẳng cẳng, không động đậy, hình như còn say rượu lắm, mặc dầu lúc ấy đầu anh đã thấy nhẹ, chân tay anh đã thấy dễ muốn cử động, vì hơi men rượu mai quá lộ và sâm banh đã bị khói thuốc phiện đánh tan đi từ lâu... Anh tuy bản khoản mà rất đặc chí, coi sự nghĩ ngợi vừa rồi là một cuộc đắc thắng của tư tưởng đắc thắng vì khám phá ra được một chân lý quý hóa chưa ai tìm thấy. Một việc nhỏ ảnh hưởng cho cuộc đời anh thấy chỉ một mình anh là biết, giữa một đám người ngu. Anh lại dám vững tin rằng những bạn hữu của anh đây chẳng qua cũng là một lũ vô tri như cây cỏ, chẳng hiểu nổi cái nghĩa sự sống, cái lý cuộc đời, và nếu có hỏi thẳng vào mặt họ rằng họ đương làm gì, thật vậy, dễ thường họ cũng không nổi! Kết luận thì đó là thuộc phường giá áo túi cơm, có tiền thì ăn chơi cho thỏa cái xác thịt để bản cái linh hồn thêm hơn nữa, chứ có nghĩa lý gì đâu!

— Em mời anh Phúc đi cho anh ấy được tỉnh rượu.

Đó là lời Tấn từ chối điều thuốc khi Bích lại giong dục về phía mình. Nhờ thế Phúc mới biết rằng thì ra Bích chưa hề có mời anh, dẫu rằng qua loa. Tức thì anh mở to cặp mắt, đón:

— Xin các anh biết cho rằng tôi không say tí nào nhé?

Hựu reo:

— Ái chà!

Tấn pha trò:

— Thưa tiên sinh, khi ngu này gặp một người điên thì ngu này nói ngay rằng: Thưa ông, ông không điên và người điên vì thế được sung sướng dẫu chúng ta biết sao được rằng người điên chẳng rõ có còn biết gì là sướng hay khổ.

Phúc, trước khi hút còn đáp xa xôi:

— Người điên không khổ. Khổ là những đứa không điên nhưng không hiểu nghĩa lý cái việc họ đương làm.

Hiểu nhầm, Hựu hưởng ứng ngay:

— Chính thế đó!

Nhưng Tấn cau mặt hỏi:

— Anh Phúc, ý anh muốn nói cái gì thế?

Hựu đáp hộ:

— Đi hát là vô nghĩa lý, ăn không ra ăn, uống không ra uống, hút không ra hút, chơi không ra chơi!

Thế là cái chó gì?

Tấn cau mày càu nhàu:

— À, ra cái quân này gớm thật? Được ăn, được nói lại được gói mang về! Sao lúc tao cổ động mày hằng hái thế?

Đã hút xong, Phúc vội nói:

— Không, ý tôi không như Hựu nói đâu!

— Bây giờ tao mới nghiệm thấu rằng vì cái sự đi hát thì chỉ vào lúc cổ động, vào lúc rủ nhau lên nhà ra đi là sướng thôi, nhất là bọn có vợ càng sư tử, ta lại càng sướng. Loài người thích mạo hiểm, ưa nói dối, nói dối được rồi thì coi sự thành công, và còn thành công nào đáng kiêu ngạo hơn cái nói dối nhà để đi chơi bậy! Thế thôi chứ vào cuộc hát, ngắm xem còn nghĩa lý gì! Cho nên ta phải kết luận rằng nếu ở đời không có hạng bố mẹ chửi con như hát và hạng vợ Hoạn Thư, dám chắc bạn nhơ lỗi lạc chúng ta chẳng thằng nào thích đi hát nữa.

Phúc cười to hơn cả, Tấn nguôi giận, lại hỏi Phúc:

— Thế thằng kia ý mày muốn nói gì nào?

Phúc nghĩ đã. Anh không quên rằng anh đương phải chạy một số tiền cũng như anh vẫn nhớ hiện giờ ai là người đủ tư cách cho anh vay ngay. Đã thế, dầu mình không thấy thi vị gì thì cũng nói sao cho bạn vui lòng mới được, huống hồ anh còn thấy rằng đi hát không có gì là phạm đạo đức, mà người đứng đắn nào cũng phải biết đi hát là cái gì cho rộng kiến thức, biết thêm nhiều điều tử mỉ của cái có thất thổ gia vong. Anh bèn ngo cả tâm sự.

— Đây này: Chị Bích kia, mặt mũi hao hao giống với một người mà tôi đã ... thâm yêu trộm nhớ, lại cũng tên là Bích. Thật lạ quá đi mất, các anh ạ! Sao ở đời lại có hai người không phải là chị em ruột mà lại giống nhau đến thế nữa! Cho nên trông thấy Bích này, tôi lại tưởng nhớ đến Bích kia, tâm sự xốn sang...

Không ngờ có thể thôi mà Hựu vỗ tay, vỗ đùi rồi rít một hồi rồi reo to:

— À ạ! Khá quá! Hay hay! Chúng mày ôi! Thì ra thằng Phúc nó cũng mê gái cẩn thận! Ha ha ha ha!

Tấn cũng ngật nghẻo mãi mà rằng:

— Ủ thật thế, nếu không có tâm sự cạnh khay đèn bữa nay thì không bao giờ ta biết... cái tin sét đánh ấy đây!

Hựu đứng thẳng như cây hương trong bát nhang và reo:

— Ha ha ha! Chúng ôi, thằng Phúc mền gái!

Đào Bích bắt đầu nhìn trộm Phúc năm bảy lần. Hai người bạn vẫn cười rầm rĩ, gào thét inh ỏi, rất lấy thế làm khoái. Tưởng chừng xưa kia Kha Luân Bố, lúc tìm thấy Mỹ Châu cũng vui vẻ có đến thế mà thôi.

Rồi thì ở hai phòng bên, bật ra hai chuỗi cười to:

— Hớ hớ hớ hớ!... Há há há há!

Đó là Vân và Tiếp, ai cũng tưởng đã ngủ, nhưng chính ra vẫn thức và chỉ cười vào lúc có cái đại sự đáng cười. Họ cười xong thì họ chạy ra để cười thêm to hơn. Mặt đỏ vì hổ thẹn, Phúc khẽ nói:

— Thì nào đã có gì lạ!... Chết chữa kia, hai bác mà không cười thì tôi quên khuấy đi đây!

Tiếp xua tay nói:

— Thôi đi cu cậu! Cu cậu đừng khéo đánh trống lảng!

Hựu lại hét to hơn:

— Thằng Phúc cái đỉnh mê gái

Rồi thì chẳng hai bảo ai cả, bọn ấy tình cờ cùng làm một việc, hình như họ đã đồng mưu ra lệnh

cho nhau từ trước, cau mày lại để nhìn chòng chọc vào mặt Phúc, ra điều rất lấy thể làm ngạc nhiên. Tuy không bằng lòng cách đùa nhả ấy, Phúc cũng gượng cười, phải chữa thẹn bằng cách nằm dài xuống mà nói:

— Ông cho chúng mày tha hồ chế giễu...

Anh ta nhắm nghiền mắt lại... “Phúc cái đình” cái tên mà các bạn đồng sự đã đặt cho anh xưa kia nay lại đem về cho hồi ức của anh một chuyện vặt nó vốn là nguyên nhân của sự đặt đề thêu dệt ấy.

Nguyên nhân có một hôm, ông chủ hãng bảo hiểm đã đưa cho anh đánh máy một bản danh sách những nhân viên được hãng thưởng tiền tiêu Tết Nguyên Đán, người thì chục bạc, kẻ thì năm đồng, mà trong số ấy, ác thay, lại không có anh. Vì mới vào làm việc chưa hiểu lệ cũ, anh Phúc đã rất vui sướng hộ người khác và chỗ mình là được hưởng một cái danh dự đặc biệt là biết trước hết mọi người cái tin mừng cho cả sở. Cổ nhiên, anh đã làm ra bộ rất bí mật để báo tin cho trọng thể hơn. Đáng lẽ nói ngay cho ai cũng biết, anh lại bắt mọi người phải đợi đến lúc tan sở. Nhiều người đã phải đi theo anh mấy chục bước đường, không được nhảy lên xe đạp, hoặc không được chễm chệ ngự ngay trên xe nhà. Như thế để rồi đến lúc anh đọc bản danh sách ấy cho họ thì, chẳng những không ai mừng rỡ, rất nhiều người lại còn chửi rủa hãng hoặc bình phẩm việc thưởng tiền tiêu Tết ấy bằng những câu văng tục rất đối gớm ghiếc. Thì ra thiên hạ, không ai vui vì cái tin mừng do anh loan báo là rất phải, vì ai cũng bị sụt mất một nửa tiền, kém hơn năm trước. Nhất là khi thấy chính anh thì lại không được đồng nào, ai cũng bỗng giận dữ anh một cách vô lý, hình như chính anh phải chịu trách nhiệm về cái tin buồn kia. Họ đã tặng anh những trạng từ hay ho như: “Đồ ngu, đồ trẻ con, nặng xì, đồ mất trí khôn, muốn làm cho mình có vẻ quan trọng, vân vân...” Một người - người ấy là Hựu - đã kể cho anh nghe câu chuyện “Thằng ngọng bắt được cái đình” nữa. Đây, thế là, trong một thời kỳ, cả sở gọi anh là thằng Phúc cái đình. Sự ấy khiến anh phải hổ thẹn cho mãi đến bây giờ.

— Chứ gì! Đàn ông nào chẳng thế!

Nói rồi, Bích cứ để nguyên cái áo tân thời diêm dúa, có lẽ rất đắt tiền nữa, mà nằm một cách tạm bợ xuống cạnh Phúc, cách xa khay đèn. Cô ả không từ chối cái cánh tay của Phúc đã lót xuống dưới gáy, và phủ một mảnh chăn mỏng lên trên phần hạ thể của hai bên. Những ngọn đèn điện của các góc phòng đều đã bị tắt cả bây giờ chỉ còn có một ngọn thức đêm ánh xanh xanh chỗ đầu giường. Một đĩa đầy tở đã lặng lẽ thu gọn khay đèn, điều, ẩm, chén, và cầm chổi lông gà khế hất những mảnh vỏ cam, vỏ lê, vỏ hạt dưa. Nó làm việc bồn phận của nó êm ả và kín đáo đến nỗi Phúc cũng thấy cứ nằm xềnh xệch với gái như thế là rất tự nhiên. Đĩa đầy tở vào dọn dẹp từ lúc nào đi ra lúc nào, cái ấy hình như không ai biết nữa.

Anh nhớ lại việc cũ rồi lấy làm bất mãn lắm, tưởng chừng như một kẻ trọc phú mà bị có người mắng là đồ vô học cũng chỉ bất bình đến thế. Đột nhiên, anh nhớ lại tất cả mọi sự ngốc nghếch, lắm cảm, vụng dại trong cái giảng đường làm nghề cạo giấy của anh. Nhất là trước mắt một người đàn bà, một gái giang hồ nữa, mà họ cũng nhắc đến việc cũ, một việc làm anh bị giảm giá trị. Anh đã tưởng chừng như những chuỗi cười của bọn bạn hữu ông mãnh chẳng phải chỉ để khóc chuyện “Thằng ngọng bắt được cái đình” của anh mà thôi, nhưng mà còn khóc cả nhiều sự ngẩn ngơ khác của anh nữa, tuy không kể nốt ra cho xong! Anh bắt đầu hối hận vì đã nghe bạn hữu mà đi chơi bời mất nét, hư thân, phạm tội với gia đình, nhất là lại bị đem ra làm bia chịu đạn.

Họ vẫn cười.

Anh ngạc nhiên quá, mở mắt ra xem sự thể ra sao. Thì ra họ vẫn châu đầu vào mặt anh, như là nhìn một con vật gì lạ lùng lắm, để khi mở mắt ra, thì họ cười rống lên to hơn nữa.

Anh đã muốn gắt to, nhưng chỉ khẽ:

— Vô lý thật! Thì có cái đêch gì mà cười!

— Ha ha ha ha!

— Ái chà! Thằng Phúc nó lại văng đều ra nữa!

Hựu thì xua tay bắt cả bọn im hết để nói trịnh trọng:

— Ấy chết! Ngài vừa văng tục đấy!

Phúc cũng phải phì cười nôt, và nhận ra rằng kể từ lúc biết nghĩ, đó là lần đầu trong đời, thật thế, chính là lần đầu trong đời mình đã chẳng kiềm chế được cái phần tục tĩu của linh hồn mình, mà để thoát khỏi miệng một lời khiếm nhã, mà lại đối với bọn anh em. Tiếp lại nói:

— Các người ơi! Ngài lại cười nữa!

Vân nói:

— Thì ra ngài cười là vì khoái chí đã văng tục!

Hựu bắt chước cái giọng đồng cốt.

— Tấn lạy ngài, vạn lạy mớ lạy, chúng con người trần mắt thịt.

Phúc hét lên:

— Thôi đi, xin các bố trẻ!

Câu kêu vang ấy y như lửa cháy lại có thêm dầu. Bọn kia cười to đến nỗi các chị em ở những phòng khác phải bò dậy kéo nhau vào xem, như người rủ nhau ra xem đám cưới, đám ma, đánh nhau... Phúc ngượng quá đi mất, lẳng lặng đứng lên tìm giày và cái khăn giã nhấm, rồi quả quyết:

— Các anh trẻ con lắm thôi, tôi về.

Nói rồi, anh đi thẳng xuống thang.

Nhưng Tấn đã ra ngay một cái lệnh:

— Các chị mỗi người phải hôn anh ấy một cái cho tôi, mời anh ấy vui lòng ở lại, không thì châu hất này không kể nữa! Tức thì năm ả đào chạy bỏ nhào vào đi lôi anh lại, tranh nhau hôn vào mặt anh như mưa.

Trước anh còn giăng ra, vì giận bạn lúc ấy chính là cái giận thành thực nếu ta chưa nói đó là cái phần uất hấn hoi. Nhưng chợt anh nghe thấy “phụt phụt”, biết rằng đã đứt mất hai ba cái khuyết khuy áo rồi. Sợ rách mất áo, Phúc bắt đầu chỉ giăng co qua loa cho phải phép. Lại thêm bọn đào nương, trong khi giăng co và hôn anh, không biết vô tình hay hữu ý, đã chịu để những chỗ nào tròn tròn trong thân thể họ cho cọ sát vào người anh, làm cho Phúc ta tưởng chừng như thấy mình mấy chỗ nào cũng là giác quan của mấy đầu ngón tay cả, và cảm động lắm. biết trước được ngay rằng nếu ở lại cả đêm nay, có lẽ chôn này chính là Bồng lai, còn hơn mạo hiểm một mình về nhà để gặp cái mặt thân yêu đáng sợ của bà vợ quý. Nên chi sau cùng, anh cứ để cho bọn phụ nữ mà số phận chưa chắc đáng thương ấy, đặt anh lại nằm lên sập. Anh sung sướng cực điểm, vì mãi lúc ấy mới chợt nhớ ra: chưa hỏi vay tiền. Tức khắc anh tự hạ chiến thư cho mình rằng phải vay cho được tiền, nội trong đêm nay mà thôi!

Nghĩ thế, anh ôn tồn nói với cả bọn:

— Thôi, đừng đùa nữa, các anh nên biết rằng đã bốn giờ sáng rồi đấy. Không ngủ đi, rồi ốm mất.

Bọn ả đào hưởng ứng ngay:

— Ủ! Ông ấy nói phải đấy.

Hựu cũng còn pha trò:

— Đừng láo! Thánh toàn đấy!

Tấn cũng vội ôm lấy cô tình nhân mà nói:

— Ủ! Phải! Chúng ta đi làm cái bổn phận của chúng ta! Thì chúng ta đi làm cái sự mà loài người ai cũng thích, nhưng mà ai cũng kêu là đều!

Muốn thưởng cho những ý kiến thâm trầm ấy, mấy người kia ôm chầm lấy bọn gái để làm những trò đẹp mắt riêng cho mình và bần mắt người khác. Những cái đấm phình phịch, những cái phát đen đét, những tiếng kêu ôi, kêu ái, trong một phút vang động lên. Người ta đã nghịch ngợm theo rất đúng cái phong tục đi hát kim thời mà Phúc đã gần như gào thét mới gọi được bạn:

— Anh Tấn! Anh Tấn! Này, tôi bảo! Hãy khoan đã Tấn! Hãy ở đây, moa^[26] có câu chuyện riêng đã đây!

Tấn quay lại, cau mặt ngạc nhiên ít nhưng sợ hãi nhiều, biến sắc mặt hỏi:

— Cái gì thế? Cái gì thế?

— Không, không có gì can hệ cả đâu... Nhưng mà, thì anh hãy cứ ngồi đây đã nào!

— Thì nói ngay đi! Moa nóng ruột lắm.

Phúc nhìn đào Bích. Á này hiểu ý ngay, tức khắc đứng lên, vừa quần lại tóc vừa đi ra, làm như tình cờ mà đi.

Tấn ngồi xuống hút thuốc lào, Phúc thấy họ như muốn động phòng hoa chúc cả rồi, bây giờ mới khẽ nói:

— Tôi phiền anh lắm, xin lỗi anh nhé?

— Được được! Chỗ anh em, có gì cứ nói!

— Đây này, nói gần, nói xa chẳng qua nói thật, tôi thì hiện đương cần một số tiền ...

Tấn im không đáp:

— Một số tiền nho nhỏ thôi!... Giữa lúc chưa biết trông nom vào đâu, may sao gặp ngay anh, mà lại nhằm lúc anh phát tài nữa...

— Ủ, thôi nói luôn: thế cần bao nhiêu?

— Chắc đối với anh thì số tiền ấy cũng không mấy, tuy tôi thì tôi cho đó là một món tiền rất to. Tôi cần có hai chục bạc, anh ạ.

Tấn trợn mắt hỏi:

— Nói thật hay nói đùa?

— Ô hay! Chuyện tiền nong ai lại dám nói đùa?

— Thế anh còn nhớ lần nào không? Tôi hỏi sao không đi tìm việc làm, thì anh kêu không muốn tìm, vì không muốn đi làm... Anh lại nói đúng thế này: “Có cần tiền mới phải đi làm, mà tôi, tôi cũng không cần tiền để làm gì cả”. Anh có nhớ không?

Phúc ấp úng:

— Bao giờ? Có thể đâu? Hay ta... à quên, chắc. Nhưng mà nếu tôi đã có... đã có nói thế thật, thì vì lúc ấy, thật sự tôi không cần tiền, cho nên tưởng cũng không bao giờ sẽ phải cần tiền... Nhưng mà sự đời nó phải thay đổi chứ? Vả lại, lúc kiếm không được việc làm, thì phải nói khoác thế chứ?

Tấn cười nhạt:

— À ra thế! Vậy mà tôi cứ tưởng anh thật thà lắm! Nhưng mà... anh cần tiền để làm gì thế?

Phúc đã hơi bất bình rồi:

— Tôi có việc riêng... cần lắm. Đây này. thực tình thì chẳng phải vì tôi thấy anh phát tài mà tôi vay tiền, như là không vay thì cũng thiệt, không phải thế đâu! Nếu anh không tin thì thôi, chỉ có thế thôi.

Tấn im. Phúc lại tiếp ngay, sợ bị từ chối thật:

— Cần lắm anh ạ, cần đã mấy hôm nay rồi, chẳng biết chạy vào đâu, may sao lại gặp anh. Mà lại cần vào một việc không nói với anh được.

Tấn cũng bắt đầu cãi cho sự nghi hoặc của mình.

— Không! Nghĩa là... tôi hỏi kỹ là vì tôi ngạc nhiên lắm, thế thôi. Anh mà lại cần tiền! Ăn chơi gì,

tiêu pha gì, công nợ ai đâu! Nhà anh thế là khá giả, nếu có việc gì quan trọng cho anh phải chạy tiền, ắt là có gia đình biện cho chứ? Tôi hỏi là vì lấy làm lạ, chứ không phải tiếc đâu.

Phúc đã vui vui, bèn đáp liền:

— Thì vẫn thế... Nhưng việc này tôi thì phải giấu cả thầy để tôi nữa...

Tấn cười nhạt:

— Lạ nhỉ? Anh mà lại cũng có sự gì giấu bố mẹ cơ à? Không phải là có vợ lẽ để riêng một chỗ?

— Bậy!

— Thế thì còn việc cóc gì! Hiền lành như anh, hà tiện như anh, ngoan ngoãn như anh ...

Phúc đành phải nói dối :

— Không phải giấu hẩn, nhưng mà bao giờ xong việc thì tôi sẽ nói thật, để thầy để tôi cho tiền để trả nợ anh sau.

Chắc Phúc đương cần tiền để dứt lút để kiếm việc làm chi đó, nên Tấn hả hê nói ngay:

— Được, cái việc trả nợ tôi thì không ngại lắm... Thôi được, rồi anh sẽ có số tiền ấy, cứ yên tâm.

Phúc rất mừng, không sợ cái tội đi cả đêm để sẽ bị vợ mắng nữa.

Tấn quay đi, thì Phúc gọi giật lại:

— Thế bao giờ? Ngay bây giờ có được không?

Tấn lại trở mặt ngạc nhiên, để rồi lắc đầu:

— Bây giờ thì làm gì có? Chỉ mang đi có ba chục bạc tiêu vặt và chi châu hát thôi. Lạ thật cho cái anh này, làm gì mà cần tiêu cấp bách đến thế?

— Thế anh hẹn cho bao giờ?

— Mai, kia!

Tấn đáp xong, đi thẳng về phòng. Coi thời giờ thật là vàng bạc vì đêm sẽ gần hết, gà đã bắt đầu gáy canh năm! Phúc toan gọi lại lần nữa, nhưng không còn đủ can đảm nữa. Vả lại anh cho thế cũng đủ mãn nguyện lắm rồi. Thì mai hay kia, cái thời giờ ấy chẳng có là bao!

Sự mừng rỡ trong lòng Phúc bây giờ thì thật vẫn chương nào cũng không tả hết được, đến nỗi nó phát sinh ra một phản động lực. Nghĩa là anh ta vì mừng mà đâm buồn. Buồn là vì, sau khi triết lý, mới thấy rằng chỉ có thế thôi mà cũng mừng. Hai chục bạc vay được của một người bạn thân, cái số tiền mà bạn đương sẵn lòng ném qua cửa sổ vào một cuộc vui, mà mừng đến thế, một số tiền nhỏ như thế mà cũng đã bị căn vặn khó khăn đến thế! Anh buồn nhất là, sau khi nhớ lại, thấy rằng cả đoạn đời hai mươi lăm tuổi của anh, chỉ có ba lần anh được mừng rỡ thế thôi. Đây là lần đầu đỗ bằng sơ học, lần thứ nhì nhận được giấy gọi đi làm việc và lần này, vay được bạn một số tiền. Thật quả chỉ có ba lần anh hiểu gì là cái vui, cái sướng. “Than ôi! Có thể như thế được chăng? Đời mà có vậy thôi à? Ta nhân bản khí đoản đến nỗi này à? Thôi thôi cái tôn chỉ cũ là hồng cả, hồng bát? Không có tiền thì không làm gì được! Ta phải kiếm tiền, phải giàu mới được! Ta không giàu? Không được!” Nghĩ thế anh quyết định nay mai phải mua một vé số. Tấn trúng số, vì lẽ gì anh lại không có thể nào trúng số được? Vì lẽ gì anh lại không dám có cả cái hy vọng - cho dẫu là cuồng vọng - rằng anh cũng có thể trúng số được.

Đến đây, Bích đã quay vào.

Phúc vui vẻ gọi:

— Này, nằm đây với anh đi! Nằm đây.

Bích giao hẹn:

— Anh phải ngoan ngoãn mới được!

Phúc chặc lưỡi:

— Làm như người ta là ngáo ộp!

Phúc đương tìm một câu gì đó để bắt chuyện... mắt anh đủ nhìn thấy hai con mỗi đương kiếm ăn trên trần nhà. Vần vợ anh nghĩ, nghĩ xa xôi, thấy rằng con người ta ở đời cho dầu đứng đắn và đạo đức đến bậc nào đi nữa, cũng có thể ham mê hát xướng và say đắm ả đào được lắm. Chẳng phải lần này là lần thứ nhất anh được dịp mon men đến chốn ca trường. Lần đầu, anh đi hát, cũng ngủ lại cả đêm, nhưng người ta đã để anh một mình nằm xuống. Đến lần này, anh được mỹ nhân nằm bên, sở dĩ đã đến kết quả ấy có lẽ chính vì anh đã thạo đời hơn trước. Anh dám chắc chỉ đi dăm ba bữa nữa, anh sẽ hoàn toàn là người lão luyện, có thể biết đủ cả mùi vị yến anh mà những kẻ đã khuynh gia bại sản mới được biết... anh chắc mình sẽ chẳng chơi đại như ai đâu.

Và, điều cần nhất, có lẽ là phải ăn nói làm sao để tỏ rằng mình đây ít ra cũng là kẻ có duyên, từng trải, bẻm mép nữa càng hay, để cho đời biết rằng mình chẳng quýnh như thằng ngọng bắt được cái đỉnh đầu. Anh bèn vỗ vai Bích, bảo:

— Kia, trông xem hai con mỗi kia kia!

Có lẽ lúc ấy đã ngủ được đến ba phút cô đào ậm ừ mà rằng:

— Ủ, phải, không có người đứng làm mỗi thì ngủ đi!

Phúc phì cười. Anh biết là không còn nên tán tỉnh ai nữa. Vậy thì chỉ còn cách đem lợi dụng hai bàn tay được chút nào hay chút ấy mà thôi. Nhưng tay anh vừa kê trên ngực mỹ nhân thì đã bị đặt ngay tức khắc xuống gối. Thì ra Bích không mê ngủ chút nào! Phúc khẽ nghiêng mặt giờ mình để thử nhìn một lần nữa đến cái thứ mặt giang hồ đầy dục, chán chường ấy, té ra cũng lại là thành trì cuối cùng của đức hạnh nữa. À, đã thế thì xem rồi có đức hạnh nào chẳng chuyển vì anh không nào!

Nhưng... lại Hựu.

Hựu ra phá đám.

Cái anh chàng lôi thôi này bây giờ còn đến chỗ anh tìm một cái gối, ngả lưng xuống cạnh, và nói bô bô một cách tự do nhất thế giới:

— Ở trong ấy không chịu được, để moa nằm đây với toa cho vui.

“Cho vui!” Phúc bữu môi nghĩ thầm. Anh muốn đuổi bạn đi ngay đi đâu thì đi, nhưng lại sợ trái luật đi hát! Và tự nhiên thấy Bích cũng ủng hộ:

— Phải đấy, anh nằm với chúng em cho vui.

Chua chát, Phúc nhắc lại với Hựu những lời Hựu đã nói:

— Đi hát! Thế là nghĩa lý gì? Ăn không ra ăn, uống không ra uống, hút không ra hút, ngủ không ra ngủ.

Hựu thì khẽ cười và hỏi chuyện khác:

— Này anh, anh có biết cái gì về Tấn không?

Phúc vờ hỏi lại:

— Sao? Cái gì?

— Không biết à? Nó trúng số bốn nghìn kỳ này.

Phúc ngạc nhiên lắm lại hỏi:

— Ô, thế anh cũng biết à? Anh ấy cũng có bảo cho tôi biết, nhưng bắt tôi phải giữ bí mật.

Hựu khẽ cười:

— Nếu thế thì nó bảo khắp thiên hạ rồi, và ai nó cũng bắt phải giữ bí mật chắc? ý kiến anh đối với việc ấy ra sao? À, kẻ thì Tấn nó cũng là người có bụng dạ khá đấy. Nhưng mà nó càng có nhiều tiền, chỉ càng tỏ hại

Phúc đáp ngay:

— Anh nói đúng lắm. Có chưa đủ, phải biết cách dùng đồng tiền cho hữu ích mới được.

Rồi Phúc đọc ngay câu danh ngôn Tây phương với cái giọng một nhà giáo đọc bài ám tả cho học trò:

— Les épis trop chargés briseni! eur tige, la branche rompt sous le Poids des fruits: une fécondité excessive les empêche demurir, ainsi suc-combe l'âme sous l'excès du bonheur, elle en abuse contre les autres et surtout con-tre elle-même”^[27]

Hựu khen:

— Gớm, thuộc sách vở cổ kim lắm nhỉ?

Phúc khoái chí nói như đọc luôn câu khác:

— On souffre autant de l'extrême abondance que del'extrême besoin, le vrai bonheur est dans la médiocrllé, le superflu a plus tol les chevaux bianes, mais l'bonnête nécessiFeux-vit plus long-temps.^[28]

Hựu lại khen:

— Khá lắm! Còn câu nào hợp thời nữa không?

Phúc lại đọc tiếp nữa:

— Un hom me trop heureux est omme un voleur de profession: il finit toujours par être pincé.^[29]

Ba đoạn tư tưởng thuộc lâu lâu như thế đã khiến cho Phúc được bạn phải cảm phục là người học thức.

Sự ngâm nhĩ của Hựu đủ rõ thế. Rồi Hựu khen Phúc một cách gián tiếp như thế này:

— Dùng nghĩa lý thánh hiền vào cuộc đàm luận như thế thì tuyệt, nhưng phải cái hại là rồi mình không nói thêm gì vào được nữa. Như Tấn mà lại phát đến số độc đắc nhỏ nữa thì kể cũng là sướng quá đấy, nhất là gia đình hần cũng phong lưu xưa nay. Nhưng chưa hẳn được sướng về tinh thần. Cho nên Tấn chơi bời, hát xướng quá đáng, càng có tiền càng hại. Như anh thế mà lại hóa hay. Địa vị anh cũng như Tấn, gia đình phong lưu, không phải đi làm cũng có ăn, được tha hồ học hành sách vở, trau dồi trí đức... Thế là sướng hơn, vì có cái sướng tinh thần. Anh lại hơn Tấn cả ở chỗ có vợ con rồi nữa. Anh không chơi bời gì mà chơi bời mà làm quái gì? Như vậy, anh chẳng cần trúng số anh cũng đã sung sướng hơn Tấn nhiều lắm. Phúc vui lòng lắm, cho rằng Hựu đã nói nhằm chân lý. Anh quên khuấy ngay rằng anh vừa được Tấn ban cho một cái hạnh phúc thân hữu, cái hạnh phúc số ba trong đời anh. Và anh lại muốn tha thứ cho Hựu cả cái tội dám đặt tên mình là “thằng Phúc cái đình” nữa. Tuy nhiên anh cũng hỏi:

— Anh nói thế thì ra tôi không nên trúng số à?

— Chứ gì? Trúng số để làm gì? Để chơi bời cho hư thân mất nết, rồi chết non hay sao?

Phúc xo vai bĩu mồm:

— Đời nào! Nếu tôi trúng số, tôi sẽ biết dùng đồng tiền của tôi hơn người khác.

Hựu còn hoài nghi:

— Thôi, ông nào cũng nói thế cả. Có tiền rồi mới khác.

Phúc cúi kính làm như đối với mình, việc trúng số độc đắc có thể dễ như rút tay vào túi áo:

— Tôi xin cam đoan với anh rằng nếu tôi trúng số, tôi sẽ làm được nhiều việc tốt đẹp hơn hết thiên hạ!

Một lát, lại cắt nghĩa thêm:

— Nhưng phải số độc đắc to, số mười vạn kia. Chứ bốn nghìn thôi, thì vị tất đã làm nổi việc gì!

Hựu chỉ im, nằm lặng ngắm những làn khói thuốc lá thơm từ từ tỏa trên mặt. Đồng hồ đã đánh năm tiếng, nhưng Phúc còn hăng hái nói nữa:

— Nay anh ạ, đời này ai cũng chỉ khổ vì muốn kiếm tiền, muốn làm giàu thôi. Tôi, tôi cũng muốn

giàu, cũng muốn có nhiều tiền.

— Ủa! Bây giờ lại đến anh này cũng có chí làm giàu nốt?

— Chứ sao? Nhưng tôi muốn làm giàu không phải chỉ vì cái mục đích giàu. Giàu đối với tôi, chỉ là phương tiện, để làm những việc gì vĩ đại, là nhân đạo, là bác ái, là xã hội, nói tóm lại thì để cho người ta được nhờ.

— Nhưng anh sẽ làm giàu bằng cách gì nào?

— Nói thí dụ thế, chứ tôi có chí gì đâu! Họa chẳng, nếu tôi sẽ giàu, trừ cách trúng số cũng không còn cách khác.

— Tôi đã biết những người khi hãy còn nghèo thì thôi, có không biết bao nhiêu là tư tưởng tốt đẹp, nhân đạo, thế rồi đến lúc giàu rồi cũng đâm ra đều cả.

— Cũng có lẽ, nếu phải mất mồ hôi, nước mắt mới trở nên giàu. Nhưng nếu giàu rồi vì trúng số chắc dễ tốt với thiên hạ hơn.

— Quái cho cái anh này! Chỉ toàn chuyện trúng số mãi! ừ, thế cái chương trình nhân đạo của anh sau khi trúng số thì nó ra làm sao?

Phúc cười:

— Trúng đâu mà có chương trình! Nghĩa là cứ biết rằng ở đời này nếu ta có nhiều tiền, thì ta làm được nhiều việc tốt đẹp lắm. Nếu tôi giàu, thì rồi anh xem!

— Thôi, ngủ đi, đừng chưa đỡ ông nghề đã đe hàng tổng?

Phúc hơi ngạc nhiên sao Hựu lại không dám tin mình. “Thôi thế, khi ta đã giàu, còn lẽ gì ngăn trở ta không thực hành những tư tưởng cao thượng vẫn sôi nổi trong óc ta? Còn lẽ gì ngăn được ta đem tiền bạc ra dùng cho nó phí cái chí bình sinh vào cái việc cứu chữa lấy một vài trong muôn nghìn phần những sự bất công, ngang tai, chướng mắt, thương tâm, đáng chán dòi, mà nguyên nhân là chữ bần và chữ phú? Ôi, chỉ không tiền, vô vật bất linh thì mới đành thúc thủ mà ngán ngẫm suông cho sự đời; nếu ta không muốn làm cái chuyện hão là cái sự thương miêng thương môi .. Chứ nếu có tiền, thì đã là có tất cả! Thì đã có cái thế lực vạn năng xoay chuyển cuộc đời theo ý mình thì đã có cả cái quyền thế thiên hành đạo nữa! Ta mà trúng số mười vạn ấy à? Đối với xã hội lắm than, ta sẽ là vị phúc tinh, cứu tinh, ta sẽ lập nhiều xưởng máy để một là bài trừ nạn thất nghiệp, nuôi sống hàng vạn gia đình thuyền thợ, hai là chế tạo những hóa vật cạnh tranh

Với các ngoại quốc, giữ quyền lợi cho nước mình: ta sẽ trợ cấp rất nhiều cho các hội từ thiện, và hội các hội ấy phải chịu trách nhiệm nếu ra ngoài đường, ta còn thấy những cảnh tượng thương tâm làm rầu lòng ta, khiến cho về nhà ta ăn cơm chẳng thấy ngon ta phải làm thế nào để khi ta chết, cả một xã hội phải thương xót và để tang ta, ấy là cái chương trình việc thiện. Vì lẽ ở đời này không phải chỉ làm toàn những việc thiện thôi mà đã là đủ, vì lẽ những cảnh đau lòng chẳng phải chỉ tự những bọn nghèo khổ gây ra mà thôi, nên chi ta lại còn phải làm những việc ác nữa, ác đối với bọn trọc phú, bọn sét-ty^[30] vẫn tham lam bóc lột đồng bào, ác với bọn nhà buôn gian xảo bắt lương. Người ta còn tay trắng làm nên, hưởng hồ bổng dung có trong tay hàng mười vạn, ta phải dùng cái vốn ấy quật lên cho thành hàng triệu vạn, giàu to, giàu nữa, phú gia địch quốc thế nào cũng là vô cùng, giàu thế nào cho trên trời dưới sông đều là có phi cơ, tàu thủy của ta! Để làm gì? Để có thể cười một cái thì một vạn người được sung sướng, cau mặt một cái thì phải có đũa tự tử, và nhất là có thể nuôi một bọn thầy kiện trong nhà để bỏ tù những thằng giàu mà đều, cấm nhà chúng nó cho bồ ghét mặt, hay là đề chết chúng nó bằng chiếc xe hơi khổng lồ của ta! Nói tóm lại, đối với bọn nghèo, ta đã muốn làm thiên quan thiên phúc chi tinh, thì đối với bọn phú ông vô lượng tâm, ta phải làm các vì sao Thiên không, Địa kiếp... Ta mà chẳng làm nổi vài ba việc kinh thiên động địa, ta nguyện, sẽ bị tất cả mọi sự cầu toàn trách bị

của đời! Ấy đấy hỡi quân giá áo túi cơm đồ thiếu niên vô tư tưởng, vô hy vọng, quân phạm phu tục tử không biết thẹn cho giống người, mi đã hỏi đến chương trình, thì ấy đó là cái chương trình hành sự của ta”.

Nghĩ thế, Phúc quay lại nhìn mặt Hựu, càng khinh bỉ hơn nữa khi thấy Hựu đã ngủ thật: Hai mi mắt nhắm nghiền và thâm quầng, hai cái má hõm lại như hai lỗ đáo, thật đủ tiêu biểu cả đời một con người có óc trâu bò chỉ biết kéo cày trong sự trác tác vô độ mà thôi. Phúc bĩu mồm.

Bên tay phải thì thế, còn bên tay trái của Phúc, thì Bích, cũng đã ngủ. Cũng lại một cái mặt vô tư tưởng của một chị đàn bà không biết người, không biết của gì cả, thật đáng đọa đày làm cái đồ chơi cho bọn đàn ông, mà lại chỉ bọn đàn ông vô học thôi. Tuy cái mặt ấy cũng vẫn giữ những nốt đáng yêu của nó, Phúc cũng vẫn không tha, bĩu mồm. Anh tưởng tượng trước cái sự khúm núm, nịnh hót, khiếp phục của ả đối với anh, không biết nó sẽ như thế nào, nếu nay mai anh trúng số độc đắc hơn cả Tấn.

Chợt nghĩ đến trúng số để mà rủ bạn hữu đi một chầu hát, anh lại mỉm cười. Phải, đối với những kẻ tầm thường thì cái chí khí hãnh chỉ đáng giá một đêm ô trọc dưới xóm là cùng!

Bên ngoài, vùng đông đã dậy đỏ ối.

Cảnh vậy ngoại ô đã náo động vì những thợ thuyền phải đi làm sớm, những hàng quà bánh, bán rong...

Mệt mỏi, Phúc không ngờ cũng đã ngủ thiếp bên cạnh cô Bích số hai của anh.

IV-MÃY CUỘC HÀNH HẠ CUỐI CÙNG

Mãi tới hôm sau, Phúc mới về nhà.

Anh bước chân qua ngưỡng cửa gia đình với một tinh thần cứng cáp, với cái lòng tự kiêu của một vị tân khoa áo gấm về làng, với cái sự nhũn nhặn của một anh hùng đã chiến thắng quân giặc mà đi vào khảo hoàn môn. Phúc không còn thấy đi hát mất một đêm một ngày là phạm phải một tội rất đáng trách mắng như mấy lần trước, mà lần này, trái hẳn lại anh ta còn cho rằng họa may bố mẹ có vì anh chơi bời như thế mà bắt đầu biết nể cái mặt anh được chút nào chẳng. Nhất là với số tiền hai chục bạc trong túi, Phúc càng tin rằng đối với vợ anh đã quả nhiên là một vị thần thánh bất khả xâm phạm. Chứ lại gì! Cái luân lý đã được cải cách của cái xã hội kim thời há chẳng là có thể tóm tắt trong một câu này: “Làm gì cũng được tốt, miễn có tiền đem về nhà thì thôi” đó sao!

Mà quả vậy!

Người thứ nhất anh gặp phải, khi bước vào nhà, là vợ anh... đáng lẽ hoặc lườm chồng một cái rất khinh bỉ, hoặc thản nhiên quay mặt nhìn ra phía khác hoặc cau mặt hỏi sẵng: “Gớm, đi đâu bây giờ mới về thế, hờ bố trẻ?” như mọi lần, bây giờ người đàn bà ngoan ngoãn ấy để nở một nụ cười âu yếm và khẽ hỏi: “Thế nào có được không?”. Không đáp bằng lời, Phúc chỉ gật đầu một cái, và vỗ vào túi ba cái.

Đoạn anh đi thẳng vào trong nhà.

Anh hơi bất mãn vì không thấy “ông phán” và vợ con ông ta đâu, vì anh muốn “hạng người ấy” phải biết rằng anh cũng là người chơi bời, chẳng cần ai, chẳng sợ ai. Anh chỉ thấy cô em gái, cô Đức, lúc ấy đương ngồi khâu một cái khăn mặt. Trông thấy anh cô này nhại ngay: “Đừng lấu”. Rồi cứ nhìn anh mà cười. Đáng lẽ tức giận, Phúc chỉ cười tha thứ, vì anh đã có những cái gì vững ở nơi anh.

Phúc lên gác, thấy mẹ thì khẽ nói: “Thưa đê, con đã về”. Anh chờ bà mẹ căn vặn thì anh cắt nghĩa một thể, nhưng không hiểu sao bà mẹ nhìn anh một cách sợ hãi, và gật đầu một cái thôi, chứ không hỏi gì cả. Phúc cười áo the, bỏ khăn ra, lại xuống thang.

Ra cửa hàng anh ngồi bực, lấy trong túi ra một tập giấy bạc nhỏ hai mươi lá. Lúc ấy cảm tình của anh là toan đưa cả cho vợ số tiền ấy. Nhưng đến khi vợ anh vội vàng giơ tay ra, anh mới nghĩ lại, mới thấy rằng người đàn bà ấy là khá ố, chẳng đáng hưởng cả cái tử tế của anh. Anh bèn giữ lại ba tờ giấy bạc, nói:

— Đây, cầm lấy mười bảy đồng!

Vợ anh nhìn anh, sợ hãi, mãi mới dám nói:

— Sao cậu không cho em cả? Khổ quá, thế này thì biết vay ai được thêm ba đồng nữa cho đủ?

Anh trừng mắt hỏi:

— Thế ngộ không vay được đồng nào thì sao?

Không biết đáp sao cả, người đàn bà ngẩn mặt ra rồi hỏi thêm:

— Nhưng cậu thì tiêu gì những ba đồng?

Đến đây, anh mới nhận ra rằng sở dĩ anh giữ bớt lại chỉ là để tỏ cái quyền của người kiếm ra tiền, và để có cách hành hạ vợ anh cho bõ ghét mà thôi, chứ anh có việc gì phải tiêu đâu! Anh đã toan để cho vợ cầm lấy cả số bạc, thì mới chợt nhớ đến người phu lục lộ cùng ai anh đã hứa. Phúc giật mình, giật ngay lại ba tờ giấy bạc, trù trừ một lúc lâu, rồi đưa thêm cho vợ một tờ, mà rằng:

— Thôi, thế mợ tiêu mười tám đồng.

Tuy đã sung sướng hơn một chút, vợ anh cũng cau có:

— Khô quá, thế em biết vay ai những hai đồng nữa cho đủ bây giờ!

Đến thế thì anh không thể nào chịu được nữa! Anh gắt đã hơi to tiếng:

— Thế ai bảo đánh mất một lúc hai chục bạc? Thế ngộ người ta không vay được cho lấy một xu nào thì sao? Hờ?

Vợ anh lăm lét nhìn vào trong nhà, tưởng chừng đã có ai nghe tiếng, cuống quýt kêu vang:

— Thôi! Thôi! Cũng được! Em đi vay vậy!

Rồi cười lảng lơ ra ý rất hài lòng, để cho chồng cũng được bằng lòng mình. Phúc lặng im khinh bỉ, lại cất hai đồng bạc vào túi áo, rồi quay đi.

Nhưng anh chợt thấy ngờ ngợ rằng chỉ có thế chưa đủ! Người ta không ai đưa tiền cho vợ một cách dễ dãi quá đến thế. Anh lo rằng không khéo mình lại vừa là một thằng chồng ngu mà thôi! Ừ, vợ mình xưa nay vẫn khinh bỉ mình ra mặt, có lý nào mình lại tử tế với nó quá đáng, đi vay tiền cho nó chỉ vì nó vô ý đánh mất số tiền ấy! Tất phải hành hạ, hoặc phải cái gì, cho bỏ ghét, cho cân tức thì anh nói nghiêng:

— Thế rồi thì từ rày, thỉnh thoảng lại cứ đánh mất tiền một chuyến chơi như thế, cho nó sung sướng cái thằng đi ngựa tay mắc nợ nhé?

Vợ anh hãi hùng nhìn anh rồi cúi đầu, tủi thân.

Phúc chỉ hả hê, tường lời lẽ của mình là độc địa ghê gớm lắm, chứ không biết nói thế là làm hại mất cái phút hạnh phúc hiếm có lúc ấy, vì vợ anh đã vì câu mĩa mai mà lấy ơn làm oán.

Lên đến phòng riêng trên gác, anh ta ngồi thừ mặt ra, không còn biết làm gì nữa, hài lòng như người vừa làm xong một phận sự lớn lao. Thì ra đến lúc ấy anh mới chợt nhớ rằng ngày xưa, khi còn đi làm, lần nào lĩnh lương, anh cũng đã đưa nộp cả cho bà mẹ, còn vợ anh thật vậy, xưa nay chưa từng tự hào được đồng xu nhỏ của anh bao giờ! Chỉ vì lẽ ấy cho nên xưa nay vợ anh mới dám khinh anh, và lần này, được nhận tiền hăn hoai, mới hết sức kính trọng anh, Phúc bất kỳ có cảm tưởng tốt với vợ, thương hại vợ nữa, vì nếu không vô phúc đánh mất tiền, thì người đàn bà ấy chẳng đời nào lại được cái hân hạnh đặc biệt lấy của anh số tiền khổng lồ hai chục bạc. “Thật đáng tiếc quá, số tiền như thế, mà nó chẳng được tiêu vào cái thân nó cho sướng được lấy nửa đồng!” Sau khi nghĩ thế, anh lại thấy cái cần ghê gớm phải làm thế nào trở nên giàu có, dầu là chỉ cốt để vợ anh được hưởng, chứ chưa nói đến những tư tưởng nhân đạo phi thường của anh làm chi!

Thấy mệt trong người, anh lên giường nằm nghỉ. Trước khi ngủ thật, anh đã phác họa một chương trình cho ngày hôm sau. Từ mai trở đi, anh sẽ chẳng ra ngồi vườn hoa Paul Bert đọc sách nữa, vì như vậy đã vô ích, mà lại gàn. Thật vậy, có thực mới vực được đạo, khi anh còn phải ăn hại người khác, cho dầu là bố mẹ, thì anh không có quyền vội nói gì đến đạo lý. Mà cái đạo lý tốt nhất bây giờ, là chịu khó cầm lá đơn đi xin việc các sở tư.

Nhưng đến hôm sau, cái lòng hăng hái của anh chưa chi đã nguội lạnh. Trước khi ra đi, anh đã tự đặt cho mình không biết bao nhiêu là câu hỏi nữa: “Đi xin việc, chao ôi! Xin việc gì bây giờ, và xin ở sở nào? Liệu có ăn thua gì không? Ở đâu bây giờ cũng mệt ít ruồi nhiều, muốn có công việc, phải có vây cánh, muốn có vây cánh phải có đứt lót, muốn có chỗ đứt lót, phải có hiểu hữu, quảng giao... Mà muốn được hiểu hữu quảng giao, phải có một ít tiền. Thế mà xưa nay, mỗi tháng ta chi tiêu không đến một đồng bạc, quảng giao vào chỗ nào được?” Chưa chi anh đã hình dung trong óc cái địa vị đáng buồn của một người thất nghiệp vác đơn đến những chỗ mà cũng sẽ chỉ nhìn mình một cách khinh bỉ hoặc sợ hãi mà thôi. Anh đau lòng rằng một người như anh mà không có thể làm được một nghề gì khác cái nghề cạo giấy rất tầm thường, rất đáng chán, ấy là chưa kể rằng đối với anh hiện giờ thì có

một chỗ để ngồi mà cạo giấy, sự ấy cũng chẳng dễ chút nào!

Nhưng sau bữa cơm, anh cũng khấn áo ra đi. Dù lòng anh chẳng muốn tí nào, anh cũng không thể không đi tìm việc được. Anh đã chẳng nói khoác với bố mẹ rằng có người bạn tốt đương kiếm việc làm cho anh đó sao? Tai hại hơn thế nữa, anh đã cũng chẳng nói liệu cả chính với người bạn tốt ấy rằng nay mai có việc làm thì anh trả nợ cái món tiền vừa vay đó sao?

Phúc vừa đi vừa thở dài.

Bây giờ anh mới biết giá trị của lời nói, dầu là nói dối, dầu là nói láo, dầu là nói khoác. Thế mà con người ở đời hơn kém nhau chỉ ở chữ tín mà thôi!

Qua cả hai dãy phố Tràng Tiền, trước hiệu buôn nào, anh cũng dừng chân đứng lại bên ngoài cửa kính, và ghé mắt tận nơi để đọc rất kỹ lưỡng những mảnh giấy yết thị nhỏ có dán tem. Trong hàng trăm cái mới có một vài cái đề là cần người làm, còn thì toàn là những yết thị gọi thầu, gọi bán đồ cũ, gọi cho thuê nhà v.v... Mỗi lần thấy những chữ cần người làm, anh Phúc lại thấy quả tim đập rất mạnh, nhưng ba lần, anh đều thất vọng cả ba, vì cái yết thị thứ nhất thì cần một người đen tây gác cổng, cái thứ hai cần một chục cu ly, và cái thứ ba, cần một người bán hàng, nhưng lại thuộc giống đẹp. Anh khề thở dài. Tuy vậy, thế cũng chưa đến nỗi hoàn toàn thất vọng, vì nếu cũng còn có một vài nhà phải yết thị gọi người làm, thì nghĩa là nạn kinh tế khủng hoảng có lẽ đã bớt, và dân số thất nghiệp ắt cũng chẳng quá nhiều như ta vẫn tưởng xưa nay. Anh ta cứ vững tâm chấp tay sau đít mà ung dung như một người du sơn du thủy, và mỗi khi bên trong cửa kính thấy có người đương bày hàng mà ngẩng lên nhìn anh, thì đôi mắt anh bỏ phăng những mảnh giấy yết thị. Anh vờ như chỉ khảo sát những hàng hóa để khi nào cần phải mua thì sẽ đến mua.

Hết phố Tràng Tiền, anh qua phố Đồng Khánh, rồi rẽ về con đường Hàng Cỏ. Thấy đồn ít lâu nay, rằng có những đại lý xe hơi mở rộng phạm vi thương mại bằng cách xây thêm xưởng máy, Phúc kiên tâm đi tìm xưởng ấy thôi, chứ không quan tâm tới những nhà buôn nhỏ anh gặp ở dọc đường. Một thứ linh giác báo cho anh rằng đến đây, và chỉ đến đây thôi, là anh có nhiều cái may mắn tìm được việc. Anh lại định trước: Nếu họ chỉ mượn thợ tập sự, thì anh cũng xin.

Cái nghề cạo giấy, thư ký kế toán, thư ký đánh máy chữ, thư ký thường, tuy anh đều biết cả, nhưng anh cũng chán nó đến bậc coi nó như không có giá trị gì cả, coi nó như không là một nghề nữa.

Nếu được học thợ, anh sẽ rất hoan nghênh bộ áo vải xanh. Với học thức của anh, anh dám chắc là có thể nâng cao được giá trị cho thợ thuyền, hạng người vốn bị xã hội khinh là thiếu học. Và có mặc quần áo vải xanh, đi guốc, xách búa, anh sẽ mới là có trong tay quả thật một nghề.

Vừa nghĩ đến đây, Phúc đã đến cửa hăng. Tìm đến chỗ có dán ít nhiều yết thị, anh mừng rỡ vô cùng khi thấy có một tờ chung là hăng đương cần hai người thư ký, ai muốn xin phải qua một kỳ thi. Nhưng Phúc ta chưa vui mấy đã phải buồn ngay tức khắc, và sự buồn rầu ở trong tâm giới anh chỉ trong nháy mắt đã trở nên một mối thất vọng, rồi từ thất vọng mà biến chứng ra hồi hận ghê gớm nữa. Thật thế, vì hạn nộp đơn xin thi, kể đến hôm qua là vừa vãn hết. Nếu người ta chưa bóc giấy yết thị ấy đi, có lẽ là chưa kịp nghĩ đến, có lẽ họ sắp ra bóc đến nơi! Anh đến chậm mất hết một ngày! Than ôi! Số phận hẩm hiu làm sao mà đến nỗi bấy lâu nay, anh cứ ra ngồi vườn hoa mà xem sách một cách vô tích sự như thế! Người nhà vẫn trách anh không chịu mảy mò, sự ấy nào phải oan! Thôi thôi, thật là mình làm mình chịu, anh chỉ còn cách tự mình giận mình. Nếu những tư tưởng đau đớn, tức bực của anh lúc ấy mà phát nên lời, chắc những lời ấy đã tàn nhẫn hơn cả những câu đay nghiến của bố mẹ anh nhiều lắm.

Và, ôi ai oán! Giữa lúc anh tần ngần đứng trước cửa kính, thì sự mĩa mai của số phận sui khiến ra cái sự có người thư ký ra bóc cái yết thị ấy để xé phăng nó đi!

“Ôi, ta ơi là ta ơi! Đáng kiếp cho chưa? Như thế đã đủ là quả báo nhõn tiền hay chưa? Ai bảo ta

khinh tiền bạc xưa nay, đến nỗi thờ ơ cả sự tìm sinh kế? Ai bảo ta cứ mãi miết dùi mài kinh sử mãi như một kẻ mất trí khôn? Ai bảo ta chỉ tập tễnh muốn làm một nhà đạo đức, một người chẳng chịu lụy ai, không bị ai bắt nạt, áp chế? Muốn thế, họa chẳng là có bậc đế vương ở cái thời buổi ngày nay đi nữa, thì bị bắt nạt, bị áp chế, cũng chỉ là thường. Ta có nhiều lý tưởng cao xa, khôn một nỗi, ta chót quên một điều này: có thực mới vực được đạo! Thế thì bây giờ ta đã sáng mắt ra chưa hở ta? Nếu có chết đói, cũng là đáng kiếp cho ta lắm! Ta tưởng ta là ai? Ta chỉ là đồ xuẩn, đồ khôn nạn, đồ mù!”.

Phúc dăm dăm nét mặt nghĩ ngợi mãi, còn muốn tìm nhiều câu cay đắng, độc địa để tự nhiếc mình một bữa cho thỏa, vì xưa nay anh ta chỉ biết có tự cao, tự túc tự đại, chứ chưa hề có phạm điều gì bứt rứt cho lương tâm. Nhưng anh chỉ có tìm thấy thế thôi; nên còn đứng ỳ ra đấy, như tượng gỗ. Người thư ký bên trong nhìn anh và tủm tỉm cười. Anh quay đi, thì thấy người ấy nói ra: “Đẹp lắm rồi! Ngắm mãi!” Thì ra họ tưởng anh soi gương! Đến lúc ấy, anh mới nhận ra rằng miếng kính to tát của cửa cửa hàng ấy tốt đẹp đến mức không có thủy ngân mà soi vào ta thấy thật mặt hơn gương nữa.

Anh bước đi cho nhanh, ngượng ngùng.

Chợt một tư tưởng bất thần nảy ra trong óc anh, làm cho đôi mắt anh quắc lên, cả cái mặt dăm chiêu cũng sáng sủa ra, vì một tia sáng hy vọng... Hay anh cứ vào xin nộp đơn, dầu đã chậm một ngày? Anh sẽ nói là không may vắng mặt Hà Thành nên không biết và cố khẩn khoản xin người ta cứ chấp đơn cho. Thì anh cứ thử liệu vào hỏi xem, được càng hay, không thì thôi chứ gì? Nghĩ thế anh quay gót trở lại, và cũng chưa quả quyết hẳn. Là vì, ngay lối vào, có ông tây đen gác cổng cao lớn, uy nghi như Trương Phi. Bên trong có ba người Pháp đang đứng nói chuyện cạnh một chiếc xe hơi, ai cũng to tiếng cãi nhau, làm anh chột dạ. Anh phải tìm một người đồng bào, Nam quốc, Nam nhân với nhau, họa chẳng có hỏi gì thì may cũng được họ vui lòng chỉ bảo cho. Phải dò la “binh tình” thế nào đã. chứ hỏi ngay Tây, vừa khó nói, vừa bất tiện nhiều lẽ. Thêm nữa, chỉ mười lăm phút nữa đã hết giờ làm rồi. Thôi ai cũng đã sắp về, chẳng nên vội, để đến chiều là hơn. Ít ra cũng phải sẵn thời giờ thiên hạ mới có thể đáp lại anh những điều anh xin hỏi.

Thế là anh lại quả quyết quay đi.

Để mà rất mừng rằng không vào hỏi vội là may, chứ vào kè nè xin nộp đơn mà đơn anh cũng chưa có thì người ta sẽ lộn ruột và Tây nó sẽ chửi cho ấy! Chứ bõn! Xin việc, chẳng phải trò đùa!

Anh bước nhanh về nhà, để thảo đơn đã.

Đến buổi chiều, anh trở lại với lá đơn trong tay, với nhiều câu tiếng Pháp sửa soạn trong óc. Anh dám chắc nếu người ta sẵn lòng tiếp anh cho anh được phép nói thì thế nào anh cũng xin được, vì cái ngôn ngữ anh sửa soạn để ứng đối nó trôi chảy, lễ phép, tha thiết, và rất văn chương. Anh tưởng tượng: mình chỉ xin một chân thư ký mà mình biết ăn nói như thế, có khi họ nhận ngay, không cần bắt thi nữa.

Anh nói một câu, được người Tây đen gác cổng cho vào ngay. Anh còn ngờ ngác tìm phòng giám đốc thì gặp một người Tây đi qua mặt, và người này trừng trừng nhìn anh. Phúc ta liền vái chào, nói ngay cái trường hợp của mình. Đáng lẽ cho anh biết phòng ông chủ ở chỗ nào, người Tây ấy gọi to:

— Sang! Sang!

Từ cái buồng gần đây bỗng có tiếng đáp: “Me-xù” rồi thấy một người to béo, mặt mũi phương phi, chạy vội ra. Anh Phúc đoán: hẳn đó là một tay thế lực trong sở. Người Tây trở Phúc, bảo người thế lực ấy đại khái: “Hỏi cái thằng cha kia xem nó muốn xin cái gì. Nó nói lằng nhằng những gì, tôi không hiểu gì cả...” Rồi người Tây bỏ đấy ra đi ngoài cửa làm cho một con chó khổng lồ từ bên trong sở cũng nhảy bổ ra, chạy theo. Nếu là người tinh ý một chút Phúc phải biết ngay rằng ông chủ hãng chính là người Tây ấy.

— Cái gì? Hỏi cái gì thế.

Phúc áp úng, nghĩ ngợi rồi đáp:

— Tôi muốn được vào ông chủ ...

Tức thì ông kia phật ý như một người to tát mà phải gặp một kẻ ngu dại không biết mình là ai:

— Ông chủ! Không phải ai cũng vào ông chủ dễ đến thế được!

Đến bây giờ Phúc mới để ý. Anh vội sửa chữa sự sơ xuất của mình:

— Thưa ông, xin lỗi ông... ông có làm ơn cho tôi vào thẳng ông chủ.

Ông kia tắc lưỡi, lừ mắt, quát:

— Thì ông chủ, ông ấy vừa đi ra đây! Hỏi gì? Ông chủ kêu rằng anh nói gì, ông ấy không hiểu, nên ông ấy gọi tôi ra xem sao đây!

Rồi trông thấy cái đơn trong tay Phúc, ông ấy giơ tay ra:

— Đưa đây xem! Xin gì, cứ đưa đơn đây!

Phúc thở dài đưa đơn, biết rằng thế là hỏng việc.

Anh đã thừa rõ cái lối dìm của những ông ký cựa có thể lực trong những sở, mỗi khi thấy ai muốn xin vào làm. Cái trường hợp của anh là phải vào thẳng được ông chủ, nếu không thì là toi công thảo đơn. Mà quả vậy, vì ông kia đọc qua loa rồi đưa trả ngay Phúc.

— Quá hạn rồi, không chấp đơn nữa.

Phúc còn cố nói:

— Thưa ông, mới quá một ngày...

— Quá một giờ thôi người ta cũng không nhận nữa. Thôi đi về.

Phúc ta tro trên, ngượng ngùng, đỏ mặt lên, toan cố hỏi một điều nữa nhưng phải thôi, bèn lên đi ra. Nhưng ra tới ngoài hè, anh lại trông thấy ông chủ hăng lúc ấy đương miệng thì huýt còi, tay thì giơ cao lên ra hiệu cho con chó khổng lồ phải nhảy lên liếm cái bàn tay. Phúc tự hỏi: “Hay ta lại cứ cố nài xin một lần cuối cùng nữa? Nhục, thì còn sợ gì nhục nữa, nếu cái nghề mà ta xin, tự nó nó cũng đủ là một cái nhục rồi!” Anh bèn đứng lại xa xa phía sau lưng người Tây. Và anh được xem làm phúc cái trò dạy chó chồm lên rõ cao, chắc là phải để con vật quen đi, khi gặp trộm, nó có thể nhảy lên cắn cổ được kẻ trộm.

Hai mươi phút trôi qua như thế, ông chủ hăng xe hơi mới chịu thôi cho, dứt tay vào quần để lững thững đi vào. Phúc ta cầm chắc lấy tất cả cái can đảm của mình vào hai tay vãi một cái, quả quyết tiến đến, không nói gì cả, đưa lá đơn lên. Người Tây cầm lá đơn một cách bất đắc dĩ, thì chưa chi con chó đã xông vào mặt Phúc mà sửa om lên, hình như không muốn cho ai làm mất thời giờ của chủ nó. Thành thử người Tây đáng lẽ đọc đơn, lại phải mắng con chó của mình một cách rất vất vả, vì mãi nó mới chịu thôi cắn và chạy vào. Thế mới biết rằng mọi sự may rủi của con người ta ở đời đều mong manh như treo dưới một sợi tóc, vì ông chủ kia, mắt mặt hầm hầm vì giận con chó khó dạy, chỉ đọc qua đơn của Phúc rồi đưa trả ngay. Phúc mới kịp nói một tiếng “Monsteur”... thì ông chủ ấy vút lá đơn xuống đất, để mà gặt to:

— Mais foutez-moi la paix! (đừng làm rộn).

Phúc ta cúi xuống nhặt tờ giấy cuộn tròn vô duyên. Anh không dám nhìn lại sau lưng nữa, chỉ lủi thủi đi mất. Sang tới bên kia hè, anh mới quay lại, và thấy người Tây đứng khoanh tay nhìn theo anh, không rõ với cảm tưởng gì trong đầu. Phúc dừng chân, thỉnh thoảng lại quay đầu lại với cái hy vọng được người Tây thương tình, đổi ý, mà vẫn gọi mình trở lại chẳng. Nhưng đến lúc anh nhìn lại lần thứ tư, thì người Tây cũng xo vai, vào hẳn trong sở.

Phúc vừa đi vừa xé tan lá đơn thành một nghìn, một vạn mảnh vụn, vút xuống đất, nhìn những mảnh ấy bay theo gió. Anh đã lên tới cái đỉnh chót vót của thất vọng, và thấy mình chóng mặt. Nếu anh cứ bị

bó buộc ngắt ngưỡng mãi trên cái sự cao thượng như thế, ắt có lúc sẽ té đau. Trèo cao ngã đau, xưa nay anh trèo quá, và cái ngã này, anh thấy đau quá.

Nhưng thế, liệu đã hết chưa? Không rồi anh còn ngã nữa cho mà xem, dẫu rằng hiện nay, anh đã từ cái cây cao thượng không tên kia mà tụt xuống rồi, chứ phải đâu là còn dám trèo lên nữa! Phúc rùng mình. Anh thấy hình như chỉ có cái sự này đáng gọi là chân lý: nghĩa là làm người thì không ai khác được, và chẳng một ai là có thể được sống theo ý mình muốn. Anh đã mơ mộng đã điên rồ, thì từ nay trở đi, anh sẽ biết cánh chim chước mình vào tới hoàn cảnh thuận tiện, thế thôi. Đi xin việc không được việc, thế cũng chỉ là thường. Nếu bảo vậy là nhục thì ở đời này còn chán vạn những việc đã nhục hơn thế, và vào những việc xấu xa hơn thế.

Và sở dĩ Phúc kết luận như vậy là vì từ trong thâm tâm của anh, anh đã bắt đầu cảm thấy nguy hiểm của tương lai, những ngày mưa gió, thiếu thốn, neho nhóc, mà anh đã mục đích ở những gia đình khác, nó làm cho anh lo sợ, bỗng dưng mà giật mình đánh thót một cái, tưởng chừng như con ma nghèo khổ đã đến gõ vào cửa phòng mình vậy.

Trông thấy một bà lão già và ba đứa trẻ rách rưới đương khom lưng nhặt lá hàng hai bên vỉa hè, anh gật đầu, tự nhủ: “Thật thế, phải đề phòng mùa đông... Đến con kiến cũng biết tha lâu đầy tổ, phòng xa những cảnh cơ hàn, cố sao ta là người, ta chẳng biết đi kiếm tiền, dẫu là không cần ngay thì cũng để dành một chỗ?” Với những tư tưởng thực tế ấy, thế là chương trình đi tìm việc mà anh đã phác họa, anh chẳng bỏ dở nó đâu.

Không phải ở Hà thành chỉ có một hãng ô tô ấy.

Cũng như trong đời anh chẳng phải chỉ có một ngày hôm nay.

Chẳng bữa nay thì bữa mai, chẳng chỗ này thì chỗ khác, vũ trụ còn để thừa nhiều... Giời sinh voi sinh cỏ, hơi đâu mà lo việc man năm! Và lại, nghĩ cho cùng nào có ai chết?

Anh định về nhà nghỉ. Thế rồi - Ôi mâu thuẫn! Ngay đêm ấy, anh để đèn ngồi viết cái bài đại luận ấy, cái bài báo ghê gớm mà tiêu đề là “Sự phá sản của đạo đức” với tất cả tấm lòng hăng hái, sốt sắng và thành thực mà một người thành thực nhất đời có thể có được. Thật thế, tuy anh đương là kẻ chẳng có một địa vị cực kỳ cao thượng song chưa ai biết, mà khi ngồi viết bài ấy anh cũng biết dùng đến giọng đàn anh của một bậc hiền nhân quân tử hần hoi, tựa hồ như một nhà triết học danh tiếng đã vang lừng khắp cả Âu, Á, để mạt sát cái trào lưu sùng thượng vật chất, tham vàng bỏ nghĩa, của cả nhân loại, cái nhân loại mù lòa và nô lệ của những công trình do mình sáng tác ra. Cuối bài, anh gọi Thượng đế mau mau trị tội mọi người bằng một trận lụt quốc tế như ở thời ông Noé^[31] hay là những đám cháy kinh thiên động địa như hai nạn thủy tai hủy hoại cả thành Sodome và thành Gomorrhe^[32]! Bài ấy thật là một thiên hùng biện. Tác giả nó đã có cái giọng kẻ cả viết sấm truyền của các nhà tiên tri, và những câu văn thì thực có cái ý vị chua chát, khinh đời vô cùng. Tưởng chừng như giả dụ ký những tên như Cô Hồng Minh, Lương Khải Siêu, Romain Rolland, Duhaniel^[33] dưới bài văn kiệt tác ấy, có khi thiên hạ cũng phải tưởng thật.

Viết xong bài, tư vấn lương tâm, Phúc cho rằng hai việc làm của anh hôm nay chẳng có gì mâu thuẫn nhau.

Trái hẳn lại nữa! Bởi lẽ anh đã bị cái trào lưu khốn nạn của đại đa số xô đẩy, cũng phải vác đơn đi xin việc làm như những kẻ rất tầm thường, cho nên anh tự cho phép mình được viết một bài tỏ lòng phần uất như thế, và anh được phép hơn cả ai ai nữa. Nếu anh không thất bại một cách nhục nhã trong sự tìm sinh kế như vậy, thì anh lại không có cái quyền phần uất như thế nữa. Anh chỉ quên không căn vặn mình rằng nếu được người ta chấp nhận đơn, thì chẳng hay anh có còn khinh bỉ cả nhân loại đến không.

Hôm sau, anh ung dung đến Đông Phương nhật báo. Khác hẳn những lần trước chỉ bỏ bài vào thùng thư của nhà báo rồi ra về một cách nhũn nhặn, lần này anh đòi vào thăm ông giám đốc hoặc ông chủ bút để trao bài tận tay. Không danh thiếp, anh phải viết tên và một mẫu giấy mà người tùy phái nhà báo đưa ra. Thì anh được vào ngay thức khắc.

Người ta tiếp anh cũng khá long trọng và cảm tưởng đầu tiên của anh khi vào tòa soạn một báo quán, là thấy nghề viết báo cao thượng lắm, làm cho anh phải ao ước được bước vào con đường công danh khảng khái ấy. Trông thấy những núi báo chí trên cái bàn rộng, những địa đồ trên tường, những cuốn từ vựng khổng lồ trong các tủ, và ống điện thoại, và máy đánh chữ, và hòm vô tuyến truyền thanh, lại nghe tiếng máy in chạy sầm sầm ngay cạnh đó, lại hoa mắt lên vì sự hoạt động chạy đi chạy lại của các biên tập viên và loong toong, anh vui vẻ tự hỏi: “Ừ, còn nghề gì danh giá và anh hùng bằng nghề thông tin và giáo hóa cho quốc dân, mà lại bởi những phương tiện đão để như chửi bới Hiler, Mussolini, công kích hết thảy những ai là to tát, từ dân chí quan, ai ai cũng có thể bị nói mịa, bị nói nghiêng, cho chí quan Thống sứ, cho chí quan Toàn quyền?” Bỗng dưng anh thấy ngượng nghịu, lúng túng, sợ sệt, trước mặt mấy nhà văn sĩ mà anh vẫn nghe danh, mà bây giờ anh mới được đối diện, những người mà anh vẫn coi như là phục anh lắm, như vậy mới danh giá cho anh chứ!

Ông chủ bút, một người má hõm, vai xo, mắt lơ dờ, trông như là nghiện thuốc phiện - đừng láo! chắc hẳn vì làm cái nghề hao tổn tinh thần, lo việc quốc gia, xã hội cả đêm cho nên, mới có hình dung tiêu tụy ấy, trình trọng nói với Phúc:

— Văn của tiên sinh khá lắm... ý kiến bao giờ cũng đặc sắc, tỏ ra người độc lập không đời nào khuynh theo những thị dục của thế nhân, thật chúng tôi rất hân hạnh được một người bạn như tiên sinh đó.

Phúc cung kính thưa:

— Bẩm, những bài trào phúng hằng ngày mà ngài ký tên là Mặt Giăng, tôi đọc cũng thấy làm kính phục lắm.

Văn sĩ Mặt Giăng điềm nhiên đưa ra gói thuốc lá Hồng mai cho Phúc, rồi gọi mấy người khác:

— Này các anh, hãy để đấy đã. Đây là Nguyễn Văn Phúc tiên sinh, tác giả những bài luận mà chúng ta vẫn hết sức khen...

Mấy người kia đến gần Phúc, để cho anh biết rằng đó là những tay bình bút trứ danh như: Ngọn Đèn Ló, Bất Tuyệt, Thiên Lô, Bút Thép, và Hu Hu tức Hi Hi.

Sau cuộc giới thiệu, bắt tay, người ta ngồi hội họp nhau để nhả nhặn ca tụng lẫn nhau là những vị thần thánh bất khả xâm phạm, đến nỗi Phúc dám tưởng chính anh cũng đã thạo nghề rồi.

Mãi đến lúc này, Phúc mới rút trong túi đưa ra bài văn. Anh ngửa cổ tự do vào thành ghế, bắt chân chữ ngũ rõ cao tuy chưa để hẳn lên bàn, vì anh không còn thấy ngượng nghịu gì nữa, cho rằng chỉ trong chỗ các nhà văn thanh khí lẽ hằng với nhau rồi là mới hiểu nổi cái chân giá trị của anh, mặc dầu cái khăn lượt gián nhám, mặc dầu cái áo the ba chỉ đã bạc màu ở hai vai.

— Sự phá sản của đạo đức!

— Ái chà! Cái tí ^[34] ấy hệ trọng lắm đó!

— Phải, bài của ông Phúc, bao giờ cũng đặc sắc...

— Đọc đi cùng nghe! Đọc đi, mày!

— Tiên sinh cho phép nhé?

Vừa lúc ấy có một người thô lỗ, to béo, kính trắng, răng đen, trông như ông chủ hiệu thợ may tây, hốt hải chạy vào. Văn sĩ Mặt Giăng giới thiệu:

— Trần Học Hải, bản báo chủ nhiệm... ông Nguyễn Văn Phúc, bạn thân của tòa soạn.

Sau khi cúi đầu chào và bắt tay Phúc, ông chủ báo cũng ngồi xuống ghế, ngửa mặt ra trình trọng nghe.

Nhà văn Bút Thép, đọc bài “Sự phá sản của đạo đức” bằng giọng lè nhè như sự đạo đức phá sản... Tuy vậy, những ý kiến lạ lùng, cách hành văn tha thiết của Phúc cũng vẫn đắc thắng một cách rõ rệt, vì sau mười lăm phút nghe đọc, ai cũng gật gù tấm tắc khen ngợi.

Ông Thiên Lôì phê bình:

— Đến Gandhi thì cũng chỉ viết hay được đến thế!

Ông chủ nhiệm nói rõ hơn:

— Ông thật là người có biệt tài. Để đăng trang nhất.

Rồi mời Phúc một điều thuốc cũng hiệu Hồng mai, và gọi rót nước ấm lên.

Sửng quá, Phúc chẳng biết nói gì để đáp sự khen lao công cộng đó.

Bữa ấy, anh đã ngồi nói chuyện chính trị, thế giới, văn chương với các ông nhà văn mãi đến lúc họ lấy mũ ra về.

Anh lại muốn ra về vườn hoa. Sự học hành của anh bấy lâu nay chẳng phải vô ích cho sinh kế của anh đâu; ai dám bảo là bây giờ anh không có hy vọng trở nên một nhà viết báo xuất sắc, và được mời ngay vào làm cho Đông Phương nhật báo? Rồi mà xem! Những người ngu dốt vẫn công kích anh là gàn xưa nay! Anh cũng sẽ kiếm ra tiền, mà không phải làm nghề thầy ký, mà sẽ làm một nghề cao thượng, danh giá, anh hùng bướng bỉnh bên vực dân nghèo, công kích chính phủ!

Được cái men hy vọng giúp cho anh say xưa một cách đầy thi vị, Phúc tự hỏi một cách ngạc nhiên: “Quái sao ta cứ tưởng muốn giữ cho cao thượng ắt không được làm nghề gì? Sao đến bây giờ ta mới nghĩ đến nghề viết báo, ấy là xem chừng thì chỉ nghề văn, nghề báo là hợp với tâm hồn ta mà thôi? Lạ thật! Lạ thật!”.

Chưa chi, anh đã thấy mình đến cái chốn công viên yêu quý xưa nay. Người phu lục lộ chạy đến ngay, lễ phép nói:

— Bẩm lạy cậu, con chờ cậu mãi...

— Gì nữa thế?

— Bẩm... con trả nợ cậu và cảm ơn cậu lần nữa. Thật là nhờ cậu, gia đình con mới yên.

— Có gì mà kể ân với nghĩa!

Người phu lục lộ đâm ra văn chương:

— Bẩm cậu, thời xưa, bát cơm Siêu mẫu^[35] đáp ơn nghìn vàng nữa là! Con chưa có gì đáp ơn, nhưng thôi, hãy cứ trả nợ cậu sòng phẳng.

Cầm đồng bạc, Phúc nghĩ đến Tấn, tự hỏi bao giờ mình mới sòng phẳng được với bạn để cho khỏi thẹn thàm với người phu áo rách, nhất là khi làm ơn cho mình, bạn còn cho mình được dịp hưởng “của người phúc ta”. Nghĩ đến sự nói dối bạn, anh liên tưởng tới cuộc xô số mà anh đã mơ màng vào cái đêm nằm dưới xóm. Anh quyết định: “sẵn tiền đây, ta phải mua vé số ngay mới xong! Không mua ngay thì hỏng, vì ta hay quên lắm...”

Tức thì anh từ giã người phu.

Và chỉ mới đến trước tòa Đốc lý, anh đã gặp ngay một người đàn bà bán vé số với một cái bàn nhỏ. Anh đặt ngay tiền lên mặt bàn rất mạnh mà rằng:

— Tùy bà lựa chọn hộ đấy, cứ cái nào sẽ trúng mười vạn thì bà xé cho tôi!

Người đàn bà cười và từ chối:

— Thôi ạ! Để ông xé lấy, vì sợ tôi không xé trúng cái vé quý báu ấy đâu ạ?

Phúc nhắm mắt lại, giở tập vé số rồi rút ra một cái.

Anh đã nhớ: Thần Tài vốn mù lòa^[36]. Đã đánh bạc mà còn kén chọn số này, số khác, anh cho thế là chẳng hiểu sự đời may rủi là chi. Và anh bỗng có một cái cảm giác rất lạ lùng, là rồi anh sẽ trúng số.

Tức thì anh nghĩ đến sự về ngay nhà để lấy bút mực đề rõ tên mình vào lưng cái vé, đề phòng sự đánh mất, hoặc mọi sự hiểm nghèo có thể xảy ra. Anh chợt nhớ rằng bác phu lục lộ đoán tướng mạo anh, và cam đoan là anh sau này phải có bạc vạn. Nếu sự ấy sẽ đúng, trừ phi trúng số thì thôi, chứ còn cách gì? Nếu đúng thật như lời đoán, anh quyết nguyện sẽ cho người phu tinh đời ấy một số tiền rất to!

Trên con đường về nhà, anh đi ung dung nhẹ nhõm thấy thân thể như cường tráng hơn mọi buổi, anh sung sướng như một thiếu niên mới bước chân trên đường đời, chưa hề bị một thất bại nào đầu độc.

Anh định về nhà thì viết ngay một lá thư cho ông chủ báo để đả động đến quyền lợi của mình. Nếu người ta không mời ngay anh giúp việc - điều ấy anh chưa hề dám hy vọng, thì người ta có thể đền bù công lao của anh bằng một số tiền nhuận bút cón con. Phải thế không, họa chẳng sự đời mới có nghĩa lý chứ? “Con có khóc, mẹ mới cho bú” nếu bây nay họ chẳng đả động tới số tiền nhuận bút của anh, có lẽ chỉ bởi có anh không nói gì. Và có lẽ họ còn sợ rằng nếu trả tiền anh tức là khinh bỉ anh cũng nên. “Thế thật, có thể họ tưởng mình không cần gì đến tiền được lắm chứ? Nhưng thôi thôi, xin các ông, các ông nghĩ cho, ai lại không cần tiền!” Thế là anh đã dám có một hy vọng rõ rệt vì xưa nay anh vẫn nghe phong thanh rằng mỗi bài báo thì cứ tính chẻ hoe ba xu một dòng như vậy, anh có thể được nhận của nhà báo một số tiền khá to nữa vì bài báo của anh họ cũng đã đăng lên cột nhất trang nhất hẳn hoi.

Nhưng về đến nhà, anh không được ngồi ngay vào bàn viết thư. Ở nhà quê, có ông Đồi là người bác đồng tông với anh vừa ra chơi. Anh phải tiếp chuyện ông ta, vì gia đình, anh để mặc ông ngồi ôm gối trên một cái phản gần nhà bếp.

Xưa nay, Phúc rất có cảm tình với ông Đồi.

Anh không bao giờ quên những thời gian sung sướng mà anh đã sống với ông bác nghèo rất đáng yêu ấy, thuở bé, vào mấy vụ nghỉ hè. Ông Đồi chiêu đãi anh hết sức, anh muốn gì cũng đã được cả.

Ông Đồi đã chặt một cây tre già nhất hàng rào của ông để uốn cung và vót tên cho Phúc đi bắn chim. Ông lại làm cả điều, cả cần câu cho cháu có thêm cách giải trí. Những khi đi bắn chim, đi câu, đi thả diều về vừa nhọc vừa đói, thế nào Phúc cũng biết trước rằng bác Đồi đã làm cho mình một món gì ăn rất ngon. Nhờ những bữa nghỉ hè ở nhà quê, Phúc được biết giá trị của cua muối, canh cua nấu bánh đa, óc đậu, bánh đúc nậm, những thứ mà Hà Thành không biết làm cho ngon mà ăn. Nhất là con niêng niêng mà bác Đồi bắt được ở ngoài đồng đem về rang lên để phần anh hằng bát, thì anh đã ăn với cái thứ nước bọt của những nhà sư được ăn vụng thịt chó.

Bây giờ thì ông Đồi nghèo rồi. Ba năm úng thủy liền, lại một năm đại hạn, cộng với một năm nữa có nạn dịch trâu bò, đã làm cho người nông dân trung lưu tụt xuống cái vũng bùn lầy vô sản. Phúc còn nhớ rằng xưa kia, mặt mũi ông Đồi cũng dễ coi, sáng sủa, nếu không gọi là phương phi hẳn hoi. Xưa kia, thỉnh thoảng ông ra tỉnh với cái áo the mới, và đôi giày Gia Định đóng đánh tre, cài ở cái thắt lưng màu hoa hiên... Bây giờ mặt mũi ông trông gớm chết, hai mắt hóa ra toét nhèm, hai má hõm lại như hai lỗ đào, và có điều lạ lùng nhất, không ai hiểu được là xưa kia hai hàm răng ông đều đặn hẳn hoi, thì bây giờ hốt nhiên vẫn tướng mãi ra! Đến nổi mồm ông lúc nào cũng há hốc mà hình như muốn mím môi lại thì khó khăn lắm. Đến quần áo ông nữa mới lại thảm hại... Cái áo cánh nâu, cái quần nâu mà vá cả vá thâm, cả vá trắng, thật là đeo giày buộc giùm, khâu trùm giá lớp mà vẫn lòi thôi lóc thốc, rách rưới quá một thằng ăn mày.

Chỉ duy cái mũ trên đầu là lành lặn, nhưng đó lại là cái mũ chào mào không biết ông nhặt được ở đâu cho nên sự vô tội của cái mũ làm cho quần áo ông lại tiều tụy hơn, và làm cho cả người ông thành ra ngòm, không ra cái quái gì nữa! Từ khi ông Đồi mặc áo rách, ông ra tỉnh với em ít hơn, cũng như từ đây Phúc cũng ít được dịp về quê. Và nhiều khi bác ra chơi thì cháu lại đi vắng.

Trông thấy bác, Phúc vui vẻ hỏi:

— Bác mới ra đây à, lạy bác!

Ông bác nghèo giật mình đánh thót một cái có lẽ ngạc nhiên ở chỗ sao thằng cháu con ông em giàu có lại còn chào mình, ông đương ngồi mà luống cuống đứng lên, chấp hai tay lại, tuy chưa vái rạp:

— À vâng! Ấy kìa anh... Lâu lắm bác mới lại gặp, vì mấy lần ra anh đi chơi vắng cả.

Phúc ngạc nhiên ở chỗ bố mẹ mình sao lại có thể để một mình ông anh họ đồng tông ngồi suông một mình dưới bếp thế được.

Anh bảo:

— Bác ơi, bác lên trên nhà đi.

— Thôi được, sợ có khách khứa...

Mãi Phúc mới mời nổi ông Đồi lên được cái gác riêng của anh, Phúc cảm thấy một mối buồn nó làm cho anh tưởng chừng như đến khô héo cả ruột gan, khi thấy người ta nhàn bần khí đoản đến như thế. Thật vậy, bây giờ giữa anh và người bác thân yêu ấy đã có một hàng rào khó vượt rồi, mà chỉ vì nhà anh còn đủ ăn, và gia đình người bác thì đói, thế thôi. Anh ta thấy muốn khinh bỉ bố mẹ lắm. Một lần nữa, anh lại thấy anh cần phải giàu, vì nếu anh chỉ cứ thế mãi, thì mặc dầu những cảm tình của anh với ông Đồi là tha thiết đến bậc nào đi nữa, anh ta, kỳ chung cũng vẫn chỉ là ích kỷ, ấy nếu không biết che đậy cái ích kỷ ấy bằng những lời an ủi hảo, thương miêng thương môi suông.

— Bác ra từ bao giờ?

— Từ mười giờ ạ.

— Thế thầy để cháu đã mời bác xơi cơm chưa?

— Dạ, tôi đã ăn ở nhà quê rồi ạ.

Câu đáp ấy đủ tỏ cho Phúc biết rằng bố mẹ mình tệ đến nỗi không buồn thí cho ông ấy nổi lấy bữa cơm. Anh to tiếng gọi thằng ở, bảo nó đi mua hai bát phở để mình ăn một bát cho người bác cũng dám ăn, tuy anh không đói. Trông thấy ông Đồi ăn nhanh đến thế, anh mới đoán chắc rằng có lẽ ông ta từ sáng chưa có hột nào trong bụng đâu! Anh chợt nhớ ngay: một lần, mẹ anh đã nhăn mặt khẽ nói với bố anh, cách đây ba năm, rằng chính ông Đồi đã lên tỉnh lý Hưng Yên hành khát chi đó, và bố mẹ anh không những chẳng động tâm thương hại chút nào, lại còn coi sự ấy là nhục nhã cho tổ tiên, với làng nước. Phúc đau đớn nghĩ: “Có thể chính bây giờ ông ấy cũng vẫn đi ăn mày, nhưng mà giấu giếm mình, cũng chưa biết chừng!”. Rồi Phúc nghĩ đến những bữa cơm có canh cua nấu bánh đa khi xưa, ngon lành mà bác cháu vui vẻ có nhau... Thế là anh thấy ứa nước mắt ra, và phải vội nói ngay:

— Chết chữa, bát phở nó cho nhiều ớt đến thế! Bác xơi bát nữa nhé?

— Dạ thôi ạ, cảm ơn anh.

Phúc sai đầy tớ đi mua nữa, và bát thứ hai, ông Đồi cũng không từ chối. Cái đói của người bác ấy hiển nhiên lắm rồi.

— Bác ở chơi đây với cháu lâu nhé?

— Dạ, bẩm thôi ạ, có được việc thì tôi phải về ngay.

— Cái gì? Bác vội gì thế?

— Dạ thằng Tẹo nó đi chăn trâu thuê, chẳng may bị con trâu nó nguẩy đầu đuôi ruồi, thành thử cái sừng nó đâm nát cả một bên vế đùi thằng bé.

Ông Đồi nói thế một cách rất bình tĩnh, thản nhiên, hình như thuật chuyện một con gà bị vụt què chân mà thôi.

Phúc tròn mắt hỏi:

— Chết! Thế sao bây giờ bác mới nói! Sao sự can hệ thế mà bác lại đợi tôi phải hỏi bác mới nói?

— Dạ, có dăm hào thôi thì đi lấy thuốc trên Cổ Loa, thì cũng có thể khỏi què được.

— Mà thiếu dăm hào thì... là què suốt đời?

— Dạ, vâng.

— Anh Tọ là em út con út của bác đây à?

— Bẩm vâng.

— Tội nghiệp! Thế tiền xe từ đây đến Cổ Loa rồi từ Cổ Loa về quê nhà ta thì độ bao nhiêu?

— Dạ! Thôi để đi bộ, chứ tôi còn đi xe để làm gì.

— Đi bộ thì lâu quá, sợ anh ấy đau nặng thêm ra.

— Dạ cũng tạm rịt thuốc lá cho nó rồi. Nghĩa là có thuốc kia cái gân nó liền lại, khỏi sợ què. Chưa quá mười ngày, thì vẫn còn chữa được.

— Thế thầy để cháu giúp bác số tiền ấy chưa?

Mãi ông Đồi mới buồn rầu đáp:

— Ông Phán nhà ta thì bảo tôi đợi bà về, vì bà đi lễ vắng.

Nghe thế Phúc thở dài. Anh rất lấy làm phục cho cái tinh thần nữ quyền ở gia đình anh. Khốn nạn, đối với một người anh họ dăm hào hay đồng bạc, vật thử có đáng là bao, vậy mà bố anh cũng không dám tự quyết phải chờ hỏi vợ đã! Anh tức giận nói lầm bầm như nói với thiên hạ: “Cái thằng đàn ông mà điều gì cũng phải hỏi vợ thì còn làm nên vương tướng đêch gì nữa!” Anh thấy có thể khinh bố như một đứa con đại bất hiếu, như ta khinh một người dưng nước lã rất đáng khinh mà chẳng có tội gì với thiên, địa, quỷ thần, chỉ là công bình mà thôi! Muốn cứu chữa sự tồi tệ của bố mình, anh bèn bảo người bác:

— Nếu không vội lắm, thì bác cứ ở trên đến mai. Cháu cũng sắp có một số tiền tiêu đây, để đưa bác ít nhiều, gọi là giúp đỡ anh ấy chút đỉnh.

Cái mặt buồn thiu của ông Đồi sáng sủa ngay lên:

— Dạ... Vâng. Nếu anh thương còn gì bằng.

Phúc trầm ngâm nghĩ ngợi đến cái nguy hiểm của lời mình vừa hứa. Ủ... Ngộ nhà báo không trả tiền bài anh thì sao? Anh đã dám chắc đến thế ư? Chuyện đời đã ghi rằng bát com bùng đến tận miệng rồi, có khi cũng vẫn còn là chưa chắc. Nhưng anh lại an ủi ngay anh bằng cách lý luận thế này: “Có hứa bừa đi thế là phải ta cũng phải cần tiền, dầu là chỉ cần cho người khác, vì nếu không phải giữ cái danh dự, thì chẳng mấy khi ta biết thực hành cái thành ngữ “Cổ lắm ăn xôi” đâu! Và vạn bất đắc dĩ, nếu thất bại món ấy thì ta đành lại đấm lưng thằng Tấn vậy. Thật thế, khi người ta trúng số những bốn nghìn, thì là cốt để thỉnh thoảng giúp bạn vài ba đồng chứ gì!

Yên trí rồi, anh lại hỏi:

— Thế dạo này, bác làm ăn ra sao?

— Dạ bẩm, đi cấy hái thuê, chả gọi là đủ ăn. Mấy năm thiên tai có tác đất nào lại bán ăn tất cả, rồi đã có năm phải đi tha phương cầu thực...

Đến đây, ông Đồi ngừng bật, hậm hực, nuốt nước bọt đánh ực một cái y như những kẻ bần thủ ho khạc xong là nuốt luôn cả cục đờm của mình. Chính ra ấy là ông Đồi chỉ cố nuốt cái đau đớn của ông mà thôi, và nói “tha phương cầu thực” là ông muốn nói đi ăn mày, tuy ông không làm vậy.

— Thôi được, bác cứ ở đây một vài hôm chờ tôi, thế nào bác cũng có tiền.

Ông Đồi trù trừ hồi lâu rồi đáp:

— Sợ phiền ông bà quá.

— Không! Đừng sợ! Ấy là tại bác cứ tưởng thế đấy.

Rồi tức khắc anh ngồi vào bàn để viết cái thư tổng tiền. Anh cho dùng giấy bút là thượng sách, chứ đối diện với nhau, cái chuyện tiền nong vẫn là khó nói lắm. Đằng này, trên mặt giấy anh tha hồ tự do... Và anh đã khiến ngòi bút khéo léo lắm cái thư tổng tiền ấy cũng lại là một thiên hùng biện nốt.

Lúc đọc lại lá thư, anh rất bằng lòng anh đến bậc sung sướng anh nói với ông bác thế này:

— Bác ạ, chính là vì bác mà tôi sẽ có số tiền đó.

Ông Đồi ngẩn mặt ra, hỏi:

— Dạ? Anh dạy thế nào ạ?

Biết ông ấy không thể hiểu được, Phúc chỉ đáp:

— Thôi, không có gì, bác nằm đấy mà nghĩ.

Rồi anh gọi thằng nhỏ lên bảo nó đem thư đến nhà báo, và đợi trả lời nữa, nếu người ta trả lời ngay.

Xong đâu đấy rồi, anh mới cắt nghĩa:

— Lúc này, cháu muốn nói thế này: Nghĩa là muốn giúp đỡ bác mà cháu mới gửi thư hỏi tiền người ta, và cái thư ấy, cháu viết khéo lắm. Nếu bác được cháu giúp tiền, ấy là nhờ ở bác, mà bác vô tình lại còn làm ơn cho cháu nữa.

Nói rồi, anh phải buông xuôi hai tay để thất vọng, vì những lời lẽ văn hoa ý tứ ấy chỉ làm cho ông Đồi phởn phai hai hàm răng vầu ra ngoài mà thôi.

Chợt thấy có tiếng mẹ gọi anh:

— Phúc! Phúc! Anh Phúc trên gác đấy phỏng?

Ông Đồi chấp tay đứng ngay lên, như bà em đã lên tới gác rồi.

Phúc quay lại:

— Ấy, để tôi xuống đã, bác hãy cứ ngồi yên đây.

Anh tưởng có sự gì, nhưng đến lúc xuống rồi, thì bà mẹ anh chỉ lăm lét nhìn lên, rồi vẫy anh ra tận ngoài cửa để khế hỏi:

— Này, lại bố Đồi ở trên đấy phỏng?

Thoạt đầu, muốn rõ bụng mẹ, Phúc chỉ đáp gọn:

— Vâng.

Bà cụ chép miệng rồi than thở:

— Rõ thật cái tội cái nợ. Dễ thương mình nợ tiền kiếp ông ấy chắc! Lại ra nã tiền đấy chứ gì?

Muốn trêu tức mẹ. Phúc điềm nhiên hỏi:

— Thế thì sao?

Bà mẹ trở mặt, ngạc nhiên, có lẽ tưởng mình nghe nhầm chứ con mình không nói thế. Thì Phúc lại tiếp:

— Thầy đẽ giàu có thế này, bác ấy nghèo khổ thế, có đến phiền nhiều đôi khi thì là thường chứ gì!

Có lẽ đã lộn ruột lắm, nhưng bà mẹ cũng chỉ nói:

— Ôi chà! Của đâu mà lắm thế! Là thường... là thường thế nào được! Hàng họ ế ảm thế này!..

Cho dầu anh em ruột cũng còn kiến giả nhất phận, nữa là anh em họ!

Phúc cứ nói thẳng:

— Con thì con cho rằng nếu bác ấy không đến đây xin chu cấp, thì thầy đẽ còn có bốn phận đi tìm bác ấy để mà đưa tiền nữa!

Bà mẹ lườm, rồi quay đi, cao giọng mắng con:

— Thôi câm đi, đồ ngu, đồ gàn bát sách! Cha mẹ nhà mày, chứ lại chọc gậy xuống nước với bà à!

Nói thì ai chả nói được, có mất cái lông chân nào đâu!

Một lúc lâu, chùng chưa hả giận, bà mẹ quay lại:

— Đây, có giỏi thì bố già đây, bỏ tiền túi ra mà cấp dưỡng! Lại đại ngôn với bà à? Từ rày thì cứ chừa ngay cái thói của người phúc ta đi.

Tức thì Phúc cũng đứng thẳng người lên, tuyên ngôn đứng đắn, đồng dục, như người thông ngôn tòa án nói với dân đi kiện:

— Bẩm vâng! Để không muốn ăn ở cho ra người đại nhân thì thôi, cứ để đây cho tôi, rồi tôi, tôi sẽ giúp tiền ông ấy.

Bà mẹ rất ngạc nhiên. Thật thế, anh mà lại có tiền. A! Anh có công việc làm, hoặc có dịp phát tài gì đó mà còn giữ bí mật, hẳn thế Phúc trông thấy cả cái phân vân, có lẽ sự bắt đầu hồi hận nữa, hiện ra trên mặt bà mẹ anh. Nhất là vợ anh, ngồi đằng xa kia, thì cứ bắt đầu nhìn trộm anh mãi.

— Bẩm, lạy thím ạ.

Phúc không ngờ rằng mẹ mình lại vui nét mặt tựa hồ như không có sự gì xảy ra và giả dối vồ vập người anh họ được ngay như thế này:

— A kìa bác, bác mới ra chơi! Gớm, đã lâu lắm mới lại thấy ông, thế thì ông bận gì thế? Ông ngồi chơi đây... Tôi vừa đi lễ về. Để tôi vào bếp một lát rồi tôi ra ngay nhé... Các cháu có ngoan không?

Bà cụ vừa hỏi vừa đi vào, chẳng để cho ông Đồi kịp đáp nữa. Phúc mím môi đứng nhìn theo, lấy làm ghê rợn cho cái sự thơn thớt nói cười của thế nhân. Anh tự nghĩ: “Một người như thế có là đáng khinh không, cho dẫu người ấy là mẹ mình”. Anh lạ lòng cho anh, sao lại bây giờ mới biết rằng bụng dạ bà cụ là như thế.

Lúc ấy thằng nhỏ đã trở về. Tay nó có một lá thư. Họ đáp lời rồi. Nếu không có tiền ngay trong phong bì thì ít ra ắt cũng phải có lời hứa. Anh mừng rỡ vô cùng, nháy mắt cho ông Đồi một cái, bóc cái thư mà quả tim đập rộn, mà tay run.

Nhưng mặt anh rồi dần dần tái xanh, và từ tái xanh đôi da tái xám. Nhưng ngực anh mỗi lúc một phập phồng mạnh hơn...

Bởi có cái thư ấy, nó như thế này:

“Kính ông Nguyễn Văn Phúc!

Chúng tôi đã nhận được thư ông. Muốn ông khỏi tốn công đợi, nay trả lời ngay. Ông là người cũng biết viết lách qua loa đây, nhưng ông nhiều lòng tự ái quá. Nếu chúng tôi chịu khó đăng bài của ông, hoặc khen ngợi ông, ấy là muốn khuyến khích ông, thế thôi. Nếu ông muốn tập viết thì cứ viết đi rồi mười năm nữa, may ra có lẽ cũng viết nổi vài bài sạch sẽ, hợp thời, không gàn dở... Ông kể công lao ông, ông không biết rằng nhà báo gửi báo biểu ông hàng ngày như thế, đã là quá phải rồi”.

Kính thư,

Trần Học Hải”

Phúc thở dài, nói với ông Đồi:

— Thôi hỏng rồi, người ta không sẵn tiền.

Tức thì ông Đồi có ngay bộ mặt tên tử tù đã bị kết án tử hình lúc sắp ra máy chém. Muốn che chở cho lòng tự ái của mình, Phúc lấy ví, dốc hết tiền ở trong ra bàn tay. Thấy còn hơn tám hào, anh đưa cả:

— Tưởng nếu vay được tiền thì tôi đưa nhiều cho bác, nhưng lại lỡ. Thôi bác cầm tạm chỗ này vậy, rồi đi ngay đi thôi... Đi ngay kéo anh ấy đợi, và lần sau ra chơi, thế nào bác cũng có tiền nữa.

Ông Đồi nhận tiền, sung sướng và cũng hiểu cái ý muốn của Phúc, bèn đáp:

— Vâng, đa tạ anh. Để tôi vào chào bà rồi tôi đi ngay!

Năm phút sau, ông Đồi đã ra đi, và còn bị người em dâu đuổi theo bằng những lời tử tế vuốt đuôi:

— Ô hay, thì ăn cơm chiều đã chứ bác?

Phúc tiễn người bác ra đến hậu cửa, gượng cười và nói:

— Nếu cháu nhờ giờ mà trúng số thì thế nào bác cũng được nhờ!

Và anh tưởng mình nói rất đúng đắn.

V-NGÀY ĐẦU TRÚNG SỐ

Hai tuần lễ sau...

— Bốn trăm mười tám nghìn, bảy trăm sáu mươi năm.

Phúc vừa lẩm bẩm khê đọc những con số mà anh đã thuộc lòng tức là số vé của anh, vừa điềm nhiên bóc tờ Đông Phương nhật báo.

Anh rất lấy làm kinh ngạc, khi thấy trên mặt tờ báo mở rộng, tất cả sáu con số ấy, đứng theo cái trật tự ấy, dưới dòng chữ ghê gớm này: Trúng độc đắc mười vạn! Hốt nhiên anh thấy như hoa mắt, như ù tai... Anh tự hỏi: “Có lẽ nào? Có lẽ nào lại thế được?” Y như một người đứng trước một sự quái gở nó đã xảy ra, khi tưởng rằng chẳng có đời nào nó lại xảy ra được. Tức thì anh đứng lên, đem tờ báo theo định lên gác để lấy trong tủ ra cái vé số của anh, rồi đối chiếu xem mình có nhớ nhầm hay không.

Giữa lúc sắp lên gác, anh gặp vợ anh, nên vội vàng làm cho nét mặt thản nhiên như không. Vợ anh trông thấy tờ báo, liền hỏi không sót sáng mấy:

— A, có báo rồi đây hả? Thế có trúng số không? Nghe đâu hôm nay có cuộc xổ số thì phải! Cậu xem xong, tôi mượn một lát nhé! Tôi cũng có mua một vé.

Anh rất mừng, tuy anh không hiểu vì sao, rằng vợ không để ý kỹ đến cái tinh thần khác thường của mình, rồi thản nhiên đáp sau một cái tặc lưỡi.

— Mình thì có đời nào lại trúng số được!

Nói xong, anh thấy hồi hận vô cùng. Anh biết rằng mình nói thế có lẽ là phụ cái lòng Giời phù hộ cho mình, vì anh có trúng số thật không, điều ấy chỉ còn đợi đem vé số ra kiểm lại, thì là chắc chắn. Mà anh đã chắc chắn chín phần mười rồi! Nếu có còn nghi hoặc, ấy là ghi hoặc cho phải phép cái hạnh phúc đột ngột mà thôi, chứ xưa nay, thiên kinh vạn quyển cũng vậy, nếu đọc qua là anh nhớ như chôn trong ruột, huống hồ nay chỉ có sáu con chữ số, mà lại là chữ số anh đọc nhắm luôn mồm những lúc nhàn rỗi hy vọng vẫn vợ nữa! Ấy thế mà anh cũng lo. Anh lo nói phụ thần tài như thế, thì dễ thường những con số ấy nó sẽ thay đổi đi chăng? Tuy biết lo thế là lẩn thẩn, Phúc cũng cứ lo.

Anh mở tủ, mở hộp, tìm vé số mãi mới thấy, chân tay run bắn lên như người bắt đầu hành động một tội ác. Đến lúc thấy sáu con số trên cái vé, ở cả hai khung hai bên, đều đúng với con số trên báo, anh mới dám tin hoàn toàn. Anh nhịn thở để mong trấn tĩnh cái linh hồn của anh lúc ấy nó lao đao xao xuyến như một trận bão, anh nhìn trước nhìn sau, lo sợ có ai nhìn thấy mình chẳng, rồi lại anh cất cái tính mệnh của anh vào hộp, bỏ hộp vào tủ, khóa tủ hai vòng. Cuối cùng anh dấu cái chìa khóa tủ vào một chỗ rất kín đáo, dám chắc không ai sờ mó tới.

Thế rồi... anh ngồi chờ mặt ra.

Ôc anh lúc ấy rối loạn quá, anh không biết biết nghĩ gì nữa, cũng chẳng biết làm gì nữa. Mà dầu muốn thế nào cũng chẳng được, cả thân thể anh cứ run lên lật bật, tựa hồ như anh vừa giết người vậy.

Bỗng một ý nghĩ đáng kinh hoàng đến với cái trí não rối loạn của anh như một tia nắng lọt vào phòng tối. Hay nhà báo đã in nhầm? Anh lại nhìn vào nhật trình^[37] và thấy con số ấy đều to bằng những ngón tay cái, anh mới thật là yên tâm. Tuy nhiên anh cũng định cứ xuống cửa mua một tờ báo khác nữa xem cho kỹ lưỡng. Anh nhớ đến chuyện “thằng ngọng bắt được cái đanh” ngày xưa.

Anh xuống thang bằng những bước rụt rè, chắc chắn, tay nắm vào bao lơn rất chặt chẽ, chỉ sợ ngã chết. Nhớ khi xưa, lên xuống cũng cái thang ấy bằng những bước từng ba bậc một, anh lại rợn cả người, rồi tự nhủ, thận trọng thiên kim^[38].

— Này mợ, cho tôi xin ba xu.

Thấy trẻ con đang rao báo như rươi, anh ra bậu cửa gọi:

— Đông Pháp! Đông Pháp!

— Có báo rồi, còn mua báo khác làm gì nữa!

— Cứ đưa tiền đây. Có một tin hệ trọng mà không thấy Đông Phương nó đăng gì cả.

Vợ anh cố nhiên là lờm anh, rồi mới đưa ra mấy xu, và giật ngay tờ Đông Phương ở tay anh, hình như có thể mới đỡ thiệt vậy. Mở tờ Đông Pháp, anh cũng lại thấy dòng số quý hóa này: 418765.

Sướng đến hóa điên, bây giờ thì chắc chắn lắm rồi, anh vui vẻ, thần thức gọi vợ để khoe:

— Này mợ này!

Nhưng vợ anh cứ cúi gầm mặt trên tờ báo trải rộng dưới chiếu, hỏi lại bằng giọng khó chịu:

— Gớm, lại cái gì nữa thế?

Thế là anh tức khắc muốn chém chết ngay con vợ lẳng loạn, đồ khôn nạn, đồ vô giáo dục, đồ ngu có mắt cũng như mù ấy! Anh nén giận, quay đi, nghĩ bụng: “Nó chẳng đáng hưởng cái sung sướng của mình tí nào. Và anh lại mừng nữa, cho rằng nếu buột mồm khoe vợ ngay là thất sách lắm.

Anh lại ung dung lên gác, nằm kên cái đã. “Mười vạn! Mười vạn tức là một trăm nghìn... một trăm nghìn đồng bạc! Thế đã là nhiều hay chưa? Số người có được món tiền ấy, ở nước ta độ là bao nhiêu, chắc là ít lắm? Anh tự hỏi thế rồi lại giật mình, chỉ sợ số người ấy quả là nhiều lắm.

Phúc ngồi lên, kiểm một mảnh giấy và cái bút chì... “Nào thử tính kỹ xem nào! Cứ cho là mỗi cái nhà, cả lớn lẫn nhỏ đồ đồng là năm nghìn bạc một... mười vạn tức là con số một và năm con số không, chia ra với dòng số một năm và ba con số không. Xem được bao nhiêu nào?... Hai mươi... Có lẽ nào? Hai trăm chứ? Ồ không, hai mươi thôi, phải chỉ đúng hai mươi thôi!

Anh thở dài, thất vọng một cách rất thành thực. Thế này là nghĩa lý gì? Mười vạn thì tậu được hai chục nóc nhà là cùng chứ đểch gì? Mà khi người ta có hai chục nóc nhà thì đã đáng gì gọi là giàu? Bất quá cái nhà tậu năm nghìn thì cho thuê mỗi tháng chỉ ba chục bạc chứ bao nhiêu? Vậy chỉ thu mỗi cái một năm ba trăm sáu, và tổng cộng cả hai chục cái cho thuê thì được bảy trăm nghìn hai chứ bao nhiêu! Chết chữa, thì ra thiên hạ nó ngu nó nhân bản khí đoản^[39] thật đấy! Cả cơ nghiệp có mười vạn, mỗi năm niên bổng là bảy nghìn hai, thế thôi, thiên hạ nó đã cho là giàu to rồi. Đấy mà xem rồi chúng nó sẽ kêu la ầm lên, nếu mình không đem cái của hoạch phát ấy mà vút bót đi, thì hồ thì cháo cho chúng! Thì chúng sẽ dài mồm ra mà chửi mình là ích kỷ, là đểu, là chó! Chỉ chúng nó đi vay, đi xin, mới là người!

Phúc giận lắm. Anh rất lấy làm căm tức những sự ấy, dẫu là hãy còn vào lúc mới lo những sự ấy sẽ xảy ra mà thôi. Anh cho rằng dẫu là trúng số đi nữa, dẫu là không phải vì bỏ hôi nước mắt mà tự nhiên được hưởng mười vạn đi nữa, thì thiên hạ cũng không có quyền được nói gì vào đấy. Anh trúng số, thế là lòng giới muốn cho anh giàu là anh rất đáng hưởng phú quý hơn nhiều người khác, chỉ có thể thôi.

Anh lại nằm dài ra, để tay lên trán nghĩ ngợi, lo sợ... “Chứ lại gì! Ông đây, ông mà lại không đáng sung sướng hơn chúng mày à? Ông, ông chưa hề làm một điều gì là tội ác, là ác. Còn chúng mày, sở dĩ mà giàu, là vì tham lam, lường gạt, ăn cắp, bất nhân! Chúng mày có bất nhân chúng mày mới giàu! Vậy thì đừng có tưởng ông trúng số là chó ngáp phải ruồi, mà là không xứng đáng! Trái lại, về nhân phẩm, về học thức, có đứa chúng mày chỉ đáng xách dép cho ông thôi, ấy là chưa kể từ lúc ông còn hàn vi nữa! Vả lại, hai chục nóc nhà khôn nạn, có thể gọi được là giàu? Gọi là giàu thì phải thế nào kia chứ, thì phải bằng ba đời con cháu phá của cũng chẳng hết, thì phải có những gì khả dĩ gọi là phú gia địch quốc mới được chứ? Ta mà đã là giàu? Giàu giàu giàu giàu...?”

Anh bĩu mồm vì nhớ rằng chính anh đã mục kích một vài người xưa kia đã có vài chục nóc nhà, mà bây giờ cũng lại chỉ là người tự tri, biết phận mình, dẫu mới hai bàn tay không. Anh mừng rằng anh chỉ

trúng số mười vạn mà cũng đã hiểu cái gì là lo xa chứ không ngông rờm, vì rằng mười vạn, thế cũng chưa gọi là có sự gì bảo đảm cho tương lai đâu, nhờ ra thì lại có thể khổ sở, đói khát lắm được. Thêm nữa, tuy anh sẽ có hai chục nóc nhà, nhưng mà trong thiên hạ cái số nghiệp chủ có vài chục nóc nhà thì lại hằng hà sa số, nhiều lắm, nhiều lắm, và số người giàu hơn thế lại cũng nhiều lắm, cho dầu là ở xã hội Việt Nam. Như vậy thì anh trông lên cũng chưa bằng ai, và có thể bị nhiều người cậy của bắt nạt anh được lắm, chứ anh chưa phải là trung tâm điểm của vũ trụ đâu! Có mười vạn thế chỉ là thường lắm, xoàng lắm, khổ lắm.

Cuối cùng, muốn được yên trí bằng mình hãy còn nghèo, anh cười nhạt kết luận: “Chứ gì! đến cái lúc nó xuống, thì ốm một trận, hoặc vợ ốm, con chết hoặc tai nạn, hoặc kiện tụng, hoặc buôn thua bán lỗ, hoặc bị lừa, chỉ vài ba cái chẳng ra gì nó xảy đến, thì là tay không lại hoàn tay không ngay cho mà xem! Đừng bằng nặng vợ!

Dầu rằng những ý kiến của anh lúc ấy toàn là khổ sở, và chán phèo như thế cả, nhưng tự trong thâm tâm, Phúc cũng không chối được rằng mình không vui, không sướng. Anh chỉ nhận ra rằng sợ dĩ anh đã nghĩ ra đến thế, là vì anh khôn ngoan, thâm trầm, biết nghĩ xa xôi, không rục của không có thói khả ố của bọn giàu lời khoe của, cậy tiền, lỗ lã, nặng xi, thế mà thôi. Chứ anh có thể yên trí ngay từ bây giờ, rằng anh đã thế này rồi, thì anh sẽ giữ được giàu có mãi mãi, cái lo sợ vu vơ kia chẳng qua là cái nghĩ phòng xa của con người lỗi lạc. Chứ như anh, có khi nào mà lại nghèo khổ được như mọi người! Nếu thế, đã chẳng hoành phát đến trúng số độc đắc... ắt hẳn cái số phận anh phải là một thứ số phận quý hóa ghê gớm, ắt là mồ mả tổ tiên kết phát chi đây, hoặc là vì anh bụng dạ cao thượng hơn đời thì là hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân, thế thôi. Người phu lục lộ, giữa lúc anh còn hàn vi, đã dám đoán rằng tướng mạo anh là tướng mạo của người giàu có bạc vạn, như vậy thì hẳn số anh đã giàu thì giàu bền, chẳng còn sợ cái sự hoành tán nữa.

Phúc kéo điếu, hút một hơi thuốc lào thật cực kỳ dài. Anh kéo dài quá, nên sặc ho, ho mãi. Anh ôm ngực thấy sợ hãi điều gì, sợ hãi lắm, đã muốn định bỏ ngay thuốc lào từ đây, kéo mà ho lao thì chí nguy.

Rồi anh nghĩ đến sự đi lãnh cái vé số ấy. Anh bỗng thấy một mối lo sợ, phân vân. Anh sẽ một mình đi lãnh số tiền mười vạn ấy chẳng? Không phải nghĩ ngơ xa xôi gì nữa cũng biết, cái việc ấy thì không thể được rồi. Nếu anh chỉ đi một mình thì người ta sẽ cướp cái vé số của anh, hoặc không phát tiền cho anh, biết đâu! Phải, biết đâu ở cái thời buổi chẳng ra gì này, sự gì mà không có thể xảy ra được? Hoặc dầu chẳng xảy ra sự khó khăn gì trong việc lĩnh tiền mười vạn, nhưng còn khi đã mang số tiền mười vạn ấy đi ra? Ô, không! Anh không có thể đại dột thế được! Thế thì ngu ngốc lắm! Những quân kẻ cướp có súng lục ngày nay chẳng thiếu gì. Người ta phải đã hoàn toàn mất trí khôn mới có thể khinh suất như thế được. Vậy thì phải đi lĩnh với ông thân sinh và vợ anh mới xong.

Phúc thở dài vì biết rằng sẽ không thể nào giấu được xã hội và gia đình việc mình trúng số độc đắc. Nếu cố giấu giếm có gì nguy hiểm vào thân... Anh rất tiếc sự ấy, giả dụ anh có thể cứ lĩnh tiền, cứ tậu nhà, cứ hành động mãi trong bóng tối mà không ai biết là anh đã giàu thì còn khoái biết mấy? Nhưng mà ... Thôi! Đời bây giờ có cái báo chí rầm rĩ và tọc mạch rồi, đã chẳng giấu được thì thà cứ khoe luôn ngay đi để cho nó âm ỉ một thể.

Nhưng Phúc lại nghĩ: “Hay là ta cố giấu được ngày nào hay ngày ấy? Dầu là trong một vài bữa mà thôi? Để xem bụng dạ thiên hạ đối với ta như thế nào?” Nghĩ thế xong, Phúc mới lại chợt nhớ ra rằng chẳng cần bụng bít để thử lòng thiên hạ là chi nữa, thì sự đời xưa nay ra sao, vốn dĩ nó đã đủ rành rành ra đây!

Thế nào? Anh mà lại vẫn chưa rõ rằng chính vợ anh cũng vẫn nhìn anh, còn bố mẹ anh mà khinh bỉ

anh, điều ấy đã cố nhiên? Anh mà lại chưa hiểu rằng anh ruột của anh, ông phán, xưa nay vẫn kính trọng anh gần bằng con chó? Anh mà lại dám tưởng rằng không ai khinh anh xưa nay?

Phúc cười nhạt, cay đắng, thấy mình quả thật là cũng đáng gọi là đồ mất trí khôn. Phải những sự thực xưa nay vẫn đã hiển nhiên, nếu mãi đến nay anh mới biết, ấy là bởi xưa kia anh vẫn mù. Vậy thì chỉ còn cần làm thế nào cho người ta mau mau biết sợ mình là hơn, và sớm phút nào hay phút ấy.

Phúc xuống thang.

Anh ngồi chễm chệ giữa sập, kéo cái điều khảm vẫn để bày trên tủ chè khảm xuống để cạnh đầu gối. Anh nghĩ không biết nên báo cái tin mừng dữ dội ấy với bố mẹ như thế nào cho khỏi xảy ra sự gì nguy hiểm : Một tin mừng như thế đủ cho bố mẹ anh sướng đến chết ngất đi. Rồi anh khoái chí lại kéo một mồi thuốc lào.

Ông bố lúc ấy vừa đi ra. Ông vừa thay lòng cho con chim sơn ca xong nên hai tay ông còn ướm át dưới hai cánh tay áo vén lên. Ông nhìn con ông, ngạc nhiên lắm, vì xưa nay, chỗ ấy vốn không phải chỗ ngồi của chính ông nữa, và cái điều khảm thì là để tiếp những bậc thượng khách. Nhưng con ông hỏi ngay ông thế này:

— Thầy ơi, để con đâu, thầy gọi ra đây đi!

— Có chuyện gì thế?

— Có cái này hay lắm, thầy cứ gọi đi.

Tuy chưa hiểu rõ là chuyện gì, ông cụ cũng đoán chắc hẳn con ông sắp nói chỉ có thể là tin mừng mà thôi. Ông bèn quay sang gọi to:

— Thằng nhỏ, mời cụ ra cậu hai bảo gì ấy nhé!

Rồi ông cụ ngồi ngay xuống một cái ghế kê gần sập thấp hơn sập nữa, không hiểu rằng sẽ có một đại sự, cụ bà bước ra đứng đỉnh như cái chĩnh trôi sông, cụ cũng ngạc nhiên về chỗ ngồi vất vẻo của con, và cũng im lặng ngồi xuống ghế, y như cụ ông mà thôi. Thấy mãi ông con cũng không nói gì, hai cụ chỉ đành đưa mắt nhìn nhau, chứ vẫn chưa dám hỏi!

Phúc tự nghĩ: “Lạ thật! Sao chưa chi ta đã hưởng ngay sự kính trọng của bố mẹ thế này? Thần Tài có oai đến thế hay sao? Hay là vì miệng ta vừa mới có gang có thép? Đây, thì nào ta đã kịp nói gì đâu? Lạ thật?” Rồi thì, chỉ vì muốn thí nghiệm, cái thứ oai linh vô hình mà có thể lực vạn năng của kim tiền mới ban cho anh, Phúc lại nói một cách xác lác:

— Nay thầy, thầy thử trông xem con ngồi chỗ này có xứng đáng không?

Ông bố, mãi đến lúc ấy, cũng chỉ đáp bằng hai con mắt ngơ ngác thôi. Ông cụ già lỗi thời này tuy đã đoán rằng con mình hẳn nhờ một nguyên cớ gì to tát nên mới dám có thái độ và ngôn ngữ khác thường ấy, nhưng ông không hề nghĩ đến sự trùng số, vì ông cũng chẳng biết rằng hôm nay chính là một ngày mở sổ số. Cũng như đa số các cụ phán cổ đã hư trí khác, ông không hiểu nổi một cái tin quốc tế, cho nên chỉ dăm thì mười họa mới ngó đến tờ nhật trình. Và lại xưa thấy nói trùng số độc đắc toàn là những người Nam Kỳ và Cao Miên, ông cụ tin vững ngay rằng đó là một sự đùa nhả của Nhà nước, bịa đặt ra thế để lừa bịp lũ dân ngu Bắc Kỳ, chứ không dễ ai lại trúng được số mười vạn cả, mặc dầu ông cụ vẫn là viên chức trung thành lắm.

Thấy mình có lẽ đã quá đáng lắm, Phúc bèn đi dần đến sự tuyên bố việc trùng số của mình.

— Người ta vẫn bảo: Làm quan có giọng, làm dáng có hình, vậy thì thầy để trông con liệu chừng có đáng hưởng sự giàu sang hay không?

Bà mẹ không chịu nổi nữa, nói mát:

— Đúng lắm, con ạ, con sắp to nhất nhà rồi!

Vừa đến lúc đã toan đứng lên, mà thấy mẹ nói thế Phúc lại cứ ngồi nguyên chỗ cũ và tiếp:

— Vâng, để nói thế thì đúng lắm.

Phát câu, ông bố đứng ngay lên, sừng sộ:

— Cái gì? Hở? Mà to nhất nhà đấy à?

Phúc điềm nhiên hỏi:

— Có phải thế không? Đối với bố mẹ thời bây giờ, và đối với cái luân lý của xã hội kim thời, thì đứa nào kiếm ra nhiều tiền hơn cả, ấy là nó to nhất nhà.

Ông bố hỏi một cách phần uất:

— Ủ, cho dầu có thể đi nữa, thì như mà, mà đã làm những mà bảo là “kiếm ra nhiều tiền hơn cả”? Ủ, thế mà đã nuôi được bố mẹ mà bữa nào chưa, hay xưa nay vẫn báo hại cơm cha áo mẹ mãi? Mấy hôm thấy ông đơ mặt không thềm nói, mà lại làm già à? Ông sẽ đánh đập xác mà ra bây giờ đấy!

Phúc mỉm cười:

— Vâng! Vẫn biết từ trước đến nay, con chỉ ăn hại bố mẹ mà thôi. Con biết thế là con bất hiếu lắm, tuy rằng là con, mà ăn của bố mẹ, khi bố mẹ vẫn có đủ cho ăn, thì cũng thế gian thường tình lắm. Nhưng mà thầy để đừng lo nữa; Từ hôm nay mà đi, thì con sẽ là đại hiếu chi tử, có thể hiến thầy để một cuộc dưỡng lão rất an nhàn, ô tô, nhà lầu, đủ các thứ. Để sẽ tha hồ đánh tổ tôm, thầy có thể lấy vợ lẽ bao nhiêu cũng được.

Đến đây, ông bố không dám nói gì nữa. Còn bà mẹ, có lẽ tưởng rằng nhà mình đã đến lúc đổ đốn, hoặc con bà trong những khi đi lang thang các phố xá, đã trót phóng uế vào gốc cây đa, cây đề nào đó chẳng, nên đã bị “các ngài hành” để bây giờ về nhà hóa điên hóa dại như thế, cho nên bà lo sợ vô cùng và thất thanh hỏi:

— Phúc ơi, con ... con có làm sao không?

Ông bố cũng run sợ hỏi:

— Mà nói thật hay nói đùa thế, hử Phúc?

Phúc cười, bỏ sập đứng lên:

— Chết nổi! Con lại dám nói đùa như thế à?

Ông bố và bà mẹ lại càng không tin, chỉ biết đưa mắt lo sợ nhìn nhau thôi. Phúc giơ tay lên đồng dục:

— Con xin nói để thầy để biết rằng nhà ta hôm nay gặp đại phúc, nghĩa là con trúng số!

Bố mẹ anh đều thờ dài, nhưng mà là cái thờ dài sung sướng của người lúc trước vẫn nhịn thờ vì kinh hãi.

Rồi cả hai cùng hỏi:

— Thế à! Vậy trúng số bao nhiêu?

— Cũng chả mấy! Trúng cái số độc đắc, nghĩa là mười vạn.

Sự xúc động mạnh đến nỗi ông bố và bà mẹ cứ ngăn cả người ra, hình như vẫn còn chưa tin, dầu rằng hai cụ đã hết sức vững lòng tin. Và có lẽ vì đã hối hận về những cách cư xử với đứa con thứ mà xưa nay các cụ cũng vẫn cho là hết hy vọng, gàn dở, vô tích sự, ăn hại ấy, cho nên cả hai cụ đều mắc cỡ, đương ở cảnh không biết liệu ăn làm sao, nói làm sao bây giờ. Hai cụ cứ lúng túng nhìn nhau mãi. Riêng về phần Phúc, anh mừng rằng anh đã thành công trong sự khôn khéo báo cái tin mừng vô cùng nguy hiểm mà không đến nỗi làm cho bố mẹ sung sướng đến chết ngất.

Muốn ngăn cho cái phản động lực của sự báo hỉ khỏi phương hại đến cái kháng cường của bố mẹ già yếu, anh đã dùng đến cách bá đạo, là báo tin mừng sau những lời bất chính mĩa mai. Anh vẫn không nhận rằng ở sự nói năng vừa rồi, dầu sao, cũng là vẫn có chút tính chất báo thù bố mẹ.

Hồi lâu, ông bố mới gượng ngùi đáp ứng:

— Thật là không còn cái gì đáng mừng hơn cho nhà này! Quả vậy, cái đại phúc của gia đình nhà ta bây giờ mà có là do ở lòng giới ân thưởng riêng cho con mà nên. Thật thế, xưa nay vốn con hiền lành, ngoan ngoãn biết thương bố mẹ, không lêu lổng chơi bời như phần đông thiếu niên, chỉ chăm chỉ học hành, sách vở, tưởng chừng không đi làm, không kinh doanh như thế, thì chẳng bao giờ đủ ăn được, thế mà rồi cũng lại giàu! Giới, Phật không cho, có khi nào lại thế được? Đây, có phải hiếu thảo thì chẳng khi nào lại bị hoàng thiên phụ lòng hay không?

Bà mẹ được khuyến khích, cũng hưởng ứng:

— Chứ gì nữa, còn thằng phán anh mày, thì có họa là đến chết cũng không khá được. Gớm, rõ thật là đủ trăm nghìn tật xấu, bôi gio trát trấu vào mặt bố mẹ, làm nên mà như thế, thà cứ ngu si cho xong! Đeo cái danh ông phán to bao nhiêu, bố mẹ càng giả nợ đẩy bấy nhiêu, càng khổ bấy nhiêu... Ấy, may mà có anh gỡ lại không thì thật nhà này đổ đốn. Xưa nay là tôi vẫn biết lắm chứ! Tôi vẫn thường nói: “Thằng hai nhà ta đấy ă? Nó chỉ phải cái chẳng may không có việc gì làm đấy thôi... Chứ nó tốt, bụng dạ nó hiếu thảo, rồi nó phải khá.

Nhưng cụ ông chẳng bằng lòng những lời lẽ hình như có ý buộc tội mình. Cụ bèn hặc lại:

— Bà nói lẩn thẩn thế mà bà nghe được đấy!

Đương cao hứng bỗng bị cắt đứt như thế, bà cụ dờ người ra, miệng tròn như chữ o. Ông cụ chẳng để phải hỏi, tức khắc hằn học tiếp:

— Bà lại đi bà nói: Xưa nay là tôi vẫn biết lắm chứ! Bà làm như chỉ có một mình bà biết!

Vốn xưa nay vẫn biết cái quyền của vị hiền phụ chính danh là không bao giờ lại chịu để cho chồng cãi lại bất cứ điều gì, lại sợ chồng đổ lỗi cho mình thì chết, bà cụ nổi xung ngay lên:

— Ủ đây nói thế thì sao? Lại không đúng ư? Chứ lại chả một mình tôi biết mà thôi ư.

Cũng chẳng kém, lại cũng rất sợ đổ lỗi cho mình, cụ ông cũng đáo để ứng chiến:

— Bà cứ việc nói đi, buộc tội tôi đi đổ vấy cho người khác đi. Bà ấy à? Con quý, con hiếu tử của bà, chỉ có thằng phán, vì nó là ông phán cho nên bà yêu nó một cách hằn học như chó ghẻ giữ con, như là con riêng của bà! Ấy, quả thật nói không thí ngọn đèn tắt, đã có quỷ thần hai vai chứng giám, chứ tôi vẫn phải van lạy bà để khuyên răn bà rằng: Không nên đưa yêu đưa ghét thế, vì con nào chả là con! Bà cứ hỏi ngay bà xem có phải tôi vẫn nói thế không?

Bà mẹ nhọm mồm lên mà rằng:

— Ủ, ừ. Rõ điều khẩu chưa! Phải, tôi chả ghét bỏ thằng Phúc thì còn ai ghét bỏ nữa! Cho nên khi tôi bảo ông lo ba chục cho thằng Phúc nó chạy việc, thì ông gân cổ lên, ông sỉ nhục mẹ con tôi, nhất định để số tiền ấy cho thằng phán nhà ông giả nợ tây đen^[40] kia. Thôi thôi, không phải bới chuyện, không phải thêu dệt, không phải ăn không nói có!

Thấy trong nhà có tiếng to, vợ Phúc hốt hải chạy vào, thì vừa gặp lúc ai cũng nén giận, lặng im.

Trông thấy tấn hài kịch ấy lại sắp có thêm một vai trò chính bây giờ đây này, Phúc cười nhạt, và đến lúc đã thấy cái cần phải can bố mẹ đi kéo bị vợ mình khinh cho:

— Thôi, thầy để nên nhìn nhau đi, con nhờ. Dẫu sao thì đó cũng là chuyện cũ, chẳng hay hóm gì mà còn nhắc đến. Dẫu thầy hay để xưa kia có ghét bỏ con thật đi nữa, thì đã làm sao? Hay là thầy để xưa nay vẫn thương yêu con thật đi nữa, thì có gì là lạ đâu mà phải kể?

Đến đây thôi, Phúc ngừng, anh ta đã muốn nói nốt cho gãy nghĩa, nhưng bỗng một ác ý nảy ra trong óc anh làm cho anh thôi đi. Vừa muốn an tâm bố mẹ xong, anh bỗng lại thấy cái hứng thú muốn làm cho bố mẹ sợ hãi anh hơn nữa. Anh chưa chát nghĩ thắm rồi nói cả những ý nghĩ ấy:

— Và lại, xưa kia dẫu con có bất hiếu, bất mục, đáng ghét, đáng từ đi nữa, thì bây giờ cũng thôi.

Khi đưa con trúng số mười vạn cổ nhiên là bất thành linh cả bố lẫn mẹ nó cũng đều thấy nó biến hình ra là đại quý tử. Vậy thì nói làm quái gì!

Ông bố cãi:

— Tự nhiên bà ấy lại gây sự!

Bà mẹ cãi nghe còn có lý hơn nữa:

— Ông ấy nói vô lý lắm, không ai chịu được.

Phúc nói nghiêng cả bố lẫn mẹ bằng cách bảo người vợ vừa chạy vào đứng đây:

— Này cô ả! Tôi đây, tôi vừa trúng số độc đắc đây, là đã có trong tay mười vạn bạc rồi đây, vậy cô có khinh bỉ tôi hay thương yêu tôi thì nói lại đi!

Đáng lẽ đáp, vợ anh chỉ ngơ ngác mãi, trong năm phút, để rồi hỏi lại:

— Ô! Thật thế đấy à?

Ông bố mắng ngay nàng dâu:

— Sao mà ngu thế? Người ta nói đùa đấy à? Thế mà cũng đòi biết chữ, cũng đòi đọc báo!

— Nào nhà con có cho con xem vé số đâu!

Cụ phán ông khoanh tay đi đi, lại lại, hốt nhiên tự thấy mình là can hệ^[41]. Cụ nghĩ ngợi một lúc rồi giờ một ngón tay lên, ra lệnh cho tất cả:

— Bí mật! Bí mật! Nghe ra chưa? Nhất là gia nhân đầy tớ, cấm kỵ cho chúng biết được! Chỉ kỳ bao giờ đi lĩnh tiền về xong đâu đấy thì thôi!

Không ngờ mà cụ phán bà, vào lúc này, lại có cái thông minh rất đàn ông, có lẽ chỉ vì vụ thích phản đối cụ ông mà thôi:

— Việc gì phải lĩnh tiền về! Mười vạn bạc, thì phải gửi nhà băng, chứ tử đâu mà đựng!

Cụ phán ông bĩu môi:

— Có mười vạn bạc mà lại sợ không có tử mà đựng!

— Nhưng mà để tiền ở nhà làm gì? Để gọi cướp nó đến nó giết à? Sao mà ông xuẩn đến thế?

Phúc xoa tay:

— Thôi, hãy cãi nhau ít chứ! Bí mật gì mà lại có thứ bí mật âm ỉ thế nữa! Để tôi lên lấy vé cho cả nhà xem đây.

Phúc lên gác lấy vé, và lúc xuống thang, anh vô ý để cho một chiếc guốc lăn xuống các bậc gỗ kêu lạch cạch. Cả ba người ở dưới cùng vội thất thanh:

— Chết rồi! Có hề gì không!

Anh nhớ ngay: mấy hôm trước, tưởng gãy chân mà chẳng thấy ai hỏi han gì cả. Bây giờ, anh cười thầm...

Rồi bố anh, vợ anh đều nhìn vào vé số, lại nhìn vào danh sách trên báo. Cả bà mẹ, tuy chẳng biết một chữ nào, cũng châu đầu vào, len lách xem. Rồi ông cụ nói khẽ một cách hơi to rằng:

— Phải đóng cửa hàng ngay mới được!

Thấy không ai nói gì, cụ thêm:

— Và có lẽ nên thuê lính canh sát canh nhà cho nữa!

Ý kiến bị ba người trong gia đình cho là quá đáng, vì mỗi người lần lượt phê bình như thế này:

— Thừa thầy, con tưởng chẳng nên để lộ quá đến thế!

— Ông này nông nổi lắm mà lại tưởng mình khôn!

— Thuê đội sắp gác nhà, quá đáng, thiên hạ cười cho.

Cụ phán ông gân cổ lên hăng hái thuyết lý:

— Tôi nhất định thế đấy, ai không nghe cũng mặc! Tôi chỉ cần nghĩ đến cái tính mệnh của con tôi

mà thôi, còn nông nổi hay thiên hạ đàm tiếu gì, âu là tôi cũng xin vâng! Chứ tại gì? Mà sao lại sợ lộ quá! Thà lộ hẳn cho ai cũng biết, chả hơn kia mà chưa chắc kín hẳn, mà lại nguy hiểm à? Vả lại... giấu mãi sao được thiên hạ!

Sau một hồi nghĩ ngợi, Phúc cũng gật gù.

— Thầy nói có lẽ phải đó! Việc giữ cái vé số ấy cho đến lúc lĩnh được tiền, hoặc là chuyển tiền sang Nhà băng, lại hệ trọng hơn cả việc giữ tiền nữa, nếu mình muốn đem tiền về nhà, có phải thế không? Nhất là việc làm cho từ thiên hạ đến Nhà nước công nhận rằng mình trúng số lại hệ trọng hơn, vì về sau, khi ai cũng biết rõ cái tin ấy rồi, thì chẳng có sự gì phải lo lắng.

Sung sướng như một nịnh thần được bạo chúa nghe theo một ý kiến, cụ phán ông chẳng kịp kìm cương được sự lễ phép nó tốc hành ra ngôn ngữ:

— Vâng! Tôi nói thế là chí lý lắm, vậy xin cậu để cho tôi được toàn quyền đi làm ngay mọi việc cần làm nhé!

— Phải lắm, thế hay thầy đi đi cho con.

— Dạ vâng.

— Thầy đi báo ngay sở Cẩm Hàng Trống...

— Nhịa!

— Xong rồi thì là... Thầy đi... thầy đi báo tin luôn cho nhà báo Đông Phương nữa.

— Nhịa!

— Phải đấy, cứ việc cho cả bàn dân thiên hạ biết luôn ngay đi!

Vợ Phúc khẽ thưa:

— Thưa cậu cho phép tôi hỏi, như thế thì có nguy hiểm gì chẳng?

Bà mẹ chồng cũng can đảm tán thành nàng dâu:

— Mợ hai lo xa thế kẻ cũng có lý đấy chứ?

Phúc đáp:

— Không! Chính ra thế tốt, tránh được nhiều điều nguy hiểm.

Cụ phán ông vừa chít khăn, mặc áo, vừa gọi to:

— Thằng nhỏ đâu? Vú già đâu? Chúng bây ra đây!

Khi đầy tớ từ trong bếp chạy ra, cụ truyền:

— Lên cửa! Đóng cửa hàng ngay bây giờ!

Trước bốn con mắt gương to, vì không hiểu, cụ cắt nghĩa một cách hách dịch:

— Sắp có quan Tây lại ngay đây chơi bây giờ, chúng mày hiểu chưa. Đóng cửa xong chúng mày phải ngồi ngoài hàng, cấm không được chúi vào bếp, mà cũng cấm lên ra phố nhẩy láo, nghe chưa?

Hai đứa đầy tớ sợ hãi đi ra và vô cớ, cũng bị cụ chủ nhà lờm theo, chưa chi chúng đã bị tình nghi có thể là nội công cho quân trộm cướp. Cụ phán lại khẽ dặn cả nhà:

— Phải để ý lắm lắm tới chúng mới được! Nếu thấy có mặt kẻ lạ lảng vảng bên ngoài hay nhảm nháy gì chúng thì phải báo tôi ngay, để điệu chúng đi Xăng Tan^[42].

Không ai kịp nghĩ chín hơn nữa chỉ tán thành sự đề phòng ghê gớm ấy bằng gật đầu và im lặng. Phúc, sau khi ngẫm nghĩ một điều khác, bèn bảo bố:

— Thầy hãy chờ vài phút để tôi viết thư, rồi thầy đem đến nhà báo cho long trọng.

— Nhịa, vâng!

— Thế còn đến Sở Cẩm, thì thầy báo tin và xin thuê cảnh binh bằng nói miệng thôi.

— Nhịa, vâng. Ngoài ấy tôi quen, ông chánh cẩm là sếp cũ!

Cụ phán bà hỏi chi lý ra để mong khỏi phải sợ đội sếp:

— Nhưng có được không? Viện lý gì để thuê gác được?

Cụ ông tức khắc cự ngay lại:

— Sao mà bà lẩn thần thế? Xô số là do nhà nước mở ra, mình trúng số tức là có bốn phần báo tin cho Nhà nước biết, chứ gì nữa! Nhà nước có thể đến gác nhà mình, một là bảo hộ tính mệnh và tài sản lương dân, hai là để trị an chứ sao? Theo ý tôi ấy ạ, chính mình không xin quan chánh Cẩm cũng phải cho lính đến gác nữa, và chắc là sẽ như thế. Nếu không người ta tự xưng là chính phủ bảo hộ để làm gì?

Không tức vì bị cự nự nữa, cụ phán bà phải im, yên tâm về chỗ không phải sợ đội sếp. Vừa lúc ấy, Phúc cũng đã thảo xong mấy dòng để gửi cho nhật báo Đông Phương. Anh đọc lầm nhảm lại lần nữa:

“Kính gửi ông chủ báo!

Tôi Nguyễn Văn Phúc, người vẫn gửi bài giúp cho quý báo, chắc ngài nhớ lắm vì tôi vừa được ngài chửi cho một trận cách đây không lâu. Đó là một lỗi khuyến khích và trả ơn khá lịch sự. Nay báo tin để ngài biết rằng về kỳ xô số này, vé trúng độc đắc mười vạn, may sao tôi được hưởng. Vậy xin thông tin ngài biết, vì tôi cho rằng sự này cũng có thể hữu ích cho ngài về việc quý báo thông tin cho quốc dân. Nhân tiện tôi muốn rằng ngài cho đem biên lai đến thu tiền, hạn báo ngài gửi biểu không, tôi không muốn nhận.

Nay kính thư,

Nguyễn Văn Phúc”

— Đây, thầy đưa cho chúng nó... nghĩa là vứt vào mặt cái thằng nào là thằng chủ nhiệm ấy!

Tuy ngạc nhiên lắm đấy, người bố cũng chỉ gật đầu:

— Nhia, thế cậu có dặn gì luôn thể nữa không?

Phúc nghĩ không thấy còn gì đáng ra lệnh nữa. Và anh thấy rằng đã đến lúc trị tội người bố không xứng đáng ấy, người bố mà xưa kia anh oán và không dám khinh cũng như không thêm oán nữa? Trông thấy cái thái độ khúm núm ấy, anh lộn ruột, khó chịu cực điểm, có thể vì vậy mà cư xử như với người ngoài:

— Thừa thầy, thầy đi ngay! Và con xin dặn một lần đầu nhưng mà cả lần cuối cùng, rằng từ hôm nay trở đi, thì phải ăn ở thế nào cho bố ra bố con ra con, chứ cái lối dạ dạ vâng vâng ấy, là không thể chịu được.

Chẳng ngờ vì sơi hải quá, ông bố lại gật đầu.

— Nhia!

Rồi cụ hấp tấp đi, cố làm ra vất vả, kính cẩn và có lẽ ước thầm đáng tội lập công với con bằng dáng điệu ấy.

Trong nhà lúc ấy còn lại năm người: hai người chủ thỉnh thoảng đưa mắt ra dò xét ý tứ hai đứa đầy tớ, và hai đứa đầy tớ thì thỉnh thoảng - vì chúng chưa hiểu gì cả, cũng lăm lét nhìn trộm chủ! Thành thử, càng có vẻ gian, và càng làm cho chủ phải mỗi phút một nghi chúng thêm. Trong lúc ấy, Phúc trầm ngâm xếp đặt trong trí cái việc hệ trọng là việc đi lĩnh tiền. Chỉ vì anh không hiểu rằng có gửi tiền được ngay ở kho bạc không, hay phải lấy ra rồi đem sang Nhà băng gửi sau hay có thể chỉ nói với Sở kho bạc chuyển hộ chứ mình không phải lĩnh ra để rồi đem gửi sau mới được. Thật thế, anh biết sao được mà lại không bối rối. Trong cả bàn dân thiên hạ có ai lại thạo được cái việc đi lĩnh tiền trúng số độc đắc đâu! Vì vậy, anh chẳng thẹn cho cái kém thông minh của anh chút nào cả.

Còn bà mẹ và cô vợ thì lúc ấy khoanh tay ngồi yên. Chắc hai người lúc ấy cũng chưa được nghĩ tới cái sung sướng hưởng lấy cái phú quý nó thành linh mới đến, vì trên hai cái mặt, đôi bộ lông mày còn nhíu lại để trợ lực cho những nét mặt lo sợ. Có lẽ cả hai đều đương hồi hận về thái độ xưa kia của

mình đối với Phúc, đưa con ăn hại, thằng chồng gàn... Bây giờ thì cái lỗi nhỏ ấy trong óc hai người đã trở nên những tội mạn thượng. Nhất là sau khi thấy cụ phán ông bị mắng, người mẹ, người vợ càng hiểu rõ rằng từ nay ắt phải rất thận trọng trong sự thay đổi thái độ, phải làm thế nào cho cái khinh bỉ ngày trước với các quý trọng bây giờ có một cái cầu nó nổi lên một cách kín đáo, cũng như màu xám là cần cho sự dịu dàng của việc dung hợp trắng và đen, ấy thế mới khó, vì nhỡ ra thì có thể chỉ sai một ly mà đi một dặm. Quý trọng, ừ thì quý trọng, nhưng phải ra sao cho khỏi mang tiếng là nịnh thần? Vừa phải thôi ư, thì làm thế nào cho khỏi bị buộc là vẫn khinh nhờn như trước? Đó là sự đàn bà gánh vác khó lắm thay!

Đến đây cô Đức đi chơi đâu về.

Thấy nhà đóng cửa hàng sớm thế cô giật mình, cái mặt trát phấn bự ra mà ta cũng có thể biết rằng nó đã tái xanh đấy.

Thấy mẹ, anh, chị, đều ngồi với nhau, sự ấy, quả thật xưa nay cô chưa từng thấy. Cô sợ hãi hỏi đầy tớ:

— Chết nỗi! Có sự gì xảy ra thế, nhỏ, u già?

Thằng nhỏ khẽ đáp:

— Dạ, con thấy cụ ông bảo sắp có các quan Tây đến đây, và có lẽ ông đi gọi đội sếp đăng báo đây

a.

— Cái gì? Chết! Cái gì thế?

— Con cũng vẫn không biết!

Cô Đức chạy xộc vào thất thanh hỏi:

— Giời ơi! Đẻ ơi, anh ơi, có tai họa gì thế này!

Bà mẹ giẫy nảy lên, xua tay, xía xối:

— Phi thui! Vả vào mồm ấy, làm gì mà ngậu lên thế!

Chợt nghĩ rằng mình đã là vợ một người vừa trúng số mười vạn thì đó là một dịp rất tốt để ra oai, báo thù cô em chồng đã có với mình nhiều điều xích mích mà xưa kia mình vẫn phải chịu lép vế, vợ Phúc cong cớn:

— Rõ cái cô này mới đoảng, chỉ ăn càn nói rở!

Phúc cười, lấy tay vẫy em bông lơn:

— Em gái quý của anh ơi, vào đây, không có gì đâu.

— Em không trông thấy thầy đâu, lại thấy đóng cửa hàng sớm thế, em sợ quá đi mất!

— Ừ, thế là ngoan, có hiếu đấy! Nhưng mà... Ngồi xuống đây đã... Có tin vui lắm...

Bà mẹ xua tay:

— Nói khe khẽ chứ!

Phúc nói thầm vào tai em:

— Đây này, nếu có cái gì đáng gọi là tai họa, thì ấy là việc anh trúng số độc đắc đấy!

Không còn sự vui vẻ nào của nhân loại mà lại hiện ra cái mặt cô Đức một cách đầy đủ như thế.

Cái nhan sắc của cô bình nhật là phải chăng, thế mà vì sự mừng rỡ trong lòng, lúc ấy trông cô đẹp hẳn, lộng lẫy như một cái động thạch nhũ mà lại bỗng được có ánh sáng hội chợ chiếu tung bùng. Tuy vậy cô cũng hỏi mẹ:

— Thật thế a, hở đẻ!

Phúc cười và xua tay:

— À, thôi, nói dối đấy.

— Thật, hay là trúng số độ mười vạn đồng xu đấy?

Bà mẹ gắt:

— Thôi đừng hỏi nữa!

— Giời ơi, thế thì “kềng”^[43] quá đi mất!

Rồi, quay lại với Phúc, cô cười ngây thơ, và điểm xuyết cái vui ấy bằng cách khẽ thụi vào vai người anh mà cô vẫn lần khăn xưa nay.

Muốn trêu em, Phúc nghiêm mặt:

— Đừng láo!

Cô em trước thì còn ngạc nhiên, sau thì sợ, sợ quá đi mất.

Phúc trêu già hơn nữa:

— Tao vẫn nhớ cái đứa nào vốn hồn láo với tao, khinh tao, coi tao gần bằng con chó vì tao gần dở, ăn hại, vô nghề nghiệp.

Nói thế xong Phúc hả hê lắm, vì lời lẽ ấy, trước là đùa mà sau là thật, duy có khác là đoạn sau nói với em nhưng mà là để cho mẹ nghe. Thành thử, nhân thế mà anh nhớ chuyện cũ, và, vì vậy, mặt anh nghiêm nghị thật chứ không còn là giả vờ nữa. Và sự ấy đẻ ra một cái bất ngờ là: Cô Đức bỗng có cặp thu ba lóng lánh vì nước mắt rơm rớm chạy quanh. Thương tình, Phúc khẽ vỗ vai em, thân yêu:

— Thôi nín đi, ấy là anh nói đùa đấy. Nín đi chóng ngoan, anh yêu chứ anh thù làm gì! Thù ai mà làm gì!

Nói xong, Phúc đưa mắt nhìn trộm mẹ và vợ, và biết rằng lời lẽ ấy mà té ra một giải thoát phúc đức cho hai tấm linh hồn băn khoăn, đau khổ, tha cho người ấy được trút bỏ từ trên vai xuống hàng nghìn tấn trọng lực hối hận, mẹ anh và vợ anh, cả hai vừa khẽ thở dài, mặt mũi đã bắt đầu tươi lên.

Cô Đức khăn khăn khẽ nói rất đứng đắn:

— Anh, em lạy anh, em biết em có lỗi với anh nhiều lắm, anh thương hại mà tha thứ cho.

— Được rồi, đã bảo là nói đùa mà!

Phúc khoan khoái nghĩ ngợi mãi... Thật là kim tiền quả có thể lực vạn năng! Thật là miệng anh có gang có thép!

Thì mới chiều hôm qua chứ đâu, hai tiếng “đừng láo” mà xưa kia anh đem ra mắng cô em hồn, trong một phút giận thật là giận, đã bị cô em nhắc lại để chế diễu, làm anh khó chịu đau đớn, trong khi cô em lại được một lúc mua vui không tốn tiền, vì Đức đã đặt tên cho Phúc là “cái anh đừng láo”.

Bây giờ, chỉ đùa mà nhắc lại, Phúc đã làm cho cái người được cười thú nhất phải lo sợ, khổ sở, kinh hoàng, hơn cả anh khi xưa. Đến cả câu “anh thù em làm gì, thù ai làm gì” thì thường lắm, có phải thế không, vậy mà cũng đủ cho mẹ anh và vợ anh quan tâm đặc biệt, khỏi phải lo lắng, được hưởng hạnh phúc. Anh nhớ ngay đến một ý kiến nông nhênh lúc chỉ mới mơ mộng trúng số - vào bữa đi hát “che tàn” - để mà “cười một tiếng thì hàng vạn người được sung sướng cau mặt một cái thì phải có đứa tự tử...” thì anh lại thấy nó đã thực hiện rành rành, và từ đấy, mới lại định sẽ ghi chép cái giá trị lời nói của anh, gọi là để rồi khảo cứu sự đời cho vui. Gớm thật, ấy là anh, chưa lĩnh mười vạn vào tay, chưa được cho thế nhân mục kích một việc tiêu tiền nào của mình, chưa sinh phúc hoặc gây họa cho ai đó!

Nhưng cô Đức muốn hưởng ngay một cách rất trẻ con vào cái số tiền mười vạn ấy tức khắc. Cô nũng nịu:

— Anh ơi, thế anh phát tài thế mà anh không cho ăn nem đi ư? Bảo nó đi mua về nhé, có phải không chị?

Phúc thờ ơ đáp sau cái cười rộ:

— Ừ, thì anh cho em ăn nem chứ sao, tuy là hiện bây giờ, lúc này, anh hãy còn nghèo, rất nghèo,

và mai kia mới thật là giàu.

Ngay lập tức, bà mẹ cởi hào bao lấy ra một đồng bạc, số tiền đối với bà thì có giá trị rất lớn, vì ngoài những sự chi tiết thiết dụng, thì phải có người họ hàng nào chết, bà mới chịu dễ dàng đưa ra để phúng nghĩa là tiêu mà không gắt mắng đầy tớ.

— Này, thì đây, để cho ông anh nuông cô em gái quý!

Bà mẹ dễ dãi, vui vẻ nói thế, duy có vợ Phúc là lãnh đạm, không cau mặt là giỏi! Vì chị ta bắt đầu thấy ở Đức cái khởi điểm của sự cầu lợi, bòn rút, có thể nguy hiểm cho số tiền kèch xù kia.

Đức vò lấy tờ giấy bạc, gần nhảy lên mà gọi:

— U già! Vào lấy tráp, liễn, cốc đi mua nem, mau lên! Một chục nem chua, một chục chả nhân cua bể nhé! Lấy nhiều rau, nhiều dấm vào! Mau y như hôm nào ông phán về ấy!

Nghe nhắc đến anh, Phúc kém vui, Anh nghĩ thầm: “À, tí nữa quên nó, cái thằng anh khốn nạn ấy! Được rồi! Rồi mà xem! Ai thì ta không thêm thù hằn chứ cái mã ấy, có lẽ không thù cũng không xong đâu. Được lắm, ta phải trị tội cái đầu óc khốn nạn, cái bụng dạ tiểu nhân, cái tư cách bất hiếu chi tử ấy mới được!”

Bỗng thấy có tiếng máy xe hơi nổ ngoài đường. Một tiếng hăm “két” một cái rồi ba người mặc quần áo tây chững chạc ngấp nghé vào nhà, sau khi một anh đưa cho đứa ở một vật gì đó. Thằng nhỏ đem vào một cái danh thiếp... Thì ra đó là ông chủ nhiệm Trần Học Hải của nhật báo Đông Phương.

Phúc bảo:

— Mà mời các ông ấy cứ vào.

Thấy vậy mẹ, vợ, em đã đứng cả lên.

Phúc xua tay:

— Được, không hề gì, để cứ ngồi, bọn nhà báo mà tôi quen lắm đây mà.

Vào đến nơi, Trần Học Hải nói hết sức kiêu cách:

— Thưa ngài, tôi xin lỗi ngài đến phiên ngài thế này, và rất cảm tạ ngài vì được ngài tiếp. Nhận được thư của ngài, chúng tôi vội vàng đến ngay. Chẳng nói thì ngài cũng hiểu ngay: vì phận sự thông tin, phải chụp ảnh, và xin phỏng vấn một bài nữa.

Ông ta quay lại, dang tay về hai người đứng sau:

— Dạ, đây là ông Bất Tuyệt, đặc phái viên bản báo và đây người thợ ảnh.

Phúc đứng thẳng người lên bắt tay, cũng không mời họ ngồi vào bộ ghế sa lông.

Anh hất hàm cho đứa ở:

— Mà kéo ghế mời các ông ngồi!

Chờ họ an vị, Phúc mỉm cười hỏi ông chủ báo!

— Hân hạnh lắm, thật là rông đến nhà tôm. Vì rằng nếu để lấy tin, phỏng vấn hay chụp ảnh, thì hai ông đến cũng đủ rồi, vậy mà chính quý báo chủ nhiệm cũng thân chinh đến, thì tôi còn biết lấy gì mà đáp lại cái thịnh tình ấy.

Trần Học Hải vốn đang mang sẵn vào cả sự ngượng nghịu vì cái thư quýt tiền tháng trước, lúc ấy cũng chỉ tỏ vẻ ngượng thêm có một tí tẹo nữa thôi, và gượng cười, kính cẩn đáp:

— Dạ, đó là bổn phận chúng tôi mà thôi ạ, vì tin này là hệ trọng lắm lắm.

Thấy người nhà mình ai cũng sợ hãi gì đó, Phúc vội cứu chữa:

— Nhân tiện thì tôi cũng xin giới thiệu các ngài đây là mẹ tôi, đây vợ tôi, và em gái tôi.

— Mẹ cứ ngồi đây, em nữa, cứ tự nhiên, vì ít khi được cái may tiếp kiến các nhà báo, thì bây giờ, nên để ý mà học lấy cái tài ăn nói của các nhà ngôn luận.

Trần Học Hải vội nói ngay:

— Dạ, thế thì may cho chúng tôi lắm! Bẩm xin cụ và các bà cho chúng tôi chụp ảnh đăng báo nhân thể ạ.

— Vâng, nếu có cần cho sự thông tin.

— Dạ, bẩm cần lắm ạ. Để chúng tôi xin chụp riêng ngài một cái, rồi lại chụp cái nữa trong có ngài ngồi với người nhà. Một cái tin, một bài phỏng vấn...

Ông đặc phái viên Bất Tuyệt hấp tấp cũng nói:

— Bẩm, về cái tin này, ngài đã nói cho các báo hàng ngày cũng biết cả rồi hay chưa?

— Tôi mới kịp báo cho Đông Phương thôi.

Bất Tuyệt yêu cầu một cách chẳng khôn khéo mấy:

— Dạ, như vậy thì xin ngài chớ cho biết vội, và nếu vậy, thì là ngài giúp ích cho chúng tôi nhiều lắm

Phúc ngạc nhiên hỏi:

— Sao vậy?

Bất Tuyệt cũng thật thà đáp.

— Vì rằng như thế thì ngày mai chỉ có Đông Phương nhật báo chúng tôi là thông cái tin này trước nhất cho quốc dân.

Ông chủ nhiệm lườm người phái viên trẻ tuổi và ngu ngốc ấy, và vội vàng cứu chữa bằng một cách cắt nghĩa.

— Cái đó cũng tiện cả cho ngài, vì đồng thời họ biết cả một lúc thì họ sẽ xô nhau tới đây lấy tin chụp ảnh, phỏng vấn, ngài sẽ bị phiền nhiễu. Vậy mai ngài hãy cho tất cả các nhật báo khác biết tin là hơn.

— Vâng, thế cũng được.

— Xin ngài ngồi ngay ngắn lên để chụp ảnh.

Vợ Phúc bảo:

— Cậu nên đội cái khăn vào cho đứng đắn.

Cô Đức cũng vui vẻ dặn:

— Anh nên cười cho cái ảnh nó tươi nhé?

Nói rồi cô chạy vào phía trong lấy gương, phấn son, tô điểm lại cái mặt, sửa soạn chụp ảnh, và làm cho người chị dâu cũng phải chạy vào bắt chước em. Hai chị em trang điểm cho nhau, cười rúc ra rúc rích làm cho bà mẹ ngồi ngượng cả mặt.

— Cho tôi tý phấn nữa, mặt tôi trông như mặt bị giời đánh!

— Ấy... ấy chị hãy giữ hộ em chỗ độn khăn này?

Ngồi trước máy ảnh, Phúc điềm nhiên chỉ cứ để nguyên cái áo trắng dài thôi. Khăn anh cũng chẳng buồn đội. Anh như nghĩ đến cái tên “cậu áo trắng dài” mà bọn ma cà bông đặt cho anh. Trước anh ghét cái tên ấy lắm. Bây giờ anh lại lấy nó làm thích nữa. Anh biết rằng lúc ấy anh ngồi tuy là trước một cái máy ảnh nhỏ thật đấy, nhưng mà chính là ngồi cho hàng vạn, hàng triệu người trong thiên hạ họ xem cái bộ mặt “mày ngang mũi dọc” của anh ra sao. Anh nghĩ thầm thế này: “Đừng coi thường cái thằng lạc đạo vong bản^[44] chỉ mặc có cái áo trắng dài... ấy thế mà nó là người giàu bạc vạn đấy!” Cho nên lúc người thợ ảnh kêu: “Xin ông đừng động dậy nữa”, thì chẳng những đã không cười như cô em dặn bảo, anh lại hơi cau mày lại một chút, hơi vênh mặt lên một tý nữa, ý chừng muốn nói vào mặt cái thiên hạ sẽ cúi đầu nhìn anh trên tờ báo rằng: “Chúng mày nên bắt đầu liệu hồn đi thì vừa, nếu chúng mày xưa kia đã trót khinh thường ông”!

Mỗi thuốc magnésium bén lửa cháy bùng một cái làm cho cả căn nhà sáng lòa một ánh sáng điện

quang, nó tắt ngay và để lại một ít khói xanh. Bà mẹ giật mình, ngơ ngác. Vợ và em Phúc cũng chạy ra hỏi:

— Cái gì thế nhỉ? Cháy điện chỗ nào đấy à?

Phúc hồ thẹn mắng át đi:

— Nhà quê thế! Người ta đốt thuốc chụp ảnh mà cũng không biết nữa!

Trần Học Hải lại giục:

— Nào còn hai bà nữa, thế hai bà xong chưa?

Giữa lúc ấy u già bưng nem về.

Người đầy tớ ngu ngốc này toan để xênh xệch ngay ra cái bàn đấy, và mở luôn cái nắp liền mùi thơm ngon đưa ra ngào ngạt. Phúc gắt:

— Dem vào trong kia, đi! Sao mà vô ý thế!

Anh đã lại thấy hình như bọn nhà báo có thể đoán biết rằng vì anh trúng số mà nhà anh mới dám mua nem ăn nữa, và nếu thế thật, thì xấu hổ quá đi mất! Tức khắc anh lại chữa ngay:

— Đã có máu đau bụng, tối nào cũng ngón mả dấm, có phen thì cũng bỏ đời! Thôi ngồi xuống đi!

Anh ta phải giục vợ và em ngồi chụp ảnh, là vì sợ hai người này nhỡ ra cãi lại việc chỉ trích của anh, nó tuy là bịa đặt nhưng nó chỉ có danh giá thêm mà thôi.

Cố nhiên chị Phúc, cô Đức đã bày lại bàn, ghế, lọ hoa, một cách hý hửng, láu táu... Chụp ảnh đăng báo... Phải biết! Đó là một thứ danh giá ghê gớm kia mà, kể trong đám phụ nữ, chỉ có hai người được hưởng mà thôi! Còn như chụp ảnh đăng báo vì đi ngắm hoa trong các cuộc chợ phiên thì cái ấy xoàng lắm nhé! Vợ và em gái một ông trúng số mười vạn, hỏi còn có kẻ nào dám nhìn mà bĩu mồm?

Khi chụp xong cái ảnh thứ hai, ông chủ nhiệm Đông Phương nhật báo đưa mắt cho đặc phái viên Bất Tuyệt láu táu hỏi:

— Thừa ngài, thế thì ngài dùng số tiền ấy làm gì?

Phúc ngạc nhiên hỏi lại:

— Sao ông lại hỏi lần thần thế nhỉ?

Ông chủ nhiệm vội đỡ lời cho phái viên:

— À, vì đó chính là phỏng vấn đấy ạ. Chúng tôi cần phải biết có số tiền ngài định bỏ vào những việc xã hội, những việc từ thiện, là bao nhiêu... Còn như về nhân phẩm, học thức, chí hướng của ngài thì không cần hỏi nữa, những bài báo của ngài đủ giới thiệu ngài với quốc dân nhiều lắm.

Phúc giật mình. Anh đã bắt đầu hối hận về những bài báo đại dốt của anh, viết trong lúc đáng gọi là “nhàn cư vi bất thiện” mà thôi. Anh bèn đứng lên, đồng dặc:

— Thôi, tôi xin lỗi các ngài nhé! Để mai, kia, các ngài quay lại phỏng vấn cũng chưa muộn gì. Tôi, tôi chưa có một ý kiến nào cả, không thể đáp được.

Ba người kia thờ dãi nhìn nhau nhưng không dám nài ép gì nữa, đưa mắt ra hiệu cho nhau cùng cáo lui. Phúc tiễn họ ra đến tận cửa, và nói dọa cho họ sợ:

— Có lẽ tôi sẽ dùng cả số tiền mười vạn ấy để làm cái việc bồi bổ và truyền bá quốc văn, nghĩa là lập nhà in, và mở báo!

Lúc quay vào, tức cảnh sinh tình, anh ngẫu ngao ngâm một đoạn trong cái bài Thế tục phú của Trần Văn nghĩa đời xưa: “... Khi đắc thế thì đất nặn nên bụi, nghe hơi khá thì xăm xăm chen gót tới, đến ngõ đàn ruồi!

“Nhỡ sa cơ thì rồng cũng như giun, xem chiều hèn thì thênh thênh vẩy tay ra, nhạt như nước ốc!

“Chẳng biết ăn cây nào rào cây ấy, thấy bỏ thì đào. Chẳng biết được lòng ta xót lòng người, cứ mềm thì đục.

“Khó giữa chợ nào ai thềm hỏi? Chẳng mua thù bán giận cũng thờ ơ. Giàu trên non lắm kẻ đi tìm, không ép dầu nài thương mà sạo sục...”

Cánh cửa bị đẩy toang ra. Phúc nhìn ra, thấy ông bố đã về, có hai người lính cảnh sát đứng sau lưng, ông cụ quay lại nói gì đó, rồi vào mặt mày hí hửng:

— Không phải thuê! Quan chánh Cẩm phái lại gác đây, chứ không mất tiền thuê!

Cụ tìm tráp trầu, lấy một miếng nhai bồm bồm, rồi đưa cho thằng nhỏ:

— Dem ra mời các ông ấy xơi, rồi đưa cả gói thuốc cho các ông ấy. Xong đâu đấy cài cửa kỹ.

Đoạn cụ kể sự tình ở Sở Cẩm ra sao, những nhân viên hỏi thăm cụ ra sao, quan chánh bắt tay và chúc mừng cụ ra sao, v.v...

Nhưng cô Đức sốt ruột kêu âm lên:

— Anh ơi anh, ăn nem đi chứ!

Cả nhà ngồi vào bàn, ăn uống chuyện trò rất vui vẻ. Người ta bắt đầu bàn nhau nên bảo anh Phúc dùng số tiền mười vạn ấy ra làm sao. Bà mẹ muốn con tậu nhà tất cả, nhưng ông bố không hoan nghênh ý kiến ấy lắm. Vợ Phúc không nói nửa lời, định lúc nào đi nằm với chồng mới nói nhỏ to. Cô Đức, tuy chỉ muốn xin anh một cái vốn riêng thôi, mà cũng không dám nói, chỉ vì có chị dâu ở đấy. Và cô nịnh anh khéo như thế này:

— Thầy đẻ không nên bàn. Tiền là tiền của anh con, phải để tùy ý anh con, chẳng gì anh con cũng là một người tử tế, đứng đắn, con chắc anh con đã có tiền thì phải biết dùng tiền hơn tất cả mọi người khác.

Phúc vẫn không nói gì. Tự nhiên anh đã có cái vẻ mặt lằm lằm, cái thái độ xứng đáng của các tư bản. Anh ăn qua loa mấy miếng rồi đứng lên. Cả nhà nài ép mãi, anh chỉ lắc đầu, kêu không ngon rồi anh bỏ tám vé số vào túi, định bụng lên cất trên tủ riêng. Anh lên gác, được vợ lên theo ngay để buông màn, trải chăn cho.

Phúc nằm dài xuống giường.

Nhưng anh biết trước rằng đêm nay, anh sẽ không ngủ được.

VI-TRONG TAY ĐÃ CÓ ĐỒNG TIỀN

— Không, nếu anh không tậu ô tô thì thật là sự không thể tha thứ được!

Thấy Phúc không đáp. Tấn quay lại hỏi cụ phán:

— Bẩm cụ, cụ dạy thế nào? Cháu nói thế cụ bảo có phải không?

Cụ phán nói ngay:

— Việc ấy là quyền ở cháu...

Vợ Phúc cũng tán thành:

— Bác ấy nói phải lắm, ở cái xã hội nhỏ nhẻ này, lắm kẻ khôn nạn cũng ô tô hòm kính vênh vang nữa là nhà tôi! Nhà tôi mua xe hơi là xứng đáng lắm.

Nói xong chị Phúc sung sướng vì thấy mình đã biết ăn nói đài các. Mua xe hơi thôi, chứ chị không thềm dùng tiếng tậu, vì sợ nó long trọng quá. Tuy chiếc xe hơi không phải là một mớ rau thật đấy, nhưng bây giờ, vợ chồng nhà chị đã thế rồi, thì nói đến tậu là còn tỏ ý coi cái ô tô là to. Chị ta hỏi chồng là cốt để dùng tiếng mua một lần nữa:

— Thôi cậu ạ, vật thử nó đáng là bao mà còn phải nghĩ ngợi thế nữa! Cứ mua phăng ngay đi! Đắt lắm thì cũng đến dăm, bảy nghìn bạc là cùng chứ gì? Mua đi thôi.

Phúc đáp chung cho cả vợ lẫn bạn:

— Tôi chưa hề nghĩ đến điều ấy đấy.

Tấn cổ động mạnh hơn:

— Anh ấy à? Thì không những tậu một chiếc xe hơi mà thôi, mà lại phải trong một lúc tậu hai cái nữa ấy! Tôi nói thật chứ không nói đùa!

Phúc chỉ cười hoài nghi, thì Tấn tiếp:

— Thật thế đấy, chứ bây giờ, ai còn dám nói đùa với nhà Tư bản, mặc dầu nhà tư bản vẫn còn lòng tốt, vẫn cứ coi mình là bạn! Thế này nhé: Một chiếc bảy chỗ ngồi, để cả nhà cùng đi, vào những lúc đi lễ các tỉnh, đi trẩy hội chùa Hương, đi Huế, đi Đế thiên, Đế thích, đại khái thế, mà đã đi chiếc xe hơi ấy là có tài xế, cho mình có vẻ đứng đắn, giàu có một cách lâu bền ... còn một chiếc nữa, thì chỉ nên mua thứ xe thể thao có hai chỗ ngồi thôi, mình vận lái lấy cho nó có vẻ công tử bột, trẻ trung, tức là “keng” đấy, để đi chơi một mình hoặc cao hứng thì đi với vợ, hoặc là, nói thế này xin bác gái tha lỗi, đi với nhân ngãi “ăn mảnh”. Có thể mới công tử vẹn cả hai bề chứ?

— Bác Tấn, tôi giận bác lắm đấy nhé? Chưa chi bác đã nói giáo cho giặc.

Phúc khen:

— Gớm cái mồm mép anh này! Tán cái gì là tán đâu ra đấy, bánh chưng tám góc rõ ràng lắm!

Tấn thích chí lại tán rộng:

— Chứ không ư? Đức Thánh Khổng đã dạy rằng... đã dạy rằng... Xe hơi xứng kỳ đức! Thí dụ anh chỉ là thầy bói tân thời không mù, hoặc “vua thuốc lậu” mới nảy nòi mà cần bịp thiên hạ là mình đắt khách, thì tôi chỉ khuyên anh đi mua một chiếc xe hơi cũ sơn lại, đáng độ năm trăm thôi. Đằng này, anh trúng số độc đắc, nếu không tậu ngay hai chiếc thật cừ thì ít ra cũng phải tậu lấy một cái vậy, và thế thì cũng đã nhũn nhặn rồi đấy. Chứ nếu không tậu một cái nào cả, thì không sao nghe được, thế nào thiên hạ họ cũng sẽ nói xấu anh, và anh sẽ bị công kích một cách chính đáng là giàu thế mà bản thủ, keo kiệt...!

Lúc ấy bốn người còn đương lững thững đi trên thềm tòa nhà đồ sộ trong đó có chứa nhiều tiền bạc nhất trong nước Nam, tức là Nhà Băng Đông Dương... Họ vừa ở trong ấy ra, vì Phúc vừa đến lấy chữ ký của ông giám đốc Nhà băng ký vì giữ hộ anh số tiền mười vạn mà Sở kho bạc sẽ chuyển sang sau. Phúc cũng đã ký nhận rằng mình vừa lấy ra số tiền rất nhỏ là một nghìn để tiêu vặt. Anh còn đương cảm động về sự tiếp đãi lễ phép của ông giám đốc, cái bắt tay rất chặt, những câu chúc tụng rất quý hóa, cái thái độ rất ngọt ngào của một nhà đại tư bản người quý quốc đương nắm vận mệnh nhiều nhà tư bản khác trong tay. Chưa quen dùng đến ngân phiếu, anh quên khuấy ngay rằng Nhà băng đã trao cho anh một số tiền ngân phiếu mà anh đã đưa cho ông bố bỏ túi. Bây giờ Tấn giục phải đi tậu ngay ô tô, anh tưởng như phải có tiền ngay trong túi đã và muốn thế phải quay vào lĩnh tiền, thì thật phiền cho người ta. Thêm nữa, anh cho việc ấy là không vội gì cho lắm. Trông tới cái vườn hoa Paul Bert trước mặt, anh thấy cái hứng thú ghê gớm lại ra ngồi đó một lát để nhớ lại những lúc êm đềm mà anh đã sống cái đời hàn sĩ lạc đạo vong bản rất quý hóa của anh. Những phút ấy, tuy vậy mà đối với anh, từ nay trở đi, thì thật là hết, anh chẳng có cái quyền thế gì được sống lại nữa, mặc lòng trong đó xưa kia đã có một vài bi kịch nhỏ nhặt nó không làm cho con người ta quên được những kỷ niệm, không quên được quá khứ, để mà biết rõ cái giá trị của hiện tại và tương lai. Tâm cảnh lúc ấy chẳng khác chi tâm cảnh của một ông tân khoa áo gấm hồi hương mà muốn nhìn lại nhà trường cũ tại đó mình đã sống đoạn đời học sinh, có khi bị phạt, bị phải quì... Những cái ấy đối với ta tuy vậy mà đã có thú vị lắm, vì nó đã đi thì không có trở lại nữa.

— Ôi chà! Chẳng biết gì cả, ta hãy cứ ra vườn hoa đây ngồi chơi một lát đã.

Vợ anh nhìn trộm anh để yên trí rằng anh vẫn còn gàn, tuy rằng chị không dám nói ra. Cụ phán không hoan nghênh sự ấy nhưng không dám phản đối, cái ấy đã cố nhiên lắm. Còn Tấn, thì anh này vẫn không quên lo cho cái thể diện của bạn đột khởi có lẽ không cần lòng sốt sắng của anh mấy nữa.

—Vậy anh đã thuận chưa? Anh sợ gì nào? Sợ tốn tiền thì điều ấy chắc không rồi. Sợ hại cho đạo đức thì đạo đức quá, vì có xe hơi thế không có gì hại đạo đức. Còn bảo sợ không xứng đáng thì không có ý, vì tôi biết lắm, rất nhiều người chỉ đáng làm đầy tớ anh mà cũng có ô tô rất oai. Vả lại, đức Thánh Khổng đã dạy rằng con người ta ở đời này, đã phú quý, thì cứ việc ăn ở cho rõ ra người phú quý, mà thanh bần thì cứ việc cư xử ra người thanh bần. Đừng có nghèo mà đánh đu với tình, tuy toé tuyền tuyền, có đồng nào xào đồng ấy, mà cũng đừng nên phú quý mà lại ăn ở ra con người bần tiện. Tiêu tiền không có gì là phạm tội nếu mình có nhiều tiền để mà tiêu. Ấy ở đời rất có nhiều người cứ nhảm, nghĩa là giàu có hăn hoi mà lại cứ tiết kiệm, coi việc tiêu tiền là hoang phí, là có lỗi đối với những người không có tiền mà tiêu. Thế là nhảm chứ! Đã giàu, mình phải tiêu tiền thì kẻ khác mới được nhờ chứ. Cứ để đánh đồng lại, sao cho tiền tệ lưu thông, kỹ nghệ, thương mại phải chết? Dầu anh có hoang phí một chút nữa thì cũng không có gì là trái đạo đức, vì thiên hạ chỉ là sẽ được hưởng, được nhờ, được sống vào cái hoang phí của anh. Đây này: thằng giàu mà lại không tiêu tiền thì tất cả những thằng nghèo chết hết, ấy cái thuyết minh kinh tế của đức Khổng là rất phải, rất mới đó!

Phúc cười rộ lên rồi nói bông lơn:

— Quái cho cái thằng cha này! Đi hát cũng viện được đức thánh Khổng định tậu ô tô cũng lại viện đức thánh Khổng nót! Chỉ tiếc rằng một người hiểu Khổng giáo đến thế thì chẳng bao giờ hành động sự gì là đạo đức, là bác ái như đức Khổng mà thôi!

Sung sướng, Tấn cũng cười ngậy thơ không biết rằng lúc ấy bố và vợ bạn đều lăm lét nhìn trộm mình để cho mình là một đứa nguy hiểm, và có lẽ để đương dự thảo một chương trình phức tạp và

khôn khéo mà mục đích là “tây” mình đi nữa. Thật vậy, lúc ấy thì cụ phán lần chị Phúc đều đã quên khuấy ngay rằng vì có Tấn thạo đời mà việc đi khai trình, ký nhận chuyển tiền của Phúc được dễ dàng, nhanh chóng, trót lọt; rằng Tấn đã vì bạn mà xin nghỉ việc từ sáng đến chiều, cả một ngày để giúp Phúc được bao nhiêu công việc rất lớn lao. Có lẽ vợ Phúc quên cả rằng sở dĩ mình khỏi bị mẹ chửi là vì tiền của Tấn, và cụ phán có lẽ cũng quên nốt cả cái sự to tát tưởng chừng không bao giờ kẻ mất trí khôn nào quên được, là con mình sở dĩ bước nên giàu, ấy cũng là vì có tiền của Tấn thì mới có cái vé số Phúc đức ấy nữa. Còn về Tấn, sở dĩ anh giúp bạn rất hết lòng, và có những ngôn ngữ tự nhiên, thân mật như vậy, là vì Phúc vẫn rõ cả, cho nên anh thấy có một cái quyền, dầu là người ta chỉ mới cho anh hưởng một cách tinh thần, thấy rằng hạnh phúc của cả gia đình ấy mà có được là nhờ ở anh; và ai kia thì chẳng kể, chứ chính bố và vợ người trúng số, thì chẳng đời nào chưa chi lại quên những điều chẳng nên quên. Nếu Tấn không nói ngay ra lời những ý nghĩa đã còn kín đáo trong óc, thí dụ như đòi hưởng một phần vào số tiền to ấy, là vì Tấn biết rõ Phúc chẳng phải là kẻ bội bạc cho nên anh ta cứ giữ thái độ cao thượng đã.

Bốn người ngồi xuống một cái ghế xi măng trước Nhà kèn. Trừ một Phúc ra thì thôi, chẳng ai thấy thú vị gì ở cái sự phiếm du kỳ quái của người mới giàu bạc vạn ấy. Nếu bảo thế là phí thì giờ thì quả cũng đúng! Nhưng thấy Phúc ra vẻ khoan khoái nhìn khắp chung quanh một cách dễ chịu như người giang hồ khi về cố hương nên không ai dám bình phẩm gì cả.

Chính lúc ấy, Phúc nghĩ lời thôi như thế này: Ôi, cái vườn yêu quý của ta, lần này thì ta đến đây có lẽ là để vĩnh biệt người mà thôi! Từ nay trở đi, cuộc đời ta đã có một cuộc thay đổi lớn lao, vì số phận đã muốn rằng nhà hàn sĩ phải trở nên ông đại nghiệp chủ... Có ông nhà giàu bạc vạn nào mà lại chịu ra đây ngồi chơi suông để cố tìm mà hưởng những thú vị hoàn toàn tinh thần rất khó hiểu hay không? Than ôi, từ nhà thi sĩ, ta đã trở nên một tay tư bản rồi sao. Ta ước ao rằng địa vị ta dầu có thay đổi, nhưng tinh thần ta thì vẫn trước sau vậy, thủy chung như nhất ngỗ hầu một ngày kia, nếu có đạo gót đến chốn này, nhớ lại cái sống thanh bần, những tư tưởng tốt đẹp mà phần nhiều kẻ nghèo có rất nhiều để mà không thực hành được, nghĩa là những tư tưởng mà kẻ giàu thực hành rất dễ nhưng không có được, thì ta phải khỏi âm thầm hổ thẹn với người! Liệu rồi có thể được chăng, hay là số phận đã muốn rằng địa vị ta một khi thay đổi thì chí khí và hành vi của ta cũng theo luôn mà biến hóa, để mà tỏ rõ rằng dầu là thi sĩ hay là trọc phú, thì cái con người cũng đến vô dụng cho đời như nhau mà thôi? Xưa nay ta vốn hoài nghi, ta không tin chính cả ở ta, thì ta dám biết lòng Trời định cho ta trắng đen ra sao? Cho nên ta nguyện cố gắng được chút nào thì hay chút ấy, chẳng dám hứa gì... Chỉ xin người chứng giám cho ta những ý nghĩ này, bây giờ đây, đó thôi...

Có lẽ cái số anh phụ lục lộ đến lúc khá, cho nên nhằm vào giữa lúc ân nhân của anh vừa có những tư tưởng hiếm có ấy, vì cái nhớ ơn tạo vật mà thấy nảy trong hồn cả cái thi vị lời thôi nó như xúi giục người ta muốn tốt, muốn làm việc thiện ấy, thì anh vác chổi chạy tới. Người phu này cố nhiên không hề đọc báo chẳng biết sự gì, nên chỉ chào hỏi:

—Bẩm lạy cậu mấy hôm nay mới thấy cậu ra chơi. Bẩm cậu vẫn mạnh khỏe đấy chứ ạ?

Phúc rất vui thấy người ấy chưa biết mình trúng số, vì sự vắn an ấy là vô cùng thành thực. Anh gật đầu giới thiệu:

— Không dám... đây, cụ tôi, và đây nhà tôi...

—Bẩm lạy cụ ạ, bẩm lạy mẹ ạ.

Vợ Phúc cau mặt, và tin ngay rằng thằng này hẳn lại chỉ đến xin tiền chồng mình. Cả cụ phán cũng cùng ý nghĩ ấy, cho nên cả hai đều gật đầu lãnh đạm lắm. Phúc nhớ rằng người phu này, chỉ một mình người này, là dám kính trọng anh, là dám bảo anh sẽ có bạc vạn, từ lúc anh chỉ là “cậu áo trắng dài”

thôi. Anh không quên mình đã định thưởng, từ lúc mới chỉ ao ước trúng số. Lúc ấy anh phân vân tự hỏi: “Tuy ta phải giả lời hứa với ta thật, nhưng biết cho hẵn bao nhiêu bây giờ? Thưởng, ừ thì thưởng, nhưng một cuộc đoán tướng, thì thưởng ra sao? Năm chục? Bốn chục? Hay hai chục?”

—Này, bác nói đúng lắm, tôi rất lấy làm phục.

Nói đến đây thôi, Phúc ngừng lại, anh toan khen ngợi người phu ấy xem tướng giỏi, nhưng lại thôi ngay. Vì anh rất sợ rằng làm thế, tức là xui người này sẽ đổi nghề, sẽ từ chức quét vườn hoa mà nhảy lên làm thầy bói tân thời không thông manh, thì xã hội sẽ nguy to, thì điều thiện của anh có thể trở nên ác mất.

Cho nên Phúc ngừng lại và rồi đổi:

— Phục bác chỗ nghèo mà công nợ trả sòng phẳng lắm, đó là một đức tính tốt nên giữ mãi, và vì thế, nên đây tôi thưởng cho bác.

Phúc đã toan đưa ra hai chục bạc, thế mà không hiểu thế nào lúc đưa ra thật, tự nhiên lại rút bớt đi.

— Cho bác... một chục bạc, vì cái sòng phẳng đó.

Cố nhiên người phu không hiểu, không dám cầm.

— Thì cầm lấy chứ!

Đưa xong, Phúc an ủi ngay mình ở chỗ đã bớt mất nửa số tiền: “Một chục, phải, hãy đưa thế thôi! ... Mà này, thì sao thoát khỏi đến cầu ta, sau này, nhiều lần nữa? Cũng trả vội gì, và một chục to lắm rồi “

Vì cảm động chẳng kém bị sét đánh, người phu mãi mới áp ứng:

— Bẩm lạy cậu, con... con lạ quá... Trước kia, cậu cho vay một đồng... cũng đã cứu sống gia đình nhà con. Bây giờ, chỉ vì sòng phẳng... tự nhiên cậu lại cho một chục... quý hóa quá... Không lấy thì phụ lòng cậu, lấy thì tham quá... biết lấy gì nhà báo đáp được!

Phúc đáp:

— Người ta đã cho, người ta lại mong được báo đáp à? Thôi đừng nói lời thôi! Tôi chỉ muốn thế này: Mai kia, khi nào có kẻ nói xấu tôi, chửi tôi là đểu, không thương người, thì bác phải cãi lại hộ, vì tôi nhân đức thế nào hẵn bác phải biết!

— Dạ, bẩm vâng!

Thế là Phúc sung sướng, có nói thế, có giao hẹn thế, anh mới thật hoàn toàn không tiếc số tiền thưởng. Nhưng vợ anh tiếc của, nghi hoặc, lúc ấy khổ sở lắm tự hỏi: Duyên có gì đây? Hay là em gái thằng này là con hàng mía, là con hàng bưởi, là con vú đầm? Thằng này có là ma cô hay không, hờ Đức Chúa Giê Su?”

Cụ phán khoanh tay lại, nhìn một hòn cuội trong cái đồng mấy vạn hòn cuội. “Chết chết! Thế này thì nguy to! Con cụ, cái nhân đức ấy thì đáng phục, nhưng mà tai hại. Thà xấu! Dại dột thế, dễ dàng thế, hồng bát! Tốt quá thì hại, thà xấu! Thôi thôi, phải liệu sao, chứ không thì cái lộc kia mấy lúc mà đi đời!” Cụ khẽ thở dài.

Cho đến lúc cả Tấn nữa, anh cũng phải lấy làm lạ, mặc lòng anh đã hiểu Phúc là người dễ thương kẻ khó.

Thấy người phu toan chấp tay nói gì nữa, Phúc đứng ngay lên xua tay:

— Thôi, đừng cảm ơn lời thôi nữa, bác chưa nói tôi cũng thừa hiểu! Đây này: Tôi trúng số mười vạn, bác nghe rõ chưa? Thế cho nên tôi cho bác chục bạc vì thương bác là con nhà lao động không có gì lạ, hiểu chưa? Bác vẫn quét vườn hoa cho tôi ngồi kia mà. Thôi để lúc khác sẽ nói, đi làm đi!

Nói rồi, Phúc ra hiệu cho ai nấy đứng lên đi theo, mặc người phu sung sướng ngẩn ngơ đến nỗi chưa kịp bỏ vào túi mười tờ giấy bạc nữa.

Đi đã hơi xa chỗ ngồi ấy, Phúc vội cắt nghĩa cho ai nấy khỏi tiếc:

— Có gì đâu! Thằng cha ấy xem tướng giỏi, thảng trước dám đoán tôi giàu to thì thưởng cho hấn đấy.

Vợ anh khẽ thở dài, đã được yên tâm.

Phúc vui vẻ hỏi:

— Đi đâu bây giờ nào? Về ăn có lẽ sớm quá.

Tấn giật tay áo bạn:

— Đi xem mấy hãng ô tô xem có cái nào đáng tậu không?

Vợ Phúc hưởng ứng:

— Bác Tấn nói phải đấy. Ta hãy đi xem cơ mà! Mua ô tô thì cũng nên khảo xét kỹ lưỡng một chút.

Phúc gật đầu, tặc lưỡi:

— Ừ, thì đi!

Phúc chợt nhớ: Nếu tậu ngay cũng không phải trả tiền mặt. Đã có séc kia mà, thì anh ký chơi một cái đầu tiên để xem cái mùi vị tiêu tiền lỗi đại tư bản Âu Mỹ ấy nó ra sao có lẽ cũng hay hay. Đồng thời, anh lại nhớ đến hãng ô tô mà anh đã đến xin việc thảng trước, thằng chủ đều có con chó khổng lồ hồm, lão ký đề tiện, éch nằm đáy giếng, coi trời bằng vung... “Phải đến đấy, xem chúng tiếp đãi mình thế nào! Nào nào! Xem những cái mặt làm bộ của chúng ra sao! Chúng đã làm mình hiểu thế nào là cái nhục, thì nay mình phải cho chúng rõ cái gì là đồng tiền! Tậu ô tô, không phải vì cái thói rờm đời của kẻ giàu hơi, nhưng vì muốn hiểu thêm cái chó má của loài người, để rửa một cái nhục, dầu là mấy nghìn bạc! Nghĩ thế, anh hả hê như đã báo thù được rồi.

— Gọi xe đi chứ? Tấn hỏi thế.

Phúc đã toan gật bỗng lại lắc:

— Ấy! Không! Không đi xe! Cuộc bộ thật xa để đi tậu ô tô, thế mới chua ngoa! Vả lại, phải nên ném trái cho tận cái khổ đi bộ mỗi chân ngay bây giờ đi, kéo rồi ra lại không còn được dịp đi bộ nữa! Có thể mới là biết hưởng sự đời chứ?

Tấn reo lên:

— Thế thì tuyệt! Tư tưởng ấy mới thật là lỗi lạc đó.

Cụ phán khẽ nói:

— Tôi tưởng hay là về nhà nói chuyện lĩnh tiền, gửi tiền đã, kéo đi lâu quá, ở nhà không hiểu ra sao, sốt ruột mà đi tìm chẳng.

Phúc nói ngay:

— Ấy, thế lại càng hay! Sốt ruột mãi, rồi mà vui, thì cái vui ấy mới thật là cái vui! Biết ngay, yên tâm ngay thì còn thú quái gì? Cho nên ở đời có kẻ chỉ có một đồng kẽm, mà phải nhắm nhấc tung hê nốt đi, để phải tìm cho cực kỳ khổ sở, mục đích là muốn được hưởng cái sướng không đáng mất tiền.

Đi được dăm bước, anh lại nói một cách không thành thực mấy:

— Thế mới biết con người ta ở đời này toàn là hão cả! Cái chân hạnh phúc là cái gì, nào có ai biết đâu! Thí dụ như tôi, trước kia, chẳng có xu nào cũng đến thế mà bây giờ, trong tay có hàng vạn cũng chẳng thấy gì khác.

Thôi chí nguy, vì Phúc đã sắp sửa đổi cái bệnh nay là cái bệnh triết lý mất rồi! Mà kẻ cũng lạ cho thói đời: chỉ toàn hay nói những lời trái ngược với địa vị. Cho nên Phúc thở dài, làm ra vẻ thâm trầm lắm, tiếp:

— Cái sướng, cái khổ là những cái ta không sao nhận thấy hay hiểu rõ được. Có thể nào quả quyết được không? Biết đâu rằng trúng số mười vạn, đó lại không bắt đầu đi nhận một cái mầm đại họa? Ôi

thôi, càng nghĩ càng thấy khó hiểu, khó nói. Con người ta ở đời, chỉ có lúc đầy nắp áo quan, mới biết khôn, dại, sướng, khổ...

Tấn đã lộn ruột về lời lẽ ấy, và muốn bảo ngay bạn: “Thì anh thử đem cho thiên hạ mười vạn ấy đi xem nào! Lại phải hoài nghi gì nữa!” Nhưng anh không dám nói gì, điều ấy cố nhiên... Cụ phán, chị Phúc, thì cứ việc lẻo đẻo đi theo sau lưng Phúc thôi, vì tuy có nghe nhưng không ai hiểu nghĩa lý gì cả. Họ đi như những kẻ vô công rồi nghề.

Vào cuối mùa thu, những cây hai bên đường đều đã ngả vàng cả, ánh sáng ban ngày hình như có màu trắng, ta trông cảnh vật vào lúc râm mát như qua một lần kính mỏng có chút hơi nước làm mờ đi. Kể ra, nếu vào lúc hoàn toàn nhàn cư, óc quả thật không có bận bịu một ý nghĩ gì bất cứ là vui hay buồn, thì người ta có thể thấy phong cảnh là đẹp mắt lắm đó. Chợt cụ phán đứng dừng lại, nhả nhó nói:

— Thôi để tôi xin về, kéo ở nhà bà ấy sốt ruột. Các ngài cứ đi!

Vợ Phúc thưa:

— Thế thầy cho con cứ đi nhé! Con muốn được chọn kiểu xe.

— Được mợ cứ tự nhiên.

Vốn biết tính bố rất sợ Tây, và do thế dễ nịnh Tây nữa, sợ không khéo ông bố nếu cứ đến đó thì sẽ khúm núm lắm trò với cả ông chủ hãng xe, cho nên thấy bố đòi về, Phúc rất thích chí, chẳng có nửa lời nài ép. Anh bảo:

— Thế thì thầy đi xe về cho nhanh.

Cụ phán gọi xe, mặc cả, và theo lối đa số các cụ thượng lưu nhân vật, nhất định không chịu thua phu xe một đồng xu, làm cho Phúc phải gắt, cụ mới thở dài bước lên cái xe. Khi xe chạy, cụ còn quay lại dặn:

— Này cậu hai! Có tậu thì tậu cái nào tốn ít dầu xăng thôi, nhé?

Xe ông bố khuất rồi, Phúc cũng gọi xe. Cái triết lý đi bộ để nếm tận cùng cái khổ trước khi bị hưởng cái sướng, chưa chi anh đã quên khuấy. Nhưng vợ anh lại tưởng chồng mình đão dễ, và đó là một cách kín đáo hành hạ cho ông bố phải đi mệt xác, chán nản mà đòi về đó thôi. Chị lên ngồi xe một cách khoan khoái vì chị cũng ghét bố chồng lắm, cũng cho rằng bố chồng vẫn khinh chồng mình một cách quá đáng và dã man, dẫu rằng xưa kia, mỗi khi thấy bố mắng chồng, chị cũng đã chỉ vào hùa với bố mà thôi, chứ chẳng bênh vực chồng bao giờ.

Đến cửa hàng bán xe hơi, Phúc bảo bạn và vợ:

— Đây này, xin nhớ giúp tôi là cách đây độ một tháng, tôi cầm đơn đến xin việc sở này thì đã bị họ đãi hết sức là nhục. Vậy thì bây giờ, ta cũng phải hách dịch và oẻ hợ thế nào cho mặt này bỏ nhạt ngày xưa. Ta phải là những khách hàng rất khó khăn, mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng.

Cùng vợ và bạn, Phúc bước nghênh ngang vào tòa nhà hàng có những tấm cửa kính vô cùng to rộng trong đó bày mấy chục chiếc xe hơi tối tân cái nào cũng có vẻ đẹp riêng. Người tây đen gác cổng, dễ thường vì một thứ khiêu đánh hơi rất màu nhiệm mà giống họ vẫn có, vội vàng đứng lên chào theo kiểu nhà binh, vì biết ngay đó là những khách sộp chứ chẳng phải bọn người vào xin việc, tuy y phục của ba người nhũn nhặn lắm. Phúc cũng nhận thấy rằng lần trước, cũng đến nơi này thì anh đã sợ từ người tây đen gác cổng sợ đi, mà lần này, thì anh có một cái linh hồn vững chãi một cách khó hiểu, tuy rằng chính thật thì dễ hiểu lắm. Anh đi phăng phăng bằng những bước chân chữ bát sợ còn chưa đủ nghênh ngang, rất mực hạ vô nhân. Có điều này càng đáng lấy làm lạ lắm nữa là cái con chó khổng lồ, cái con chó giống như in con Kin tin tin, nó đã suýt nhảy lên cắn cổ anh khi đến xin việc lần trước, thì bây giờ tự nhiên nó chạy đến ve vẩy cái đuôi mà chạy chung quanh anh một cách mừng rỡ hết sức, đón tiếp anh

một cách mẫn mà, nồng nàn mà chỉ người Tây phương văn minh mới biết. Phúc cười nhạt: “Lại đến thế này nữa thì... Chó thật!” Và ông ký Sang cũng vừa lúc chạy ra.

Ba người đứng lại, nghênh ngang và hách dịch, rõ ra về những người khách hàng đi tàu xe hơi. Đến nỗi ông ký Sang phải lộ ra vẻ kính cẩn đến bậc như sợ hãi, cúi chào cả ba rồi hỏi ngay:

—Bầm... Các ngài muốn mua xe?

Phúc lạnh lùng đáp:

—Tôi muốn nói chuyện với ông chủ.

Nhưng người thầy ký nhà buôn thạo nghề ấy chẳng còn nhảm mà coi anh đương là kẻ vác đơn đi xin việc nữa. Người ấy, sau khi nhìn kỹ anh để cau mặt ra vẻ ngờ ngợ một phút, lại nói ngay như thế này:

— Bẩm ông, chủ chúng tôi đi vắng... Được ạ, nếu """"ngài muốn hỏi gì thì có chúng tôi là đủ.

Phúc nói ngay:

— Ông chưa đủ, phải có chủ ông ra đây mới đủ!

Người thư ký vẫn chỉ đáp bằng một cái cười rất lễ phép mà thôi. Rồi bỗng hỏi:

— A! Bầm ngài... Chính ngài... Bầm chính ngài là người vừa trúng số độc đắc! Tôi đã được nom ảnh ngài trên báo..

Phúc gật đầu và nói:

— Nếu còn cái trí nhớ hơn nữa thì tôi chẳng phải chỉ người trúng số mà thôi. Tháng trước tại đây, tôi đã có được ông tiếp một lần.

Phúc chờ ở mặt người thầy ký đề tiện ấy sự phát lộ của một mối hồ thẹn, ngượng ngùng chi đó. Nhưng thầy ký Sáng chỉ gật đầu lia lịa, vẫn rất vui vẻ, mà đáp:

— Dạ, bẩm vâng! Chúng tôi còn nhớ... Hình như quả ngài đã có một lần đến đây đưa đơn, từ lúc ngài chưa được gặp cái may ghê gớm là cái số mười vạn.

— Cái lần ấy, ông chủ nhà ngài tiếp đãi tôi tốt lắm cho nên bây giờ, tôi lại đến đây, trước là để chọn một cái xe, sau là để nhân dịp nhìn lại cái mồm của chủ ngài thế nào! Vì vậy tôi bảo một ngài tiếp tôi, chưa đủ.

— Dạ, bạ̉m nếu thế thì tôi nói ông ra cho ngài lập tức.

Thầy ký Sáng hí hửng đi ngay, khiến Phúc phải ngẩn người ra. Anh nghĩ: “Gớm, nó lại đồng ý với mình ở chỗ trả thù chủ nó đến thế được! Nó làm như chỉ có một chủ nó là đã đều với mình mà thôi...”. Bỗng anh thấy ngôn ngữ của anh từ nãy tới giờ mới thù hằn con trẻ làm sao! Hạng ấy, óc nô lệ vốn có từ lúc sơ sinh, thì chấp nó mà làm gì? Cho dẫu cả chủ nó nữa, thì cũng chấp mà làm gì? Những sự về trước đã cố nhiên thay! Đời là thế! Rồi thì là anh định đôi thái độ.

Đến đây, người chủ tây đã ra. Với một cái cười ngoại giao, người ấy cúi đầu chào cả ba người khách, nói liền thoảng hình như chỉ sợ bị Phúc nói len vào mắt, có người thầy ký đứng sau lưng.

— Kính chào bà, kính chào hai ông. Thưa ngài, tôi rất hân hạnh được bắt tay nhà triệu phú mới mẽ đã được Thượng Đế công nhận là đáng hưởng sự giàu sang ở đời. Nhân dịp tôi xin chúc quý ông và quý bà sẽ được khoẻ mạnh mãi mãi để mãi hưởng cho thỏa thích cái phú quý ấy, vì ở đời này, ngoài tiền bạc ra, thì sức khoẻ cũng là một thứ báu vật ít ai được hưởng một cách đầy đủ. Thưa quý ông, thư ký của tôi vừa báo tôi thì tôi vọt ra ngay... hấn có nhắc lại câu chuyện cũ mà tôi lấy làm hồi hận, thật thế, vô cùng hồi hận!...

Nói đến đây, giơ thẳng hai tay lên không khí định đỡ một vật gì đó ở trên cao sắp rơi xuống đầu mình, sắc mặt đương vui bỗng buồn thiu. Giọng nói trước giòn giã thế, bây giờ chỉ khe khẽ, qua những hơi thở:

— Có thể không, thưa ngài? Tại sao tôi, không đã ngu ngốc đến bậc lại đi không biết rằng trong cái đám hàng trăm thanh niên Việt Nam đến nộp đơn muốn giúp vào việc thịnh vượng của hãng tôi, thì có thể có một người. Ấy là ngài, mai sau sẽ được cái may mắn trúng số độc đắc? Được một người thư ký giúp việc mình mà trúng số mười vạn, há đó chẳng là một thứ vinh dự tốt bậc cho một kẻ như tôi hay sao? Thế mà cái cơ hội tốt ấy, tôi đã bỏ qua, cái hân hạnh ấy, cái may mắn ấy, đã đến với tôi mà tôi không nhận! Còn biết làm thế nào? Than tôi, tôi chỉ còn có một cách là hối hận, là tự giận nữa mà thôi. Bây giờ, ngài lại đến đây, không phải để báo thù cái thái độ lãnh đạm của tôi khi xưa đâu nhưng mà là để... là để....

Ông chủ hãng xe hơi quay lại sau lưng, hắt hàm hỏi người thư ký, không chờ được đáp, cũng quay lại nói tiếp:

—... Mà là để trừng phạt một cử động sơ xuất của tôi ngày xưa. Chính thế, để trừng phạt! Thì nào tôi có dám kêu ca gì đâu! Đó cũng vẫn là một thứ hân hạnh khi ta bị một nhà triệu phú trừng phạt! Tôi biết lắm, đáng lẽ thì ngài sẽ đến hãng khác, tuy rằng hãng tôi bán thứ xe tốt nhất thế giới. Tôi lại cũng biết rằng ý ngài là muốn tậu một lúc những ba chiếc xe hơi kia thì mới đủ dùng cho các nhà triệu phú Việt Nam. Nghĩa là một chiếc 18 mã lực, 8 chỗ ngồi cho cả nhà đi lễ Phật; một cái nữa, 2 chỗ ngồi, để quý ngài đi tự tình với các bà nhân ngài, và một cái thứ ba nữa, vào hạng xe xoàng nhiều chỗ ngồi, ít mã lực, ăn ít dầu xăng, để ngài dùng để tiễn, để cho mượn những người bạn hữu hoặc họ hàng có tính lười thôi, họ chỉ đáng ngồi vào cái xe tầm thường ấy mà thôi. Nhưng mà, than ôi, ngài quay lại đây để phạt tôi! Thì đáng lẽ mua ngay cho ba cái một lúc, ngài hãy chỉ mua một cái đã... cái một năm nay giá sáu nghìn năm trăm bạc, kia kìa! Và đáng lẽ cũng theo số đông các nhà giàu, các vị thượng quan, mua xe trả làm hai mươi bận, thì ngài không thêm làm như thế, thì ngài mĩa mai tôi một cách chua ngoa hơn nhiều, nghĩa là ngài trả tiền cả cho tôi ngay một lúc! Họa chẳng có thể, mới được một bài học xứng đáng của đời!

Nói xong, ông Tây khoanh tay, cúi đầu, lặng im, chứ không cười một tí tẹo nào cả. Đến nỗi những mẩu nghe cái khúc ca làm hùng biện con buôn ấy, cách nhập đề như thế, cách tả sự như thế, cách kết luận như thế, Phúc chỉ còn biết ngẩn người ra mà thôi! Thật không thể tưởng tượng được!

Tấn nháy mắt bảo Phúc:

— Ấy đây, thế có xỏ không! Nào đã biết Tây chưa! Mình đến truy nó, để cho nó tóm cổ mình vào cho xiê!

Phúc nhìn thẳng vào mặt ông giám đốc hãng xe hơi hồi lâu, rồi cười to vui vẻ, đoạn vỗ vai ông ta - Ông ta đây là ông Tây - mà nói chót nhẽ:

— Eh bien! Je vous admire... Vraiment vous avez une gueule formidable.^[45]

Ông Tây cười đủ cả 32 cái răng, so vai một cái, vòng tay sau lưng ôm lấy Phúc một cách thân ái như ôm một nhân ngài đẹp và bảo thư ký:

— Này, Sang! Mày dẫn quý bà, làm thông ngôn cho quý bà hiểu những lời tao cất nghĩa với quý ông trong khi ta đi chọn xe đây.

Quay lại Tấn ông hỏi:

— Còn ngài, xin lỗi ngài, hân hạnh được cái hân hạnh là anh em với nhà triệu phú?

Tấn gật đầu.

— Thế thì tôi xin chúc ngài làm thế nào giúp cho nhà triệu phú được nhiều việc hữu ích.

Tấn cười nhạt bảo Phúc:

— Đây, thế có cầu không! Nước chảy chỗ trũng có khác! Nó chúc mình hân hoi, vậy mà té ra nó vẫn chỉ là chúc thẳng trúng số mười vạn!

Vì lẽ chính ông Tây ấy không biết tí tiếng Nam nào cho nên ông ký Sang cũng dám góp chuyện:

— Thừa các ông, Tây này biết cả ăn mắm tôm là ngon.

Sau khi ưng ý chiếc xe tối tân 18 mã lực, 8 chỗ ngồi! hình dáng cánh cam, đáng giá năm nghìn rưởi bạc, Phúc bảo muốn đi thử, cố nhiên ông chủ gọi ngay sếp phơ, rồi xin lỗi không có thì giờ cùng lên ngồi xe, chuyện trả tiền, tịnh không đả động đến.

Chiếc xe ấy, sau khi đưa ba người dạo một vòng quanh Hà Thành, thì đỗ lại trước cái nhà bé nhỏ ở phố Hàng Gai. Sau khi mọi người đã xuống, Phúc bảo tài xế:

— Thôi cứ đánh xe về hiệu, nay mai tôi đến lấy.

— Dạ bẩm vâng.

— Có hề gì không?

— Dạ bẩm không.

— Không đem được khách quay lại sở, bác không sợ bị lão chủ nó sẽ trách cứ gì à?

— Bẩm, không hề gì. Thế là thường lắm ạ!

— Thế ngộ tôi quít mấy giờ rồi không mua?

Người tài xế cười mà rằng:

— Bẩm, thế nào rồi ngài cũng mua ạ.

Phúc cho người tài xế ấy đồng bạc, đứng nhìn theo chiếc xe tối tân cho mãi đến lúc nó đã khuất, chẳng biết lúc ấy bà con hàng phố cũng lố nhố đứng chen vai trong bụi cửa nhìn anh. Trước khi vào nhà, vợ anh đã nói to, có lẽ cốt để thiên hạ cùng nghe cho vui:

— Cậu bảo thế nào, chứ tôi tưởng sáu nghìn cái xe ấy rẻ lắm!

Ba người chưa vào hẳn trong nhà, cụ phán đã lon ton chạy ra với thái độ của người lúc nào cũng cho mình là quan trọng:

— Gớm, nhiều người đến hỏi quá!

Bà mẹ cũng chạy ra đón và hỏi:

— Khốn nạn, đã tậu ô tô ngay làm gì! Đi đâu mà cần ô tô.

Vợ Phúc hơi cong môi lên:

— Cứ như đề thì lại để số tiền ấy tậu thêm một cái nhà nữa là hết chuyện!

Phúc hững hờ đáp:

— Không à? Tậu hai cái xe nữa là khác ấy!

Vào hẳn trong nhà rồi, Phúc được cô Đức bưng tới một cái khay trong có hơn hai chục chiếc danh thiếp. Mới giàu được có hai hôm, anh chưa được nếm cái khổ của nhà tư sản khi đi vắng về phải xem danh thiếp, xem tên họ, chức nghiệp của những kẻ đến làm phiền. Cho nên thoát đầu anh chỉ thấy vui vẻ, cái khoan khoái của người mới được hiểu rõ cái chân giá trị, cái địa vị cao quý của mình, thấy mình là to. Lòng tự ái của anh rất được thỏa mãn. Anh đọc những danh thiếp ấy bằng cái óc tò mò của một thiếu niên lần đầu trong đời được thơ của tình nhân vậy. Vì lẽ những người để danh thiếp lại chẳng phải là không có địa vị to trong xã hội nên chỉ mỗi dòng chức nghiệp hiện ra trước mắt Phúc cũng đủ là một cái điều khoản trong chương trình kiến thiết cuộc đời vương giả của anh. Trước lúc ấy, anh chưa có một ý kiến rõ rệt về sự tiêu tiền. Bây giờ, ngần ấy cái danh thiếp, đối với anh, anh đã thành một công trình tổ chức. Đó là một ông bầu khoán, một nhà nghiệp chủ, một nhà kỹ nghệ, ba nhà buôn lớn, một kiến trúc sư, một nhà họa sĩ, một nhà cho vay lãi, ba phóng viên nhà báo, và một ông hội trưởng của hội từ thiện.

Phúc hỏi em gái:

— Thế cô tiếp đãi người ta như thế nào?

— Ông nào em cũng mời vào nhà, mời thuốc, mời nước hắt hoi. Nhiều ông không vào, chỉ đưa danh thiếp rồi đi. Ai cũng bảo để rồi sẽ quay lại.

— Ấy chết, bao giờ họ quay lại.

— Có ba ông nhà báo thì kêu bảy giờ sẽ quay lại, còn những người khác không ai nói rõ.

Phúc đưa cho Tấn cái danh thiếp của ông hội trưởng hội từ thiện, hỏi ý kiến. Tấn đáp ngay:

— Cái mã này thì lại đến xin tiền đây chứ gì. Hồi tôi trúng bốn nghìn, lão này cũng đã tìm tôi mãi.

— Thế anh có cho hội của hấn đồng nào không?

— Có, đã phải quyên cho hội mất hai chục. Nhưng mà ấy là tôi chỉ trúng có bốn nghìn thôi, mới thế. Còn anh chắc phải khác.

Phúc cau mặt giận dữ đáp:

— Cái hội này buồn... Bán cả người chết, thì còn từ thiện chó gì. Chẳng qua một lũ quạ bay chung quanh cái thây ma! Một lũ người hiếu danh, khom già, đĩ lõa, hội họp nhau để loè đời, mưu việc tư lợi vì huy chương, bài ngà, lấy việc từ thiện ra làm có che đậy bao nhiêu hành động bất lương, ám muội.

Phúc thấy còn có thể nói mãi, nói mãi không bao giờ hết những lời buộc tội cay đắng, tuy rằng anh vẫn biết là bạn có thể cười anh chưa chi mới giàu mà đã hết ngay cái lòng vị tha ngày xưa. Nhưng Tấn đứng lên cười nhạt, giơ tay ra, kêu:

— Thôi mọi công việc thế là xong cả rồi, tôi xin phép.

Phúc ngơ ngác một lúc rồi bảo:

— Anh ở đây ăn cơm với tôi có được không?

Tấn lại lắc đầu:

— Thôi, không tiện...

— Ô hay! Sao lại không tiện?

— Đây, rồi anh sẽ biết. Những lúc như thế này anh đối với người nhà anh, mỗi phút họp mặt nhau đều là quý lắm, nếu tôi cứ ở lại gia đình anh sẽ không nói được những câu chuyện riêng với anh. Thôi để lúc khác. Anh em mình với nhau, còn lo gì?

Phúc vẫn không bắt cái tay bạn giơ ra, nghĩ rồi nói:

— Anh cũng có lý lắm đấy, nhưng mà theo ý tôi, thì tôi lại được cần có anh ở bên cạnh tôi lắm. Rõ tức quá, bọn làm báo lại hẹn chốc nữa, bảy giờ, sẽ quay lại.

— Tôi thấy bốn tờ nhật báo có ảnh cả rồi mà!

— Nhưng tôi chưa đáp một cuộc phỏng vấn của tờ báo.

— Vậy anh đã nghĩ rất kỹ những lời đáp họ?

— Cũng chưa.

— Nếu vậy thì nguy! Thì hãy hoãn lại còn hơn! Nói mà không nghĩ, nông nổi, thì sẽ bị họ lung lạc, công kích, khích bác, mai mỉa, vì bao giờ bọn làm báo cũng sẵn lời phúc đức, sẵn cái lối chọc gậy xuống nước, của người phúc ta, cố động giúp cho hội từ thiện.

Phúc gọi em gái bảo:

— Này, nhớ như chôn vào ruột đây này: Bảo u già, bảo thằng nhỏ và tất cả mọi người rằng hễ có ba ông nhà báo đến hỏi, thì cứ đáp rằng tôi đi vắng!

— Mà không cứ nhà báo, bất cứ ai cũng bảo tôi đi vắng cả, nghe chưa!

Cụ phán hỏi:

— Nhưng có cái ông gì đấy, là nghiệp chủ chi đó, đến gạn bán một tòa nhà tây kiểu biệt thự ở đường Quan Thánh có vườn hoa chung quanh rất rộng, xem chừng giá cả như thế thì hời lắm, vậy tưởng cậu nên tiếp ngay ông ta, nếu ông ta chốc nữa đến đây.

— Thôi, thế thì tùy thầy. Liệu ai đáng tiếp thì tiếp, duy có bọn nhà báo thì cứ là: Ông chủ đi vắng!

— Dạ, vâng.

Phúc nháy Tấn ra một góc nhà hỏi:

— Đêm nay anh có thích đi chơi không?

Tấn lắc đầu:

— Cũng không thấy cao hứng mấy!

— Nhưng cứ đi nhé!

— Nếu bị anh ép thì đi cũng được.

— Lại đến cái chỗ ấy.

— Được.

Phúc dúm cho bạn một tập năm chục bạc giấy, nháy mắt:

— Đây, làm thế nào vớt hết chỗ ấy đi, nội đêm nay. Rồi tôi sẽ xuống sau, không biết vào lúc nào, nhưng thế nào tôi cũng xuống. Anh cứ đi trước.

— Được lắm.

Tấn đi rồi, cái gia đình ấy ngồi vào bàn ăn. Bà mẹ và cô em gái ở nhà đã hết sức trở tòi tài nữ công, vậy mà Phúc vẫn lắc đầu một cách tàn nhẫn, chẳng cho món gì là ngon. Bị cái thất vọng ấy, hai người vốn nhiều lời lắm, bữa nay nói rất ít. Ông bố cũng có hỏi Phúc mấy lần, nhưng vì Phúc không nghe thấy nên ông lại đành ngồi ăn yên lặng theo cái lối ông bố sợ con. Sau cùng, thấy Phúc trầm tư mặc tưởng, tất cả mọi người không dám chuyện trò gì với nhau nữa. Người ta chỉ mời mọc nhau rất khẽ, bật ho cũng không dám ho to, hắt hơi cũng tạm đứng lên chạy ra xa.

Phúc, lúc ấy, nếu là nhà báo, thì là đương nghĩ một cái bài tổng công kích toàn thể các hội từ thiện. Anh thấy như có hiện ra trước mắt một lũ người khăn áo chỉnh tề, thuộc hạng thượng lưu xã hội mà đầu óc rất nô lệ, tư cách rất đê hèn, đương lấy cớ vì xã hội để thỏa mãn những cái danh lợi riêng (tuy rằng những cái danh lợi ấy, Phúc chẳng rõ nó mảy ngang, mũi dọc ra sao...) Anh tin vững rằng ở cái xã hội khốn kiếp nhất là cái xã hội Việt Nam ta, chẳng thể nào có kẻ nào làm nổi một công việc công ích gì mà không vì tư lợi. “Phải, phải, nếu quả thật đã có một số người, dầu là số ít đi nữa, hoàn toàn thành thực nghĩ đến đồng loại, thì xã hội này lại còn đốn mạt như thế này hay sao? Việc gì cũng vậy, cứ đến người Việt Nam là hỏng! Tư tưởng nào ở đây thì còn tốt đẹp, mà đến cái xứ Việt Nam, là chỉ gây rất chuyện thối nát, những trò nhố nhăng..”

Phúc thở dài bĩu môi.

Lúc ấy, anh ta chỉ là nghĩ rất thành thực, công phần một cách chính đáng để mà tự cho mình cái quyền bi quan một cách lãnh đạm như các thánh hiền mà thôi. Quả vậy, anh không hề ngờ ngờ rằng đó là cái lòng ích kỷ của anh nó đã biến ra thiên hình vạn trạng trong tâm giới anh, nên chỉ anh mới không biết rằng xã hội sở dĩ không tốt đẹp được, chẳng có người thành thực vì công ích được, ấy chính là vì có kẻ nào khả dĩ hữu ích được thì kẻ ấy chỉ hoài nghi, bàng quan, và chỉ biết thoá mạ như anh, thế thôi. Anh tức giận đến đỏ bừng mặt, vút đũa bát đứng lên lầm bầm: “Thật thế, làm cho gì có đũa nào tốt được!” Và người nhà anh chẳng hiểu gì, thấy thế ai cũng ngay ngáy lo.

Phúc lấy tấm ngậm ở miệng, lên nằm dài trên sập, tay bắt ngang trán. Trong thân thể anh một thứ nhọc mệt đã thấm vào, một thứ uể oải đã chạy đi khắp tứ chi. Thì ra bộ máy tiêu hóa chạy chậm chạp vì bữa ăn quá no, đã làm cho tư tưởng giới của anh không được minh mẫn xuất sắc như bình nhật. “Thật thế, làm cho gì có đũa nào tốt được!..” Anh thầm nhắc một lần nữa và thấy khoái chí lắm.

Nhưng chợt có một mẩu hồi sức bỗng nổi loạn trong lương tâm anh! Nó làm cho anh phải giật mình, và thần vị kỷ trong lòng anh cũng không được vui cười hả hê mãi nữa. Câu phê bình độc địa kia,

Phúc thấy như là một sự khinh tiêt, một sự mạn thượng ghê gớm, nó hạ nhân phẩm anh xuống hàng hạ lưu. Ấy thế là anh nhớ ngay đến một buổi vào thăm nhà Hội Tế Sinh ở ngõ Lý Thường Kiệt. Anh ăn năn tự mắng mình: “Chết thật, ta đã nghĩ bậy quá đi mất! Dầu sao thì ở đời này tuy vậy cũng vẫn có người, dầu là thuộc số ít - đáng kính trọng thật, chứ sự đời chẳng đến nỗi hoàn toàn xấu cả đâu.”

Bữa ấy, cách nay đã ngót một năm, anh đi dong chơi một cách thư nhàn như số đông người thất nghiệp muốn tìm một điều lợi ích chi đó, trong cái sự đi chơi lang thang, tình cờ đà chân vô định của anh đưa anh đến nhà Hội Tế Sinh. Anh đã được mục kích hàng trăm trẻ con dưới mười tuổi, con nhà lao động, vô sản, sống một cuộc đời công cộng rất có tổ chức, được ăn, học, chơi, tắm, được thay quần áo mỗi ngày một lần, cứ thế mãi ngày nào cũng vậy, mãi cho đến khi nào bố mẹ chúng sau khi không chết đói nữa thì lại đến xin con đem về nhà mà thôi. Cái công cuộc xã hội ấy đã kích thích rất mạnh vào một tâm hồn giàu tình cảm như của Phúc. Trông thấy sự tận tâm rất đáng khen ngợi của một ông giáo học, người thư ký và của những người khác nữa thuộc nhân viên của nhà hội về sự săn sóc lũ trẻ mà con mắt trưởng giả hẹp hòi của đời có thể coi là bản thủ, khó thương, trông thấy những phương pháp chép của Âu Tây mà bọn trẻ ấy được hưởng từ lúc ăn, lúc học cho chí lúc nô đùa, Phúc cảm động hết sức, kính phục không biết đến thế nào mà kể. Đến lúc được chào người hội trưởng lần nữa, thì lòng kính phục của Phúc trở nên một thứ ngưỡng mộ có tính chất tôn giáo của người sùng đạo trước hình tượng đáng Cứu Thế nữa. Anh đã phải vui mừng tự hỏi: “Chà! Ở cái xã hội này mà lại có thể có được một người đáng kính trọng đến bậc này sao? Ở cái nước Nam khốn khổ, xấu xa này, mà lại có được một sự tốt đẹp thế này hay sao?”

Kể ra thì sự hoan nghênh ấy cũng là hợp lẽ lắm, vì người hội trưởng là một bà già gần tám chục tuổi mà thiên hạ gọi nôm là cụ Cả Mộc, vẫn tận tâm săn sóc lũ con cháu thiên hạ ấy chẳng kém con cháu của cụ và lại còn phải lo sao cho hội khỏi đóng cửa, bày trẻ thơ kia khỏi bị vô thừa nhận một lần nữa, bởi có các hội viên rất hay quên đóng tiền.

Nếu quá lạc quan đi nữa, Phúc cũng không dám tưởng rằng ở đời lại có thể có một người đàn bà góa chồng, không con, vốn giàu có, mà lại hy sinh cả cuộc đời mình, vui lòng để sản nghiệp riêng tiêu mòn vào một công cuộc xã hội, “miệng ăn núi lở” như thế mà vững được cho đến lúc già lụ khụ, mà già cả như thế rồi không giảm lòng từ thiện chút nào, quên cả mình, quên cả gia đình, chỉ vì cái vấn đề cơm áo của lũ trẻ kia.

Nghĩ thế xong thì Phúc tự thấy hổ thẹn đáng khinh bỉ không còn để đâu cho hết. Mãi đến lúc ấy, anh mới hiểu rằng những tư tưởng hoài nghi và bi quan mà anh vừa có, gốc tích là tấm lòng ích kỷ nhỏ nhen mà ra. Anh vội giao hẹn ngay với chính anh rằng từ nay trở đi thì chính anh không nên tin ngay cả anh nữa, việc gì cũng phải nghĩ đi nghĩ lại rất thận trọng mới được. Sau cùng Phúc thở dài, vẫn còn giận mình để mắng mình “tự nhiên ta được hưởng tới mười vạn đồng, thế mà ta dè tiện đến bạc không bằng một bà cụ già”. Nhưng ngay sau đấy, anh lại phì cười, vì nếu nói thế thì chẳng những một anh mà thôi, trong thiên hạ, hàng hà sa số những trượng phu, tai to mắt lớn, lương đồng đại gia, khai quốc công thần, mà cũng không bằng bà cụ già ấy. Muốn cắt đứt sự bút rút lương tâm, anh gật gù khẽ nói với mình:

— Năm trăm! Phải lắm, ta sẽ biếu cụ năm trăm.

Cụ phán bà thoáng nghe thấy sợ tái mặt đi, vội hát hàm cho cụ ông vội để ý. Nhắm lúc cụ ông cũng để ý lắm, nên trông thấy cụ bà tái mặt, cụ ông cũng đâm hoảng, cái xe điều rơi khỏi môi và khỏi tay. Cụ sắc thuốc lão, cụ ho một hồi rất dài tưởng chừng đến rách cổ. Chị Phúc, cô Đức cũng ngơ ngác nhìn nhau.

Chợt lại thấy Phúc vui vẻ hỏi một cách ngây thơ:

— Thầy nhỉ, năm trăm bạc, thế đã có một số tiền to chưa?

Cụ phán ông lại giật mình một lần nữa, ngẩn người ra, không biết đáp thế nào cả. Còn cụ bà thì không dám nói leo, điều ấy đã cố nhiên, nào ai thèm hỏi tới mình! Cụ ông tự vẫn: “Quái thật! Nó muốn cho mình năm trăm à? Chỉ có thể rồi thôi hay sao? Minh để ra nó, thì phải được hưởng vào số tiền mười vạn ấy cho đến lúc quy tiên mới được chứ lẽ nào ...! Hay nó cao hứng muốn thưởng mình năm trăm để khai cái ngân tiền năm ngoái và rồi cưới con vợ lẽ hơi?” Nghĩ thế rồi ông cụ chẳng ngần ngại đáp:

— Năm trăm bạc, thì có gì gọi là số tiền to!

Phúc tròn hai mắt thật to lại hỏi:

— Chết nổi! Năm trăm bạc, “thì có gì”?

Ông bố lại ngất ngưỡng cái đầu:

— Chứ không ư? Kể năm trăm đối với người nào khác thì có lẽ cũng đủ là to. Nhưng với cậu, bổng chốc trời cho có trong tay hàng mười vạn, thì thế lại là nhỏ.

Phúc ngồi dậy, xỏ chân vào giày, tuyên ngôn:

— Thôi thế thì ít ra tôi cũng phải biếu cụ một nghìn.

Bà mẹ, vẫn chưa thủng chuyện, nhưng cũng đã hơi mừng. Thôi thì một nghìn bạc, nó cho ông ấy hay mình cũng thế, miễn có cho thì thôi. Bèn vui vẻ hỏi:

— Phúc đức quá! Thế biếu cụ nào đấy?

Thấy bố mẹ đều vui vẻ sột sắn như thế. Phúc chẳng còn sợ bị ngăn trở nữa, tức thì cắt nghĩa:

— Biếu cụ ấy là cụ Cả Mộc, một bà cụ già góa chồng từ lúc trẻ, mà đã hy sinh cho việc xã hội, làm hội trưởng một hội thiện nuôi hàng trăm con nhà nghèo, tức là Hội Tế Sinh. Biếu cụ đây không phải là biếu riêng cụ, nhưng là quyên cho quỹ hội mà cụ trông nom. Phải đấy, mình mà lại không bỏ nổi nghìn bạc ra, thiên hạ nó cũng cười.

Hai vị phụ mẫu của nhà tư bản đã bắt đầu lăm lét nhìn trộm nhau. Cụ bà thề ngay với thiên địa quỷ thần quyết không tha thứ cho cụ ông về cái tội dám cho năm trăm bạc còn là nhỏ. Nhưng vốn có cái óc thông minh vật của những viên chức trung thành không khi nào chịu ông sếp mắng dẫu là quả có tội, cụ ông không run sợ về vẻ mặt hình như thốt nhiên mà sa chữ nãi của cụ bà. Cụ chỉ đau đớn, xót xa, muốn ngẫu hứng nên một bài thơ cổ chữ cái thối đời đen bạc một vỏ chơi.

Lại thấy Phúc sột sắn nói:

— À, thế này thì tuyệt! Để đấy, mai kia có đem tiền xuống Hội thì thầy để cùng đi với con! Con sẽ để cho thầy để được cái hân hạnh đặc biệt cầm tiền đưa trao tay cụ Cả Mộc, và như thế là thầy để đã làm được một việc từ thiện, một việc phúc đức to tát bậc nhất, chưa có ai làm nổi.

Ông bố cố gượng cười để pha trò:

— Giả dụ con để cho thầy cái hân hạnh đặc biệt cầm nghìn bạc ấy để trao cho thầy thì còn hơn.

Cái giọng “Kể Bưởi vợ vào” ấy rõ mới đáng ghét làm sao! Phúc bị cụt hứng tức thì thấy lộn ruột lắm, không thể tha thứ được nữa. Anh ta nghiêm nét mặt lại, đáng sợ như một vị bạo chúa, hỏi xong:

— Tôi nói đùa với ông đấy à?

Cụ phán không dám ngẩng mặt lên nữa. Cụ cầu Giời khấn Phật sao cho cái giận của con cụ chỉ đến thế mà thôi, chỉ vùng vằng lên gác.

Bấy giờ bà vợ mới giầu mỏ lên mắng đức ông chồng vô tích sự:

— Ừ, ừ! Rõ cái mặt kia! Đã biết sượng chưa? Ấy là người ngợm không đáng nửa đồng xu mà khẩu khí lại to đến thế! Năm trăm bạc, có gì! Rõ nổi giáo cho giặc chữa!

Giàu đồ bìm leo, vợ Phúc cũng làm một câu:

— Thầy rõ thật là ăn không nhai, nói không nghĩ!

Cô Đức xưa nay vốn ngoan ngoãn lắm, vốn rất sợ bố nữa, thế mà lúc ấy không thể không dám nói:

— Thầy thì rõ lắm cà lăm càm, phiền quá!

Bị tổng công kích dữ dội thế, cụ ông vẫn dịu dàng:

— Ô hay! Thì nào tôi biết đâu! Thấy cậu ấy kêu “biểu cụ”, tôi tưởng cậu ấy biểu bà, cho nên tôi cũng đỡ lời hộ, ai ngờ đâu lại đến nông nỗi ấy!

Cụ phán bà cũng nguôi nguôi, tuy chẳng cảm ơn cụ ông. Vì Phúc đã xuống đấy kia, nên không ai dám nói gì nữa. Đã nghe thấy cả, Phúc rất phiền. Anh thấy cả gia đình anh không có một ai ra hồn cả. Anh hiểu ngay tại sao chẳng có một ai làm nổi một việc gì khác thường, trong đám thiếu niên. Mà chỉ vì người ta, ai cũng có bố mẹ, vợ, em gái. Không muốn việc của mình bị phản đối, dẫu là ngấm ngấm, tức thì anh tuyên bố dứt khoát:

— Thôi đừng có ai sợ nhé! Thằng này đã không là thằng đều, thì nó không hưởng cả một mình đâu! Được được, không vội gì phải om lên! Rồi thì ai ai cũng có phần cả! Không để ai mất phần đâu mà sợ!

Nói xong, Phúc mới thấy mình đã làm như một người phát chẩn cho ăn mỳ, cho dân đói, khi thấy trật tự của hàng ngũ bị phá vỡ mà phải nói cho đám chúng sinh đừng có xô đẩy hoặc chửi bới lẫn nhau. Thấy mặt mũi ai cũng vui tươi sáng quắc lên, anh yên trí, cho rằng những người ấy chỉ đáng nghe thứ ngôn ngữ ấy là cùng.

Chợt thấy vú già ngoài cửa hàng chạy vào thưa:

— Mợ, cô ra xem là ai. Có khách ạ.

Cả vợ lẫn em Phúc chạy ra. Rồi thấy lão xào:

— Thì tôi đã nói là ông ấy đi vắng! Không ạ, quả thật là đi vắng chưa về. Vâng, không biết bao giờ về... Dạ? Vâng được, để bao giờ về, chúng tôi xin thưa... Vâng, mai các ông đến sớm... Vâng, đúng chín giờ sáng các ông đến.

Rồi cô Đức chạy vào, hí hửng.

— Bọn nhà báo đấy, anh ạ. Em đã tổng khứ họ đi cả!

Phúc rất vui, tuy rằng không biết mình đã tỏ, ở chỗ thiên hạ, mà lại báo giới nữa, xin vào hầu anh cũng khó khăn như xin vào Quan Thống Sứ. Anh khen cô em và hứa rộng rãi :

— Được, thế là ngoan lắm, rồi anh sẽ cho dăm nghìn.

Cô gái trẻ mỉm cười, cúi đầu tự nhủ rằng thế thì từ nay mà đi, bất cứ ai đến hỏi cũng phải đuổi đi ngay tức khắc.

Nhưng lại thấy chị Phúc vào với một lá danh thiếp Phúc gặt:

— Rõ khi lắm nữa! Đã bảo đi vắng mà lại...

— Người này nên tiếp... Người này gạn bán cái... cái gì nhỉ? Cái vila ở đường Quán Thánh đây. Cậu định mua ngay ô tô, thì có ngay biệt thự chứ?

Phúc đành gật đầu, tuy anh sợ ở dưới xóm, thực quản đã nóng ruột.

Khách là một người đứng tuổi, vận Âu phục, có răng vàng trong miệng, bút máy vàng ở túi áo, đồng hồ vàng ở cổ tay. Lời chào của khách là những câu chúc rất nhã :

— Rất hân hạnh được ngài tiếp ngay thế này. Xin có lời mừng ngài, và chúc ngài rằng với cái tài lộc tự nhiên ấy, ngài sẽ bốc lên hàng trăm vạn nữa.

— Không dám, cảm tạ tiên sinh. Xin tiên sinh an tọa.

Được ngồi, khách vội giờ cái cặp to ra, rút một đồng giấy, nói liếng thoảng:

— Thưa ngài, nếu ngài tậu ngay cho cái biệt thự này thì ngài mua rẻ được năm nghìn bạc đấy ạ! Chẳng nói giấu gì ngài, tôi đương kinh doanh về mỏ, gặp hồi khó khăn... Bán thế này lỗ mất năm

ngàn, mà phải bán. Bầm nhà ba tầng, xi măng cốt sắt, kiêu tới tận. Có đủ lò sưởi, máy nước, vệ sinh máy. Bếp rất rộng, lại thêm hai mẫu vườn.

— Ngài tha lỗi nhé, thế này thì không phải, nhưng tôi phải đi đằng này tức khắc, mà việc này là can hệ, vậy xin ngài để sáng mai.

Người kia chẳng hiểu có điếc không nhưng cứ nói nữa:

— Vâng, hai mẫu vườn! Cứ một cái chuồng nuôi công của tôi cũng đã đáng ba trăm bạc! Lại có bể bán nguyệt, có giả sơn cao hai thước năm mươi. Vườn hoa đẹp mắt lắm, các thứ cây quý cả, quả đã gần ăn được... Đây là văn tự, địa đồ, đây là ảnh tòa nhà ấy, mới chụp vì sợ ngài không thêm quá bộ đến thăm... Bầm giá đáng vạn rưởi, nay chỉ xin ngài cho đúng một vạn.

Phúc cố gắt:

— Vâng, vâng thế thì đây có hai cụ tôi, ngài cứ việc nói chuyện với hai cụ tôi xem sao. Còn tôi thì tôi xin phép ngài phải đi, mai ta lại gặp nhau nữa.

— Bầm, nếu thế cũng được ạ.

Cụ ông và cụ bà thấy bỗng dưng con lại cho mình cái quyền to tát ấy thì sượng đến nở mũi. Bấy giờ cụ bà mới gọi pha chè mạn sen tiếp ông kia. Hai con cụ thì tranh nhau cái ảnh chụp tòa nhà để xem như đồ trẻ con. Phúc bắt tay ông chủ mỏ đương hầm vận ấy, rồi ra đi.

Ra đến đường anh mới biết rằng người đến bán nhà cho anh cũng đi xe hơi Ford hăn hoi. Trông trước nhìn sau cả một phố không thấy tăm hơi một chiếc xe cao su nào, anh rất bức tức. Phải đi bộ mất ít bước, anh cúi, nói một mình như một kẻ phàm phu tục tử, thật xứng đáng với tư cách những quân đột khởi thấy bất cứ sự nhỏ nhặt gì cũng là đại họa:

— Biết nông nổi thế này thì mua mẹ nó ngay cái xe từ chiều!

VII-NHỮNG CÔNG THỨC ĐẦU TIÊN

Thích quá, đưa mắt đến đoạn ấy, Tấn không thể không đọc rõ to:

— “Những bông lúa sai quá thường làm gãy mất ngọn cây; cái cành phải rơi, khi những quả trĩu trĩu là quá nặng cho nó, cây quá sai thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên sự cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tâm linh hồn. Hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình!”.

Đọc xong, Tấn nhìn Phúc một lúc rồi khen:

— Tư tưởng hay quá! Này anh, quyền sở tay này phải đóng bìa da nhân thể mới được!

Đương nằm dài trong một chiếc áo khoác Nhật Bản trên một cái ghế ngả lưng nệm nhung điều, một chân đặt trên một cái đầu hổ, Phúc thần nhiên đáp:

— Anh vút nó vào lò sưởi cho tôi!

Cho rằng bạn nói đùa, Tấn lại hí hửng đọc:

— “Một người sung sướng quá thì cũng như một đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chầy thế nào cũng bị tóm cổ!” - Tuyệt thật, sao mà anh khéo góp nhặt được ở sách nào những tư tưởng triết lý thâm trầm đến thế này nữa! Ồ, quyền này nhất định phải đóng bìa da đi thôi, mà đóng đẹp nhất nữa!

Phúc mỉm cười thương hại, khi mắt bạn :

— Rõ đồ ngu!

Tấn cứ đưa cho người nhận đóng sách đứng sau lưng anh mà dặn:

— Quyền này nữa là hết! Ông liệu khuôn về nhà ông đi!

— Bẩm vâng.

— Mà quyền ấy ông đóng thêm, đừng tính tiền nữa, phải đóng rất đẹp vào đó!

— Bẩm vâng.

— Tất cả thế là ngót hai trăm rưỡi rồi?

— Bẩm vâng, xin cảm tạ hai quan.

Trông thấy những đồng sách vuông cao lù lù, người nhận sách yêu cầu:

— Bẩm xin các quan cho gọi vài người cùng khuôn xuống giúp cháu thì mới chóng việc được.

Phúc phán:

— Anh gọi tất cả chúng nó lên giúp người ta.

Tấn ra một góc nhà bấm vào sáu cái ổ chuông điện tức thì tài xế, bồi, bếp, thằng xe, người làm vườn và đứa ở gái cùng học tóc chạy lên một lúc như để cứu hỏa. Khi mọi người đã khuôn hết các sách xuống, khi người chủ tiệm đóng sách đã khom lưng vái một cái dài, Phúc giơ tay ngăn lại:

— Khoan đã! Ngàn ấy sách thì ông đem về hiệu bằng cách nào?

— Bẩm quan, con đi xe tay.

— Máy cái?

— Bẩm, để phải chắt lên năm xe mới đủ.

— Thôi, thế để tôi cho ông đi xe ô tô của tôi mà về. Những sách của tôi là sách quý cả, chở bằng xe tay nếu không rơi cùng đường thì những tay cu ly mó vào thì đến bản hết!

— Bẩm nếu thế thì con đội ơn quan lớn lắm lắm.

Phúc đưa mắt Tấn:

— Anh bảo tài xế hộ.

Tấn vỗ vai người chủ hiệu đóng sách:

— Hà nhé? Đi nhận hàng như thế thì đi sướng chưa?

Tuy đương bụng một chồng sách ngất ngưỡng, người chủ hiệu cũng khom lưng chào một lần nữa, đến nỗi chỉ suýt nữa thì sách rơi đổ lung tung.

Lúc Tấn quay lên, Phúc đã sang phòng giấy, đứng ngắm cái tủ sách mới đóng giá trăm bạc anh nói:

— Đây được cái tủ này thì cũng khá lắm rồi.

Tấn gật đầu:

— Phải, thì mất đến nghìn bạc.

— Không phải tôi muốn nói đến số tiền to. Khá, là nói cái giá trị tinh thần, tức là cái học thức của mình.

— Nếu vậy thì phải chờ khi nào đọc hết tủ sách chứ.

Phúc xo vai:

— Điều ấy thì không cần lắm, thật thế. Cứ trông thấy mình có nhiều sách, thiên hạ chúng nó cũng đủ sợ mình là tay học thức uyên bác, gồm ghê... Mình có đọc cả sách hay không, ai mà biết?

Tấn cười, phê bình gọn:

— Đã đành!

Phúc ngồi xống ghế mơ màng hồi lâu rồi tiếp:

— Thôi, thế là xong. Rồi thì là tôi sẽ thực hành cái lý tưởng ở đời của tôi! Không phải làm gì cả, được mặc thích ăn ngủ và đọc sách mãi mãi. Và viết sách nữa, nhưng mà khi nào thấy cao hứng lắm mới viết, vì nếu đã viết thì sách phải hay mới được. Đây anh xem, tôi vẫn chẳng ước ao thế là gì?

Nhưng bây giờ thì là sướng, vì tôi sắp thực hành được cái mộng đời của tôi. Và tôi dám chắc rằng tất cả những ai đáng gọi là có chút học thức ở đời, đều cũng phải mơ mộng như tôi cả. Có phải thế không?

— Có khác là khi họ giàu rồi, thì họ không ước ao thế nữa.

Phúc phân bua ngay:

— Đây anh xem. Có phải tôi vẫn trung thành với những ước vọng của tôi không? Có tiền tôi nghĩ ngay phải mua sách.

Tấn còn hoài nghi:

— Hãy cứ thử xem chứ chắc gì. Người ta ở đời, hôm nay còn nghĩ thế này mai thế khác.

— Tôi thì quyết không bao giờ tôi thay đổi.

— Anh đã thay đổi rồi.

Phúc trố mắt, coi lời ấy như sự sỉ nhục chi đó. Tấn nói ngay:

— Thì vừa rồi đây chứ gì! Những tư tưởng anh đã chép vào sổ tay, ắt anh đã cho là tốt đẹp. Thế mà anh đã bảo tôi vứt vào lò sưởi, và mắng tôi là đồ ngu.

Phúc cười trừ mà rằng:

— À, ấy là vì những tư tưởng ấy không còn hợp nữa đây chứ.

Tấn hỏi kháy:

— Chứ không phải là vì anh đã thay đổi?

Không đáp thẳng, Phúc cứ tiếp:

— Tôi vẫn nói với anh rằng làm cái thằng tài giai ở đời thì phải để lại chút di tích gì cho đời! Nếu mình có khuynh hướng về văn chương mình phải làm văn. Nếu mình là thợ vẽ, mình phải đạt được ít ra là một bức danh họa. Bất cứ nghề gì miễn sao đã bỏ mình là có một cái tài. Chứ nếu ở đời mà cốt ngày ăn hai bữa, thiết tưởng thằng ăn mày nó cũng ăn ngày hai bữa, còn yến hay cơm nguội thì có khác gì nhau, vì lúc đây nấp quan thì thằng ăn mày hay thằng trọc phú cũng đến như nhau mà thôi!

Tấn cũng nghĩ đến cái lý tưởng riêng của mình. Theo một lời khuyên hợp lý và một lời hứa có thể

hảo huyền của Phúc, Tấn đã bỏ phăng cái nghề cạo giấy, xin thôi việc, để đến với Phúc như một người thư ký riêng. Là vì Phúc đã hứa với Tấn rằng nếu Tấn tìm được một cách buôn bán chi có lợi, thì Phúc sẽ hùn thêm vào để hai người buôn chung. Tấn sẽ được đứng chủ tuy số vốn Phúc hùn vào có thể to gấp đôi hay gấp ba của Tấn. Số tiền bốn nghìn trúng số, anh này chỉ tiêu mất có hai, vẫn còn giữ được hai. Tấn thấy thế ít quá, nên không dám bỏ hăng Bảo hiểm như ý đã định, và đó là Phúc đã lôi bạn ra ngoài cái vòng thầy ký khổ. Hôm kia, Tấn muốn bạn bỏ thêm tiền cho mình đứng chủ một gánh hát Nam Kỳ, đi hát dong. Phúc đã lắc đầu, kêu nên tìm một công việc gì đứng đắn, chắc chắn hơn thế, vì sợ Tấn lại chỉ mê một cô đào hát nào đó nên mới định mạo hiểm thế. Tấn đã thất vọng lắm, nhưng biết làm gì bây giờ? Đã đâm lao cố nhiên phải theo lao. Anh biết anh vẫn có thể kiên nhẫn được nữa đây, nếu giữa hai người không có những điều khó chịu lặt vặt. Điều khó chịu thứ nhất là Tấn bị vợ bạn coi mình bằng thứ mắt nghi hoặc, lắm khi lại lên mặt như bà chủ nhà. Còn những điều khác là ở cái tính thật thà của Phúc, đối với người bạn tâm giao! Rất nhiều khi Phúc hay mắng bạn, hoặc nói sống sượng. Xét kỹ ra, nếu ở đôi bạn cùng nghèo hay cùng giàu thì cái đó chẳng sao đâu, mà trái lại, chỉ tỏ ra sự thân thiết của hai người mà thôi. Nhưng bây giờ hai địa vị đã đảo lộn trái hẳn nhau, mà Phúc thì lại không biết rằng một khi mình đã giàu hơn bạn ắt phải nhìn bạn thì giây liên lạc mới khỏi sự đổ gãy. Phúc lại cứ như thường nghĩa là như ngày xưa. Cho nên nhiều khi Tấn giận, tưởng bạn khinh mình, hợm của.

Như ngày vừa rồi, cũng vậy. Tấn khó chịu lắm. Phúc đã nói cái lý tưởng ở đời, đọc sách, viết văn... Vì Tấn không có cái ham muốn ấy, không có khiếu làm văn, nên tuy Phúc chỉ là thật thà mà bị bạn coi là mình lên mặt, nói xỏ. Tấn đã nghĩ: “Ừ, thì nó viết văn, nhưng ta thì ta làm gì? Nếu không để lại dấu tích cho đời thì là không ra hồn người, vậy thì nó chửi ta không phải là người đó sao?”.

Chẳng nghĩ kỹ, Phúc lại tiếp :

— Thật thế, mang tiếng nam nhi ở đời, thừa bát ăn mà lại không làm được một việc gì thì nhục một cách lạ. Tấn lại nghĩ: “Ừ, ừ, nó lại kiêu ngạo! Không có ta thì cho hai chục bạc, để bằng nó được thế này! Có bạc vạn rồi, không có ta chỉ bảo cho những cung cách phong thể, để nó bằng chốc nó đã thông thạo thế này! Nó không biết rằng nó quých, rằng xưa nay vốn nó gàn, và chẳng có ta thì, dầu đã trúng số mười vạn, bất quá nó cũng chỉ bắt thành nhân dạng mà thôi?” Rồi nông nổi tấn hỏi:

— Anh đã chắc nếu anh viết sách thì tên tuổi anh sẽ mãi mãi lưu truyền hậu thế?

— Không phải là dám chắc, nhưng cứ cố gắng chứ? Cái gì bắt tử là khó lắm, nhưng có khó mới quý.

Tấn cười nhạt:

— Theo ý tôi anh muốn bắt tử rất dễ.

— Gì vậy?

— Anh cứ đem mười vạn ấy mà phát chẩn.

— Ủa! Anh này điên hay sao?

— Vì tôi biết tính anh rõ hơn ai. Xưa nay anh có ao ước giàu đâu? Xưa nay anh chỉ khao khát làm việc từ thiện.

Phúc lắc đầu:

— Anh này bây giờ gàn một cách khó chịu.

Tấn cũng chẳng kém:

— Xưa kia chính anh đã gàn, bây giờ té ra tôi lại gàn nữa, không từ thiện nữa, không ngông hão cái mồm nữa.

Tấn nói vậy chỉ là vì cái thích phản đối, nói để mà nói, thế thôi, chứ có ngụ ý gì đâu. Nhưng Phúc

thì lại tưởng bạn chửi mình, coi mình giàu mà đều.

— Ô hay! Anh muốn gì nữa. Tôi đã bỏ ra giúp thiên hạ và họ hàng nhà tôi nghìn rưởi bạc rồi! Tôi giúp họ hàng nhà tôi thì tôi cũng vẫn từ thiện chứ sao?

— Nghìn rưởi, đã mấy tí!

Đến đây Phúc cúi cực điểm, cả lòng tự ái lẫn lòng tri kỷ của anh đều đã bị thương. Đáng lẽ anh chỉ mắng: “Câm đi đồ ngu!” Anh mới sướng mồm. Nhưng vì thấy sự thể nghiêm trọng quá anh phải cố cất nghĩa:

— Lạ thật! Đến anh mà cũng lại công kích tôi như người ta thì thôi thôi!

Tấn nói chữa:

— Không, tôi chẳng công kích anh đâu. Ấy là nói đùa đấy.

— Sao lại đùa? Trong cái đùa, ít ra cũng phải có một phần trăm tính chất cái thật, chứ không thì ai lại đùa? Vậy thì tôi thử nói anh nghe nhé! Thí dụ tôi trông thấy một vạn người bị nạn lụt, bị nhà cháy v.v... Lôi họ khỏi cảnh cơ hàn bằng cách nào? Cho mỗi người một hào ư? Thì họ ăn được hai bữa, rồi họ cũng chết đói. Cho họ một đồng? Thì họ được, hai chục bữa, ấy là thí dụ mình dám cho phăng đi một vạn đồng. Hỏi rằng kết quả có đáng số tiền bỏ ra không? Làm sao cho xuể được? Một vạn người tiêu mất một vạn đồng, chẳng ai làm nổi điều gì có ích chung, chỉ bằng tôi để riêng cho tôi, để tôi làm cho tôi một sự nghiệp riêng! Chẳng thà để vạn bạc ấy buôn bán, sinh lời, mở mang kỹ nghệ, nuôi thợ thuyền cũng là có ích lắm, mà lại hơn phát chẩn, nếu một vạn ấy sẽ để lãi thành mười vạn nữa, lúc ấy ta sẽ phát chẩn cho một vạn đi cũng chưa muộn kia mà! Ừ, bây giờ thì tôi có mười vạn đấy, nhưng tôi không làm phúc vội! Tôi chờ khi nào mười vạn của tôi thành ra trăm vạn tôi sẽ làm phúc nhiều hơn! Sợ muộn ư! Bao giờ lại thiếu số người để ta phát chẩn cho mà sợ.

Nghĩ cũng chẳng nên làm mất lòng ông bạn giàu, Tấn gật đầu lia lịa:

— Phải lắm! Nếu thế thì anh nói phải lắm!

Phúc còn gặng hỏi!

— Anh đã tin chưa? Anh đã thấu triệt chưa?

— Biết rồi! Biết rồi!

Hồi lâu, Tấn thêm:

— Vả lại, nói cho cùng thì nào ai công kích anh đâu? Trái lại các báo hoan nghênh anh cũng đã dũ lăm đấy chứ!

Phúc thú nhận:

— Tuy vậy, lúc nào tôi cũng cứ lo họ chửi tôi. Thật thế, tôi xin cam đoan với anh rằng mười đêm nay, tôi không được ngủ ngon như hồi lúc còn kiết xác.

Tấn bấm đốt tay rồi đáp:

— Ừ, Mà anh cũng giàu mới được đúng mười ngày.

— Thế mà đã phải chịu cái khó nghĩ ngợi như trong mười năm!

Câu nói ấy là câu rất thành thực của Phúc vì chung anh chưa có cái thói quen của các nhà tư bản để mà giàu điếc sang đùi, nghĩa là để mà bưng tai không nghe thấy và bịt mắt đi cho khỏi trông thấy những lời, những cảnh có thể kích thích lương tâm của mình. Tấn nhìn lại thì thấy bạn trông tuy có vẻ đầy đà, cái mặt trông tuy có vẻ phì nộn, song quả nhiên cái trán có mấy nét nhăn rõ rệt nó làm cho thần thái có vẻ già hăn đi, mặc dù cũng có oai vệ và đẹp đẽ thêm ra. Tấn lại cười thầm: “Gớm cho cái khí phách con người! Ấy là mới mất chưa đến hai nghìn bạc mà đã đau xót thế!” Tự nhiên Tấn thấy cái cần phải nhắc lại để khoe nữa một cách khôn khéo:

— Chết chưa! Thì ra tôi trúng số có bốn nghìn mà số tiền tôi bỏ ra làm Phúc cũng tới ngót bốn

trăm.

Tấn tưởng sẽ được phục, chẳng ngờ Phúc nói ngay:

— Thế là anh đại chứ!

Đến đây, hai người im một lúc lâu, không ai nói gì nữa, Tấn lại chăm chú ngắm nghía bạn để ngạc nhiên rằng mới trong có mười ngày, mà những cử chỉ của “thằng ngọng bắt được cái đình” khi xưa, nay cũng chẳng còn ngượng ngịu trong thứ y phục trường giả tốt bụng, trong cái cảnh trí trắng lẹ nguy nga. Còn về ngôn ngữ thì chẳng phải... ngôn, vì Phúc vẫn đã có những giọng nói kẻ cả khinh đời ngay từ khi hãy còn kiết xác. Tấn phải tin rằng con người ta ở đời ai cũng có một số phận. Và số Phúc là số hưởng thụ, chứ chẳng nên bảo là chó ngáp phải ruồi đâu. Vì nếu không sao phẫu thuật lại khôn ngoan như thế? Phúc chẳng tỏ ra bối rối trong cảnh phú quý chút nào! Mới giàu được có mười ngày, Phúc đã xử sự như kẻ giàu từ trong trứng giàu ra. Tấn chỉ còn chưa phục số phận về chỗ này, nghĩa là, sau Phúc chẳng có hề tha thiết đến đồng tiền bao giờ, mà sao lại được hưởng như vậy.

Sau khi nghĩ thế, Tấn phải tự hỏi: Hay cái câu “Thánh nhân hay đãi khù khờ” chẳng chỉ là một câu phương ngôn thôi, nhưng còn là một công lệ? Hay cái lẽ bí hiểm của tạo hóa nó là thế này: Đối với kẻ vốn thờ ơ đồng tiền thì cho có tiền, còn đối với những hạng chỉ có nghĩ đến đồng tiền, cả một cuộc đời lẫn lóc vì tiền, có thể hy sinh danh dự, bố mẹ, vì tiền, thì lại bắt càng xoay lăm chỉ càng say vầy, hành hạ cho điêu đứng, cho ê chề, cho nhục nhằn. Anh chàng này đem so số tiền “giời ơi” mình được hưởng với số tiền của bạn, rồi mới nghiệm ra rằng xưa kia bạn khinh bỉ đồng tiền hơn mình nhiều lắm. Sau cùng, Tấn chịu hàng phục số mệnh đến bậc, quả nhiên thấy Phúc xứng đáng lắm, rất có thể làm chủ mình lắm, và chẳng những chỉ đáng làm chủ một mình mà thôi.

Ấy thế là cái anh bạn giàu của Phúc xưa kia mà bây giờ chỉ còn là người bạn nghèo, thì trước sau vẫn trung thành như nhất, trung thành ở cả tư tưởng! Cho hay nước chảy cũng là thói đời, nên chỉ những sự ghen ghét, những tư tưởng phản phúc của loài người, tuy là dễ phát sinh như trộm cướp vào hồi tao loạn, vậy mà ở trường hợp này trong đầu óc Tấn, chỉ là một vài ý nghĩa thoáng qua, như gió nồm và lúc trưa hè, như cái bong bóng xà phòng trước gió, để tỏ rằng số Phúc tốt cung nô bộc, còn tha hồ vượng của và Thần Tài lúc nào cũng như là mới bắt đầu khởi sắc mà thôi. Cho nên Tấn nhắc:

— À, chiều hôm nay, trạng Sư Thảo mời anh ăn cơm.

Phúc giật mình:

— Ấy chết, tí nữa quên! Thế có phiền không!

— Sao?

— Cả một đêm hôm qua tôi, dự định đêm nay thì đi đăng ngài. Thế này thì ra mọi sự lại lộn phèo cả! Phiền thật!

— Nhưng vào địa vị tôi, thì tôi chỉ cần được phiền như thế ! Anh vẫn chả thường khoe: mỗi bữa cơm với trạng sư Thảo là anh được lợi nghìn bạc là gì?

— Thì cố nhiên! Nhưng mà... rồi thì cái gì mà người ta không chán, dầu là cái lợi!

Hồi lâu! Phúc lại tiếp:

— Nếu mình được lợi, ắt người ta cũng được lợi bằng mình, nếu không lợi hơn. Duy có cái này thì thật thần tình, nghĩa là phàm cái nhà nào mà trạng sư Thảo mách mình, thì y như là giá rẻ, vì chủ nhân toàn là những anh cáo cùng cả! Chỉ có điều này là đáng sợ: nghĩa là cứ đi ăn cơm với ông ấy mãi, thì bao nhiêu tiền mình cũng sẽ tậu nhà hết, không làm được việc gì khác nữa.

— Vậy từ bây giờ đến nay, anh đã tậu mấy cái nhà, tất cả đáng bao nhiêu tiền.

— Đây, anh thử cộng qua hộ tôi xem.

Phúc đưa ra một quyển sổ tay nhỏ, Tấn ngồi xuống bàn, lấy bút chì đỏ, chép ra giấy tính toán rồi

nói.

— Ba vạn, bảy nghìn, chín trăm mười lăm, ấy là chỗ tiền tiêu bằng ngân phiếu.

— Anh không cộng nhầm đấy chứ?

— Không thể nào nhầm đấy chứ?

— Không thể nào nhầm được.

Phúc gật gù mà rằng:

— Ủ, có lẽ đúng đấy. Tôi tính nhầm vẫn biết rằng đã tiêu ngót bốn vạn trong mười hôm nay thôi.

Rồi Phúc xo vai nhăn nhó tiếp:

— Mà mới tậu được có năm tòa nhà! Thế có chết không? Trước kia tôi tưởng trúng số mười vạn, ít ra phải có lấy hai chục nóc nhà là ít. Vậy mà bây giờ mới có năm nóc nhà, mà đã hết bốn vạn rồi. Thế có chết không! Còn có sáu vạn bạc, thì làm được trò khi gì nữa! Rõ nguy quá!

Tấn cũng ngạc nhiên hỏi:

— Lạ nhỉ! Năm cái nhà sao đã hết bốn vạn?

Phúc gần phát cáu:

— Nguyên cái mình ở này đã một vạn rồi nhé? Thế lại bốn cái liền nhau ở hàng Đào mỗi cái năm nghìn là đi ba vạn nhé? Thế cái ô tô năm nghìn nữa, có phải là ba vạn rưỡi không? Còn năm nghìn thì làm phúc mất ngót hai nghìn, ba nghìn tiêu vật...

Tấn chỉ còn biết đáp:

— Ủ nhỉ!

Phúc lại cau có, khổ sở:

— Ấy là chưa đâu vào đấy. Ấy là còn bao nhiêu thứ phải mua, phải sắm đấy! Mười vạn, khôn nạn, có gì đâu mà ai cũng bảo đã là nhiều!

Phúc xoa bàn tay ra, phân bua:

— Có phải thế không?

Nhưng Tấn vội vã cả cười mà rằng:

— “Nhân đức vô nhai”^[46] các cụ nói chẳng sai tí nào!

Phúc lườm Tấn một cái không thềm nói gì cả.

Hai người xuống thang, vào phòng tiếp khách. Phúc đi đi lại lại, ngắm nghía những bức danh họa Tàu, bày lại một cái lọ, sửa lại một nhánh hoa, lấy ngón tay phẩy một ít bụi trên gỗ, trên kính... với một thứ say đắm nồng nàn như ta hôn hít mân mê áng đào kiêu^[47] của nhân ngãi, chẳng bao giờ lại chán. Nếu anh có thời giờ, hẳn anh còn đi lau đồ đạc cả một lượt chứ cũng chẳng để phần cho gia nhân. Anh ngồi vào ghế ở góc này, ngắm nghía xong lại ra ngồi ghế ở một góc khác, cố hưởng tất cả cái tráng lệ, hào nhoáng ấy. Chợt vợ anh ở phòng bên cạnh sang.

— Thế nào cậu? Mười giờ rồi.

— Cái gì thế?

— Ô kìa! Tối hôm qua cậu đã hứa với em là bây giờ thì đưa cho em, để em mua...

— Nào đã có tiền đâu!

— Thì cậu ký “sách”^[48] cho em ra bằng lấy chứ sao!

Phúc đứng lên vùng vằng:

— Gớm nữa, vợ con thế này thì rồi vỡ nợ, thật thế.

Nhưng vợ anh cố phân trần cho gãy nghĩa:

— Khổ lắm, em nói mãi cậu cứ không nghe ra! Em bảo cái nhẫn kim cương ấy mà có tám trăm thôi, là rẻ không biết đến đâu mà kể. Cả bà luật sư Thảo, cả bà Đốc Hải cũng đồng ý với em. Không

mua ngay, lỡ họ bán mất! Cậu tiếc em hay sao? Thế thì còn trời đất nào nữa! Cậu phát tài hàng mười vạn, cậu lại không làm quà nổi em một cái nhẫn tám trăm hay sao? Nhất là sắp đến ngày kỷ niệm ngày cưới chúng ta rồi!

Vì xưa nay Tấn chẳng còn lạ gì những chuyện nhà của Phúc nữa, nên lúc ấy, Phúc cũng chẳng ngại nói trước mặt bạn:

— Kỷ niệm thì làm quái gì! Tôi còn nhớ rằng cũng vào dịp kỷ niệm này năm ngoái, thì mẹ tuyên bố với gia đình nhà mẹ rằng: rất phải hối hận vì lấy tôi!

Lời ấy khiến cho người đàn bà lặng người đi, giận chồng không biết để đâu cho hết. Và nói:

— Thế thì cậu bỏ phẳng ngay tôi đi, tôi xem?

Phúc cười nhạt:

— Sự thực thì xưa nay chỉ có mẹ hay bỏ tôi, quả nhiên tôi chẳng có胆子 động đến chuyện ấy bao giờ!

— Thôi chẳng qua chỉ bởi cậu hết, chứ đã là vợ một người như cậu mà không có nổi cái nhẫn kim cương thì cũng nhục!

Phúc cũng nửa nạc nửa mỡ :

— Còn tôi, tôi cũng xin nói cho mẹ biết rằng làm chồng một người như mẹ mà lại không biết lừa vợ, mà lại không có vài cô nhân tình, thì cũng nhục.

Sốt ruột, Tấn khuyên bạn.

— Một sự đã không từ chối được thì thà ưng thuận phứt ngay đi, có hơn không!

Muốn nâng cao giá trị của người bạn nghèo, Phúc nói:

— Ấy là vì có lời nói hộ của bác nên tôi nể đấy!

Rồi anh ký ngân phiếu xé đưa một tờ cho vợ. Người đàn bà reo lên như trẻ con, có lẽ là để chữa thẹn:

— Có thể mới được! Đây tôi đã muốn gì thì chồng tôi ắt phải chiều tôi!

Nhìn theo vợ, Phúc so vai thở dài. Anh thấy người đàn bà ấy rõ mới vô duyên làm sao! Lúc nào anh cũng không quên rằng đối với vợ, xưa nay anh chẳng biết cái gì là ái tình, dẫu là cái thứ ái tình chán ngắt của những cặp vợ chồng. Và lại... biết sao được! Vợ anh chẳng hề cho anh biết cái gì là cái đầm ấm của Tào Khang, mà chỉ cho anh được biết cái gì là sự khinh bỉ, là sự chán chường, là sự cay đắng, là lòng phẫn uất.

Phúc nhớ đến Bích tiểu thư. Người ấy lấy anh mới xứng đôi, và nếu vậy, thì thử hỏi: cuộc đời anh ngày hôm nay nó tốt đẹp ra làm sao! Nhưng than ôi, anh còn nhắc tới chuyện ấy mà làm gì! Phúc thờ dãi, đành phải nghĩ đến Bích - cô đào rượu. Anh đã toan bĩu mồm nhưng tự nhủ: “Cũng còn hơn là không”. Và lại, xưa nay khi anh quay lại xóm ca trường, tất cả bọn chị em cố nhiên, đối với anh đã có thái độ khác trước. Anh đã là một ông vua; nếu một ông vua cũng chỉ được cung tần mỹ nữ độ như thế ấy mà thôi. Vốn khinh người rất mực, cái gì cũng coi thường, cũng không ngạc nhiên nữa, Phúc không hề để ý đến cách vờ vập của Bích, hôm nay nó khác với sự hờn hĩnh của Bích ngày hôm nọ. Người sung sướng vốn dễ tha thứ, cho nên Phúc không nhớ đến hận cũ, cứ tọa hưởng kỳ thành, và ngay đêm ấy, trong khi nằm bên khay đèn bàn tính với Tấn về tương lai. Phúc không quên nghĩ đến sự dễ giấu Bích ở một nơi rồi thỉnh thoảng anh đến hú hí chơi, vô đạo đức một chuyến cho nó sướng cái thân.

Sự dự định ấy, anh đã gần quên hẳn, vì bận rộn tậu nhà, tậu xe hơi và những việc lôi thôi khác của một người bỗng chốc mà giàu. Nhưng hôm nay, thỉnh linh ý kiến kia trở lại với sức hồi ức của trí nhớ. Bây giờ, anh đã đúc nhà vàng, chỉ còn thiếu người đáng ở cái nhà ấy thôi. Và đó chính là vợ anh làm cho anh có cái tư tưởng ăn chơi

Chính là vì có ấy mà Tấn bỗng đâu thấy Phúc nói tử tế với mình như thế này:

— Anh Tấn, thế anh đã nghĩ đến hạnh phúc riêng của ta chưa?

Tấn giật mình đáp bằng một câu hỏi:

— Anh muốn nói gì vậy?

Phúc lại còn làm ra mình là người văn chương mà rằng:

— Khi anh đã đúc nổi một cái nhà như thế này thì anh còn thiếu cái gì?

Chẳng hiểu hôm nay vì sao mà Tấn bị họa lai thần ám. Xưa nay anh ta vốn rất hoạt bát, có duyên, chứ nào có phải hạng dù dò, ngôn bất xuất khẩu cho cam! Ấy thế mà bây giờ, chẳng khác gì hoàn toàn mất trí khôn, Tấn đáp lại bạn một cách vô nghĩa ý.

— Ủ, thiết tưởng anh phải mời cụ ông cụ bà đến đây ở mới phải chứ, chứ riêng hai vợ chồng anh thế này, ở rộng quá, bỏ phí quá.

Phúc đành bỏ cái hứng để phân trần:

— Tôi mời mãi, ông bà tôi không đến đây chứ! Anh có hiểu tại sao không? Chỉ vì ông bà tôi sợ ở cái nhà to thế này, thì họ hàng ra vay mượn, ý eo điều nợ tiếng kia, nếu không cho vay. Vả lại, ông bà tôi, ngoài ý ấy ra, lại còn muốn phân bua với thiên hạ rằng dầu sao thì vẫn không nhờ tôi, ấy thế.

Tấn lại khuyên bạn:

— Dầu cụ trái thế nào anh cũng phải cố khuyên cụ, chứ không thể vì thế mà anh thôi. Thiên hạ rồi người ta nói.

Phúc đã đến lúc bực mình:

— Miễn mình đối với bố mẹ không có điều gì trái lương tâm, thế là đủ rồi. Còn bố mẹ tôi đến ở nhà này hay không, cái ấy là cái bề ngoài thôi. Và tôi xin nói thẳng anh biết rằng anh là đồ ngu, ấy thế.

Tấn trợn mắt:

— Tôi, là đồ ngu?

— Bẩm vâng!

— ?...

— Vì rằng khi tôi nói đến “đúc nhà vàng” thì không phải là để mời anh đã động đến cha mẹ chúng ta, mặc lòng anh sắp có thể đổ bừa cho Đức Khổng Tử đã nói thế này, đã dạy rằng thế nợ....

Đã hiểu ra, Tấn cả cười mà rằng:

— À, nếu vậy thì tôi có thể viện rằng Đức Khổng Tử hình như quả thật đã có nói: “Ta chưa hề thấy kẻ nào mà lại có hiếu với cha mẹ cũng như hiếu sắc”.

— Đó mới là chân lý, mà lại một chân lý mà ta chẳng có nên làm gì để cho nó thành ta sai lầm.

— Bẩm vâng, thưa ngô huynh, thế thì ngu đệ quả thật là đồ ngu hăn hoi! Vì khi ngô huynh nói đến nhà vàng, và hạnh phúc của riêng chúng ta, thì đệ phải nhớ ngay đến Loan và Bích.

— Được lắm, thế thì ngu đệ không còn ngu nữa.

— Nhưng xin phép ngô huynh cho đệ được cãi: Không có lý cả hai nàng sẽ đến ngụ được cái nhà vàng này!

— Khi ta nói đến cái nhà vàng này, tức là để cho ta phải nghĩ đến một cái “boát”^[49] khác.

Tấn nghiêm sắc mặt để tự hỏi: “Người ta có thể thay đổi bụng dạ nhanh chóng đến thế này hay sao? trước kia ta vẫn cho rằng bạn ta chính là một vị chân hiền, cái đạo đức là đáng làm gương mẫu cho tuổi trẻ. Bây giờ ta đã rõ sự đời hay chưa? Thôi phải rồi, thì ra xưa nay những nhà đạo đức toàn là bất đắc dĩ cả, không có tiền nên chẳng hư thân mất nét được thôi. Vậy thì ta nên vỗ tay hoan nghênh sự suy vong về tinh thần này nó cho ta được dịp lợi dụng, hay là chỉ nên ô hô khóc cái mất luân lý của một người bạn hiền mà ta đã định bụng noi gương đấy?”

Rồi Tấn hỏi!

— Thế anh định thế nào?

Không đỏ mặt một tí teo nào cả. Phúc đáp:

— Phải chuộc hai ả ra, vớt hai ả ra khỏi “bể trầm luân” ngõ hầu hai ta đỡ khỏi bị cái nạn đêm nào cũng có thể bị mọc sùng! Tổ chức một cái garconnière^[50] để thỉnh thoảng chúng ta đến với hai ả cho xứng đáng cái mặt nam nhi! Nếu có thể tậu ngay được thì âu hãy tạm thuê. Khi người ta trúng số như chúng ta thì không phải là để cứ sống cái đời đạo đức đáng chửi hoặc chỉ làm những công cuộc từ thiện vô vị. Vậy thì tôi cho anh toàn quyền trong việc này. Anh cố trở tài hùng biện như thế nào cho Tú Bà đừng có quen thói thấy bở thì đào, thấy mềm thì đục.

Vấn chương nào mà lại có thể tả được cái sướng của Tấn trong lúc ấy? Đối với anh, bây giờ Phúc mới thật là người bạn tâm giao. Trước kia, Phúc mới chỉ là tri kỷ lắm rồi, ấy là lắm vậy. Trước kia, Phúc mới chỉ là người bạn đáng phục mà thôi, nghĩa là một người bạn chưa hẳn giống mình, có thể, trọng mà không yêu, vì không thấy có tính xấu nào giống với mình cả. Bây giờ, đã có thể khinh bạn cũng đồng bệnh với mình, Tấn thấy có thể yêu được Phúc hơn xưa. Hơn nhiều! Cho hay cổ nhân đã nói không sai: Kẻ nào muốn được ta yêu rõ nhiều, kẻ ấy phải có thể để cho ta khinh bỉ được một chút.

Phúc lại hỏi một cách đứng đắn:

— Thế nào, anh vui lòng nhận cái trách nhiệm lớn lao này chứ?

Tấn ôm bụng cười ngặt nghẽo và đáp:

— Thừa ông, dễ thường tôi chê! Tôi rất đau lòng phải làm những việc khổ tâm ấy.

Hai người lại cả cười, có lẽ bình sinh cả hai đều chưa được sống những phút thần tiên ấy. Tấn giơ tay ra, nghiêm trang:

— Nào, tao xin bắt tay mày cái nào! Kể từ bây giờ trở đi, mày mới thật là bạn tri kỷ của tao. Bằng cái bắt tay này, tao lại xin thề sẽ trung thành với mày cho đến lúc lên thiên đường, mặc lòng sau này mày có thể hờm của mày sẽ đãi tao là thư ký riêng.

Bắt tay bạn rồi, Phúc ngăn người ra.

— Lạ nhỉ! Có bao giờ ra ý đãi mày là người làm công đâu! Thế thì ra ít lâu nay mà vẫn hiểu nhầm cả.

Tấn xua tay vung lên:

— Không hề gì! Dầu mai sau tao bị đãi là kẻ làm công, thì cũng chẳng sao! Cái lòng quý hóa đối với nhau, một khi nó đã tỏ ra, thì người ta cứ phải nhớ nó mãi.

Bỗng dừng trí luận lý của Tấn hóa ra sáng suốt một cách phi thường, để anh bồi bổ cho cái thuyết của anh:

— Đây này, tao phải nói kỹ thế này mới gây nghĩa. Cái tình bạn bè của con người ta ở đời hay bị đoạn tuyệt chẳng qua chỉ bởi “không biết điều” của một bên. Thí dụ anh A chơi rất thân với anh B, anh A giàu mà anh B nghèo. Trong sự giao tình, anh B cứ hưởng mọi sự giúp đỡ, săn sóc, hưởng thụ của anh A thôi. Vì lẽ anh A không hề ghĩ đến cái nhỏ nhặt ăn miếng trả miếng, nên trước thì anh B lấy làm hân hạnh được hưởng sự tử tế của bạn, mà sau thì nghiệm nhiên coi mình là có quyền, là bạn có bổn phận phụng dưỡng mình, không có không được! Thế rồi thì... một ngày ấy thế là B chỉ còn nghĩ đến lòng tự ái và nhằm về cái quyền được hưởng của bạn ở mình. Ấy là có thể xa nhau. Trò đời nhan nhản những sự ấy nên nói mới có nhiều người than phiền là xử với bạn hữu tốt mà chỉ toàn gặp những quân đầu.

— Thế rồi sao nữa hở cậu?

— Ấy mày hãy im, vì tao cũng đã sắp kết luận! Trong cái sự ấy cố nhiên B có lỗi với bạn rồi.

Nhưng là chính A cũng chịu một phần trách nhiệm. Vì sao? Vì chừng cái gì nhiều quá cũng là dở, cho dầu là sự tử tế. A quá tốt, làm cho B quen tính đi, làm cho cái tốt của mình thành lệ đi. Được hưởng mãi cái tốt đến nỗi dám tưởng là mình có cái quyền hưởng sự tử tế, thì đến lúc không được hưởng nữa, B đâm oán hận chứ chẳng còn bình tâm coi là sự thất bại thường mà thôi. Mà A xưa kia càng tốt bao nhiêu, thì A bây giờ càng căm hờn bạn bấy nhiêu, và sự ấy cũng cố nhiên và dễ hiểu lắm. Cho nên kẻ nào muốn che đậy lòng ích kỷ để khỏi làm việc gì chịu thiệt thòi chỉ nói: “Như vậy, chỉ xử thành lệ...”

Phúc lại gắt:

— Sốt ruột lắm. Thế sao nữa hờ đáng Thượng Đế?

Tấn còn cố thuyết;

— Nhưng mà tôi đây, thì tôi sẽ không khi nào là anh B kia. Được hậu đãi mãi, tôi chẳng dám cho tôi có quyền. Đến lúc không được hậu đãi nữa tôi cũng không dám oán hận bạn vô lý. Mà nếu bạn chẳng những thôi hậu đãi mà còn có điều gì hiển nhiên là tôi tệ với mình đi nữa thì tôi cũng không giận bạn chút nào? Vì lẽ gì? Vì tôi cần phải nhớ đến sự tử tế mà bạn đã cho tôi hưởng từ ngày xưa ngày xưa! Cần phải đem lên cái cân mà đo lường, nếu bên tốt của bạn là nặng thì dầu cái tôi của bạn là dĩ nhiên, mình cũng vẫn phải nhớ ơn chứ không được oán thán. Nếu không thì ra vô ơn, chỉ kể cái tội mình chịu bây giờ chứ không nhớ cái phúc mình hưởng trước hay sao? Ấy đấy, khi tôi đã biết nói như thế với anh, thì tôi đã tỏ tôi là “người biết điều” rồi, và anh bao giờ còn phải lo rằng bạn hữu anh không được thủy chung như nhất!

Phúc mỉm cười, hỏi Tấn một cách tinh quái:

— Sao bỗng dưng ông lại cao đàm hùng biện đến thế đó ông? Xưa nay chỉ thấy ông ăn càn nói dờ là giỏi thôi, vậy mà hôm nay, sao những điều nghĩa lý hằn hoi mà ông cũng nói được lom lem?

Tấn cũng cười khê đáp:

— Đó là nhờ cái tình! Thật thế, anh không biết cái nỗi băn khoăn của tôi trong hai tháng nay, Loan đã có chữa với tôi, mà tôi không dám rước về nhà, cũng chẳng dám giấu một nơi, mặc lòng tôi trúng số bốn ngàn, được bố mẹ yêu quý hơn con cầu tự. Giữa lúc bứt dứt, may sao được lời vàng ngọc của anh, giải quyết cho. Chứ không thì còn rũ người ra, cầm như thác, chứ lại còn nói năng gì nữa!

Phúc lại giơ tay ra:

— Thế thì lại xin bắt tay cái nữa nào!

— Bỏ nhân rất hoan nghênh! Và xin tiên sinh cứ việc nhớ rằng thế cũng là những công cuộc rất từ thiện đó.

Phúc bấm chuông, bồi chạy lên, anh sai rót rượu. Rồi cả hai cùng nâng cốc Tấn nói:

— Ta mừng cho hai mạng người được vớt khỏi bể khổ.

— Không, ta hãy mừng cho cái tình bạn hữu của ta, và chúc nó sẽ bất vong, bất diệt. Chúng ta xin thề sướng khổ có nhau, sống chết có nhau!

— Là thật chứ nhì? Sao cả hai chúng ta lại cùng trúng số cả?

— Bạn hữu với nhau, cũng bởi duyên số như vợ chồng.

— Có lẽ thật thế.

— Điều ấy thì cũng đúng lắm, không phải còn gì nữa. Nhỏ nhất đến cái sự ăn uống cũng còn bởi tiền định nữa là.

Đôi bạn cứ khật khà khật khưỡng rót lại cạn, cạn lại rót nữa, nếu không thấy bên ngoài, còi ô tô vang lên.

Uống hết hớp rượu, Tấn đứng lên:

— Thôi, đi ngay nhé?

— Ăn đã chứ. Đến giờ rồi còn gì?

— Thôi, sướng quá, không thấy đói, để bữa khác.

— Làm gì mà vội? Hãy ăn đã, bữa nay có hai món đặc biệt là gà gô và thịt hươu. Vả lại tôi xin nói thật anh đừng nên ra vẻ tránh mặt vợ tôi như thế. Anh cứ tự nhiên cho tôi! Anh là bạn thân của tôi, nếu tôi để vợ tôi ra ý nghề lạnh bạn thì mặt tôi ra chó gì?

Tấn đành lại ngồi xuống. Vợ Phúc cứ để xe hơi ngoài đường chạy vào nhà sầm sầm như Tây đoàn đi khám rượu lậu, nói nhanh như cãi nhau :

— Nào, không biết sắp được ăn chưa đây! Ăn xong tôi lại phải đi ngay, bà đốc Quỳnh, hẹn biểu tôi một con chó Nhật Bản, phải đến tức khắc! Bồi!

Trước sự kinh ngạc của hai người, bà ta bắt bồi đóng hết các cửa sổ. Bà bật một ngọn đèn ở góc phòng bên này để sang ngồi vào một đi văng ở góc phòng bên kia. Rồi bà hỏi một cách bí mật:

— Đã trông thấy gì chưa? Hai ông?

Không kịp để ý Phúc đáp:

— Đã, đã trông thấy một người đàn bà đương hóa rồ!

Nhanh trí Tấn câu tay bạn rồi khen to:

— Cái nhẩn! Gớm, đẹp quá, bao nhiêu là hào quang!

Bấy giờ đã nhìn thấy rồi, Phúc cũng khen:

— Ừ, cái mặt nhẩn cũng có lẽ quý thật đấy.

Bà ta bĩu môi:

— Có lẽ! Đây này, đưa nào không bảo hạt kim cương này đáng giá nghìn bạc, thì nó là đồ mù!

Phúc cười nhạt:

— Suýt nữa thì tôi mù!

— Ấy chết, tôi trót lỡ lời, thôi xin lỗi ông!

Anh bồi tán một cách ngu ngốc:

— Bẩm, đẹp quá! Con thấy xanh, đỏ, trắng, tím vàng, đủ cả ngũ sắc. Bẩm cứ đeo một chiếc nhẩn ấy thôi, thì bà ngồi chỗ tôi đến thế nào, thiên hạ cũng phải trông thấy.

Phúc giao hẹn ngay với vợ:

— Ấy đây, nhớ nhé! Vậy thì từ nay, cứ chỗ nào tôi nhất thì đến mà ngồi!

Đồng hồ đùng đỉnh báo 12 tiếng.

Ba người sang phòng ăn. Bồi thay đĩa, dao, còn Bếp, không có việc gì, cũng khoanh tay đứng đấy để nghe bà chủ dạy bảo, mắng mỏ.

Người đàn bà vô học này đã ăn ở như là bất cứ ai, nếu đã vô học thì cũng phải ăn ở như thế. Nào hạch món này quá mặn, món kia quá nhạt, món này nguội quá, món kia nóng quá cái này chưa đủ ngọt, thức kia chưa đủ chua v.v... Thật là một bậc giàu mới học làm sang. Nhưng trò đời thế, cái lúc trong nhà đã khá thì khá từ con mèo, con chó khá đi. Cho nên người bếp cứ giơ bộ mặt thần nhiên chịu mắng, chỉ dậm dạ thôi chứ không cãi, mặc lòng bà chủ thật tình thì chưa biết gì, vì ăn cơm Tây cũng chưa thạo cầm phuốc sét, cũng chưa biết con dao. Vả những lời mắng mỏ ấy làm cho hai người đàn ông không nói được chuyện.

Phúc vẫn cười thầm vợ. Anh không ngăn. Cho rằng đàn bà thì chỉ còn cách được ra oai với đầy tớ nữa là sướng thôi, nên anh không muốn tạt cạn mất cái nguồn hạnh phúc của vợ. Thêm một lẽ nữa khiến anh cứ khoảnh độc như thế, ấy là nếu khuyên bảo thì sợ vợ anh không có ai để gây sự nữa, sẽ gây sự với anh, xin tiền anh, bắt mua cái nọ, đòi sắm cái kia, thì chí nguy! Bàng quan, Phúc chỉ bùng tai giả điếc, và lại còn quan sát những ngôn ngữ ngông rờm, những cử chỉ đài các nửa mùa ấy để răn mình

đừng bao giờ giống thế.

Sau bữa cơm, vợ Phúc lại ra ngựa xe hơi đi ngay. Tấn cũng vội vàng xin tạm biệt để đi công cán. Còn về Phúc thì hai cốc rượu vang làm cho anh choáng váng, chẳng còn biết trời đất là gì. Anh sang phòng khách tạm ngả lưng trên ghế dài, cầm lấy tờ báo buổi trưa. Không thấy báo nói chuyện gì đến mình, anh cho là không có chuyện gì đáng đọc nữa, vứt đấy và chợp ngủ lúc nào không biết. Người bồi đã mang một cái chăn chiên mỏng phủ lên bụng anh, đã khép cửa, sau khi bảo cho các gia nhân khác biết, là chủ đã ngủ thì bất cứ ai cũng không cho vào.

Đến khi Phúc chợt thức giấc, mặt trời đã xế chiều đã chiếu thứ ánh nắng xiên khoai. Anh thấy ngoài hiên bồi của anh gắt như thế nào:

— Bẩm không được ạ! Đến ông là vua thì con cũng không dám đánh thức ông con được!

Lại thấy người kia nằn nì:

— Ông ấy ngủ thế là lâu rồi, anh cứ việc đánh thức đi, nếu hề gì thì đã có tôi.

Lắng nghe kỹ, Phúc nhận ra đó là người anh ruột tức là ông phán. Anh ngạc nhiên tự hỏi: “Vào dịp nào mà thằng cha lại đảo về được như thế này?” Anh đã toan mặc kệ, lại nhắm mắt ngủ thêm giấc nữa, bắt con người khả ố ấy phải chờ lâu nữa cho bõ ghét. Nhưng rồi anh lại thấy đó chưa phải là cách hành hạ và trả thù, muốn cho ân oán rạch ròi, anh cần phải tiếp ngay mới xong. Thế là anh bấm chuông bảo bồi cho vào, sau khi mở toang cả các cửa.

Được vào, ông phán rất mừng rỡ, tuy thấy em ông vẫn cứ nằm dài trên đi văng. Ông giơ tay ra hấp tấp nói:

— Chú! Rõ quý hoá quá, tôi phải đợi mãi.

Không bắt tay anh, Phúc vẫn cứ nằm, chỉ hắt hàm bảo:

— Anh ngồi ghé đây.

Ông phán không thấy ngượng chỗ thằng em không chịu bắt tay mình. Làm gì có đủ thì giờ! Ông chỉ kịp nhìn quanh một lượt cả cái cảnh trí oai hùng và tráng lệ nó bao bọc chung quanh. Ông lóng cồng vén đuôi cái áo đoạn thâm, sợ hãi ngồi xuống cái ghế lùn, lăm lét nhìn người em rồi khen nhắc cái khăn lược lên bên trên cái trán ngắn ngủn, có lẽ vì đã thấy nhứt đầu quá. Rồi ông khen bằng thứ giọng nịnh hót nhà nghề của một viên chức đối với người bề trên:

— Đẹp thật! Chú nhanh thật!

Phúc cau mày hỏi.

— À, chú nhanh chứ sao! Mới có mười ngày mà chú tổ chức nơi ăn chón nằm rõ ra vẻ đế vương. Tôi đã đi dạo khắp cả một lượt, thấy ngăn nắp và có bề thế lắm. Cái phòng khách này... để rồi tôi xin biểu cái lọ Giang Tây của tôi.

— Thôi đi! Xin ông! Ông đừng chớ cũi về rùng!

Ông phán xoa tay, rất hàng phục, rất nhũn nhặn:

— Nào có gì! Gọi là có chút quà mọn lòng thành biểu chú. Vả lại cái lọ quý quá để bên tôi không xứng.

Lúc trước đây, Phúc ngong ngóng đợi ngôn ngữ và thái độ của ông anh ruột vốn khinh bỉ mình, như trẻ con hí hửng đợi xem xiếc. Bây giờ, anh không còn dịp cười thầm, vì anh chẳng thấy gì đáng ngạc nhiên, anh rất bức mình vì đến cái thú ấy nữa mà cũng không được hưởng. Thái độ của người anh ruột dẫu nô lệ đến bậc nào, Phúc cũng chỉ thấy ngạc nhiên mà thôi. Rõ chán quá đi mất! Cho nên anh đâm cáu, chẳng để lỡ cái cơ hội nói nghiêng ấy.

— Sao bác nhũn quá thế! Chả gì bác cũng là quan phán đầu tỉnh, dân đen vào cửa phải lạy quan lớn, phải chấp tay, gãi đầu gãi tai, sao lại bảo cái lọ không xứng với mình? Còn tôi, vô học, vô nghề

nghiệp, ăn hại đái nát, ương gàn, dù một nghìn cái xấu, giá không trúng số thì bất thành nhân dạng, nào làm được gì cho gia đình thơm lây.

Tưởng nói thể để bịt miệng con người vô sĩ, Phúc nào ngờ anh mình lại chờ thể bậc lợi dụng luôn mà thuyết một hồi:

— Chú cứ nói! Đó là chú nhảm! Cái đời tôi là đời bỏ đi. Mang cái danh ông phán thì vì đời nó chỉ chuộng thể, chứ nào tôi có dám tự cao, tự đại gì đâu! Ông phán thì làm quái gì, thì ăn thịt được ai? Vào luồn ra cúi công hầu mà chi, hưởng hồ còn kể cái mặt hạng thông với phán! Khốn nạn lương ăn chẳng đủ, thân nô lệ lại cực đủ trăm chiều, lắm khi Tây mắng cho như tát nước vào mặt, nó coi không bằng con chó.

— Ấy chết!

— Chứ không ư? Có ở trong chần mới biết chần có rận, không ai muốn tự hạ mình lại nói xấu chính mình làm gì! Đây chú xem, tôi đi làm ngân ấy năm, giúp nhà nào có được là bao, vì còn công nợ hơn Chúa Chôm, ăn bữa nay lo bữa mai muốn làm một việc gì tốt cũng không được, chỉ vì không tiền. Ấy có chú biết hăn hoai thế đấy nhé, kéo không lại bảo nói dối. Thấy chú cứ ngồi nhà mãi, tôi ái ngại quá, chỉ muốn đỡ chú một số tiền để chú chạy chọt, vậy mà có xong đâu? Tiền, nào có lúc nào lợi! Nhưng thôi, bây giờ Giờ cho chú phát thể này, thì là may lắm. Tôi cũng mừng thầm lắm, vì gia đình nhà ta, hồng tôi thì cũng may còn chú gỡ lại, chứ không thì hồngбет bà be ra, chứ còn gì!

Đến đây, ông phán thở một cái rõ dài, rõ ngán ngẫm.

Phúc thấy rằng sự đời thật là không thể tưởng tượng được nữa. Anh không bao giờ dám tưởng rằng loài người lại có kẻ xấu đến thế, đê tiện đến thế, và giả dối đến thế. Anh cho rằng dẫu mồm người ta có là theo gỗ đi nữa, thì cái khinh miệt đến cái tăng bốc ắt cũng phải có cái gì nó nổi ở giữa cho liên hai thái cực kia. Gớm thật! Nhưng một ý nghĩ độc ác làm cho anh cứ vui vẻ nói:

— À, nếu vậy thì tôi hiểu ra rồi! Thì ra anh vẫn có bụng tốt với tôi! Nhưng khi anh sỉ nhục tôi là đồ ăn hại, mắng tôi là ương gàn, chẳng qua là muốn cho tôi trở nên tốt, và đó là chính sách của Dương Lễ đối với Lưu Bình vậy!

Một tia sáng bỗng hiện trên vẻ mặt ông phán.

— Dạ, vâng! Thì chính thế! Chứ đã anh em như chân như tay, chú nhớ có chẳng ra gì thì cũng xấu cả tôi, đời nào tôi lại dám khinh bỉ chú thật? Ấy chẳng qua là khuyên thiện, là nói kháy nhau. Mục đích là để cho nhau ngày ngày mỗi hơn.

— À ra thế, vậy mà bây giờ tôi mới hiểu!

— Có gì là lạ? Tôi sỉ nhục thế nào được chú? Học thức của chú, nhân phẩm của chú, văn chương của chú, há lại chẳng là một vụn lòn cái công danh và tính mệnh của tôi ư? Tôi đây đời nào tôi lại dám tự phụ là kẻ biết người biết của, đời nào tôi lại dám ếch ngồi đáy giếng coi giờ bằng vung như thế.

— Ô hay, thế ra tôi không gàn à?

— Gàn như chú, ai chả muốn gàn?

— Ô hay, thế ra văn chương của tôi lại không gàn?

— Thiên hạ cứ việc bán cái gàn của chú đi mà ăn! Gớm chữa, thế đũa nào dám bảo chú gàn? Ủ, đũa nào?

Tuy vậy Phúc cũng cố nén giận, vờ ngây thơ cười mà đáp:

— Ô hay, thì chính anh chứ còn ai nữa!

Ông phán chỉ biến sắc mặt có một giây, rồi nói một cách bình tĩnh:

— Tôi thì kể gì! Tôi chê văn chú còn gàn, ấy là vì muốn chú cố gắng hơn, viết văn sao cho... cho kiệt tác hơn, ngỗ hầu tôi cũng được chút thơm lây. Vả lại những bài đăng báo ấy tôi đã có đọc cả. Đạo

đức, triết lý thâm trầm... tư tưởng rất cao thượng. Ấy ông tổ ngũ đại nhà ta cũng đồ Phó báng, hay chữ vào bậc quán thể văn chương đấy. Bốn đời sau tuy cũng xuất chính, song chỉ nhì nhằng như thầy và tôi thôi. Bây giờ, đến chú, cái cốt cách chữ nghĩa mới lại phát.

— Gớm thế kia à?

— Thì tôi đã nói rằng hồng tôi nhưng may còn chú!

Phúc cười thầm, cho mình cũng giả đại làm ngây như vậy là đắc sách lắm. Anh chỉ có nóng muốn biết vì có gì ông phán lại về, vì có gì có những lời lẽ cực điểm quý hoá kia. Anh đưa ra hộp thuốc lá Hồng Mao^[51] như để tỏ rằng mình thích chí lắm, rồi dễ dãi hỏi:

— Anh có việc gì cần hay không?

— Kể ra cũng cần. Đáng lẽ tôi chỉ viết thư, nhưng mừng quá liền xin nghỉ về nhân thể thăm chú và thầy đề. Có lẽ số tôi khá, nên sự này mới gặp dịp làm sao! Chú ạ! Ý tôi muốn đi Tri Châu, mà quan thầy tôi đã hứa rằng chỉ lấy có năm trăm thôi. Bây giờ, ông quan thầy của tôi sắp về nghỉ, nhằm lúc đáng cho tôi cái đặc ân ấy thì lại được tin chú trúng số độc đắc. Tôi sướng quá đi mất, vì làm gì chú lại chẳng cho tôi năm trăm, nhất là khi lại cần cho đường công danh tiến thủ của tôi. Anh em đồng sự ai cũng cho tôi là may mắn nhất.

Vừa đến đây thì cụ phán ông cũng lại chơi. Cụ mới may cái áo lông cừu mấy chục bạc, lại chống một cái ba toong mới, trông rõ ra vẻ cụ cố lắm. Lúc cụ vào phòng, Phúc mới chịu ngồi lên. Một ý tưởng xỏ xiên, một cái ý muốn “ném xương cho chó cắn nhau” khiến anh gian ngoan làm bộ thật thà mà phân trần với anh và bố:

— Thế này thì khó nghĩ quá đi mất! Thầy cũng cần tiêu mà anh cũng cần tiêu, thì tôi làm thế nào bây giờ?

Ông phán xanh mặt, đã đứng lên rồi, và không dám lại ngồi xuống ghế nữa. Cụ phán cũng nhìn chòng chọc vào mặt người con trai cả mà cụ cho rằng lại sắp sửa dẫm lên chân cụ đến nơi. Cụ đã sắp nổi giận, chỉ còn chờ nghe cho thủng câu chuyện. Thì Phúc lại nói:

— Ấy đấy, tôi định biếu thầy năm trăm để khao cái ngân tiền đấy, anh cố điều đình thế nào cho cụ nhường anh hoãn khao thì tiền sẽ ở tay anh.

Chỉ một câu nói thế thôi mà cũng khiến họ hai cha con đều đỏ mặt tía tai lên, hằm hằm nhìn nhau như hai con ác thú trước một miếng mồi. Phúc lại lắc đầu quả quyết:

— Chứ lại bắt tôi bỏ tiền ra nữa thì xin chịu! Tiêu nhiều lắm rồi! Giá cái thân tôi chẻ ra được làm trăm mảnh thì tôi cũng chẻ ngay! Vì rằng có hưởng được cả một mình đâu! Hề dính ai, cũng lại tiền cả.

Ông phán nói với bố:

— Việc của con cần hơn của thầy, thầy nhường cho con!

Tức thì cụ ông giơ ngay cây ba toong vào mũi ông phán:

— Nhường... nhường... nhường cái đầu bố mày!

Ông phán ngạc nhiên hết sức, cả Phúc nữa. Thật vậy, xưa nay ông bố chỉ có sợ sệt và nhường nhịn ông con mà thôi! Chẳng có ai lại chờ câu chửi bới ấy. Cố nhiên là ông phán không thể tha thứ được, và nạt:

— Ủa, ông cụ này bây giờ sắp giở chứng à?

Con giun xéo lắm cũng quằn. Chính vì lẽ cả một đời phải hàng phục con mãi, đã nhiều phen tức uất lắm, cho nên cụ bố bây giờ mới để bật cái sức ép trong lá gan ra. Quả bóng quá căng hơi tức phải vỡ. Nhất là bây giờ ông phán chỉ còn cái địa vị phế đế, mà người nắm quyền chánh, người thần thánh bất khả xâm phạm, lại là ông con thứ hai, cho nên cụ cố chẳng ngại cho ông con cả một trận tam bành.

— Ủ, ông sắp chết đấy, tiên sư mày! Mày cứ rửa ông đi, xem ông có đập vào mặt mày ra bằng cây

gậy này bây giờ không! Đồ khốn nạn, đồ chó, đồ bất hiếu chi tử!

Không còn biết trời đất chi nữa, ông phán chỉ còn biết đâm hoảng, run run ngồi xuống nghe cho khỏi ngã, và dần mặt ra. Cụ cố thì cứ đi đi lại lại như một con thú trong cũi sắt, cái gậy khua vung vung lên, cắt nghĩa rõ cái cơn thịnh nộ của cụ:

— Con với cái, thì ra mà chỉ biết đến cái cần của mà thôi, còn bố mà, thì không cái gì là cần! Thì ra mà không coi thẳng bố mà ra cái gì nữa à? Tiền hàng của mẹ mà, cũng để trả nợ cho mà! Bây giờ nữa, được nó cho năm trăm bạc để ăn khao, mà lại cũng định phỗng tay trên ông! Rõ cái quân... không còn có quân thần, phụ tử gì nữa!

Đến bây giờ thì ông phán mới hiểu rõ, mới biết rõ cái địa vị phé đé của mình. Ông phán nản một cách ngoan ngoãn:

— Làm gì mà thầy nóng thế! Làm gì phải chửi rầm lên! Con tưởng việc khao vọng đã hoãn được một năm nay rồi, thì hoãn nữa cũng được, cho nên muốn xin thầy cho con vay...

— Tiên sư thằng bố mà!

— ! ...

— Vay... vay cái mả cha mà! Cả một đời mà, mà đã ăn không ăn hồng của ông hết bao nhiêu!... Mà đã báo hiếu được bố mẹ mà bao nhiêu!... Cờ bạc, bợm đĩ, nghiện hút ...!

Ông phán đứng lên, cũng đã đâm cẩu, nói rõ:

— Thì thôi! Thì là tôi mất toi cái tri châu chứ sao.

Nhưng cụ cố càng chửi được, lại càng thấy tức hơn nữa:

— Tổ sư cha mà! Mà thử làm ngay tể tướng đầu triều cho ông xem! Mà đi tri châu hay không thì cũng kệ mà! Có hay thì vào xác! Chứ ông trông mong gì đồ vô phúc!

Ông phán còn cố hỏi em một lần cuối cùng:

— Thì năm trăm bạc đổi với chú thì có là bao mà chú lại chẳng bỏ thêm ra được cho tôi?

Đến bây giờ thì Phúc mới gỡ nổi cái đầu ra:

— Ông cứ nói! Năm trăm bạc dễ là năm trăm hòn cuội! Vả lại, người quân tử không có nói hai lời, dẫu là có khi đã biết rằng mình nhầm! Tôi đã nói: Trước khi đồng tiền sinh lãi mà chạy về, thì tôi không bỏ ra nữa! Ông không biết rằng từ hôm ấy đến nay, tiền có việc ở kết chui ra đi tứ phương mà thôi.

Rồi anh ra vườn hoa bỏ mặc hai cha con “nhà ấy” ngồi đấy.

Chợt nhìn ra cổng anh thấy ông Đồi. Vui mừng ông này chấp tay vái anh qua cái hàng rào sắt. Phúc ra mời người bác vào. Thì ra quần áo rách rưới, vì thấy nhà cửa ông cháu nguy nga quá, ông Đồi đã đứng hàng giờ ngoài đường, không biết tính sao.

Phúc mời ông Đồi vào phòng khách, và phải ngồi đối diện với ông bố. Lại được dịp chọc tức anh tuyên ngôn:

— Bác ra chậm quá! Tôi chờ mãi bác, vì đã để phần cho bác một trăm. Bây giờ tôi hãy đưa trước cho bác năm chục, về chuộc lại nhà, chuộc lại đất. Xong rồi thì lại ra đây lấy nốt, về mà chuộc ruộng.

Anh phân bua nói với ông bố:

— Ấy đấy! Toàn là chuyện tiền mà! Mà sở dĩ tôi phải biếu ông Đồi đến một trăm, ấy chính vì ngày xưa thầy để ăn ở thất đức lắm, đã không đãi ông ấy một bữa.

Sợ hãi quá, ông Đồi chẳng dám nói năng gì, cứ khoanh tay co ro ngồi im. Mặt ông cúi gằm xuống, vì sợ cụ phán, mặc lòng đã có Phúc đây là quý nhân phù trợ.

Trông thấy bác rách rưới quá, Phúc gọi bếp lên bảo:

— Này, mà dắt ông này lên ngay phố hàng áo Cũ cho tao... Đấy ông theo nó, tùy ông chọn thế nào

cho nó lành lặn một chút. Đây tôi đưa cho ông năm đồng.

Hai người đi ngay.

Phúc khoanh tay hỏi ông bố lúc ấy ngồi yên như tượng:

— Thế nào? Thầy xem chừng có thể hy sinh cho anh phán một lần cuối cùng nữa không?

Cụ cố nhặt nhẹo:

— Không anh để số tiền ấy cho tôi!

Phúc bỏ đẩy, ra vườn, anh thấy người anh nhẹ nhõm, khoan khoái và tinh thần anh như mạnh thêm lên. Và anh đã đứng lặng ngắm một đóa hồng như một nhà thi sĩ.

VIII-MỘT NGƯỜI NHƯ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

“Phúc đã đi ba tiếng đồng hồ, chân mỏi lắm, miệng khô lắm, bụng đói như cào... Anh nhọc hết sức, tưởng chừng đành phải ngồi liền xuống vệ đường cho chết nắng thế vậy, sắp hoàn toàn thất vọng, thì lại thấy ở đường xa một bụi cây xanh xanh. Anh cố lê hai bàn chân mỏi rũ rượi cho đến chỗ ấy, thì đó là một tòa nhà gạch, bên trong một gia đình đương ngồi ăn cơm rất hết sức vui vẻ. Anh nhìn vào rồi nhìn đến quần áo mình, ngạc nhiên hết sức, thấy rằng bộ y phục ấy đã rách, đã cũ từ đời nào, tuy nó chưa có vẻ của những thứ quần áo của những người làm nghề nhờ độ đường. Anh mừng rằng mình chưa đến nỗi tiêu tụy, lại lo ngay là mình như vậy thì có lẽ chưa đủ gợi lòng thương hại của những người ngồi trong kia. Tuy vậy, anh cũng nói vào:

“- Thưa ngài, tôi là người nhờ độ đường, xin ngài cho bát nước, tôi khát quá.

“Nói xong, anh đứng chờ, anh rất hồ thẹn thấy mình đã thân tàn ma dại cả phần xác cũng như phần hồn, không hơn gì kẻ hành khất thực thụ nữa. Chờ mãi, ở trong mớ thấy đĩa tở mắt sung mảy sĩa đưa ra cái gáo nước lã cho anh. Phúc uống một hơi hết cả gáo lấy cánh tay quạt ngang một cái. Nhưng khỏi khát xong, anh lại thấy đói một cách ghê gớm! Thật thế nếu không có lấy nổi bát cơm trong bụng, thì đến nằm đây mà thở mà chờ chết nữa thôi! Không còn cách gì khác, anh ta, sau khi nghĩ ngợi rất lâu, đành cố nuốt hồ thẹn lại nói:

“- Thưa ngài, tôi đói lắm, ngài làm ơn cho tôi cái gì ăn...

“Đĩa tở trộn mắt quát ngay anh:

“- Đi đi! Lôi thôi cái gì? Lắm thứ thế?

“Phúc ngượng lắm, nhưng cứ đứng im, nhìn vào mặt ông chủ đương ngồi ăn cơm ở bàn, một người béo tốt mặc quần áo lụa, trông ra vẻ giàu có lắm. Nhưng ông chủ không nhìn ra chỉ cứ việc vừa ăn vừa nói chuyện với vợ con thôi. Chờ mãi cũng đã sốt ruột, lại thêm thấy đói quá lắm. Phúc hỏi xin lần nữa, thì chủ nhân nhìn ra, giận dữ, rồi bỏ đĩa bát đấy, đứng lên tiến ra phía anh...

“- Mày là bố người ta đấy à? Sao mày cứ nheo nhéo thế? Có xin ăn thì cũng phải chờ người ta xong đã chứ, quân đâu có quân hồn láo thế? Đi ăn mày mà hách thế à?

“Phúc ngạc nhiên rồi cãi:

“- Thưa ngài không, tôi chẳng là ăn mày tí nào! Tôi cũng là một người tử tế, cũng như ngài, nhưng chẳng may nhờ độ đường mà thôi.

“- Mày còn chối là không hành khất.

“- Không! Tôi đã bảo...

“- Thế vì lẽ gì mày nhờ độ đường? Mày nhờ độ đường từ bao giờ? Quê quán mày ở đâu?

“- Tôi đã bảo rằng tôi cũng như ông kia mà! Nếu tôi về được nhà tôi sẽ quay lại đây đền ông một số tiền đáng giá một trăm lần cái thức ăn mà ông đã giúp tôi! Nhưng ông phải giúp tôi cho tử tế mới được.

“- Mày bảo mày cũng như tao? Ông lại trói cổ mày lại bây giờ. Mày nhờ độ đường thì quần áo mày phải khác thế này chứ? Quân ăn mày nhà nghề còn nói láo!

“Phúc nhìn lại quần áo mình rồi ngẩn mặt ra mà thôi. Anh nhờ độ đường từ hôm nào? Vì lẽ gì? Tại sao quần áo lại tồi thế? Lạ thật! Đến chính anh, anh cũng không nhớ gì cả cũng chẳng hiểu câu chuyện

sảy nhà ra thất nghiệp của anh đầu đuôi ra sao?

“- Có cuốn xéo đi ngay không? Ông lại cho chúng nó ra đánh cho một trận thì về với tổ tiên!

“Phúc tức đến hóa điên, muốn đánh ngay con người có mắt cũng như mù ấy, nhưng không làm gì được, một là vì đói quá, yếu lắm, hai là vì cũng chẳng biết mình có còn là mình không hay mình đã là “ai” mất rồi. “Ai” đây tức là một kẻ ăn mày vậy. Anh ta chưa kịp quay đi thì đã thấy mấy con chó vàng chạy xồng xộc ra cứ nhảy xổ vào chân anh. Phúc phải cầm đầu chạy một lúc lâu để mà ngã ngồi xuống vệ đường, bao nhiêu mạch máu trong người tưởng chừng như đã đứt cả. Anh thở hồng hộc, càng khát nước, vì mặt trời vừa thoát khỏi một đám mây chiếu ánh nắng xuống như đổ lửa. Anh rất lo sợ người ta đuổi theo để đánh anh mà không sao đứng lên được nữa. Rồi thì quả nhiên một người lính cảnh sát đến vỗ lấy vai anh tàn nhẫn lay anh một cách dữ dội, ghê gớm.”

Phúc giật mình choàng mở mắt ra.

Bích vẫn gọi:

— Tỉnh chưa mình ơi, chín giờ rồi, dậy đi thôi, ngủ mãi!

Đến lúc ấy, Phúc mới biết rằng mình nằm mê. Anh lấy làm tiếc rẻ cơn ác mộng ấy và gắt:

— Rõ khi lắm nữa!

Bích cãi ngay lại một cách rất ngoan:

— Mình đã dặn tôi phải liệu đánh thức mình để mình đi những đâu có việc cần kia mà! Chín giờ rồi đây!

Phúc lại nhắm mắt lại, vẫn tiếc cơn ác mộng ấy lắm. Một lát rồi anh đành mở mắt ra. Anh thấy hồ thẹn, vì trong mộng anh đã hèn hạ đến bậc quả đã có ngựa tay đi ăn mày. Nếu người chủ nhà đã cho anh bát cơm, ắt anh đã ngồi đầu hè mà ăn, như một người hành khát chánh tông, và như thế thì là một chuyện đáng than ôi! Nhưng... Tại sao anh lại đến nỗi sa cơ nhờ bước để mà có thể suy vong tinh thần đến thế được? Thật là chẳng còn biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao?

Sau cùng Phúc mỉm cười, mới hiểu ra cái lần thần của mình. Đã đến chuyện mộng寐, đã đến chuyện mê ngủ, thì lại còn khi nào có nghĩa lý và đầu đuôi gì được! Rồi anh nhớ ra rằng đời xưa, có một người nghèo đã được tạo hóa cho một giấc hoàng lương^[52], và bây giờ, đến lượt anh, trái ngược hẳn lại, vừa trúng số độc đắc xong thì được ném trái một giấc mộng đi hành khát! Hoài của, nếu anh chưa bị đánh thức vội, ắt anh còn khổ sở nữa, còn hiểu rõ cái dã man của loài người hơn nữa. Nhưng mà như thế này, trong mộng bị khổ ít thôi, thì lúc tỉnh mộng cũng chỉ sướng vừa phải thôi. Phúc ao ước thỉnh thoảng lại sẽ được hưởng một cơn ác mộng như thế, họa may mới hiểu thấu triệt cái gì là hạnh phúc, vì từ ngày trúng số đến nay, đã hai tháng trời, kể ra cho cùng thì anh cũng chưa hiểu nổi cái gì là sung sướng cực điểm như anh vẫn tưởng tượng lúc còn nghèo xơ xác.

Nghĩ vẩn vơ mãi cũng chán, anh bảo nhân gái:

— Này thấp hộ cái đèn.

Anh chỉ vào khay đèn phù dung^[53] có đủ những khí cụ mỹ miều, lọc lõi, đáng giá bạc trăm, anh đã bỏ ra không tiếc tiền một tý nào. Bích sa sầm nét mặt rồi đi ra, làm như không nghe tiếng Phúc gọi:

— Bích thấp hộ cái đèn đi!

Vẫn không thấy cô ả quay vào, cáu tiết, anh cất cao giọng:

— Nào thế có nhờ được bà một việc không thế, bà?

Đến lúc ấy, Bích vội chạy vào với một cái mặt hơi tái, cười nhạt để chữa cái ngượng, rồi lắc đầu khẽ nói:

— Chết mất! Thế này thì mấy lúc mà ngiện! Trước kia hút đêm, bây giờ lại quen tính hút cả ban ngày nữa!

Nghe những lời than thở ấy, Phúc chỉ thấy đó là một sự giả vờ giữ gìn, một sự cản ngăn vô vị nó chỉ tỏ cái tính cách nịnh hót không được khôn khéo cho lắm. Anh chẳng để ý rằng Bích đã nói đúng sự thực. Quả vậy, đã hơn một tháng nay, Phúc đã có vẻ thực. Quả vậy, đã hơn một tháng nay, Phúc đã có vẻ say đắm ả phù dung lắm, và sở dĩ hay bỏ nhà mò đến Bích, trước còn vì nhục dục, mà sau là vì thuốc phiện. Cũng như đa số những người chỉ còn vài bước nữa là đến hố chết, Phúc không biết rằng mình sắp nghiệm đến nơi. Anh thấy mới hút trong một thời hạn ngắn ngủi thế thôi, thì chưa sợ mắc mà không gỡ được.

Vả lại thuốc phiện, anh thấy nó chẳng hại như xưa kia anh vẫn tưởng, lúc chưa biết mùi. Trái lại nữa, nó làm cho anh khỏe mạnh, nghĩ ngợi nhiều điều xa xôi tuy nó cũng hơi phiền ở chỗ anh không ngủ được. Nhưng thao thức ban đêm thì lại sẽ ngủ mê ban ngày. Và những khi dậy bao giờ là cũng thấy thú vị sau một đêm trằn trọc. Trong năm tuần lễ ấy, cũng có vài ba lần anh tròn trợn lo sợ, muốn đoạn tuyệt phăng đi ngay. Anh đã tự hứa với mình ba lần rồi. Nhưng có ai hứa thừa nhận với bàn đèn mà lại giữ đúng được lời hứa? Cho nên, đêm trước, khi bội ước với mình, anh đã chép miệng tự nhủ như thế này: “Cho dầu mình nghiệm nữa, thì cũng có sao đâu?” Mà thật thế, vì khi người ta có bạc vạn, lại không phải làm gì, thì có lẽ nghiệm là một thượng sách cho sự bảo vệ tài sản, là một cái dây hãm cho mọi sự tư tưởng xã hội, vị tha, có thể bảo là điên rồ. Anh đã chẳng thấy vô số bố mẹ giàu kiếm cách bắt con nghiệm đi để khỏi phá của đó hay sao? Cho nên sau những khi cầu cứu đến cái triết lý cuối cùng ấy, thì Phúc lại hút, mặc lòng vừa hút vừa hối hận, hoặc là tự nhủ rằng chỉ hút một lần ấy nữa thì bỏ hẳn, hoặc nghĩ cách quăng.

Tiêm xong liều thuốc, Bích vừa giơ ra vừa nói:

— Đây mời ông, ông cứ việc mà hút chơi cho!

— Khốn nạn, thân người ta, nếu người ta không lo, cũng chẳng việc gì đến mình cơ mà!

Vốn chỉ muốn được Phúc coi mình là vợ, cho dầu vẫn biết là mình chỉ có địa vị non vợ chồng mà già nhân ngãi, cho nên khi phải nghe lời ghẻ lạnh ấy. Bích nói dối:

— Ủ, thì hút đi chứ sao! Cho dầu có nghiệm thật rồi, thì cũng vẫn có thuốc chữa, chứ có gì mà sợ!

Tuy rất khó chịu, Phúc cũng im lặng, không thềm đáp, cứ đỡ lấy dọc tẩu. Anh súc miệng, uống nước, rồi lim dim mắt kéo một hơi. Đến bây giờ Bích mới mời:

— Thôi tráng miệng một miếng thôi, còn ăn sáng đã.

Phúc quay lại nhìn lên bàn. Cũng như mọi bận, bữa lót lòng của anh hôm nay cũng lại là ba quả trứng, một cái bánh, một cốc cà phê sữa. Anh khẽ thở dài càng thấy rõ là người đàn bà không xứng đáng hầu hạ anh. Lạnh lùng anh hỏi:

— Sao không bảo từ trước?

Bích cười và đáp:

— Tưởng phải có ít nhất là một điều thì mới mở mắt được.

Phúc càng chán ngán, khinh bỉ bằng im lặng một lần nữa. Vì thấy háo lắm, anh cũng ra ngồi bàn ăn. Chợt anh hỏi:

— Đã ăn chưa?

— Dạ, em đã ăn từ lâu rồi.

— Sao không chờ cho vui?

— Chờ thì biết đến lúc nào anh dậy!

Vừa uể oải nhai những miếng bánh đã nguội. Phúc cau mày tự hỏi bằng một cách sừng sốt: “Kể cũng lạ thay cho ta! Ủ, vì lẽ gì mà ta lại đến đây, chung đụng với ả này như thế này? Duyên nợ gì lại có thứ duyên nợ quái gở đến thế này nữa!” Thật vậy, anh cũng phải lấy làm ngạc nhiên cho cả anh! Ủ,

trúng số đến mười vạn, tưởng làm nổi trò trống gì với đời, thế nào mà té ra chỉ được bộ lấy vợ lẽ giấu một nơi, mà lại cũng lấy vợ ả đào như mọi người, có thể thôi! Phúc nhìn mặt Bích, thấy đã xấu hẳn, chẳng có vẻ gì đáng cho anh mê, vì lúc ấy, người đàn bà chưa kịp phần sắp gì cả.

Người đàn bà ấy cũng đã phạm phải cái lỗi thông thường của nhiều người đàn bà không biết rõ cái nghệ thuật trong cái nghề của mình: Chưa được hẳn là vợ mà đã lần khăn y như một người vợ. Bích không biết rằng đáng lẽ mình phải khôn ngoan đủ ý tứ lắm lắm, chớ cho người đàn ông trông thấy mặt mình nếu mình chưa trang điểm, chớ vội có những cử chỉ và ngôn ngữ của một vị phu nhân, nếu mình chỉ mới là nhân ngãi, và phải nâng niu, chiều chuộng Phúc như thế nào cho chàng chớ đến nỗi phai nhạt tình yêu. Bích cứ tưởng cái thời gian trên dưới dăm tuần lễ sống chung đụng nhau đã lâu lắm rồi. Bằng cái say đắm lúc đầu, cô ả đã tưởng ngay thế là đã có đủ bảo đảm chắc chắn cho cuộc sum vầy đời đời kiếp kiếp, không biết rằng khi kẻ nào đã có bạc vạn thì bất cứ sự kẻ đó cũng chóng chán, cho nên những mảnh khoe đã dùng trên chiếu rượu nó làm cho anh đàn ông say như điên đảo, chưa chi cô ả đã quên khuấy đi cả, cái tự phụ nhi nữ khiến Bích hay bất thần muốn được tỏ mình là một người vợ, và cô ả chẳng hề lo rằng chính mình sắp gây cái khổ cho mình đến nơi.

Phúc thấy rõ mình là một kẻ điên rồ. Yêu một người, vì cái dung nhan của người ấy hao hao giống của một người khác, vì cái tên của người ấy trùng với người khác! Mà lại đi yêu cô đào, cái đồ chơi chung của bao người đàn ông đã hưởng trước mình! Thì sao anh không hỏi phăng ngay cô Bích tiểu thư làm lẽ có rảnh chuyện không? Ai cấm? Vợ anh cố nhiên đã không rồi, vì hiện giờ, tuy là biết anh đã có nhân tình ả đào nuôi giấu một nơi mà không dám hé răng, sợ anh đến nỗi ghen chồng là cái nghĩa sống của nhiều đàn bà ở đời mà cũng không dám ghen. Còn bảo bị từ chối thì anh lại càng không sợ nữa, vì làm lẽ một người giàu bạc vạn có khi cũng là lý tưởng của nhiều thực nữ, cho dầu ở thời buổi bây giờ và nhất là cái chân lý này cũng vẫn là cái chân lý: Có tiền mua tiên cũng được. Nhất là Phúc đã thấy rằng mới trong vòng hai tháng nay, cô Bích đã cùng cô Đức đến chơi nhà anh đến ba lần, ra về thân mật với vợ anh lắm, và lần nào thấy có anh ở nhà thì nói hết chuyện này đến chuyện khác, ngồi lại thì rất lâu, mà thấy anh vắng nhà thì đi ngay. Thêm nữa, cô Bích dạo này chịu khó trang điểm lắm, Phúc đã đoán rằng thái độ ấy có lẽ là sự biểu lộ của một mối tiếc rẻ đau đớn, sẵn sàng cứu chữa cho mối tình tuyệt vọng ngày xưa của anh. Kẻ có tiền ở đời bao giờ cũng tưởng tượng mạnh, nhất là khi ngẫm nghĩ lại thấy nó hợp lý.

Nghĩ thế rồi, Phúc lại càng thấy rằng cái số tiền trên dưới xấp xỉ năm chục bạc mỗi tháng cung cho thị mệ này thì nên đem vứt xuống sông để xem tắm thì còn thú vị hơn. Nhai miếng bánh cuối cùng, uống hớp sữa nguội lạnh cuối cùng, anh càng giận, và lầm bầm: “Mỗi tháng năm chục bạc, mà nó cho mình ăn như cho chó!”

Tuy vậy, anh vẫn không nói gì cả, chỉ lặng lẽ sang nằm cạnh bên khay đèn. Dù sao anh cũng không thấy háo nữa, và no bụng rồi, anh mới chợt nhớ đến giấc mộng, cho rằng vì mình đói nên mới nằm mơ thấy cái cảnh trong đó mình đã hèn hạ đến bậc ngửa tay hành khất. Anh giật mình thấy vắng vắng trong tâm hồn, như có người đương hát vào tai, cái đoạn ca dao bất hủ nghìn năm: Ăn mày là ai? Ăn mày là ta, đói cơm, rách áo hóa ra ăn mày.

Nghĩ thế mà đủ giật mình, hoảng hốt lần nữa, ghê rợn cho cái bất trắc của ngày mai, gớm cho thói đời vô nhân đạo.

Cái gì nhỉ? Lúc giờ cho hoạch phát một bước nên giàu, thì tuy vậy, nào phải anh keo bần gì đâu? Anh đã quyên cho hội từ thiện bạc nghìn, giúp đỡ họ hàng bạc trăm. Vậy mà lúc anh sa cơ nhờ đường, đói khát thì đòi cho anh một gáo nước lã, rồi lại gọi chó đuổi anh chạy mất mật! Phúc còn nhớ rõ cái thằng béo núng béo nính mặc quần áo lụa đã căn vặn và xỉ vả anh trong giấc mơ. Anh ta nhất định coi

con mộng mị ấy cũng là sự thật! Và vì lẽ giấc mơ như thế cũng rất có thể là sự thực được lắm, cho nên anh quyết không tha kết án ngay đời: “Đấy, xem mà xem! Đời đều lắm!” Con ác mộng ấy, anh chỉ còn tiếc nó không dài thêm nữa để xem người chủ nhà trong mộng còn tàn nhẫn với anh như thế nào nữa, anh chỉ tức sao “mèo” của anh lại vội đánh thức anh như thế thôi, chứ quả thật đó đã đủ là một bài học rất hệ trọng về nhân tình thế thái cho anh. Sau cơn mê, anh đã mở mắt ra, thì anh phải nguyên rằng dầu không ngủ mê nữa, từ nay trở đi anh cũng phải sẵn sàng mở mắt cho nhanh, vì nếu làm việc thiện chí cũng in như làm việc ác cho nên phải biết sớm tỉnh ngộ là thế! Không, thật quả vậy, anh chẳng nói đùa! Cuối cùng thì anh kết luận cách tự nhủ: “Thật thế, không thể tử tế với đời được. Tử tế là dại!” Phúc chẳng biết rằng, một lần nữa, thần vị kỷ nhờ sự trợ lực của ả phù dung, đã lại chiếu thẳng vào cái tâm giới vốn tốt của mình.

Hút đến điều thuốc thứ tư, trí não của anh đâm loạn, đưa anh lên cái thế giới khoái lạc đến mây xanh. Thấy trong người lại khỏe mạnh, khí huyết hình như mới cương thêm, anh mới nhớ đến cái tình dục đêm trước. Anh lại nhìn chòng chọc vào mặt người yêu. Khốn nạn, một người đàn bà không phân sấp thì còn đẹp làm sao được, cho dầu là kẻ đẹp nhất thế giới!

Cho nên Phúc phải phân vân tự hỏi thế này! “Cái khoái lạc ấy ở đời, mà ai cũng bảo là nhất tất cả, há nó lại chỉ có thế mà thôi? Ta không tìm thấy nó ở vợ ta, cho nên ta phải đi cầu nó ở dĩ. Vậy mà ta không hề thỏa mãn chút nào cả, đến nỗi rồi chán dĩ như chán vợ mà thôi! Ồ! Ồ! Nếu thế thì còn nói chuyện mà làm gì! Nếu biết trước thế thì thềm vào! Rõ chẳng cái đại nào giống cái đại nào! Đã mang tiếng hư hỏng, dâm dăng, thì phải được thế nào cho bỏ cái mang tiếng mới phải chứ? Nhưng mà, thôi thôi, hã ả này chưa đủ tư cách, chưa tới trình độ đó thôi! Phải phải, một kẻ ngu si thế này, đã làm thế nào cho ta biết nỗi sự đời cho được! Cho dầu đến cái sự khốn nạn là cái sự dâm dục nữa, mà muốn tận hưởng nó, ít ra người ta cũng phải có đôi chút kiến thức, và dâm dục cho lành nghề, há đó chẳng là một nghệ thuật cực kỳ cao siêu đó ư? Vậy thì ta đã nhờ một ả đào phàm trần dắt ta đến cỏi Bồng Lai, cho nên nó mới dắt ta đến cái kiệt lực cái tiêu mòn thân thể, và chỉ cỡ đến cái tai hại ấy là hết chuyện!”

Phúc thở dài, chán đời. Anh lim dim mắt lại, tư tưởng đến những hình ảnh thoáng qua trí nhớ của anh, một mỹ nhân người Huế, người Sài Gòn, những mỹ nhân Tây phương, đầm thật, đầm lai, nhất là đầm lai. Bao nhiêu thế giới lạ lùng! Bao nhiêu vẻ óng chuốt, ý nhị, mỹ miều, thần bí, ngây ngất, huyền ảo mà cái giống đẹp đã dùng để mời chài, để cám dỗ, để khêu gợi, để nung nấu cái thứ tâm can thiết thạch, chẳng sắt đá chút nào mà chỉ mềm nhũn nhùn như bún của bọn đực, những thằng trượng phu rẻ tiền, những đứ nam nhi đáng giá ba xu cho dầu là kẻ đến hạng thế giới anh hùng hoặc phú gia địch quốc. Không quả tình là hình như anh chưa được nếm trải cái yếu ớt vô cùng mạnh mẽ của phái yếu! Tóm lại, anh chưa biết đời là gì!

Đã nhục nhã chưa!

“Cái thú vị tuyệt vời ấy, ta đây, ta giàu bạc vạn, đã chịu khó tiêu tốn bạc trăm vào việc ấy mà té ra ta chưa được hưởng, có thể bảo chưa hiểu mùi là cái chi chi, trong khi thiên hạ, dễ thường có lắm kẻ chẳng có xu nào, chẳng mất cái lông chân, mà đã tận hưởng!”

Rồi như đã tìm thấy cái nghĩa đời người, Phúc thở dài một cái rõ dài. Sự nghĩ ngợi về cái điều bỉ ổi ấy cũng làm cho anh bỗng dưng thấy khoan khoái tâm hồn như một thánh nhân khi đã nghĩ ra một phương châm tề thiên hành đạo vậy!

Phúc hốt nhiên ngồi nhồm dậy.

Không biết người yêu vừa có những tư tưởng nguy hiểm cho số phận của mình, Bích lại nói đùa:

— Ô hay! Đã thôi rồi ư?

Phúc vẫn dịu dàng:

— Làm như người ta đã nghiện có chừng mực rồi ấy?

Bích lại đáp:

— Cũng sắp.

Phúc ra oai bằng cách chỉ tay vào mũi Bích, nói:

— Được nhé! Thế thì tốt lắm! Từ rày trở đi, thằng này mà có còn quay lại đây hút cái bàn đèn này thì thằng này không là giống người!

Bích vẫn giọng châm chọc:

— Thì anh hút tiêm chứ sao!

Phúc cau mày, đã đến lúc phải để lộ cái lòng giận cho nên giọng nói bất kỳ hóa ra gay gắt, đáng sợ:

— Thôi, im đi! Chán lắm rồi! Thằng này xin thề là từ nay thì buộc chỉ cổ tay!

Đến lúc ấy cô đào mới tỉnh ngộ, mới hiểu thấu cái nguy trạng nó sắp đến, cái địa vị lung lay, vì nghe thấy tiếng chán nó không có nghĩa gì với một cặp vợ chồng đã từng nếm mùi tình nghĩa Tào Khang chẳng phải bỗng chốc mà dễ bỏ nhau, nhưng nó là một tiếng sét cho bọn phụ nữ đương trong cảnh ăn xổi ngồi thì. Cái mặt mới lúc trước lần khăn thì trông chỉ muốn tát cho vài cái mà bây giờ đã để lộ tất cả cái gì là cái hồi hận, thành ra trông cũng ái ngại, Bích nhìn xuống chiếu hồi lâu.

Phúc thương tình, mắng thêm để cắt nghĩa:

— Người ta vờ đến mình, là vì người ta hư, thì phải theo chiều cái hư của người ta, cho người ta vừa ý, chứ có phải người ta rước mình về dạy luân lý đâu?

— Thì bấu gì cái nghiện ấy, mà còn phải mắng tôi?

Thấy rằng tuy nhiên Bích cũng có lý, Phúc cũng biết nguôi giận, để giảng giải:

— Ừ cho dầu muốn khuyên ngăn đi nữa thì cũng biết tùy từng lúc chứ? Có phải tôi đến đây là tôi húc đầu ngay vào thuốc phiện đâu? Cái lỗi gì vẫn tiêm ngoay ngoáy cho người ta, mà hể giờ tẩu ra là chửi, làm người ta cụt hứng như thế? Tôi nuôi cô để nghe cô chửi đấy à? Muốn can ngăn sao không can ngăn những lúc tôi không hút? Phải biết lựa lời, thừa dịp chứ? Thế khuyên là cốt để người ta thôi hút, hay chỉ cốt nói nghiêng cho người ta phát cáu?

Hai má phịu xuống, Bích chỉ còn biết lầu nhầu:

— Nói thế mà bảo rằng chửi đấy! Thôi đến cái lúc đã chán thì chẳng ra gì. Yêu nên tốt, ghét nên xấu.

Cuối cùng, Bích khóc, đau đớn một cách thành thực lo cho ngày mai lại có khi quay về với trầm luân. Những giọt nước mắt ứa ra thấm cả cánh tay áo.

— Thôi nhé, tôi xin bà! Bà chửi mãi tôi, bây giờ bà khóc nữa là quá lắm.

Bích vội vàng cố nín một cách chật vật, cứ hậm hực mãi, y như một đứa trẻ bị bố đánh mà bố cứ bắt im ngay để rồi giờ xe điếu ra vụt luôn.

Phúc ngao ngán thất nơ, rồi buộc giày. Khi khoác áo vào rồi, anh không dám bỏ đấy đi ngay, phải kéo dài thì giờ bằng cách hút thuốc lào, uống nước, lau giày. Chưa quen tàn nhẫn với gái, anh muốn nói gì cho ngọt ngào, dỗ một cách gián tiếp. Rồi tình cờ anh hỏi đến người của Tấn:

— Ô hay nhỉ? Sao không thấy chị Loan sang chơi?

— Dạ, chị Loan đã ra hàng với anh ấy từ sớm ạ.

Đến lúc ấy, Bích cũng mới chịu làm lành. Cô ả thân đi múc nước và khăn lau mặt xà phòng, tuy cũng được Phúc nuôi cho một vú già hầu hạ hăn hoi. Vừa rửa mặt Phúc vừa hỏi:

— Chẳng hiểu họ buôn bán thế nào?

Nước mắt đã ráo hần, Bích sốt sắng đáp:

— À, trông chừng có thể phát đạt được lắm.

— Làm sao?

— Hôm qua Loan có khoe rằng bán được cái máy 52 đồng với năm cái đĩa nữa, tất cả là năm chục. Cửa hàng mới mở có nửa tháng, thế là khá lắm.

— Thế anh Tấn độ này ra sao?

— Chăm chỉ lắm. Dọn dẹp xếp đặt cửa hàng cả ngày, tối về tính sổ cả đêm.

— Thế à! Tu chí nhĩ?

— Sao đôi ấy thế mà rồi sung sướng đấy.

— Sao lại nói “thế mà”?

— À, vì trước kia, họ chỉ ghen nhau, đánh nhau thôi. Bây giờ hòa thuận lắm. Nhất là cô ả, xưa kia thì lười thế, từ khi dọn hàng, lại chăm chỉ lắm.

Phúc cũng vui lòng, không giận Tấn ở chỗ năm hôm nay không đến chơi. Cái cửa hàng đại lý kèn ấy, Phúc đã bỏ ra hai nghìn góp vốn giúp bạn, nay thấy bạn đã tu chí, anh cũng không sợ toi tiền nữa, cũng như khỏi lo bỏ thêm vốn nữa. Anh đương vui thì Bích lại nói:

— Trông thấy Loan thế mà thèm! Đã nghiễm nhiên bà chủ một cửa hiệu oai rồi! Còn em, cứ ăn dung ngồi rồi thế này thôi. Cậu đã thương em thế này, thôi thì cũng nên một ngày kia cho em dọn một cửa hàng vật vậy!

Lời lẽ ấy khiến Phúc cụt hứng. Anh đáp quấy quá cho xong chuyện:

— Thôi đi, vợ lẽ ông trúng số độc đắc ai lại đi dọn hàng vật!

Nói xong anh hồi hận vô cùng. Lần đầu được nghe nhân tình gọi mình là “vợ” Bích sung sướng hết sức, nhan sắc bất kỳ lại tăng thêm, nổi bật hẳn lên. Sướng đến bậc ấy đã toan nói nhiều lắm đấy, mà rồi im lặng mãi, hình như sợ chuyện trò nữa thì là quấy rối mất cái hạnh phúc của lời đáp quý hóa nó vẫn còn để lại nhiều dư âm trong tai.

— Thôi về.

Bích gào vào:

— U già đâu! Đi gọi xe mau lên.

Người đầy tớ còn chạy vào hỏi:

— Bẩm mấy xu, đi đâu?

Bích quát:

— Cứ gọi chứ không phải mặc cả, đồ ngu ở đâu ấy!

Phúc xua tay:

— Thôi được, mặc tôi.

— À này! Minh ơi! Tối đến nhé! Đến sớm rồi về sớm.

— Không dám hẹn.

— À, hay chiều vậy. Ta đi xi lê ma! Em thết mình cơ, chứ em không vờ mình phải thết em đâu. Thế cơ!

— Ủ, để liệu đã.

Phúc xuống, Bích ra cửa sổ để nhìn theo, và buồn vì lần này chia tay nhau, người yêu lại nữa quên hôn mình.

Ra đường Phúc gặp xe ngay. Đó là ở ngõ Bảo Khiêm. Anh bảo xe chạy về phía ngõ Hàng Bông là nơi có cửa hàng của Tấn. Nhưng chợt thấy xa xa Bích sổ một của anh đương thướt tha đi với em gái anh. Anh vội vàng nện gót giày bảo phu xe chạy về đường Quan Thánh. Tình cờ anh đưa hai tay lên

nấn lại cái nợ mà anh thất chưa được tháo, rồi đội lại cái mũ nhưng mà lúc này anh đã hấp tấp úp bừa bãi lên đầu. Thấy rằng sáng hôm nay, người đàn bà thứ nhất mà anh thèm để ý lại chính là Bích số một người nhân tình trong mộng của anh, anh cho đó là một điềm gỡ cho Bích ả đào, tức Bích số hai.

Về tới nhà, Phúc thấy vợ trang điểm chỉnh tề như sắp đi đâu đó có việc. Người đàn bà thở dài rồi ngồi xuống ghế đối diện với anh. Giá xưa kia, có thể đã rít hai hàm răng mà nói chì chiết đại khái: “Đi với những bố trẻ nào thế? Đừng về nữa có được không?” Nhưng bây giờ chỉ dịu dàng để than thở hơn là rầy la:

— Đạo này cậu bỏ nhà đi chơi đêm nhiều quá.

Không để ý, Phúc cứ lặng thinh.

— Ai lại nữ thế. Tôi dám đâu cấm hẳn cậu không được chơi bời! Người đàn ông ở thời buổi này mà hiền lành quá thì cũng dẹt. Nhưng mà cũng nên thương vợ đôi chút...

Phúc nói để bông đùa:

— Mợ có hiểu không? Nếu đạo này tôi hay đi suốt đêm, ấy chính là vì tôi thương mợ.

Vợ anh đáp lạ lùng thế này:

— Sao tôi lại không hiểu?

Phúc ngạc nhiên hết sức, phải ngơ ngác nhìn thẳng vào mặt vợ mãi, thì thấy rằng vợ anh không mai mỉa, không bông lơn.

Trong một tuần lễ này, Phúc đã bỏ nhà năm đêm để đến cái chỗ mà anh tưởng là âm áp như một tổ chim. Tuy cũng biết là lỗi đạo một người chồng, nhưng anh đã vì một cái chủ tâm mà khinh vợ ra mặt vậy. Đã đến lúc chán Bích rồi, anh chỉ ao ước sao cho vợ nổi cơn tam bành lên, đi đánh ghen chửi bới hoặc xé Bích thì anh sẽ có cơ rất chính đáng để cắt đứt một mối tình vụng trộm không có thi vị mấy, mà khỏi mất tiếng bạc tình lang. Cho nên cái nhà riêng, mặt mũi và tên tuổi Bích, anh không những chẳng giấu vợ mà lại đã kiếm cách gián tiếp để cho vợ biết rõ cả là khác. Cuộc ái ân vụng trộm ấy, về sau anh đã cố ý khiến cho nó vỡ lở tan tành. Anh tưởng nếu vợ anh không dám động đến anh đi nữa, ít ra cũng phải đánh xé người đáng gọi là “con đĩ”. Vậy mà bây giờ... thì vợ anh đã nói như trên!

Vợ anh, vẫn cứ mãi như miếng thạch, dịu dàng tiếp:

— Vâng, tôi hiểu lắm chứ! Tôi biết thân phận tôi lắm chứ! Về làm bạn với cậu đã hơn năm nay, mãi chẳng đẻ đái gì! Dễ thường số kiếp tôi phải chịu cái khổ ấy chẳng? Đáng lẽ ra thì cậu được toàn quyền lấy một người vợ lẽ cho hẳn hoi, mà nếu vì thương tôi mà cậu ngại thì tôi cũng có bốn phận phải ép cậu lấy vợ lẽ cho được. Nhưng mà cậu đã tìm cách khu xử tròn trĩnh lắm, không lấy vợ lẽ, mà chỉ nuôi giấu nhân ngãi một nơi thôi. Tôi dám chắc rằng cái ý xa xôi của cậu là muốn kiếm một đứa con giai cho mai sau nó nối dõi tông đường, thế thôi, chứ không phải vì muốn có vợ lẽ như nhiều người đại khác. Phải phải xưa nay cậu vẫn hiền lành đạo đức, chứ có hư bao giờ! Thế thì hẳn cô ả ấy, nếu có con với cậu rồi, thì hoặc là về sau cậu nói qua với tôi để làm phép cưới hẳn hoi người ta, hoặc là cho người ta một cái vốn để quay về nhà hát hay đi lấy người khác, điều ấy tôi không quan tâm mấy. Còn nếu phải lấy vợ lẽ có phép cưới long trọng ngay, sợ rồi mà cũng phải không đẻ, thì rồi cậu phải lấy thêm vợ lẽ thứ hai, vợ lẽ thứ ba nữa ư! Thế thì loạn nhà! Vậy thì cậu cư xử phải lẽ lắm, mà khi cậu nói một câu “thương tôi” là tôi hiểu ra ngay! Đấy cậu xem, tôi có ghen tuông gì với cô Bích ấy đâu? Khi nào tôi lại đến nổi nông nổi, không hiểu chồng!

Phúc chỉ còn cách ngẩn mặt ra, gằn hóa ra người bằng gỗ. Thoạt đầu anh thấy vợ nói là hay hay, vui vui. Nhưng rồi anh kinh hoàng! Vì thế là mọi sự trù tính của anh đã hoàn toàn thất bại! Anh thật không ngờ một việc xấu xa của anh mà cũng lại được vợ hiểu ra như thế! Mà chỉ vì anh đã giàu! Có tiền, thì ra làm bậy cũng được khen hay! Phúc thất vọng lắm nghĩ mà chán ngán cho sự đời, chỉ muốn

ác thêm nữa nếu có thể, cho nó bỏ với mọi sự đáng khinh bỉ của thể nhân.

Nhưng anh chợt thấy ngờ ngợ. Hay vợ anh chính là một thứ Hoạn Thư tân thời, rất nguy hiểm, cái mềm thon thót như thể để giấu cái bụng dao găm, đương giương cho anh một cái cạm để trả thù người yêu của anh cho đáo để hơn sự nhảy lên chồm chồm, cào cấu, cắn xé, của đa số những vị đức phụ khác khi thấy quyền lợi bị có kẻ xâm phạm? Phúc lại nhìn vợ như một người lạ, thì thấy cái mặt ấy chỉ tỏ rằng là một người chẳng đủ tư cách ghen cho ra ghen. Thật thế! Khổ sở một cách không thể tả được, đau đớn như một anh chồng đi chơi bậy mà không bị vợ tát mắng thì có thể đau đớn như thế nào? Phúc gay gắt hỏi vợ:

— Đã thế lại còn trách người ta hay.

Vợ anh cau mặt sợ hãi, phân trần:

— Là vì nếu cậu năng đến đây như thế, thì sợ người ta được thể khinh thường tôi đi. Dầu sao, cậu cũng nên che mặt thể gian mà làm như nề mặt tôi một chút.

Phúc cúi đầu thở dài. Vợ anh đứng lên quên ngay sự ấy.

— À, cậu cần dùng ô tô không?

— Bẩm không!

— Thế để tôi dùng xe đi lễ với để đây.

— Bẩm xin phu nhân cứ tự nhiên.

Người vợ cười khanh khách rất hả hê ra đi.

Tuy đã hiểu là mình có nhiều tiền nên cái tai biến mà mình đợi nó mới trở nên hào biến như thế, Phúc cũng cứ ngồi ỳ ra để ngạc nhiên mãi mãi. Anh bỗng muốn tìm ngay Tấn cho được để khoe câu chuyện rất đáng lạ lùng. Rồi anh lại lo sợ mãi, lo không khéo mà Bích đã có thai thì chí nguy. Thật tình, anh không muốn cô đào ấy được làm vợ anh, cũng như anh chưa hề nghĩ đến sự lấy vợ lẽ.

Một hồi chuông điện khiến anh vội quay đầu ra. Quả như anh đoán, cô Đức và cô Bích đến thật. Anh vui sướng ra tận cổng đón, tự nhủ: “Nếu có lấy vợ lẽ thì ta lấy Bích này chứ không phải là Bích kia”. Con chó Nhật mà anh rất yêu, vì cứ cấn ngậy như một nhà báo vô ý thức có dã tâm, cũng bị anh đá một cái.

— Rõ quý hóa quá, mời hai cô vào chơi.

— Chị em đã dậy chưa, hờ anh?

— Chị về dưới nhà đi lễ với để rồi.

— Mời hai cô cứ vào. Gớm, sao hôm nay em gái tôi diện oai thế này!

Phúc khen em gái đấy, nhưng mà là cốt để khen Bích. Liếc nhìn trộm, anh thấy mặt Bích vui tươi hẳn lên, tuy sự vợ anh đã đi vắng nhà đã khiến cô phân vân như chẳng biết có nên vào hay không.

Đến phòng khách, anh trịnh trọng mời cả khách lẫn em gái ngồi. Anh đặt ấm điện đun nước pha trà, lấy thuốc lá thơm đưa ra, nhã nhặn đánh diêm. Lúc đỡ mời lửa, mặt Bích đỏ lên vì cái hân hạnh ấy.

Chợt cô Đức nói quá thật thà:

— Trông mặt anh hôm nay xanh quá. Chắc anh hay đi chơi.

Phúc gạt đầu, điềm nhiên nói chửa:

— Cố nhiên, có tiền thành ra lắm bạn mà có lắm bạn, tất cả giao thiệp, thiết đãi.

Nhưng cô em gái quý hóa còn trẻ con ấy nói luôn:

— Không phải, anh nói dối, em biết cơ!

Phúc bắt đắc dĩ phải gượng cười, hỏi:

— Ha ha! Biết! Biết gì nào?

— Em biết anh có nhân tình cô đào! Anh thuê nhà riêng! Ai cũng biết! Thầy để cũng biết!

— Chỉ nói bấy nào!

— Ô, lại còn nói bấy! Em biết cả mặt cô ấy rồi nữa cơ!

Rồi quay lại cô Bích, Đức vui vẻ khoe:

— Chị ạ, người cô đầu ấy giống chị như đúc, lại cũng tên Bích.

Bây giờ cô Bích mới nói:

— Lạ lùng nhỉ! Thế thì tôi phải kiếm cách xem mặt người ấy mới được.

Phúc để ý thấy người mình đã thắm yêu lúc ấy cố làm ra vẻ mặt thản nhiên nhưng vẫn không giấu được mấy cái nét nhăn của cái buồn phảng phất trong lòng, có lẽ cũng của một mối ghen hão nữa. Anh giận cô em gái vô ý, vì đó là một dịp rất tốt cho anh dò la tư tưởng người đã từ chối anh. Bích lại nói:

— Trông bác cũng xanh thật. Bác cũng nên giữ gìn sức khỏe đi, chơi bời hại lắm. Xưa kia, bác hiền lành, nhu mì như đàn bà, đứng đắn, đạo đức...

Phúc lại đại dốt đáp bằng một chân lý đáng lẽ anh nên giấu:

— Xưa kia tôi đạo đức là vì chưa đủ tiền để hư.

Rồi anh vội cứu chữa sự ngạo mạn ấy:

— Vả lại... hiền lành đạo đức thì làm quái gì? Ngay đến đàn bà bây giờ họ cũng không chịu nổi những đàn ông đạo đức và hiền lành. Vì thế là đụt.

Bích hững hờ phản đối:

— Bác cứ nói thế, người hiền lành, đạo đức, ai cũng trọng.

Chẳng để lỡ dịp đặc biệt anh nói:

— Đây thì rõ ràng là vào khi tôi còn hiền lành ngoan ngoãn, thì hỏi vợ đám nào cũng bị từ chối cả!

Mặt Bích thoát đầu đỏ bừng lên, sau tái đi. Cô ta không dám nhìn lên nữa, và đến lúc ngẩng mặt lên thì ngượng ngịu quay nhìn lảng ra phía cửa sổ.

Phúc bảo em gái:

— Này bếp nó đương làm dăm bông đấy, có muốn học thì xuống ngay mà xem.

— Ô! Thế thì thích quá nhỉ! Em cứ đợi nó mãi!

Cô Đức trúng kế lon ton chạy đi, làm cho cô Bích ngồi lại càng thêm lúng túng, co quắp. Trong một lúc lâu, Phúc cứ nhìn Bích chòng chọc, làm cho cô này rồi thì phải nhìn lại để rồi gập đôi mắt hữu tình của Phúc thì lại quay đi ngay.

Phúc thở dài một cách đáng để ý, hồi lâu mới nói:

— Sở dĩ ngày nay tôi hóa ra một kẻ chẳng ra gì, ấy là vì tôi đã thất vọng về một mối tình ngày xưa. Nếu tôi cứ nghèo như cũ, có lẽ tôi đã quên cái đau khổ trước. Nhưng tự nhiên tôi lại trúng số mà giàu! Ở trong cảnh phong lưu rồi, tôi mới thấy rõ là đời tôi vẫn còn cái gì thiếu thốn lắm, không sao chịu được.

Đến đây thôi, anh ngừng, cho rằng thế cũng đủ gợi động tro tàn. Cô Bích cúi mặt hồi lâu...

— Nhưng bây giờ bác đã yên bề gia thất rồi còn gì!

— Ấy thế mới phiền chứ! Yên rồi cho nên mới càng cay đắng! Nếu chưa yên thì hẳn là tôi lại hỏi người đã từ chối tôi, và chắc là được ngay, vì sở dĩ xưa kia tôi bị từ chối chỉ vì tôi nghèo.

Phúc lại phải ngừng. Đau đớn vì chuyện cũ, anh đã nóng nảy quá, như vậy có lẽ đã lỡ lời, vì nói như thế thì có khác gì chửi vào mặt người ta. Anh đứng lên cho tay vào túi quần, đi đi lại lại. Rồi anh cho mình đã nói vừa phải. Chứ gì! Nếu chính Bích vừa rồi cũng phải nhận rằng xưa kia đứng đắn, đạo đức nữa, thì nếu không vì anh nghèo, gia đình nhà Bích vì còn lẽ gì khác để từ chối anh? Bị từ hôn thế cũng đủ bẽ mặt lắm, và từ hôn chỉ vì là giàu nghèo, thế cũng là đáng bị lắm. Không, anh chẳng sợ mình nói quá, chỉ còn chờ xem cái phản động lực của lời lẽ ấy ở Bích ra sao mà thôi.

Bích chỉ hồ thẹn có một chút thôi, vì cô vẫn còn đủ bình tĩnh để vội phân trần:

— Ấy là bác nhầm. Xưa nay, tôi không hiểu vì sao mà thầy để tôi là từ chối việc ấy, nhưng dám chắc không phải vì cái lễ giàu nghèo đâu.

Phúc ngạc nhiên hết sức, anh vội hỏi:

— Cô? Cô mà lại không hiểu vì sao?

Bích đáp ngay, và đáp rất đáng tin:

— Thầy để tôi cứ việc không nhận lời đấy chứ có hỏi gì đến tôi!

— Chính cô, cô thì đã không từ chối?

Trước lời hỏi xoắn xít quá lỗ mãng. Bích đáp ý tứ:

— Giả dụ thầy để tôi mà đã nhận lời thì cũng chẳng hỏi gì đến ý kiến của tôi, ấy thế.

Phúc ngẩn người ra. Lời đáp ấy rất có lý. Thật thế, nếu Bích đã ưng thuận anh đi nữa thì cũng chẳng có cách gì vờ ngay lấy anh được, nếu bố mẹ Bích đã từ chối anh. Phải phải, người con gái thì còn có quyền gì, cho dầu là kể đến việc đi lấy chồng. Vậy thì anh chẳng có gì oán hận Bích như anh đã nhầm. Có oán thì phải oán hận gia đình nhà Bích thôi, và đó chẳng phải là một nguyên nhân đáng cho anh chán đời. Anh thở dài, hài lòng, hả dạ. Rồi anh ngồi xuống ghế nghiêm trang tiếp:

— Nhưng mà... Cái điều phiền muộn của tôi cũng không phải là hết phương cứu chữa, nếu cô muốn giúp hộ. Tôi chỉ không được bằng lòng cho lắm ở chỗ bây giờ nếu lại hỏi cô, thì không phải để rước cô về làm chánh thất nữa. Biết làm thế nào! Vậy thì nếu cô đối với tôi cũng vẫn còn mối thiện cảm ngày trước, ắt cô cũng vui lòng ưng cho... Liệu được hay chẳng?

Bích cũng không đáp, nhưng cái im lặng ấy cũng có nghĩa của một cái gật đầu, cho dầu là bây giờ cô chỉ được hỏi làm lẽ, Phúc lại nói:

— Đây này, tôi đã có... đã có một cái nhà vàng rồi. Tôi chỉ còn thiếu một người đàn bà xứng đáng làm chủ cái nhà ấy, nghĩa là người đàn bà mà xưa kia tôi đã yêu. Còn như vợ tôi hiện giờ thì lấy nhau chỉ vì bốn phen.

— Nhưng mà... Dầu sau này có thế nào đi nữa, thì tôi cũng mong bác cứ đối với bác gái như ngày xưa. Nếu mang tiếng tranh vợ cướp chồng ai thì tôi phiền lắm.

Phúc không ngờ rằng, vào một trường hợp khó nói như thế, Bích lại biết trả lời gián tiếp thần tình như thế. Anh rất vui lòng. Rồi đứng lên nói như bông lơ:

— Được rồi! Thế thì để tôi nhờ người đem quả cau đến chuyển nữa xem sao.

Vừa lúc cô Đức đã từ dưới nhà bếp đi lên, cô Bích cũng đứng dậy, xin cáo lui. Cô bé không hề nghi ngờ gì cả.

— Đợi bác gái lâu quá thế này, xin phép bác cho khi khác.

Phúc cúi đầu, trịnh trọng:

— Dạ, bẩm vâng!

Anh lại tiễn khách và em ra tận cổng.

Quay vào, anh nằm dài trên ghế đi vắng, nhắm mắt lại, tuy đầy tớ anh vừa đem vào mấy tờ nhật trình hôm nay. Anh muốn để trí nghĩ không bận vào sự gì khác cái hạnh phúc sẽ lấy được Bích. Nhưng anh rất ngạc nhiên, không hiểu tại sao thấy mình không sợ gì hơn, và sao tâm hồn mình chỉ rung động có thế thôi. Bằng vào lòng yêu Bích nồng nàn xưa kia, căn cứ vào sự tuyệt vọng khi lấy vợ, Phúc vẫn tưởng rằng sự đời đã thế mà nếu lại còn cách gì để sẽ được làm bạn trăm năm của Bích nữa, hẳn anh đến hóa rồ hóa dại vì sợ. Thế mà đến bây giờ, cái thất vọng ngày xưa đã biến cải nên cái cơ thành tựu chắc chắn, dễ như ta thò tay vào túi áo, mà sao anh chẳng thấy cảm động gì! Trái lại, anh chỉ thấy không yêu được Bích như trước nữa, vì người đàn bà lý tưởng ấy té ra mà cũng chỉ hèn hạ như tất

cả đàn bà khác, mặc lòng chẳng là thủ phạm trong việc từ chối khi xưa. Anh thấy cũng khinh bố mẹ Bích hơn nữa, và cứ bắt cô con gái cũng liên đới chịu trách nhiệm. Phúc không biết rằng sự giàu có đã khiến anh cậy của mà hỗn xược với đời, và một khi sự đời đối với anh cái gì cũng không còn khó khăn nữa, thì tất nhiên anh nếm chính cái hạnh phúc hẩm hoi mà cũng cứ là thực bất tri kỳ vị.

Chán đời, anh bèn vùng dậy, bóc băng mấy tờ nhật báo định bụng xem có nhà buôn nào vỡ nợ hay tòa án sắp có phiên bán nhà cầm đất nào thú vị hay không.

Thì, trên cả ba tờ báo, những tin vỡ đê ở Bắc Ninh và ở Thái Bình chiếm đặc cả, cùng những ảnh về nước lụt, những gia đình neho nhóc, những làng mạc phồ, những ngọn tre lơ thơ trên mặt nước! Anh giật nảy mình, tuy nguyên quán anh ở hai tỉnh nước lụt nói trên. Nhưng mà giật mình vì sợ mai kia đây, tất nhiên là sẽ có mọi cuộc lạc quyền, và anh đã trúng số thì không ai lại để cho anh ngồi yên được!

Phúc sợ hãi vút mấy tờ nhật trình tai hại ấy xuống đất, lại nằm dài xuống ghế trường. Nhưng anh chưa kịp lo sợ cho đủ khôn người ra, thì một hồi chuông lại kêu ran lên. Anh càng chán nữa, vì tâm trạng anh lâu nay là tâm trạng của nhà buôn vỡ nợ, của kẻ đã vay nhiều tiền của tây đen nghe thấy tiếng chuông gọi thì tưởng như toàn lũ nặc nô hoặc mỡ tòi ^[54] đến gây sự. Và bồi của anh đem vào một cái danh thiếp của một ông chủ một xưởng may dệt chiếu ở Thái Bình. Anh đành phải cho lệnh mời khách vào.

Khách là một người bé nhỏ, vận bộ âu phục cổ lỗ, quần ngắn ốp hẹp, áo dài, trên đầu có một cái mũ vành to, chân đi giày cổ lỗ, mắt đeo kính gọng vàng, răng không nhuộm nhưng cũng đen, vì trầu và khói thuốc Lào, khói thuốc lá. Vác cái cặp to hơn người, khách cử động ngượng nghịu, trông có vẻ cũng thực thà, thật là một nhà kỹ nghệ nơi thôn quê không biết gì là ăn chơi. Phúc bỗng đâu thấy có mối thiện cảm đặc biệt với các người lạ ấy, vì anh thấy rằng trong người ấy có một cái gì là “cậu áo trắng dài” của anh ngày xưa, vì đó tiêu biểu của một hạng người chỉ biết có làm ăn thôi.

Thật là khác hẳn phần nhiều bọn nhà buôn hoặc công nghệ đã từng tiếp xúc với Phúc ít lâu nay, trông anh nào cũng có vẻ bịp.

Trước tiên, khách cũng biết dùng lời lẽ văn hoa để cảm ơn sự được tiếp và nói về cái lòng hâm mộ chủ nhân của khách vì ý khác, Phúc là người có thể tin là có tâm huyết với xã hội, bằng những bài báo rất có giá trị, đại khái như bài “sự phá sản của đạo đức”. Phúc lại giật mình đánh thót một cái, tuy những lời tán tụng có khi quê mùa của ông chủ xưởng dệt chiếu chỉ làm cho anh vui tai mà thôi. Nhưng cái ông nhà buôn đặc biệt ấy cứ mãi nói về những ý kiến thâm trầm của những bài báo kia, khiến Phúc phải sốt ruột hỏi xem khách đến chơi chỉ cốt để bình phẩm văn chương thôi hay còn vì mục đích gì khác.

Bây giờ ông chủ máy chiếu mới chịu nói đến công việc của ông. Trong khi đem ra trình bày hàng mấy chục tấm ảnh về xưởng máy, ruộng cói vân vân... khách ta rõ, bằng những con số lấy trong những tập biên bản sự thịnh suy của công việc mình đang theo đuổi. Hiện ông ta đương trải qua một giảng đường rất khó khăn, chẳng phải bởi không có nơi tiêu thụ hàng hóa, nhưng mà bởi lời thôi về một tờ hợp đồng trong đó đã sơ ý để cho một điều khoản không được minh bạch cho lắm, khiến cho một người Hoa Kiều có những ruộng cói kia muốn trở về lật lọng để vòi tiền.

— Thưa ngài, nếu tôi không thu xếp nổi việc này, cho yên, thì sẽ sai hẹn với mấy thị trường như Hồng Kông, Naille, Java, và như thế thì bao nhiêu công xây dựng của cả một đời tôi đều đổ xuống bể, vì nếu thua kiện, xưởng máy sẽ bị tịch biên, và đổ sụp theo ông chủ, còn ngót năm trăm gia đình thợ thuyền nữa, sẽ bơ vơ, đói khát...

Nhưng cái hiểm tượng ấy không phải là đã hết phương cứu chữa... Vì rằng người Hoa Kiều ấy - vẫn theo lời khách - là một tay hút máu ghê gớm có thể bị sa lưới pháp luật được. Từ khi có đạo luật

bắt trước bạ các văn tự nợ, hẩn vẫn bình chân như vại, chẳng hề nhúc nhích, và những người mắc nợ hẩn không một ai dám kiện lại hẩn, tuy số họ có kể hàng trăm con người. Vậy thì bây giờ vẫn có một người nào có thanh thế đứng ra cổ động, hợp họ lại thành một cái lực lượng để có thể góp gió làm bão mà quật đổ cái cây đa yêu quái ấy đi, ngõ hầu trừ được một mối hại cho dân. Một khi bị kiện rồi, tên Hoa Kiều gian hùng ấy phải hủy bỏ hợp đồng về những ruộng cỏi chiếu, và, do thế xưởng máy sẽ qua khỏi giằng đường khó khăn, thời kỳ nguy hiểm.

Cuối cùng khách kết luận một cách buồn rầu:

— Tôi đã tìm trong cả tỉnh tôi, không có một ai ra tay đảm nhiệm cái việc can đảm ấy, vì ai, cũng sợ tên Hoa Kiều ấy thù hằn. Tôi tin những nơi khác thì có người từ tâm không thiếu, chỉ thiếu người có tiền, có tư cách đương đầu với nó. Tôi sắp thất vọng may sao chợt nhớ đến ngài, giở tờ nhật báo Đông Phương ca tụng từ xưa. Tôi thiết nghĩ một người đã viết nổi một thiên đại luận như “sự phá sản của đạo đức” lúc hàn vi thì khi đã giàu rồi, ắt cũng vẫn sẵn lòng nghĩa hiệp, trọng nghĩa khinh tài. Vậy thì tôi xin ngài vui lòng giúp chúng tôi, đánh đổ cái tên khách trú khôn nạn ấy đi để trừ một mối hại cho dân nghèo một tỉnh, và cứu vớt cho năm trăm gia đình thợ dệt khỏi chết đói. Còn việc mời ngài hùn vốn cho xưởng dệt chiếu thêm thịnh vượng là chuyện nói sau. Chỉ yêu cầu ngài quá bộ xuống thăm xưởng cho mục kích hư thực.

Nói xong khách nhìn vào Phúc chòng chọc, chẳng khác một tội nhân đã bị kết án nặng đương chờ nghe bản án của tòa Thượng Thẩm, Phúc thấy rõ ràng trong đôi mắt ấy đương có một mối phân vân ghê gớm, không phải của một người có một sự nghiệp đang lung lay mà thôi, nhưng của hàng trăm nghìn cái tính mệnh của vô số gia đình đương như cá nằm trên thớt. Sau những câu gạn hỏi ý tứ, sau những câu căn vặn khôn khéo để mà thấy khách chẳng phải là hạng tiền hậu bất nhất, có thể tin được lắm, Phúc cũng động lòng, và phải hứa:

— Thế thì để vài tuần lễ nữa tôi xuống thăm xưởng dệt của tiên sinh.

Thấy khách sững lăm, vồ ngay lấy:

— Bẩm vâng! Thế ngài nhất định là hôm nào?

— Hôm nay ngày rằm, thế thì 28...

— Bẩm đúng thế? Tuy ngài xuống hơi muộn, nhưng cũng được.

— Vâng. Cuối tháng mới rồi, còn đúng 13 hôm nữa.

— Xin cảm tạ ngài lắm. Để chúng tôi về sửa soạn nghênh tiếp. Rồi ngài sẽ hiểu là tôi có nói sai điều gì không! Ngài sẽ khám xét sổ sách, tra hỏi số chi tiêu, tiền xuất nhập hàng tháng, hàng năm những mối hàng ở đâu, đã đặt mua bao nhiêu v.v... Ngài sẽ hỏi từng người một.

— Được được.

— Thôi thế... Bẩm lạy ngài và những giấy này xin cứ để lại ngài xem qua.

— Thế thì hay lắm!

Phúc tiễn người ấy ra đến cổng và lúc ấy mới biết rằng nhà doanh nghiệp cũng có xe hơi, tuy đó là một chiếc xe tối cổ, số chưa tới hàng ba con. Quay vào, anh mới thấy đời là khổ và có lẽ chính anh mới là người sững nhất. Sững vì chẳng phải lao tâm, lao lực, chẳng mất một cái lông chân mà bỗng được ngồi trên đồng vàng, đồng bạc. Sững vì tài sản chưa hề đem dùng vào những cuộc doanh thương nguy hiểm có thể một thì tầy gấp bội, hai thì mất nghiệp như đa số các nhà giàu ngày nay. Sững vì cái giàu của anh là cái giàu thiết thực, tiền muốn tiêu lúc nào cũng không phải chạy bó tay gáy như đa số các ông nhà giàu đom đóm mà ngoài bó đuốc. Sững vì tuy mình mới là giàu bậc trung thôi, nhưng cũng được có kẻ tài sản to hơn mình phải đến cầu cạnh, lạy lục mình, và nhất là sững vì không có sự gì phải lo.

Cái cuộc đời lãng phí ấy cứ lững lờ trôi đi cuốn theo dòng những bọt bèo và cặn bã của mọi cuộc hưởng thụ đắc tội cho con mắt bọn nghèo mà là thuận cảnh và có khi là nhân đạo đối với Phúc. Chẳng có gì đáng kể, nếu tuần lễ sau, một hôm anh ta chẳng nhận được lá thư của Phủ Thống Sứ. Sau cái may trúng số, lá thư ấy cũng là đại sự nữa, trong đời anh. Làm cho khỏi thấy muốn tự kiêu với đời, khi thư nói rằng quan thủ hiến Bắc Kỳ, đệ tam Bắc đầu bội tình^[55], xin có hân hạnh mời anh đến ngày hai mươi tới đây thì lại súp phủ để cho ngài được dịp nói chuyện thân mật.

Quan thống sứ^[56] đương kim là một vị thủ hiến rất thân dân cho nên lá thư mời ấy, Phúc chẳng lấy gì làm ngạc nhiên, nhất là bây giờ, anh đã nghiệm nhiên là một vị thân hào của thành phố. Trái lại, anh đã hơi đoán biết trước rằng mình được giấy mời có lẽ chỉ vì cái nạn nước lụt của hai tỉnh mà thôi. Tuy vậy, anh cũng không giật mình. Anh chỉ không nhận thấy rằng một người đồng bào nào đưa cho anh một sổ lục quyền thì anh khó chịu, còn Quan thống sứ mời thì dầu biết sẽ mất tiền, anh cũng cứ hoan nghênh.

Anh không hề ngờ ngờ rằng mình cũng hiệu danh như bọn trọc phú.

Chiều hôm ấy, một cái cao hứng ghê gớm. Thúc giục cho Phúc tự đánh xe hơi ra đi. Đã ít lâu nay anh vẫn cầm lái xe, mặc dầu chưa được cấp giấy phép chính thức. Nhưng lần này là lần đầu anh không cho tài xế ngồi bên. Đi chơi bậy, anh thấy bị khinh, nếu tài xế của anh thóc mách đôi chút.

Qua phố hàng Buồm, chợt thoáng trông thấy Hựu đi trên hè, anh gạt đầu vẫy một cái. Rồi hăm hăm xe lại.

Hựu đây là người bạn cũ, cũng làm hãng bảo hiểm, đã có lần đi hát với anh. Vì lẽ xưa kia đã từng quá hỗn xược, hay chế bác Phúc, cho nên bây giờ thấy Phúc đường hoàng trên xe hơi, nên Hựu chỉ chào qua thôi, không dám hỏi người bây giờ chẳng còn là “thằng ngọng bắt được cái đình” ngày trước nữa. Nhưng Phúc cứ hăm xe, cứ sẵn đón, bởi có sợ thiên hạ chửi mình, nếu có khi Hựu sẽ đi kể với ai đã bị mình lừa. Rồi anh hỏi:

— Có gì lạ không?

— Tôi thì còn có gì lạ được nữa. Gớm, từ ngày trúng số, chẳng nhớ đến anh em cũ là ai nữa.

Phúc cười mà rằng:

— Thì anh cứ năng đến chơi với tôi xem!

— Thế thì còn gì bằng! A, dạo này Bích của anh ra sao?

Phúc chép miệng nói:

— Moa thuê nhà cho ở riêng đấy. Hôm nào đến đấy chơi.

— Tôi biết rồi nhưng thôi chả đến, sợ anh ghen.

— Moa mà lại ghen?

— Chứ gì nữa?

Phúc nói ngay:

— Đây này, toa cứ việc chim nó đi, nếu toa ăn thua moa sẽ thưởng cho mười châu hát.

— Thật hay đùa thế?

— Có ai lại nói đùa như thế không? Đây này Bích đối với moa bây giờ như cái răng đau mới nhỏ, ấy chỗ anh em moa cứ nói thành thực. Tự moa thì moa không can đảm, nếu không có ai giúp một tay. Toa có hộ thì hộ.

— Ừ, thế thì tôi ký cả bốn tay! Để rồi tôi xin đến. Nhưng biết hôm nào anh có ở đấy mà đến?

— Được, cứ việc đến, lúc nào cũng có thằng Tấn ở đấy.

Vừa lúc thấy một cô đầm lai khá xinh đẹp ngồi trên chiếc xe cao su từ từ đi qua xe anh. Phúc nháy mắt và vẫy tay ra hiệu. Thì cô đầm tức khắc mỉm cười và nói với anh cái chỗ hẹn:

— Musséc Louis Finot!^[57]

Phúc gật đầu, còn nói chuyện với Hựu độ mười phút nữa mới từ biệt.

Đi đuổi ái tình cố nhiên Phúc cho xe phóng nước đại. Qua phố hàng Buồm ra đến bờ sông, anh mở đến tám chục chứ không phải sáu chục mà thôi! Chiếc xe khổng lồ văng đi như gió, đi tới đâu gieo rắc sự khủng bố cho người đi đường và bà con hàng phố tới đấy.

Qua nhà nước đá, chợt sầm một cái! Anh chỉ còn kịp hãm nhanh! Một chiếc xe khác ở trong đi ra đã bị xe anh húc đổ lăn chiêng ra đường. Một viên quan đại tá lớp ngóp chui ở chiếc xe đó ra, và lúi ra theo người vợ đầm bị thương nặng ở mặt, máu chảy ra như suối. Phúc chỉ còn biết rất hối hận đã không bảo hiểm cái xe.

IX-VẾT XE THIÊN HẠ

Tuy rất bận rộn về việc buôn bán, buổi chiều hôm nay, Tấn cũng phải cố rút ra một chút thì giờ đến với Phúc. Chẳng phải không có việc gì mà đến chơi suông. Tấn muốn hẹn bạn sớm mai cùng ra tòa xem phiên thượng thẩm^[58] sẽ tuyên án về cái nạn xe hơi mà tòa trưng trị đã bắt Phúc phải đền cho người đâm bị thương một vạn, từ hai tháng trước, nó kết liễu ra sao. Thêm nữa, lại có việc anh đứng môi giới cho một vụ bán nhà hộ người cô ruột của anh. Cũng chưa được bạn anh trả lời gãy gọn. Cho nên anh buồn lắm, khi thấy bạn anh vắng nhà. Anh lại hơi ngạc nhiên vì thấy nhà bạn trang hoàng rực rỡ như sắp có đại tiệc.

— Bác cứ đợi đấy một lát, nhà tôi ra Phủ Thống Sứ đấy mà! Thế nào cũng sắp về bây giờ.

Tấn ngồi xuống ghế, đành đợi. Anh mỉm cười nghĩ thầm: “Đấy biết mà, sự đời quanh quẩn chỉ có thế thôi. Ai cũng giống ai như đúc. Lúc còn nghèo anh nào cũng nói thánh nói tướng, anh nào cũng muốn làm toàn những việc xã hội, từ thiện, vĩ đại. Đến lúc giàu rồi, mới trở khác ra”. Tấn nghĩ đến mấy công cuộc của Phúc trong vài tháng nay mà thôi. Người bạn hiền lành gần như đút của anh té ra bây giờ mà cũng nghiễm nhiên là tay đại bợm, đã làm nhiều điều cũng vĩ đại lắm, nếu ta kể rằng vĩ đại là gian hùng, là tàn nhẫn là bóc lột, là lừa. Tuy không được bạn kể rõ cho nghe, Tấn cũng biết đại khái rằng Phúc hai tháng trước không hiểu sao đã xuống Thái Bình đứng đầu cho một số đông người để kiện Cẩm Hà, một chủ khách sét ty, đến nỗi người này vì thua kiện mà gần mất nghiệp, và Phúc nhờ đó đã tậu được nhà và đồn điền bằng giá rất hạ của tay hút máu ấy. Rồi Phúc cũng là chủ một xưởng máy chiếu, cũng ở Thái, và không hiểu đã bóc lột thợ thế nào mà mấy tờ báo có khuynh hướng cộng sản đã chửi bới Phúc ồm tỏi lên. Đối lại Phúc đã kiện mấy cơ quan ngôn luận do bọn cộng sản chủ trương.

Tấn buồn rầu như thấy là chính mình suy đốn về tâm thuật, và vì lẽ xưa nay anh hy vọng ở bạn nhiều điều cao thượng lắm, cho nên anh chỉ muốn tiện dịp cảnh cáo Phúc, để thuyết minh về sự thay đổi quá đổi bất ngờ để bạn biết rằng nếu cứ mãi thế, Phúc, cuối cùng, cũng sẽ trở nên một nhà tư bản xấu, một kẻ chẳng ra gì mà thôi. Nói cho đúng, ấy là vì Tấn vẫn tâm phục bạn như một đệ tử trung thành của một bậc sư phụ, cho nên mới cứ ngây thơ đuổi theo những tư tưởng mà nay Phúc không còn có nữa.

Còi ô tô gọi mở cửa ran lên, Tấn vội đứng dậy. Phúc bước vào, nét mặt hớn hờ lắm, và khi thấy Tấn thì tỏ ra rất ngạc nhiên. Tuy vậy. Phúc cũng không hỏi tại sao lâu nay ít thấy bạn đến, vì chỉ sốt sáng khoe:

— Thôi, thế cũng được. Tôi đã hiểu rõ cái luật thừa trừ của đời rồi. Đã được một cái gì thì phải mất một cái gì. Ngày mai tòa có y án trước, âu tôi cũng vui lòng! Anh có biết tôi vừa được cái gì không? Kể từ hôm nay mà đi, tôi đã nhập Pháp tịch.

Tấn lại thấy thất vọng rằng chưa phải lúc cảnh cáo gì bạn anh, ắt phải để dịp khác, đại khái như lúc nào Tấn say rượu hay say thuốc phiện mà cao hứng bỏ nhân nghĩa và đạo đức chẳng hạn. Anh bèn nói đến việc của mình:

— À này, thế nào, anh đã nhất định về cái nhà ở Lò Đúc hay chưa?

Mặt Phúc lại sa sầm xuống, Tấn chờ đợi mãi, thấy Phúc nghĩ ngợi đến mười lăm phút, để rồi nói ra ngoài đầu đề như thế này:

— Khỉ quá mất! Rõ chẳng cái đại nào giống cái đại nào! Thì ra đời mình chỉ những chậm là chậm! Chỉ vì cái gì cũng chậm quá, nên mới tai hại mà thôi! Chậm bảo hiểm cái xe cho nên mới phải đền,

chậm đi lấy giấy phép cho nên mới bị phạt nặng. Mà trong việc nào cũng chỉ chậm mất vài ngày hay vài tháng. Từ nay trở đi ấy à? Đã định làm gì thì nhất quyết phải thi hành ngay!

Thấy bạn đã vui vui, Tấn mới lại nhắc:

— Này, thế định về cái nhà ở Lò Đức như thế nào.

Mãi Phúc mới cười nhạt mà đáp:

— Tôi cũng chưa nhất định đấy.

— Chết thật! Chồng người ta vào tù, người ta chỉ trông vào anh để lấy tiền đền cho chồng được tha, nỡ nào anh cứ kéo dài mãi. Xin anh chớ quên rằng người bán nhà là cô ruột tôi.

Đến bây giờ, Phúc mới chịu đáp:

— Thôi chỗ anh em, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Đây này: Năm nghìn đắt quá, chẳng ai tậu đâu. Anh bảo bà ấy có bằng lòng bán bốn nghìn thì được.

— Chết nỗi, thế thì anh trả rẻ quá. Tôi cam đoan rằng năm nghìn là anh lợi được một nghìn rồi. Anh không nên thế! Tôi dám chắc với giá ấy mà cho đi cổ động thì khối người muốn mua.

— Thì sao bà ấy không bán cho người khác đi?

— Vì mời anh thì anh có tiền ngay mọi việc chóng vánh được, có thể thôi. Vì người khác họ bắt đợi.

Phúc nhăn mặt mà rằng:

— Ấy thế đấy, chỉ có bốn thôi, vì có anh nói hộ, tôi nể quá, chứ vốn tôi không chỉ định tậu nhà, là cái việc doanh nghiệp chắc chắn rất tầm thường thiên hạ nó vẫn chửi tôi thế nào, anh hẳn đã biết.

— Gớm, thế này thì anh tàn nhẫn thật.

— Thì thôi, tôi có muốn tậu nhà làm gì đâu!

Tấn tức đến phát uất cả người. Sự thực Phúc đã trả quá rẻ, và vào dịp người ta có tai nạn mà lại bóp chẹt thế, thì thật là bóc lột tàn nhẫn quá. Anh đã đâm ra khinh bỉ bạn. Vì con người ấy nay trở nên giả dối nguy hiểm. Chính ra, Phúc chỉ thích tậu nhà cho chắc chắn thôi. Nay nói không thích, là để bắt chẹt cho có lý. Phải chi người bán không gặp tai nạn thí dụ tự nhiên Phúc đến hỏi thì năm nghìn là hời rồi. Tấn rất hối hận đã nói rõ cảnh ngộ của người cô ra. Anh không ngờ rằng chính anh nói mà cũng khó khăn thế. Không ngờ mà đối với bạn, bây giờ Phúc cũng tro như đá vừng như đồng, đều đến thế.

— Thôi được để tôi bảo bà ấy xem sao vậy.

Tấn thở dài đứng lên. Thấy giận rồi ra về ngay là thất sách, Tấn nghĩ đến việc hôm sau, lại hỏi:

— À, mai tôi lại đây, rồi cùng anh ra tòa nhé.

— Ủ, được rồi.

Hai người bắt tay nhau, lần đầu cùng thấy cái bắt tay ấy là nhạt nhẽo, mà chẳng ai buồn cứu chữa. Phúc mặc bạn đi ra không tiễn, Tấn cũng chẳng nói gì thêm. Một người đã thấy bạn là đều, người kia đã thấy nó lười thôi, phiền nhiễu mình.

Hôm sau, đến lúc cuối cùng, Phúc mới đổi ý. Nhớ lần tòa trưng trị xử đã có vô số kẻ rồi việc, hiếu sự, kéo đến xem để chứng kiến cái tai họa của mình, để sướng về cái khổ của mình, để chửi chính mình là đều, là đáng kiếp sau lưng mình nữa, Phúc tởm, thấy muốn nôn ọe, không muốn ra tòa nữa, bắt Tấn đi ngay.

— Thôi tôi đã có thầy kiện thay mặt, không cần ra. Vậy thì anh đi nghe xem sao, rồi về bảo tôi.

Tấn ra đi cùng vợ Phúc, cùng cụ phán ông, cụ phán bà, thì Phúc lại gọi lại dặn!

— Xong thì tìm tôi hoặc ở hàng Buồm, hoặc hàng Mã Mây.

Thế rồi, chán đời, nhưng mà lại chán đời theo cái lối hạng có tiền, nghĩa là buồn thì đi tận hưởng những cái gì là của ngon vật lạ ở đời, Phúc đến hiệu Đông Hưng ăn, và uống hơn đồng bạc rượu Mai

Quê Lộ, Thần Lưu Linh^[59] chẳng quên nhắc cho anh sự ru ngủ dịu dàng của cô tiên Phù dung, cho nên sau đấy, anh khật khưỡng đến một tiệm hút ở phố Mã Mây, một chỗ anh rất thích, vì chủ tiệm và khách hút chưa biết rõ tên họ của anh. Say quá, anh cứ nhắm mắt lại chờ bồi dí dọc tẩu vào tận miệng, hút hàng mấy chục điếu rồi cũng không nhớ nữa. Anh phân vân lo lắng, chỉ sợ tòa thượng thẩm lại y cái án cũ trừng trị thì thật chí nguy.

Xưa kia, lúc còn nghèo, anh tưởng loài người tuy vậy cũng khá. Bây giờ, giàu rồi, anh càng thấy loài người dã man. Thật thế, chẳng một đứa nào ra gì, vì đứa nào cũng chỉ... tiền! Anh thấy những người tử tế, có lòng nhân đức, đều là ngu dại, lại đáng thương hơn cả những kẻ được họ làm phúc cho! “Chết thật! Năm nghìn mất vào bọn nước lụt rồi, bây giờ nhớ ra lại một vạn nữa đền cái mặt sẹo, thì đến bỏ mẹ! Vậy thì mau mau ta phải kiếm cách gì bù vào, kiếm cách gì nảy ra tiền! Phải kiếm ra tiền nữa! Phải làm giàu nữa! Tưởng đã túc dụng rồi là đã mất trí khôn!”

Phúc đương chập chờn nghĩ ngợi, bỗng thấy nói:

— Quên hôm nay mình không ra tòa xem xử vụ nạn ô tô đường Bờ Sông. Thôi được, để chốc nữa đọc báo vậy.

Phúc thấy bao nhiêu máu trong người đều chạy đổ dồn lên cả hai thái dương. Anh thấy trong ba giọng nói ấy, có một giọng khàn khàn nghe quen quen, của một người nào hình như đã có nói chuyện với anh một lần không nhớ ở đâu. Tuy vậy anh cũng không vạch cái bình phong để dòm sang, muốn được nghe thiên hạ chửi mình kỹ hơn nữa đã. Thì lại thấy nói:

— Mày có biết không? Tao đến xin nó có một trăm bảo hiểm thôi, mà bị ba lần đi vắng! Đến lần thứ tư gặp nó, nó lại bảo để nó “nghĩ ngợi” trong ít lâu! Nó đãi mình như người ăn mày. Thật là Giời quả báo ăn cháo gãy răng... cho nên được mấy tháng thôi là cu cậu đâm mẹ nó vào xe Tây, bảo hiểm chưa có, giấy phép cũng lại chưa có nốt! Tao cho Giời cũng có mắt lắm.

Một người khác xướng họa:

— Thật thế! Chuyến này ông cho chẳng lệch nghiệp thì cũng phải đại tiêu hao! Cho thế mới đáng kiếp những quân làm bộ. Xưa kia, một xu không có, ngày nào cũng đánh cái áo trắng dài hết đi lang thang ngoài đường thì lại ra ngồi các gốc vườn hoa như đồ ma cà bông! Bây giờ, may mà trúng số, chó ngáp phải ruồi, thì nặng xì cả lên, ngồi trong ô tô, mặt cứ vác mãi lên như có mấy chục cái chân sào đỡ dưới, trông mới lại khả ố chứ! Mẹ kiếp!

Một người thứ ba lục đến lịch sử:

— Con thứ lão Phán Tích... Có con vợ bán sơn ở hàng Gai ấy mà! Bây giờ thằng bố lên mặt cụ cố gớm.

Rồi người ta cười rộ lên với nhau.

Phúc chỉ muốn đứng lên, ra gây sự, tát cho bọn ấy mỗi đứa một cái, chẳng phải bởi có anh tin ở sức khỏe của anh, nhưng bởi có anh vẫn đủ sức lôi cổ cả cái bọn ấy ra tòa. Nhưng nếu xuất đầu lộ diện ngay thì chẳng còn nghe thêm được nữa, mặc lòng là nghe chửi. Vì lẽ loài người không những thích nói xấu kẻ khác thôi, nhưng cũng thích nghe kẻ khác chửi vụng mình, cho nên Phúc dần lòng nằm yên. Cái dư luận của thiên hạ, dầu sao là anh cũng cần biết rõ lắm, vì xưa nay tai anh vẫn chỉ được nghe lời nịnh hót. Nào, thế thì chúng mày nói nữa đi, ông xem! Nhưng chỉ thấy cái giọng lạ của một người tự nảy chưa góp lời, bây giờ mới nói:

— Rõ các anh cũng thôi lắm. Hơi đâu rồi mồm thế? Người ta hay dờ thế nào mặc người ta, nào có việc gì đến mình! Hút thì cứ biết hút, hơi đâu bới móc hết người này đến người nọ!

Một người cãi:

— Anh nói gần lắm! Hút thuốc phiện chỉ có thú ở cái nói xấu thiên hạ thôi, mà chẳng những thiên

hạ, nói xấu cả anh em thân. Cứ thằng nào không có mặt ở bàn đèn là bỏ mẹ, cho nên ai cũng phải đến bàn đèn, vì chỉ sợ vắng mặt là bị bạn thân nói xấu. Vả lại, nói xấu đó chẳng cái mục đích của loài người đó sao? Nhất là lại đối với kẻ nào hơn mình, thì nếu không nói xấu sau lưng, còn có cách gì hả lòng ghen tức nữa?

Một lần nữa người ta lại cười rộ. Và, do thế, cái bọn “Thanh đàm”^[60] tân thời ấy nói đến người khác, việc khác, để yên cho Phúc.

Đến bây giờ, Phúc mới tiếc họ chỉ chửi mình có thể. Anh thấy tởm cho loài người. Cái bộ mặt thực của bao nhiêu kẻ vẫn tươi cười bắt tay ta, kính cẩn ngả mũ chào ta, chính nó đã hiện nguyên hình ra đó. Chao ôi, thì ra cái nghĩa lý đời người, cái lẽ chính nhờ nó thiên hạ còn tồn tại được, nhờ nó những kẻ chiến bại chẳng đến nỗi phải chết non chết yểu, chỉ là sự ích kỷ, lòng ghen ghét, nó trước mặt ta thì đeo cái mặt nạ bạc để thơn thớt nói cười mà sau lưng ta thì võ nõ ra bâng nói xấu, phỉ báng, vu oan, có thể thôi. Cái sự bất nhân vị kỷ xưa nay vẫn cầm cân nảy mực cho đời, nó lại cần cho sự tiếp tục của loài người như nạn mãi dâm chẳng hạn, vì không có những cái xấu ấy thì xã hội nào cũng không sống được, vậy mà đến nay, Phúc mới nhận thấy rõ. Anh xin thề ngay với mình là từ rày thì chỉ buộc cổ tay, quyết không chịu cứ làm thằng quách của đời để mà tin tưởng mãi cái nhân. Thôi thì bữa nay anh đã giác ngộ, chẳng đến nỗi mở mắt mà như mù, vì được bài học tốt.

Anh đương lim dim cặp mắt, đi mây về khói với một bầu tư tưởng rất yếm thế, thì bỗng thấy có tiếng giầy thỉnh thỉnh, rồi tiếng Tấn nói quá to:

— Hay lắm, Phúc ơi! Tòa trên giảm xuống có năm nghìn tiền bồi thường thôi, còn về tiền phạt án phí...

Phúc vội ngồi nhồm lên, xua tay... Tấn ngạc nhiên im đi, lặng lẽ ngồi xuống sập. Phúc đưa mắt cho bạn nhìn ra cái sập bên ngoài. Thì hai người đều cùng nhận thấy một cơn khủng hoảng dữ dội của đám người ấy, họ khẽ nói những gì với nhau và ra những hiệu kín cho nhau. Rồi, sau cùng họ mặc áo, đội mũ, lặng lẽ ra khỏi chỗ ấy, nhưng khi vờ như vô tình tháo lui, trong bọn không khỏi có kẻ hơi quay lại để nhìn trộm cái người ngồi trong góc tối mà họ đã nói xấu.

Phúc cười nhạt, nói đuổi theo:

— Những quân khốn nạn. Một tội hèn nhát!

Đoạn anh mới cắt nghĩa:

— Ấy đây anh xem! Họ đã nói xấu tôi mãi, vì không biết chính tôi nằm đây. Bây giờ biết thì họ chuồn đi một cách anh hùng như thế.

— Thế à! Vậy nói những gì?

— Ôi chà, những cái gì là khả thủ, khả ái, của mình họ chửi cả.

Tấn tắc lưỡi, an ủi bạn:

— Cái ấy, thế gian thường tình. Giàu là tất nhiên bị ghét.

— Không! Chẳng những thế! Theo như họ nói, thì lúc mình còn nghèo họ cũng ghét! Thế thì biết làm thế nào?

— Giàu hay nghèo cũng đều bị ghét, điều ấy đã cố nhiên. Duy chỉ có cái đáng để ý là mình giàu dầu có bị ghét, mình cũng chỉ bị nói xấu sau lưng thôi. Còn nghèo thì bị khinh ra mặt.

— Gớm nữa! Thế mới biết đời là đều! Xưa kia, tôi không thể nào hiểu được sao lại có một nhà nho mà dám làm một câu thơ như thế này: Cha mẹ tiên sư cái sự đời! Bây giờ thì tôi đã hiểu câu thơ ấy một cách rất sâu xa.

— Thôi hơi đầu nghĩ đến cái khen chê của thiên hạ. Cứ biết rằng tòa Thượng thẩm hạ xuống có năm nghìn thì hân hôm nay tuy vậy mà cũng là một ngày vui của anh.

Phúc đáp ngay:

— Vui cái nổi gì. Thế khoản tiền nhà thương tòa tuyên án ra sao?

— À, khoản ấy anh phải trả chứ? Vì năm nghìn là tiền đền nguyên có cái sẹo ở mặt.

— Nếu thế thì kể cả án phí, tiền thầy kiện tất cả ít ra cũng tám nghìn! Hơn nữa một tháng nhà thương Đồn Thủy, đắt lắm... Nghĩa là kể cái tiền chữa hai cái xe nữa, thì mất đúng vạn bạc, còn chớ gì nữa! Tai họa thật, chán đời thật.

— Hai cụ và đám của anh cứ phàn nàn mãi. Sao anh không sớm bảo có hơn không?

Phúc gất một cách rất vô lý:

— Thôi đi, anh đừng nói nữa. Nếu biết thế thì còn nói chớ gì!

Giữa hai người bạn, thế là có một lúc im lặng vô cùng khó chịu. Tấn rất ức nhưng không dám nói gì, đã biết mình ở cảnh há miệng mắc quai. Nhất là đã chịu ơn của Phúc, cho nên Tấn càng thấy bị thương nặng ở lòng tự ái, Tấn chỉ còn hồi hận, nghĩ biết thế thì thà mình đừng cần đến tiền của Phúc cho xong! Bỗng dưng anh lấy làm mát ruột cho con người đã truy lục cả xác lẫn hồn, lúc ấy đương nằm thẳng cẳng bên khay đèn như chết.

Chợt Phúc lại hỏi:

— Thế thầy kiện của tôi cãi ra sao?

Bất đắc dĩ, Tấn phải thuật kỹ:

— Hai bên đều cùng hùng hồn lắm. Luật sư của anh kêu rằng cả hai xe đều cùng đi bên phải cả, hai bên cùng khai là có bóp còi, vậy thì bên nào có bên nào không, tuy sự ấy tòa không xét rõ được, nhưng cứ biết cả hai xe cùng đi đúng luật.

Phúc gật gù khen:

— Được, nghe được, tuy chẳng ăn thua gì.

— Nhưng luật sư bên kia nêu lên rằng những vết bánh xe của xe gây ra tai nạn, tức là xe anh, trên mặt đường, trong biên bản của Sở Cảnh ghi là rõ rệt lắm, đen sì cả mặt đường nhựa, như vậy tỏ rằng trong thành phố mà bên bị đã mở tới ít ra là cái đà một giờ trăm cây số, úi chà, lão buộc tội gắt gao lắm! Lão nói đúng như thế này: “Thưa các ngài, tại sao người ấy, kẻ sát nhân ấy - đó chính là một kẻ sát nhân, chỉ khác một chút là hắn chưa hoàn công hắn trong sự dự định góm ghiếc của hắn thôi - tại sao đã tậu xe nửa năm nay rồi, mà hắn chưa chịu đi thi lấy giấy phép? Điều ấy có đủ tỏ rằng cái tài cầm lái của hắn rất xoàng, cho nên mới trì hoãn lại, vì nếu đi thi, ắt phải trượt? Ấy vậy mà hắn dám làm cái trò nguy hiểm cho bao nhiêu tính mệnh của người khác cũng như cả cho mình! Thưa các ngài, tôi xin các ngài để ý đến điều này: Bên bị là một kẻ xưa kia hàn vi mới trúng số độc đắc mười vạn. Ồ tôi đã biết tôi đã biết cái tâm địa người ấy, cái tâm địa rất xấu xa chỉ vì cậy tiền mà ngông nghênh! Tôi xin cam đoan cái ngông của họ giàu mới chính là cái mối hại ghê gớm cho xã hội! Khi họ ngồi trên xe, họ chỉ nghĩ như thế này: “À, bây giờ ta là một nhà triệu phú rồi, thì âu ta thử ném cái mùi giết người chơi! Để ta thử đè chết một vài người nào, xem cái cảm tưởng của ta nói ra sao”. Đây các ngài xem! Không thế, sao chưa có bằng mà dám vạy xe đi giữa một nơi đô hội, vào buổi chiều, trên một con đường đủ mặt giai thanh gái lịch, ngựa xe tấp nập, mà họ lại mở tới cái đà một trăm cây số? Nếu cái thứ tâm địa yêu quái ấy, thưa các quan tòa, mà lại chưa đủ là nguy hiểm cho công chúng cũng như nạn lụt, bệnh dịch hạch, vi trùng lao, nếu các ngài không chịu tin thế thì kẻ này đến uất mà cởi bỏ cái áo luật sư ngay ra bây giờ!”

Phúc tuy vậy cũng phải bật cười mà rằng:

— Cũng lại nghe được lắm! A ha! Thì ra tôi lại còn là một kẻ giết người, dẫu là chưa hoàn toàn thành công! Không ngờ cái ông thầy kiện, thì bây giờ tôi cũng chưa biết thế!

Cười xong, nghĩ một lát, Phúc nói:

— Tiền, chỉ có chuyện tiền! Cứ tiền là hết.

Sau cùng Phúc gọi bồi mang thêm thuốc vào, bắt Tấn phải hút để chia buồn cái tai nạn kia.

Những lời nói xấu của những làng bẹp, sự buộc tội của luật sư bên nguyên đơn, đã đủ khiến cho Phúc từ đây, lĩnh hội được một nhân sinh quan rất rõ rệt. Anh ta đâm ra rất chán đời. Anh không đủ sức để hoài nghi như trước nữa.

Nhất là cuộc nói xấu vừa rồi, vì nó xúc phạm quá, nên đã làm cho anh đau đớn ở tinh thần mà cũng thấy nhoi nhói như là xác thịt quả có chịu thương.

Từ đó trở đi mãi cho đến về sau nữa, cái đau ấy không bao giờ Phúc quên được, nó như một vết thương tuy lành nhưng mà mang sẹo, và gặp dịp thì nó khiến anh thấy lâm lâm tê tái y như một thứ bệnh kinh niên nó phát ra những lúc trái gió hoặc thay đổi thời tiết. Và đó là một nguyên nhân chính của mọi hành vi thiếu lương tâm hoặc thật sự tàn nhẫn của vị chân hiền của chúng ta. Người đời xưa nay không xấu hẳn được bởi kiêng dè dư luận mà thôi, vậy mà Phúc bắt cần dư luận.

Ở tiệm ra, sau khi nhặt nhẹo bắt tay bạn. Phúc đi lang thang khắp phố xá như người thất nghiệp chẳng biết cách tiêu thời giờ. Lần đầu trong đời, anh hiểu rõ cái gì là cái khổ. Anh đi, đi mãi, mãi cho đến lúc mỏi chân rồi mới nghĩ đến cái chỗ hay ngồi thuở trước, cái chỗ tại đó đã bao phen anh được ném cái thú tinh thần, suy nghĩ về sự đời, điều thiện, điều ác, những gương đạo lý, bao nhiêu tư tưởng siêu phàm thoát tục chỗ ấy là vườn hoa Paul Bert.

Anh muốn được sống lại quãng đời lý thú bằng kỷ niệm và ký ức.

Nhưng, chán ngán biết bao! Khi mới ngồi xuống cái ghế xi măng, chưa kịp được nhìn chung quanh cây cỏ họa chăng đã có thay đổi gì, thì tầm mắt anh đã vấp phải hình thù ử rữ của người đã ban cho anh cái thú vô song làm được một việc thiện số một trong đời, ấy là bác phu lục lộ. Phúc không hiểu vì lẽ gì mà người ấy hai tay ôm bụng ngồi xồm như thế, như đau đớn lắm, có lẽ đang kêu rên cũng nên. Tò mò anh chạy lại chưa kịp vỗ vai hỏi thì thấy người ấy cầm ngay lấy cán chổi, để rồi khi nhìn lên xong, lại vút chổi đấy, hỏn hển thờ và lấp bắp:

— Bẩm lạy cậu... cậu... con, ân nhân của con... thương con.

Phúc đứng yên, vẫn im, chẳng hiểu đầu đuôi ra sao.

Người phu lục lộ nhăn mặt một cái ghê gớm đến nỗi nhe hai hàm răng cái mả ra như dọa nạt chi đó, cổ gượng đứng lên, hai bàn chân run mãi, rồi mới gầy gọn.

— Bẩm may quá, cậu ơi, xin cậu cứu con!

— Làm sao?

Quát xong, Phúc tự nhủ: “Đây này, dám chắc lại xin tiền bây giờ đây này!”

Quả nhiên thế thật, bởi dầu cùng có vẻ sợ hãi vì bị quát, người phu cũng cứ liều mạng tiếp:

— Cậu không cho con ba đồng bạc thì con chết!

Bực mình Phúc lặng thinh quay về với cái ghế dài của vườn hoa. Anh cũng nực cười cho con người ấy, làm như có quyền nã tiền anh, và anh có bốn phen nạp thuế cho, mà lần này thì bằng “chè đen” chứ không bằng bao diêm thuốc nữa, như xưa... Anh tự đánh cuộc với mình: “Mày mà đủ can đảm ra đây kè nè nữa, thì tao sẽ cho mày tiền” Thì quả nhiên, anh chàng kia lại đến chỗ ghế thật!

— Bẩm lạy cậu, cậu có cho hay không thì thôi nhưng con cứ xin cậu vui lòng nghe câu chuyện con kể đây. Bẩm nguyên do đầu đuôi nó như thế này...

Thì ra buổi chiều hôm ấy, khi đem về nhà mười đồng bạc nó là một cái đại sự trong ngót một đời làm than, bác phu đưa cho vợ chín đồng để trang trải rất nhiều công nợ và còn thừa thì may quần áo cho mình và cho con. Còn một đồng bác ta dắt lưng vào một hiệu cháo lòng chén một đĩa tiết canh để

thỏa mãn cái thèm thường trong một kiếp. Rượu say bí tỉ, bác ta định đi xem hát tuồng, thành tâm cốt để xem đức Quan Ngài quả thật có mặt đỏ râu dài đúng như ở cái ảnh chèn ^[61] mà bác ta thờ bằng cách dán vào trong nắp cái hòm gỗ mọt của bác ta hay không!

Qua trước ngõ Sâm Công, bác ta được một bà quần áo rất tân thời, nước hoa thơm lừng, chạy đến nắm lấy cổ tay, làm cho bác ta tưởng mình lọt vào Thiên Thai, và cho rằng một trang tố nữ như thế, quyết không thể nào mà lại là nhà thổ được. Nhìn kỹ đàn bà, bác phu thấy rõ ràng: này là một thương, hai thương, ba thương, này là tóc bỏ đuôi gà, đôi mắt bồ câu, hai má lúm đồng tiền, chẳng thiếu vẻ gì trong những câu ca dao... Nhớ rõ còn năm hào bác gặt.

Tuần lễ sau, cố nhiên người có số đào hoa ấy, mắc phải cái bệnh đáng chữa kín.

— Bẩm cậu, con đã phải đi vay mấy đồng để uống thuốc, tưởng đã khỏi, không ngờ bây giờ bệnh đã tái phát nặng hơn xưa. Bẩm cậu thương con phần nào con xin nhờ phần ấy.

Phúc lộn ruột lắm, mắng luôn cho một trận:

— Ai bảo? Ừ, ai bảo? Tôi cho anh tiền để anh làm gì có ích, để anh đóng gạo, chứ để cho anh đi nhà thổ đấy à? Đáng kiếp lắm, còn kêu ca nỗi gì? Ừ... ừ, no cơm ấm cật rậm rật mọi nơi mà lại!

Phúc không biết rằng lời mắng ấy giá dụ để anh nghe thì còn đáng hơn người phu. Người này cãi kể cũng có lý lắm:

— Bẩm lạy cậu, cậu mắng thế chứ chửi con, con cũng phải chịu. Nhưng cậu xét cho có ai khôn cả đời bao giờ! Vợ con nó gầy như con mèo ốm đói, nó khô khằn như que củi, váy nó lại sù sì như tờ giấy giáp số bốn thì nó còn làm cho con phải bả bao giờ đâu! Đàng này con mụ kia trông như một bà phán, thật rõ ràng là đàn bà hàng phố, lại quyến rũ con, nhằm lúc con say rượu. Lúc ấy nóng mắt, con nghĩ: ừ, thì cứ liêu một cái, rồi có lên máy chém cũng đành lòng! Nào ngờ đâu bây giờ chết chẳng chết cho, cứ khắc khừ thế này mới nhục chứ!

Phúc nhìn kỹ thì thấy đó quả thật là một phé nhân trăm phần trăm. Hai con mắt đục có nhiều tia đỏ hai má như hai cái lỗ đào, răng lợi thì vàng ệch, tái nhợt, tinh thần thì bạc nhược vì những cơn sốt gầy gầy buổi chiều. Hai tay như hai ống nứa, hai chân run bần bật, đứng không vững mặc lòng cả thân thể chỉ còn thấy da bọc xương. Dần dần Phúc cũng nguôi giận để chịu nhận rằng mình đã có một phần chịu trách nhiệm rất lớn trong sự suy vong của con người ấy. Anh thở dài, lấy ví ra, vứt mấy tờ giấy bạc xuống đất mà gất:

— Thôi đây, đi đi kéo bản mặt người ta! Rõ thật làm ơn nên oán, làm phúc nên tội. Mẹ kiếp từ rày thì ông buộc chỉ cổ tay với cái hạng chúng mày!

Đưa tiền xong mới lại càng thấy tiếc tiền, anh hàm hàm ra gọi xe bảo kéo thẳng. Thật là bất ngờ! Cả ngày chỉ gặp toàn những sự chẳng ra gì mà thôi. Anh đã khổ sở như những nhà giàu khác, khi làm được xong một việc nhân đức.

Hôm sau, vì lẽ có bữa tiệc thết mấy ông luật sư và đốc tờ quen thuộc từ khi có hoạch tài. Phúc được đỡ chân đời vì những khách ăn nhiều người đã vừa nịnh hót anh, lại vừa hứa với anh những cuộc bỏ thầu có lợi, vài việc chạy chọt đáng gọi là đại sự. Giao thiệp với hạng này, anh bắt đầu tập cái nghề bán tước buôn danh làm một tay thầy cò thượng lưu. Và anh thấy rằng nếu phải doanh thương, thì chẳng gì nhàn hạ và lăm lăm bằng cái thú buôn bán đó. Nhất là, những việc ám muội ấy nếu anh không làm gì vợ anh cũng làm ầu là thà anh đảm đương cho khôn khéo và kín đáo hơn. Phúc lại viện đến cái triết lý cuối cùng của một bọn tài hóa vô lương tâm, làm hại trinh tiết của gái lương gia chỉ vì cái mục đích để được nói: “Chúng không hư với mình thì cũng hư với vô số thằng khác”.

Lại một cơ nữa khiến Phúc hài lòng, là bố mẹ anh rất lấy làm vinh hiển. Cô Đức đã được một ông đốc tờ trẻ, con một cụ Tổng đốc trí sĩ đem trầu cau đến dạm, mà Phúc chưa thèm nhận. Còn về ông

phán cả thì cái địa vị của ông thật là không còn có một tí ti gì. Hai cụ đều hể giáp mặt ông là chửi ông như chửi chó. Có gì là lạ, nếu cụ phán Tích ngày nay, những khi huyền hoặc thiên hạ, đã dám nói rằng: “Ôi chà, cái lão... nó chơi thân với thằng Phúc nhà tôi như anh em ruột, tôi bảo gì lão chả được” hoặc là: “ai bảo con tôi lấy vợ cô đầu nào? Nó chỉ toàn bắt nhân ngãi với đầm thối... từ độ vào làng tây, tên nó là Phitippe Nguyễn Văn Phúc”. Thật anh đã sướng như vua. Mỗi lời nói nào của Phúc, đối với hai cụ cũng có giá trị của những lời “Thánh dạy” cho đến cả những sự bậy bạ của anh mà cũng được coi như những sự thất nghiệp anh hùng! Phúc càng được thế, khi đòi vì thế! Đến nỗi nhớ lại những tư tưởng cũ, làm cho Phúc phải ngạc nhiên. Anh đã tiến hóa đến bậc có thể tự kỷ phê bình như một người nào khác: “Cái thằng mình ngày xưa nó gàn”.

Hai hôm sau, cô ruột Tấn, người đàn bà bán nhà lại đến. Thật là chẳng may cho bà ta. Vì rằng Phúc đương ở cái thời kỳ cái cẩu về vạn bạc sẽ mất, nó khiến anh ta thần thờ cả người, hay gắt vợ và đầy tớ, và những hy vọng ở bữa tiệc... mới rồi cũng chỉ mới là như một thứ thuốc đủ làm thuyên bệnh chứ chưa trừ hẳn được bệnh, cho nên trông thấy mặt một người đến phiên mình, Phúc hết so vai lại thở dài.

Tức khắc anh hỏi ngay:

— Thế à? Bà đã bằng lòng hay chưa?

Người đàn bà đi với đứa con độ chừng bảy tuổi, chẳng hiểu có phải cốt để làm người ta động lòng hay chẳng? Hai mẹ con đương đứng ở chỗ cửa vào, đương chờ được mời vào hẳn. Bị hỏi ngay, như thể người mẹ tung hứng, không còn biết nên tiến thoái ra sao. Phúc cũng không nghĩ đến lịch sự là cái gì nữa, lại hất hàm hỏi:

— Bà đã bằng lòng rồi, bà mới đến đây chứ?

— Dạ... bẩm... vâng.

Phúc thở dài một cái hả hê, rồi mới nói:

— Mời bà vào trong này!

Người đàn bà khép nép và rón rén đi vào, sợ sệt ngồi lên một chiếc ghế Tàu, cho đứa con đứng tì ngực vào hai gối. Một lúc khá lâu rồi mới dám nói:

— Bẩm ông, giá ông thương hai thằng cháu bé đây mà ông trả thêm cho ít nhiều nữa thì phải...

Bẩm, bốn nghìn cái nhà như thế, thật là rẻ quá?

Phúc cau mày gắt luôn:

— Ô hay! Thế ra bà vẫn chưa bằng lòng? Khô quá, thì nào tôi có muốn tậu nhà đâu! Đây này bà ép lòng mà bán thì tôi không muốn tí nào cả, vì như vậy, tôi sẽ mang tiếng bắt chẹt bà, giữa lúc nhà bà có tai nạn. Vậy thì thôi, bà tìm người khác cho được cao giá hơn.

— Thôi thì trăm sự nhờ ông, ông giúp cháu. Dầu ông trả thế thôi, tôi cũng phải bán, nhưng ông rủ lòng thương thằng bé này cho nó thêm chút nữa, gọi là cháu nó được cái vốn để ăn học.

Phúc chán quá đi mất. Thật thế, có nhà tư bản nào khi nghe ai cầu mình làm ơn cho mà lại vui vẻ đâu?

— Nếu bác cứ lôi thôi thế thì khó nói chuyện lắm.

Nói xong, Phúc ung dung bỏ đấy đi vào. Không kể rằng người ta cũng có thể đau xót lắm khi chịu mất cho mình bạc nghìn, Phúc chỉ biết ghét cái hạng người cố đâm ăn xôi mà thôi. Giá vào hạng tư bản khác, trông thấy đứa bé kia, hẳn cũng động lòng thương mà thêm cho ít nhiều rồi đó. Nhưng Phúc vốn thông minh. Anh hiểu ngay đó là một kế để kích thích, một sự xếp đặt chẳng gian ngoan chút nào. Thành thử chẳng những không điềm nhiên mà thôi, anh còn ghét bỏ thêm nữa.

— Bẩm ông thì ông hãy cho tôi được nói vài lời đã nào.

Thấy cái giọng kêu nài ấy có giấu vẻ phần uất, Phúc sợ hãi quay ra, sợ mình già néo đứt giây, nhờ người ta không bán nữa thì sẽ mất một dịp lợi được nghìn bạc. Anh dụ giọng mà rằng:

— Thừa bà, tôi không đim giá của bà đâu. Tôi biết lắm rồi, còn bà thì bà chưa biết điều...

Thấy con người cương quyết ấy, đã có vẻ chuyển động, người đàn bà được khuyến khích, bèn kể lể:

— Bẩm ông nhà cháu đại đột, đánh bạc mất cái đã hơn ba nghìn rồi. Như vậy là bán cái nhà đi cũng chẳng còn lại được đồng nào mà tiêu...! Vì còn thừa ít nhiều lại phải lo chạy thầy kiện mới mong khỏi tù tội... Ấy là may có nhà quen ông, mách ông, thì cũng tưởng ông thêm cho ít nhiều nữa thôi... Nếu không thì thành ra mất toi cái nhà mà chẳng được xơ múi gì.

Lúc ấy, Phúc nhớ ngay đến khi mình nghèo thì đời chẳng ai tử tế với mình cả. Anh lại nhớ đến cuộc nói xấu của thói đời ở tiệm hút, bữa vừa qua. Sự tức bực lại làm cho anh nóng bừng cả mặt, như là đương nghe họ chửi vụng mình vậy. Thêm nữa, ít lâu anh đã chủ trương cái thuyết sắt đá “không chơi với cảm tình”. Thật thế, muốn làm giàu thì đừng nể ai cả, hoặc muốn cả nể thì đừng làm giàu nữa, ấy chỉ có thể thôi! Dầu sao, ở đời này chẳng đứa nào vượt khỏi cái công lệ này: Vì nhân bất phú^[62]. Vậy mà nào phải anh đã thừa tiền, đã được ở cảnh không bao giờ sợ sa sút nữa! Anh đã là “nhất” đâu? Vẫn chán kẻ được bắt nạt anh đấy thôi, anh vừa phải đền bạc vạ cho một cái sẹo! Ôi chao ôi! Đời thì nào có đứa nào tử tế gì với mình, và mình cần nhân đức gì với đứa nào! Cứ ngầm cái sự ông giời đối với mọi người và cái sự loài người cư xử với nhau, mà đủ chán ngắt! Chỉ tiền thế thôi.

Phúc đứng nhìn kỹ mặt người đàn bà ấy, như một thầy tướng. Anh thấy đó là một cái mặt “sát đến tận xương” của thứ người bụng dạ khô khan, và đôi mắt nhiều lòng trắng hơn lòng đen của thứ người bạc ác, một cái mồm mỏng môi và quá rộng của hạng đàn bà bất trị, lắm điều. Anh nghĩ rằng đây, mẹ này, hẳn cùng khổ sở lắm mới chịu khuất phục nhục nhã thế này đây. Hẳn vào lúc thịnh thời, hạng người này cũng đã lành nghề trong sự gươm trăm giáo mớ, cũng đã biết cái gì là cái đao để tàn nhẫn, là cái bóc lột... Thử bà không hoạn nạn xem! Thử đi ngựa tay xin bà xem! Thử bà chẳng thất cơ xem! Thử làm tôi tớ bà xem! Thế là nghiệm nhiên Phúc thấy đủ lẽ chính đáng để trả lời rất độc ác:

— Bà cứ nói chuyện có người nhà giới thiệu mà làm gì? Ấy vì thế tôi mới nể, tôi mới mua nhà của bà, chứ không vì anh Tấn nói giúp, thì tôi không mua, dầu cái nhà của bà bán có một xu! Bà phàn nàn mất toi nhà? Thế ai bảo bà đi lấy hạng chồng cờ bạc, thụt két như thế?

Tủi nhục quá thế, người đàn bà không cầm được nước mắt nữa, trước còn khóc sụt sịt, mà sau dần dần cứ nức nở mãi, khiến đứa con cũng phải phụng phịu khóc theo, và lời tay mẹ nó để gọi: Mẹ ơi, mẹ! Mẹ sao thế! Mẹ ơi, mẹ!

Không muốn phải hối hận, lại lý luận ngay rằng giảng luận lý như thế đấy, lắm khi cũng là cần cho sự đời, cho dầu chỉ bị đời oán hận mình. Phúc khoan khoái cho rằng mình đã hy sinh. Phải, bống không, ai hoài đi mua thù chuốc oán! Rồi anh lại gắt:

— Thôi đi, tôi xin bà! Tôi đây tôi đã sống nhiều trong những cảnh người cười kẻ khóc lắm, tôi đã hiểu cái gì là sự đời rồi, bà đừng tưởng đem cái hạt lệ nữ ấy cũng đủ lung lạc tôi đâu. Bà không khóc cũng có bốn nghìn bạc, mà bà khóc cũng chỉ có thế! Bà bằng lòng thì sáng mai đem văn tự, địa đồ lại đây! Rồi tôi đưa đến luật sư, ký kết, lĩnh tiền! Nếu sáng mai không đến thì tôi coi chuyện ấy như bỏ đi đấy!

Người đàn bà đứng lên, dắt con đi ra, một tay vẫn lau nước mắt chào nhạt nhẽo:

— Thôi, chào ông.

Đến bây giờ Phúc mới thấy hối hận rằng mình đã trót phũ mồm quá. Sợ hỏng việc, không muốn phải phân vân cả đêm hôm nay, Phúc tiễn mẹ con người ấy ra tận cổng tử tế lắm, rồi gặng hỏi một lần

cuối cùng.

— Thế nào? Mai bà có lại buổi sáng không? Tôi hỏi thế là để tối nay tôi có đi đâu, sáng mai tôi cũng phải về. Nếu bà nói ngay là không bán nữa, thì sáng mai tôi khỏi phải quay về nhà đợi bà nữa.

— Vâng, bấm để tám giờ mai tôi xin đến ạ.

Phúc thở dài nhẹ cả người. Như đa số người thừa tiền thích khao mọi cuộc thắng trận, anh gọi tài xế đánh xe.

Đêm ấy anh đến tiệm nhẩy để rồi đi với một cô gái khách, hú hí với nhau ở một tổ quỳ.

Nói về phần Tấn, thì sau khi được bà cô về thuật lại thái độ cực kỳ tàn nhẫn của Phúc, anh đã đau đớn như là bất cứ ai bị bạn chí thân xử tệ với mình cũng phải đau đớn. Anh bắt đầu thấy bị thương nặng ở lòng tự ái, bắt đầu oán giận Phúc một cách hoàn toàn, nghĩa là chẳng còn giữ được lời cam đoan cao hứng với Phúc dạo nào rằng cái tình đã thâm, cái nghĩa đã nặng như thế thì dầu sau này giữa hai người có chuyện xích mích gì xảy ra đi nữa. Tấn cũng chẳng được phép oán hận Phúc để phải mắc tiếng là vô ơn. Nhờ Phúc, Tấn lấy được vợ, có tiền ra buôn bán, sự tử tế ấy, nay Tấn phải dần lòng ngoi đi, để có thể được đặc lực chỉ biết nhớ rằng khi Phúc còn nghèo, thì Tấn đã tử tế rất mực, và vì mình, Phúc mới được dịp trúng số hàng mười vạn. Cái này đã xóa sạch những cái kia. Vì lẽ ấy, Tấn chẳng chịu ơn mà cứ dám nói mới là can đảm. Tấn quả quyết nói một phen cho hả, nói một lần cuối cùng, rồi thì dầu có tuyệt giao thì tuyệt giao! Nếu tuyệt giao nhau, thì ấy là càng hay. Tấn sẽ được dịp quên ơn, vỡ nợ! Tấn cần cầu cứu ở câu phương ngôn: Con giun xéo lắm cũng quăn... Và không thể nào trị được Phúc nữa.

Thêm vào những sự ấy, lại còn việc này khiến cho Tấn có một cơ rất chính đáng để thấy con người ấy bây giờ đã nghiễm nhiên trở nên một nhà giàu xấu, hoàn toàn đáng khinh. Hựu, cái anh thư ký quèn vô tư tưởng, vô kiến thức ở hãng bảo hiểm nhân thọ, dạo này hay đến cái nhà riêng mà Phúc cho vợ chồng Tấn và Bích cùng ở. Tấn đã nhả nhận tiếp đãi Hựu, dầu là Phúc có đầy hoặc không.

Một vài lần đầu thì còn vui. Nhưng Hựu cứ quen mùi đến mãi! Cả ngày đã nhọc mệt về buôn bán. Tấn không sao chịu được cái khổ hình cứ đêm nào cũng phải tiếp bạn bằng cách cùng hút thuốc phiện với ông bạn quý, và hăm bằng nói phét. Mà nào chỉ có thể thôi. Một vài lần, Tấn thấy Hựu có vẻ bất chính cứ tán sạt sần sật mãi Bích, chẳng còn coi thiên hạ ra cái gì. Đến lần thứ hai, Tấn cự Hựu một trận kịch liệt bằng những lời lẽ quá chửi, vì không thể nào tha thứ cho một hạng quái vật có tà tâm quyến rũ vợ bạn, dầu là vợ lẽ chưa có cưới cheo. Thì Hựu nhả rằng ra ngạo mạn đáp lại là mình có cái trọng trách, cái sứ mệnh, cái thiên chức phải làm cái việc bĩ ổi ấy, vì Phúc đã treo giải thưởng cho việc ấy. Tấn gần ngã ngựa ra! Anh thật không ngờ Phúc lại suy đốn đến thế.

Bây giờ Tấn mới hiểu rõ tại sao đã lâu Phúc không đến với Bích nữa, mà Hựu cứ lai vãng rất chăm chỉ, và buồn tình, cô ả đào cũng gần sa ngã, tưởng như mình vẫn còn ở cái nghề được có nhiều nhân tình công nhiên. Thật vậy, người bạn hiền của Tấn ngày nay đã đốn đủ đường, không còn một phương tiện nào khả thủ nữa. Chơi mãi với cái quân tráo trở ấy, thử hỏi vinh hiển nổi gì?

Bởi lẽ ấy, vào một buổi chiều thứ bảy, Tấn đến tìm Phúc. Anh cũng ngạc nhiên, khi thấy bạn lại không vắng nhà. Vợ Phúc cứ ngồi kèm chồng. Tấn không tiện nói chuyện, rủ bạn đi chơi. Thì bạn anh ừ ngay, và hai người đi ra con đường Cổ Ngư^[63].

Mãi không biết nhập đề thế nào.

Chiều hôm ấy, vì tiết trời nóng nực, đường Cổ Ngư bày ra cái cảnh náo nhiệt đầy thi vị của giai thanh gái lịch. Rất nhiều xe hơi đỗ vệ đường như trước nhà Thờ Đạo, vào một ngày có đám cưới to. Bọn người lên đây hóng mát có những y phục đủ các kiểu, đủ các màu ngoạn mục, nó tỏ rằng xã hội này rất nhiều tiền bộ về mặt ăn chơi. Người nhớn thì ngồi chuyện trò bên gốc cây, trẻ con thì nô đùa

tung tăng trên thảm cỏ. Ở hồ Trúc Bạch, chỗ này, chỗ kia, những chiếc thuyền nhỏ vẫy vùng khuấy nước, vượt sóng, bên trên có những thanh niên tráng kiện có những cánh tay trùng trục như những khúc thừng tàu biển, hoặc những thiếu nữ với những bộ đùi tuyệt mỹ, nó bắt công chúng phải cứ nhìn. Bên kia trên mặt Hồ Tây, thì năm chục chiếc thuyền buồm trắng nổi đi lại trên mặt nước như bay, của cái xã hội người Âu họ biệt lập riêng một giang sơn để tỏ cái oai quyền chinh phục và đem cho Hà Thành một cảnh tượng ngoạn mục, tung bừng tương tự với Deauville^[64]. Thật là cảnh vui người có buồn đâu bao giờ! Thêm vào đấy thỉnh thoảng lại có dăm ba thiếu nữ mới giải phóng, người đồng bào chúng ta, mặc những cái quần đùi có mục đích, và phần nửa người ở dưới các cô tuy có khi đã khăng khịu chân cò, tuy có khi đầy đặn như hình chinh, mà cũng được nam nhi ngồi ở vệ đường phải quay đầu lại để ý, để hoan nghênh.

Làm cho Phúc phải khẽ nói:

— Mình cứ mãi đi tìm “chân lý” ở những đâu đâu, đến nỗi chẳng biết rằng cách nhà mình có mấy bước đường, cũng có một cảnh Bồng Lai với tất cả những sự khiêu khích của các nàng tiên nữ.

Tấn họa theo bằng cách dẫn lòng hát một câu:

— Ca hát đi cho đời ta vui - La vie est belle!^[65]

Không hiểu sao thấy Phúc khẽ thở dài, Tấn mừng rỡ tóm ngay lấy dịp tốt để hỏi:

— Ô hay, đời đẹp đến thế, anh sung sướng thế, sao tự dưng anh lại thở dài là nghĩa lý gì?

Phúc so vai, cố làm ra bộ thâm trầm khó hiểu:

— Anh hiểu sao nổi cái bí mật của lòng người!

Đi lững thững mãi cũng chẳng thấy gì lạ, hai người nhận thấy một phiến đá nhẵn nhieu cạnh một gốc cây, liền bảo nhau ngồi xuống, thấy đó cũng là một cái hạnh phúc nhỏ. Tấn lại gợi chuyện:

— Anh vừa nói cái gì, tôi không hiểu.

Phúc so vai đáp:

— Như Antole France^[66] đã nói rất đúng, thì hạnh phúc là cái gì đó mà người đời chúng ta không hiểu được.

Tấn ra vẻ ngạc nhiên mà rằng:

— Ủa! Tôi tưởng từ khi trúng số đến nay, ít ra anh cũng đã được biết rõ mùi vị của cái sướng, cả vật chất lẫn tinh thần, nó ngọt hay bùi như thế nào. Chứ nếu không thì ra trúng số độc đắc là vô ích hay sao?

— Cũng chả thấy gì khác trước!

— Lạ nhỉ! Tưởng rằng hoạch phát như thế, dẫu xã hội chưa được nhờ, thì ít ra mình, chính mình, mình cũng phải được nhờ vào đấy chứ? Nếu vậy thì biết bao giờ anh mới làm những việc từ thiện, vĩ đại, theo như khi dự định lúc mới chỉ có hy vọng trúng số.

Phúc lờm Tấn, nói bằng một thứ giọng đột nhiên hóa ra chua lạnh lạnh:

— Ôi chà! Anh cứ khôi hài mãi làm quái gì thế?

— Ô hay! Thế thì ra xưa kia, khi tôi tin ở anh, trông cậy anh nhiều cao thượng hơn đời, thì tôi là một đứa ngu dại đó chẳng?

Phúc lại lờm Tấn cái nữa một cách rất chính đáng.

— Cái đó có thể lắm!

Tấn ngồi trầm ngâm một lúc lâu. Mãi anh mới dám quyết giàn trải thế trận của ngôn ngữ:

— Này anh Phúc ơi, anh là một người chí thân của tôi, một vị ân nhân của tôi. Nhờ anh, vợ chồng tôi mới lấy được nhau, mới có buôn bán. Vậy thì tôi cần thành thực với anh...

Được hỏi lòng hỏi dạ, Phúc không nghĩ kỹ, hấp tấp đỡ lời:

— Chỗ chúng ta với nhau, anh cứ nói thế làm gì! Nếu anh nói thế, thì tôi bị bó buộc nói lại rằng cái tình của chúng ta nặng hơn anh em ruột, vì khi tôi nghèo anh đã tử tế lắm, mà đến cái giàu ngày nay tôi được hưởng cũng là nhờ anh, anh có cho vay tiền thì tôi có mua vé, và mới phát canh bạc to đến thế.

Tấn tóm ngay lấy cái cao hứng hờ hênh ấy để hỏi:

— Vậy anh có cho phép tôi được thành thực không?

Phúc sốt sắng đáp luôn:

— Ô! Điều ấy là cần lắm chứ! Nếu không sẽ có nhiều sự hiểu lầm nhau nguy hiểm cho tình bằng hữu của ta!

Tấn cũng sốt sắng nói:

— Đây này, ít lâu nay tôi rất lấy làm buồn vì anh. Thật thế, anh thay đổi dữ quá! Xưa kia, anh là một người đạo đức, giàu tình cảm, rất ít tật xấu, rất nhiều nét tốt, có thể gọi là một vị chân hiền, ấy là ta không nói đùa. Khi anh bắt đầu trúng số, tôi rất hy vọng vào anh, mà chẳng phải vì lợi riêng của tôi. Tôi đã bảo thế này: “Hay lắm, rồi mà xem. Người ấy, mà ta rất hân hạnh được làm bạn lúc còn nghèo, mà đã giàu lòng nhân đạo thế thì quyết là sau này sẽ làm nổi những gì cho nhiều người trong thiên hạ được nhờ!” Bây giờ, càng ngày cũng chỉ như nhiều người giàu khác mà thôi. Làm việc tốt thì rất ít, làm việc xấu thì đã khá nhiều, đến nỗi không còn một tí gì là đủ tỏ cái căn bản đạo đức thuở trước nữa! Thế có chết không! Anh Phúc ơi, tôi xin cảnh cáo anh, vì tôi rất sợ rằng mỗi ngày một tí, cứ dần dần như thế, thì lương tâm vốn tốt của anh sẽ hoàn toàn hoen rỉ mà thôi! Anh chớ vội giận, cứ để tôi nói, vì anh đã cho phép tôi được thành thực. Anh Phúc ạ, nếu anh hiểu được tấm lòng tôi kính mến anh và hy vọng ở anh những điều cao thượng hơn đời xưa kia nó sốt sắng đến thế nào, thì anh mới thấu rõ cái buồn lòng của tôi ngày nay! Tôi khổ như thấy chính tôi suy đốn vậy tuy rằng nếu chính tôi đốn thì tôi không sao biết được. Nhân tiện, tôi xin nhắc lại câu danh ngôn xưa kia anh hay nói đến, mà anh đã chép vào cuốn sổ tay: “Người sướng quá cũng tử như đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chày rồi cũng có phen bị tóm cổ!” Thế anh nhớ chưa?

— Thế anh trách tôi những gì nào?

— Anh cứ nhớ ra xem. Xưa kia anh có thế này đâu? Bây giờ... bây giờ anh giai gái, hút xách, anh sắp nghiện rồi đó. Mà anh tàn nhẫn, kiêu ngạo, không có thủy chung! Anh lại nở xui thẳng Hựu chim Bích để hy vọng có cơ bỏ rơi cái người khốn khổ, thật anh đã tệ bạc, nham hiểm quá lắm. Nhất là về cách làm giàu! Anh chủ trương kiện tụng để có cơ hội bắt thường khách ấy bán tổng bán tháo cái sản nghiệp cho anh! Chết chữa...

— Thôi đi, anh quá lắm. Một thằng sét ty mà anh dám bênh...

— Tôi sợ bắt đầu là anh trị tội một con mọt đáng trị tội. Nhưng rồi anh quen mùi thì có phen anh sẽ làm hại đến cả người lương thiện. Ấy lương tâm con người ta cứ như thế rồi dần dần hóa xấu mãi đi, nên tôi lo xa, và phải cảnh cáo chớ chưa kết án, vì đến lúc phải kết án thì anh là hoàn toàn bỏ đi rồi, thì còn nói chuyện gì nữa!

Phúc cười nhạt rất đại lượng gật gù mà rằng:

— Ừ, thôi cũng được, thì đó những tội tày đình của tôi! Nhưng mà, ngoài ra, để tôi không làm nổi việc gì tốt đó sao? Anh quên rằng tôi đã cúng vào quỹ Hội Tế Sinh nghìn bạc? Anh quên rằng tôi đã giúp những người nghèo họ nhà tôi cũng gần bạc nghìn? Anh quên rằng vì tôi bỏ tiền ra cho nên hàng mấy nghìn người thuộc những gia đình thợ dệt chiếu mới khỏi thất nghiệp, và do đó, cho đến nay mấy nghìn mạng người ấy vẫn no ấm? Anh quên rằng tôi cho dân lụt năm nghìn? Những cái ấy thì ra anh chẳng kể vào đâu?

Tấn nhăn nhó, bất đắc dĩ phải nói:

— Đây này, tôi, tôi dám tự phụ là hiểu anh hơn ai. Anh cho Hội Tế Sinh những một nghìn, trước là để quảng cáo, sau là để bịt miệng các nhà báo khi anh từ chối các việc thiện khác, các công cuộc xã hội khác. Cho hẳn những người trong họ hàng bạc nghìn là vì ích kỷ, vì cái mục đích rào đường những sự vay mượn quấy rầy về sau...

Anh hùn vốn vào xưởng dệt chiếu chỉ vì cơ ngơi ấy khá được, nhân công rẻ hơn bèo... Mà tại sao tôi lại hiểu kỹ như thế? Là vì chính anh đã nói thế, đã hả hê khoe cả với tôi, mỗi khi anh thành công! Nhưng thôi, thì cứ cho những việc ấy là đáng khen cả, cho dầu anh đã làm ấy là vì thấy lợi. Cũng được! Nhưng mà... thử hỏi! Xưa kia anh chỉ dự định có thể thôi ư? Cái chương trình việc thiện, lúc anh còn nghèo, anh đã nói rõ với tôi. Vậy mà anh chỉ đã làm những việc mà kẻ tiền nào cũng đã làm, đương làm! Đâu tôi chỉ hy vọng ở anh những việc tầm thường như thế ấy? Phải vĩ đại chứ?

Phúc lắc đầu cười nhạt:

— Thế mới biết anh ngây thơ làm sao! Đi tin tôi là bậc chân hiền! Hy vọng tôi trở nên vĩ nhân! Ha ha! Ha ha!... Đây này! Kẻ nào phàm đã trúng số độc đắc như tôi, thì chẳng thể nào trở nên xuất chúng phi thường gì được! Anh xem danh nhân thế giới có ai vì trúng số mà trở nên danh nhân không? Sao anh ngốc thế?

— Anh lại nói thế nữa thì tôi thất vọng vô cùng!

— Ừ, thế anh muốn tôi thế nào bây giờ nào?

— Cái gì? À, tôi chỉ muốn thế này: Anh bỏ cái chí làm giàu đi thế thôi. Nên cho thế là đủ rồi. Và phải nghĩ đến người khác, vì nếu mãi nghĩ đến kết bạc của mình, rồi thế nào cũng hóa xấu. Ừ, như anh, giàu nữa thì làm gì? Há anh lại chẳng hiểu cái hại của câu “nhân dục vô nhai” hơn ai? Muốn sướng anh nên diệt dục và anh đã ở địa vị được thế rồi đó!

Phúc thân mật vỗ vai bạn mà rằng:

— Đã nói thì nói một thể. Anh Tấn ơi! Anh có bao giờ thấy rằng anh cứ phải ghen ghét tôi, hoặc bực mình và phải yêu cầu tôi một việc gì hay không? Ấy là vì tôi giàu hơn anh, và muốn thỏa lòng tự ái, anh chỉ còn cách phải giàu như thế. Tôi cũng vậy, tôi chỉ bực tức, muốn cướp lấy cái thế lực của những kẻ nhiều tiền hơn tôi. Thế là khổ thân, nhưng mình cứ phải thế, cái luật đời nó buộc ta như vậy. Đã sống, có ai chịu nhìn xuống bao giờ? Anh tưởng tôi thế này là trung tâm điểm của vũ trụ, cả thế giới phải quay mặt lại ngưỡng vọng mình rồi đó sao? Nhảm! Càng giàu lại càng khổ vì cứ trông thấy những kẻ khác giàu hơn! Đây, tôi cũng đã tưởng như anh, nào ngờ một hôm xảy ra cái nạn xe hơi mới biết là mình chưa có gì, vì phải đền người quyền thế hơn mình vạn bạc vào một cái sẹo! Anh Tấn ơi! Tư tưởng của anh chẳng phải tôi không phục, nhưng phục rồi thì lại để trả anh! Tới đây tôi mới hiểu rõ đời là cái gì! Anh còn non người trẻ dạ, dạy tôi sao nổi? Đây này, tôi đã không ham tiền và đạo đức đúng như ý muốn của anh! Hồngбет! Mình lạc đạo vong bản thì ai cũng khinh bỉ là ăn hại, là gàn dở, cho dầu bạn thân, cho dầu vợ, cho dầu bố mẹ. Đến lúc ăn hại đời thật sự té ra ai cũng quý hóa, sợ hãi mình! Người đời quây quần quanh một bàn tiệc, thằng nào ăn khỏe, dám ngoạm những miếng to thì ai cũng kính nể, còn kẻ nào nhút nhát, rụt rè, không dám gấp, thì bị chế nhạo, bị dầy xéo, thôi thì cứ việc chết đói nhăn răng! Ấy cái khinh cái trọng của thói đời, nghĩa lý cao xa của nó chỉ là vậy. Trong cái cuộc cướp chao chúng sinh ấy, cứ thằng nào khỏe, đẩy được nhiều đũa khác, thì chính nó là anh hùng, là vĩ nhân! Cái khỏe ấy ta muốn có, thì phải có tiền! Ta tưởng cứ giữ lấy chữ nhân thì rồi có miếng đỉnh chung, thế là ngu xuẩn. Phải lặn xả vào mà cướp lấy cho kỳ được, ấy thế rồi thì thiên hạ sợ ta, lạy lụy ta để mong ta bỏ bớt cho. Trong cái cuộc vật lộn khốn nạn, làm gì có ai nhân rồi để khảo chân hiền và lại để làm gì, nếu chân hiền thì chỉ thẳng ôm bụng chịu đói? Này, anh Tấn ạ, anh cảnh cáo tôi làm

gì, nếu chính anh mới là chính người đương mê ngủ, nên chính tôi mới là kẻ tỉnh ngộ, và có phận sự phải cảnh cáo anh? Thôi anh cứ theo gương tôi, kiếm tiền, làm giàu. Không phải giàu thí dụ bằng tôi rồi thì thôi đi, nhưng mà đề cũng như tôi, phải mong giàu hơn nữa. Vì dẫu ta phú quý đến bậc nào đi nữa ta cũng sẽ thấy vẫn cứ có lắm kẻ còn quyền thế hơn ta, đề đầu cuỡi cổ được ta. Tôi đây, tôi đã hiểu cái gì là tình mẫu tử, phụ tử, cái gì là nghĩa Tào Khang. Những cái thiêng liêng ấy, muốn cho tốt đẹp được, thì chỉ tiền! Vậy thì anh đừng có làm cái ông đồ gàn đi dạy tôi một bài học về cái đạo cam tâm hèn ngu. Chẳng có anh, xưa kia tôi cũng đã mất trí khôn mãi rồi, vậy thì ta mau mau kịp tỉnh ngộ đi, kéo mà quá muộn. Chẳng có anh thì tôi cũng đã học được cái bài học trọng đại của đời là loài người không ai tốt cả. Chẳng phải luân lý hay đạo đức vẫn cầm cân nảy mực cho đời, đó chỉ là kiếm tiền giữ quyền thống trị và an bài mọi điều nhân nghĩa, đạo đức, trên cõi thế gian, tự cổ chí kim...

Nếu anh chưa đủ hiểu những lời thành thực ấy thì thôi, từ nay, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Bằng anh đã tỉnh ngộ đồng ý với tôi, thì chiều nay, ta đi tom chát một châu dưới xóm. Thôi chuyện phiếm mãi rồi, rõ mất cả thì giờ, ta về đi thôi. Và tôi xin nói cho anh biết rằng tôi đã quyết định lấy Bích số một của tôi, cho nên tối nay mới đãi anh châu hát. Tôi sẽ làm chuyện phi thường, đáng gọi là vĩ nhân, bằng cái sự lấy vợ lẽ, vì tôi là dân Tây, Tây mà lại lấy được vợ lẽ, há đó chẳng là một việc oanh liệt nhất, vĩ đại nhất, tòng lai^[67] chưa thấy có hay sao?

Hai người đứng lên, dặt tay nhau thông dong ra về. Đến lúc tạm biệt nhau để ăn cơm chiều, Tấn bắt tay Phúc và gật đầu nhận lời:

—Ừ, thì tối nay đi tom chát vậy!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

- **Chú thích**

[\[1\]](#) Tên viên toàn quyền Pháp đầu tiên, chết ở Hà Nội năm 1886; sau đảo chính Nhật, đổi tên là vườn hoa Chí Linh, nay đổi là công viên Indira Gandhi.

[\[2\]](#) Tiếng Pháp nghĩa là: “Đáng phỉ nhổ kẻ nào nghĩ bậy về việc đó!” lời nói của quốc vương Anh Edward III năm 1348 trong một dạ hội khi đang khiêu vũ với bá tước phu nhân Salishbury thì một dây buộc bít tất của bà ta rơi xuống đất, vua cúi xuống nhặt mà thấy các triều thần mỉm cười.

^[3] Phủ Thống Sứ là phủ cai trị cả Xứ Bắc Kỳ; Renan (1823 - 1892) là nhà triết học, sử học, nhà văn Pháp đã nêu ra nhiều thuyết táo bạo để giải thích lịch sử các khoa học và tôn giáo của loài người; Ngân Hàng Đông Dương nay là Ngân hàng Nhà Nước; Toà Đốc lý là dinh của viên quan Pháp cai trị thành phố Hà Nội.

[\[4\]](#) T.P viết tắt hai chữ Pháp Travanx Publics nghĩa là công sở coi các việc cầu đường, đê điều, nhà cửa, thường gọi là Công Chính hay nôm na là Lục lộ.

[\[5\]](#) Garfield là tổng thống Mỹ bị một kẻ cuồng tín ám sát năm 1881.

[\[6\]](#) Lucien Descaves nhà tiểu thuyết Pháp thuộc phái tự nhiên chủ nghĩa (1761-1849).

[\[7\]](#) Nhà bác học Pasteur vốn sinh trong một gia đình dân nghèo.

[8] Kha Luân Bố là cách ngày trước phiên âm theo chữ Hán tên Christopher Columbus, người tìm ra Tân Thế Giới năm 1492, cuộc phát kiến cực kỳ vĩ đại trong lịch sử loài người. Tuy vậy nhiều người thời đó không công nhận như thế. Trong một bữa tiệc người ta cho là việc tìm đất ấy chẳng tài giỏi gì. Colombo liền đổ ai để một quả trứng luộc đứng thẳng được thì mọi người đều chịu. Thế là ông khẽ đập vỡ một đầu quả trứng và để nó đứng thẳng được ngay. Người ta nhao nhao cho rằng thế thì ai cũng làm được, Colombo điềm nhiên nói: Sao các ngài lại không làm trước đi? Ông ta muốn nói rằng các cuộc phát minh, phát kiến thường bị người đời cho là chẳng có gì tài, nhưng có mấy ai nghĩ đến cách phải làm thế nào để có phát minh, phát kiến, chỉ đến khi có phát minh phát kiến rồi thì cho là dễ.

[\[9\]](#) Horace là phiên âm theo tiếng Pháp đồng thời Pháp hoá tên thi hào La Tinh Horatius (66-8 tr Cn) bạn của hoàng đế Augustus và đại thi hào Vergitius nhưng làm thơ chỉ ca tụng đời sống bình thường tìm hạnh phúc, lý tưởng trong việc chỉ hưởng thụ vừa phải những lạc thú của cuộc đời.

[\[10\]](#) Sénèque là gọi theo tiếng Pháp tên triết gia la tinh Senecus (9-66 sau CN), thầy học của hoàng đế bạo chúa La Mã Nero, là người tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa Khắc Kỷ, dạy người về mặt đạo đức ở đời phải rất mực nghiêm khắc với bản thân

[\[1\]](#) Tác giả nhầm, đây là nhà văn Pháp Saint Evremond (1610-1703) đã chống triều đình Pháp quá xa hoa và phải tự mình lưu vong sang Anh.

[\[12\]](#) Hán gian là chỉ bọn theo Nhật phản lại tổ quốc Trung Hoa của chúng. Thời Vũ Trọng Phụng trong cuộc chiến tranh Trung - Nhật có nhiều Hán gian, hai chữ ấy được người Việt dùng chỉ kẻ phản bội.

[\[13\]](#) Hội lập ra là để mở mang trí tuệ, phát triển đạo đức cho dân, trụ sở ở giữa Bờ hồ và Hàng trống, tên hay thế nhưng chỉ tổ chức đánh tôm điểm để kiếm tiền.

[\[14\]](#) Thời ấy giá gạo ta chỉ độ năm đồng.

[\[15\]](#) “Để bị treo cổ bao giờ người ta cũng đến khá sớm” là một câu ngạn ngữ Pháp.

[\[16\]](#) Bô Xu là nói theo tiếng Pháp, pauvre nghĩa là nghèo đọc là Bô.

[\[17\]](#) Tác giả dùng chữ tư tưởng như một động từ để nói suy nghĩ.

[\[18\]](#) Tác giả cho bốn thói xấu tửu, sắc, yên, đồ - rượu, gái, thuốc phiện, cờ bạc - là hung ác và tội lỗi.

[\[19\]](#) Tác giả dùng theo nghĩa “Sự nghiệp”.

[\[20\]](#) Montaigne là nhà đạo đức và văn hào Pháp (1533-1592) đã đi sâu vào việc khám phá ra bản chất của con người và vạch ra rằng cần phải yêu đời và biết khoan dung với người đời.

[\[21\]](#) Cái đơn, nói theo tiếng Pháp.

[\[22\]](#) Nói theo tiếng Pháp, Diplôme là bằng tốt nghiệp cao đẳng tiểu học tương đương với tốt nghiệp phổ thông cơ sở ngày nay.

[\[23\]](#) Cũng là cách gọi bằng tốt nghiệp cao đẳng tiểu học.

[\[24\]](#) Lối nói cổ chỉ việc đi học, vì ngày xưa học chữ Hán viết bằng bút lông, học sinh khi viết hay nhấm ngọn bút ở mồm cho ẩm dễ viết.

[\[25\]](#) “Thiếu niên” ngày trước có nghĩa như thanh niên ngày nay.

[\[26\]](#) Moa là nói theo tiếng Pháp nghĩa là tôi.

[\[27\]](#) Những bông lúa sai quá thường làm gãy mất ngọn cây, cái cành phải rơi khi những quả chũm chịt là quá nặng cho nó; cây quá sai thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tâm linh hồn; hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình.

[\[28\]](#) Người ta thiếu thốn quá đã khổ, mà thừa thãi quá lại càng khổ lắm, hạnh phúc là ở cái thường thường bậc trung; người thừa của ấy tóc bạc quá sớm, người đủ ăn thọ lâu hơn.

[\[29\]](#) Một người sung sướng quá thì cũng như một đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chầy rồi thế nào cũng bị tóm cổ. (V.T.P dịch).

[\[30\]](#) Set-ty là tên gọi những người Ấn Độ chuyên cho vay nặng lãi ở các nước ngoài, sau thành ra cái từ gọi chung cả bọn cho vay nặng lãi.

[\[31\]](#) Noé là nhân vật Kinh Thánh của đạo Cơ đốc, vì nhân loại vô đạo, Chúa gây nạn lụt chìm cả thế gian, diệt hết loài người, chỉ để lại gia đình Noé để gây lại loài người mới.

[\[32\]](#) Sodome và Gomorrhe là hai thành phố cổ ở xứ Palestin theo Kinh Thánh thì vì cư dân đồi trụy, đã bị Chúa cho lửa trời tiêu huỷ, không phải thuỷ tai huỷ hoại.

^[33] Cô Hồng Minh, Lương Khải Siêu là những nhà văn chính luận nổi tiếng ở Trung Quốc cuối thời Mãn Thanh, cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Romain Rolland (1866-1944) là nhà văn Pháp nổi tiếng về các tiểu thuyết ca tụng chí kiên cường của con người, không cần đến bạo lực, được giải Nobel 1915. Goerges Duhamiel (1888-1966) là nhà văn Pháp vừa là Viện sĩ viện Hàn Lâm khoa học Pháp.

[\[34\]](#) Tít là cái nhan đề nói theo tiếng Pháp titre

[\[35\]](#) Thường đọc là Siêu mẫu, nghĩa là bà già giặt vải, xưa Hàn Tín (thế kỷ III trước CN) nghèo đi cầu, gặp bữa đói quá được bà già giặt vải cho ăn bát cơm, sau làm tể tướng, đem nghìn lạng vàng đền ơn.

[36] Thần Tài của người Cổ Hy Lạp và La Mã được thể hiện thành một người đàn bà bay trên một bánh xe có cánh tay cầm một túi vàng, đến đâu rắc ra đấy, nhưng đôi mắt có băng che kín như người mù. Ý nói rằng của cải đến với người đời một cách tình cờ may rủi, bất ngờ, bất thường không biết đâu mà lường được, như người mù đem cho vậy.

[\[37\]](#) Thời trước báo ra hằng ngày thường được gọi là “nhật trình”.

[38] Thận trọng ngàn vàng.

[\[39\]](#) Người ta thường nói “Nhân bản trí đoản”

[\[40\]](#) Người Ấn Độ da đen cho vay nặng lãi thường cũng gọi là sét-ty.

[\[41\]](#) Can hệ thời ấy có nghĩa như là quan trọng thời nay.

[\[42\]](#) Nhà pha Hỏa Lò ngày nay, thời ấy gọi theo tiếng Pháp prison centrale nghĩa là nhà tù trung ương, đọc chữ sau centrelera Xang – Tân.

[\[43\]](#) Kẽng là tiếng lóng do gọi tắt chữ Americam, đọc là a-mè-ri-ken, chỉ cái gì thuộc về người Mỹ, nước Mỹ. Đây muốn nói là giàu như nước Mỹ, sang như Mỹ.

[\[44\]](#) Vui lễ trời, không nghĩ đến cái nghèo.

[\[45\]](#) Đây này tôi xin chịu ông... Thật vậy, ông có cái lưỡi lắt léo ghê gớm (V.T.P)

[\[46\]](#) Lòng ham muốn của người ta không có giới hạn.

[\[47\]](#) Má đẹp như quả đào.

[\[48\]](#) Cô ta nói séc thành “sách”.

[\[49\]](#) Tiếng Pháp bơi te là cái nhà theo cách nói bình dân.

[\[50\]](#) Tiếng Pháp: Nhà chỉ riêng cho đàn ông ở, phần nhiều là để tiếp đàn bà, và cũng để đàn bà tiếp đàn ông.

[\[51\]](#) Hồng Mao là tóc đỏ, chỉ người Anh.

[\[52\]](#) Lữ Sinh đời Đường (thế kỷ VII-IX) vào quán trọ, chủ quán đang nấu nồi kê (hoàng lương). Lữ nằm ngủ quên mộng thấy mình thành đạt, giàu sang, phú quý, vợ đẹp, con khôn, rồi bỗng thấy thế, bừng tỉnh dậy thì ra nồi kê vẫn chưa chín. Phúc ta đang giàu, mộng thấy nghèo đi ngược với Lữ Sinh đang nghèo mộng thấy giàu lên nhưng tỉnh dậy thì anh nào cũng vẫn như cũ cả.

[\[53\]](#) Thuốc phiện.

^[54] Mỗ tòa là nhân viên tư pháp có chức năng thông báo những bản án, do các tòa án đã xử cho những người phải thừa hành.

[\[55\]](#) Viên quan Pháp cai trị cả Bắc Kỳ, được thưởng huân chương thời ấy gọi là Bắc đẩu bội tinh, là huân chương cao nhất của nước Pháp, nhưng mới được huân chương hạng ba. Chức danh các công chức Pháp thường kèm theo huân chương.

[\[56\]](#) Thống Sứ là chức và hàm của quan cai trị Pháp coi một xứ gồm nhiều tỉnh.

[\[57\]](#) Viện Bảo tàng Louis Finot, tức là Viện Bảo tàng lịch sử ngày nay.

[\[58\]](#) Tòa trưng trị là tòa xử sơ thẩm các tội vi phạm pháp luật nhẹ; tòa thượng thẩm là xử phúc thẩm các vụ đã xử ở tòa trưng trị.

[\[59\]](#) Nhà thơ nổi tiếng nhất về uống rượu trong văn học Trung Quốc.

[\[60\]](#) Ngày xưa bên Trung Quốc, Thanh Đàm là thói của những người quen tán suông không cần chứng cứ gì.

[\[61\]](#) Những gói chè Tàu bên Trung Quốc bán sang ngày trước, có ảnh các nhân vật trong truyện Tam Quốc nhất là Quan Vũ ngày ấy được nhớ và suy tôn là Quan Ngải.

[\[62\]](#) Nghĩa là: Làm việc nhân nghĩa thì không giàu được. Phúc tự đặt ra câu ấy nhại lại câu “phi thương bất phú” ngoài việc buôn bán không thể giàu được.

[\[63\]](#) Đường Thanh Niên bây giờ.

[\[64\]](#) Deauville là thành phố tắm biển nổi tiếng ở Pháp.

[\[65\]](#) Đời đẹp thay: tiếng Pháp.

[\[66\]](#) Văn hào Pháp (1844-1924).

[\[67\]](#) Từ xưa đến nay.